

# **Khi tôi nằm chết**

**William Faulkner**

TỦ SÁCH THỜI ĐỜI VĂN ĐỌC



WILLIAM FAULKNER

**Khi tôi nằm chết**



WILLIAM FAULKNER

Hiếu Tân dịch

# Khi tôi nằm chết

Nhà Xuất Bản Trẻ

# KHI TÔI NĂM CHẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

## ***Giới thiệu***

**Khi Tôi Nằm Chết** là lịch sử nội tâm của gia đình Bundren, bắt đầu bằng cuộc hấp hối của bà Addie, rồi cuộc hành trình đầy phiêu lưu qua nước lũ và lửa thiêu trên những con đường uốn khúc của Yoknapatawpha để đưa xác bà về nghĩa trang gia đình ở Jefferson thể theo di ngôn người chết.

Tác phẩm miêu tả cuộc hành trình thể lý diễn ra trên đường cũng như cuộc hành trình tâm lý diễn ra trong hồn, quay cuồng giữa bóng tối và ánh sáng mà các vai diễn là bà Addie, ông Anse cùng các con trai Cash, Dari, Jewel, Vardaman và cô con gái duy nhất là Dewey Dell.

Trong khi nằm hấp hối, bà Addie buộc chồng là Anse hứa đưa xác mình về Jefferson chôn cất. Để báo thù chồng về cuộc sống chung bất hạnh. Và bà đã từng cảm sùng chồng.

Cuộc hành trình đưa đám ấy phải trải qua bốn mươi dặm đường. Mỗi người đưa đám trong gia đình đều có tâm tư và ý nguyện riêng. Đến Jefferson là thực hiện ý người chết mà cũng là thực hiện những niềm riêng ấy.

Anse toan tính sẽ làm bộ răng giả nhằm lấy lại phong độ của mình, ông và bà Addie đồng sàng dị mộng. Và không chỉ là răng giả...

Cash là trưởng nam, người đóng quan tài cho mẹ. Anh bị gãy chân khi vượt dòng sông lũ. Cam chịu đau đớn, anh nằm trên nắp quan tài cho đến cuối cuộc hành trình với ống chân bó ximăng!

Darl là người con thứ, rất nhạy cảm. Anh biết cuộc hành trình này là vô lý và tai họa, có thể làm tan rã gia đình. Nên anh nổi lửa định hỏa thiêu xác mẹ và

chấm dứt chuyến đi. Thất bại, Darl bị đưa vào viện tâm thần vì Anse sợ phải gánh lấy trách nhiệm.

Jewel là con ngoại hôn của bà Addie. Tình nhân của bà là mục sư Whitfield. Jewel luôn liều mình cứu quan tài của mẹ qua những con nước lửa...

Vardaman là con trai út. Cậu được hứa hẹn sẽ có chuối ăn và đồ chơi tàu hỏa khi nào đến nơi. Cậu đực quan tài cho mẹ thờ và tin mẹ là một con cá. Dù rất ngây thơ, cậu cũng cảm thấy đau khổ vì những mất mát gia đình.

Dewey Dell là cô con gái bất hạnh của gia đình. Cô chỉ mong tới được Jefferson để mua thuốc phá thai với số tiền mà người tình đã cho. Cô đồng cảm với Darl và phản đối dữ dội chuyện người ta bắt Darl vào viện tâm thần.

Cuối cùng, cuộc hành trình cũng kết thúc. Xác bà Addie nặng mùi cũng được chôn cất ở Jefferson.

Những hầu như chỉ có một mình ông Anse là thỏa mãn, hăng hái giới thiệu người vợ mới trước những đứa con tan nát tâm hồn. “Đây là bà Bundren”, ông nói ở cuối tác phẩm.

*Con đường mà gia đình Bundren dẫn bước dưới bóng của cái chết là hình ảnh thu nhỏ của Đường Đời. Con người bước đi trong cái bóng của đời sống và cái chết. Qua bi và hài. Qua nước và lửa. Qua mê và tỉnh. Qua dực vọng và đón đau. Qua hợp và tan. Qua ước ao và thất vọng. Qua ngôn từ và hành động. Qua phi lý và nhân quả. Qua bất nhân và tình người. Qua hèn mọn và cao cả...*

*“Cuộc đời thúc ta như con ong huyền bí”, theo nhà thơ Emily Dickinson.*

Và cái chết cũng thúc ta như con ong huyền bí, chứ gì?

Là một tiểu thuyết ngắn, **Khi Tôi Nằm Chết** vẫn đạt đến tầm mức một kiệt tác lớn lao, sâu thẳm, dung hợp được những tố chất tương phản trong đời sống và văn chương với một nghệ thuật hư cấu đầy cách tân, táo bạo của một bậc thầy ngôn ngữ.

### ***Tác giả***

**William Faulkner** (1897-1962) là một tiểu thuyết gia người Mỹ. Đoạt Giải Nobel Văn học năm 1954, hai giải Pulitzer năm 1955 và 1963, ông là một trong những nhà văn quan trọng nhất thế kỷ 20. Những sáng tác của Faulkner gây ảnh hưởng sâu rộng lên văn chương châu Mỹ La tinh, Pháp, Nga... nếu không muốn nói là toàn cầu. Nhắc tới ông, không thể không kể đến tứ đại kỳ thư nổi tiếng:

- Âm thanh và cuồng nộ (The Sound and the Fury -1924)
- Khi tôi nằm chết (As I lay Dying - 1930)
- Nắng tháng Tám (Light in August -1932)
- Absalom, Absalom! (1936)

***Mục lục***

TỪ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC

Lời giới thiệu

DARL

CORA

DARL

JEWEL

DARL

CORA

DEWEY DELL

TULL

ANSE

DARL

PEABODY

DARL

VARDAMAN

DEWEY DELL

VARDAMAN

TULL

DARL

CASH

VARDAMAN

TULL

DARL

CASH



DARL

VARDAMAN

DARL

ANSE

DARL

ANSE

SAMSON

DEWEY DELL

TULL

DARL

TULL

DARL

VARDAMAN

TULL

DARL

CASH

CORA

ADDIE

WHITFIELD

DARL

ARMSTID

VARDAMAN

MOSELEY

DARL

VARDAMAN

DARL

VARDAMAN

DARL

VARDAMAN

DARL

CASH

PEABODY

MACGOVAN

VARDAMAN

DARL

DEWEY DELL

CASH

## TỦ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC

*Tinh hoa văn học của nhân loại nào cũng cần được khám phá và tái khám phá. Mỗi tác phẩm lớn là một xứ sở kỳ diệu và mỗi lần ta tìm đến là thực hiện một cuộc phiêu lưu hoan lạc.*

*Dịch thuật, giới thiệu và biên khảo về những tác phẩm tinh hoa sẽ mở ra các lối công dẫn vào những cảnh tượng văn chương khác nhau, qua những không gian và thời gian vừa hiện thực vừa kỳ ảo.*

*Khát vọng hiểu biết và vui thú trong đời là bản tính của con người ở mọi nơi và mọi thời. Các tác phẩm văn chương thật sự vĩ đại đều mang lại hai điều đó: vui thú và hiểu biết. Nhưng hiểu biết là niềm vui hiếm khi tự đến một cách dễ dãi. Cần đón đợi và hồi đáp.*

*Mọi tác phẩm tinh hoa cần được đón đợi và hồi đáp trong niềm hân hoan có tên là “ĐỌC”.*

*ĐỌC. Cầm sách lên và đọc. Trong sách có bạn hiền, có người đẹp, có mọi thứ. Do vậy, chúng tôi chủ trương TỦ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC, xem đó như cửa ngõ của hiểu biết và niềm vui.*

### **CÓ NĂM CỬA:**

#### **• Kiệt tác:**

*Mỗi kiệt tác sẽ được dịch trọn vẹn và giới thiệu cả tác giả lẫn tác phẩm trong phối cảnh văn hóa những đặc điểm thiết yếu.*

#### **• Tuyển:**

*Tuyển chọn những tác phẩm ngắn của một tác giả, một nền văn học hay một chủ đề mang tính điển mẫu (thuộc vòng đời hay vòng mùa).*

- **Kiến thức:**

*Những kiến thức mà người đọc hiện đại cần có: trào lưu văn học, các nền văn học, thể loại được trình bày gọn nhẹ, dễ tiếp nhận.*

- **Nghiên cứu:**

*Các công trình chuyên sâu về một vấn đề văn học, một tác giả thiên tài, lý luận phê bình*

- **Mới:**

*Về các hiện tượng văn học mới xuất hiện của nước ngoài đang gây chú ý hoặc đoạt các giải thưởng lớn. Mong ước chúng tôi là TỬ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC sẽ tiến bước bền vững và được đón nhận thân tình.*

*Tủ sách được biên soạn và dịch thuật từ những nhà giáo, dịch giả và nhà nghiên cứu có uy tín và tâm huyết với văn chương.*

NHẬT CHIÊU

## Lời giới thiệu

### HÀNH TRÌNH DƯỚI BÓNG CỦA CÁI CHẾT

Nhà văn mang nhiều tố chất “Mỹ” nhất trong văn học Mỹ có lẽ là William Faulkner (1897-1962). Ông là một trong những cây bút hàng đầu của văn học thế giới, chiếm giải Nobel năm 1949.

Sáng tạo của Faulkner gây ảnh hưởng sâu rộng lên văn chương châu Mỹ La tinh, Pháp, Nga... nếu không muốn nói là toàn cầu.

Ông ra đời ngày 25 tháng 9 năm 1897 ở bang Mississippi.

Mississippi của miền Nam đi vào tác phẩm của ông, được hư cấu thành Yoknapatawpha, một trong những lãnh địa văn chương sống động nhất, u ám nhất từng được tạo dựng.

Yoknapatawpha. Đó là một lãnh địa huyền thoại nằm giữa những đồi cát và dòng sông đáy đen. Nó xuất hiện trong hầu hết tiểu thuyết và truyện ngắn của Faulkner, đặc biệt trong tứ đại Kỳ thư.

*Âm thanh và cuồng nộ (The Sound and the Fury - 1924)*

*Khi tôi nằm chết (As I lay Dying - 1930)*

*Nắng tháng tám (Light in August - 1932)*

*Absalom, Absalom! (1936)*

Tất cả tiểu thuyết ấy đều thể hiện một thế giới bi thảm, đầy bóng tối cay đắng và tội lỗi, đầy đoạn trường, những tan nát của thiên nhiên và xã hội. Nhưng cũng đầy nghị lực và lòng bao dung.

Tất cả tiểu thuyết ấy đều được dựng theo một nghệ thuật tự sự tân kỳ, biểu hiện hơn là kể, xóa nhòa thời gian, khơi gợi tiềm thức, độc thoại nội tâm, đa bội giọng điệu, đa bội điểm nhìn... Do vậy, *Khi tôi nằm chết* không có người kể chuyện bao quát. Chỉ nghe những độc thoại nội tâm qua chừng 60 phiến đoạn với 15 nhân vật trên những cấp độ ý thức khác nhau.

\*\*\*

Có thể nói *Khi tôi nằm chết* là lịch sử nội tâm của gia đình Bundren, bắt đầu bằng cuộc hấp hối của bà Addie, rồi cuộc hành trình đầy phiêu lưu qua nước lũ và lửa thiêu trên những con đường uốn khúc của Yoknapatawpha để đưa xác bà về nghĩa trang gia đình ở Jefferson thể theo di ngôn người chết.

Tác phẩm miêu tả cuộc hành trình thể lý diễn ra trên đường cũng như cuộc hành trình tâm lý diễn ra trong hồn, quay cuồng giữa bóng tối và ánh sáng mà các vai diễn là bà Addie, ông Anse cùng các con trai Cash, Darl, Jewel, Vardaman và cô con gái duy nhất là Dewey Dell.

Trong khi nằm hấp hối, bà Addie buộc chồng là Anse hứa đưa xác mình về Jefferson chôn cất. Để báo thù chồng về cuộc sống chung bất hạnh. Và bà đã từng căm sừng chồng.

Cuộc hành trình đưa đám ấy phải trải qua bốn mươi dặm đường. Mỗi người đưa đám trong gia đình đều có tâm tư và ý nguyện riêng. Đến Jefferson là thực hiện ý người chết mà cũng là thực hiện những niềm riêng ấy.

Anse toan tính sẽ làm bộ răng giả nhằm lấy lại phong độ của mình. Ông và bà Addie đồng sàng dị mộng. Và không chỉ là răng giả...

Cash là trưởng nam, người đóng quan tài cho mẹ. Anh bị gãy chân khi vượt dòng sông lũ. Cam chịu đau đớn, anh nằm trên nắp quan tài cho đến cuối cuộc hành trình với ống chân bó ximăng!

Darl là người con thứ, rất nhạy cảm. Anh biết cuộc hành trình này là vô lý và tai họa, có thể làm tan rã gia đình. Nên anh nổi lửa định hỏa thiêu xác mẹ và chấm dứt chuyến đi. Thất bại, Darl bị đưa vào viện tâm thần vì Anse sợ phải gánh lấy trách nhiệm.

Jewel là con ngoại hôn của bà Addie. Tình nhân của bà là mục sư Whitfield. Jewel luôn liều mình cứu quan tài của mẹ qua những cơn nước lửa...

Vardaman là con trai út. Cậu được hứa hẹn sẽ có chuối ăn và đồ chơi tàu hỏa khi nào đến nơi. Cậu đục quan tài cho mẹ thờ và tin mẹ là một con cá. Dù rất ngây thơ, cậu cũng cảm thấy đau khổ vì những mất mát gia đình.

Dewey Dell là cô con gái bất hạnh của gia đình. Cô chỉ mong tới được Jefferson để mua thuốc phá thai với số tiền mà người tình đã cho. Cô đồng cảm với Darl và phản đối dữ dội chuyện người ta bắt Darl vào viện tâm thần.

Cuối cùng, cuộc hành trình cũng kết thúc. Xác bà Addie nặng mùi cũng được chôn cất ở Jefferson.

Nhưng hầu như chỉ có một mình ông Anse là thỏa mãn, hăng hái giới thiệu người vợ mới trước những đứa con tan nát tâm hồn. “Đây là bà Bundren”, ông nói ở cuối tác phẩm.

\*\*\*



Con đường mà gia đình Bundren dẫn bước dưới bóng của cái chết là hình ảnh thu nhỏ của Đường Đời. Con người bước đi trong cái bóng của đời sống và cái chết. Qua bi và hài. Qua nước và lửa. Qua mê và tỉnh. Qua dực vọng và đờn đau. Qua hợp và tan. Qua ước ao và thất vọng. Qua ngôn từ và hành động. Qua phi lý và nhân quả. Qua bất nhân và tình người. Qua hèn mọn và cao cả...

“Cuộc đời thúc ta như con ong huyền bí”, theo nhà thơ Emily Dickinson.

Và cái chết cũng thúc ta như con ong huyền bí, chứ gì?

Là một tiểu thuyết ngắn, *Khi tôi nằm chết* vẫn đạt đến tầm mức một kiệt tác lớn lao, sâu thẳm, dung hợp được những tố chất tương phản trong đời sống và văn chương với một nghệ thuật hư cấu đầy cách tân, táo bạo của một bậc thầy ngôn ngữ.

NHẬT CHIÊU

## DARL

Jewel và tôi từ dưới cánh đồng đi lên, bước hàng một trên con đường nhỏ. Mặc dù tôi đi trước nó đến năm bước chân[1], nếu có ai đó từ trong kho chứa bông nhìn chúng tôi có thể thấy chiếc mũ rơm sần rách của nó cao hơn tôi hẳn một cái đầu.

Con đường thẳng tắp như một dây dọi, mòn nhẵn vì những bước chân và bị nung nóng như gạch dưới cái nắng tháng Bảy, chạy giữa những hàng bông xanh mướt đến kho chứa bông ở giữa cánh đồng, tại đó nó ngoặt đi và chạy vòng quanh kho, lượn tròn mềm mại ở bốn góc vuông, rồi lại chạy tiếp ra cánh đồng, vẫn mòn nhẵn bởi những dấu chân đã mờ.

Ngôi nhà kho này làm bằng gỗ nguyên cây, lớp vữa trét kẽ hở giữa chúng đã bong ra từ lâu. Vuông, với một mái vỡ nứt nẻ, nó nằm trống rỗng và cũ nát dưới ánh mặt trời, hai bên tường đối diện có cửa sổ rộng nhìn ra con đường chạy gần nhà. Khi chúng tôi đến, tôi rẽ ngoặt và đi theo con đường vòng quanh nhà, Jewel theo sau tôi cách mười lăm bước, mắt nhìn thẳng, sai một bước qua cửa sổ. Vẫn nhìn thẳng phía trước, đôi mắt xám nhạt của nó giống như gỗ gắn trên khuôn mặt đờ đẫn, nó bước qua sàn nhà bằng bốn bước chân dài, với vẻ nghiêm nghị cứng đờ của một hình nổi người Indian bằng gỗ trước của tiệm thuốc lá, khoác chiếc áo vá thùng thình và chỉ sống động từ hông trở xuống, bước một sai qua cửa sổ bên kia ra lại con đường đúng vào lúc tôi rẽ quanh góc lượn. Đi hàng một cách nhau năm bước, lần này Jewel đi trước, chúng tôi tiếp tục đi theo con đường đến chân dốc.

Chiếc xe ngựa của bác Tull đứng bên dòng suối, buộc vào hàng rào, dây cương quấn quanh cột dựa ghế ngồi. Trong thùng xe có hai ghế. Jewel dừng bên suối và lấy bầu nước từ trên cành liễu xuống uống. Tôi đi qua nó bước lên đường và bắt đầu nghe tiếng cửa của Cash.

Khi tôi lên đến đỉnh dốc anh đã ngừng cựa. Đứng giữa một đồng vỏ bào, anh đang lắp hai tấm ván với nhau. Giữa những khoảng trống đầy bóng tối chúng có màu vàng như vàng thật, giống như thỏi vàng nhẵn mượt, mang trên hông nó những đường lượn sóng mềm mại dấu vết của lưỡi rìu vòm: Cash là một thợ mộc giỏi. Anh đặt tấm ván trên hai chiếc niềng, lắp dọc theo các cạnh thành một phần tư chiếc hộp hoàn chỉnh. Anh quì xuống liếc dọc theo cạnh của chúng, rồi hạ chúng xuống và cầm rìu lên. Một thợ mộc giỏi. Addie Bundren chắc chắn mong có một chiếc hộp tốt hơn thế này để nằm vào. Nó sẽ làm cho bà thêm tự tin và được an ủi. Tôi tiếp tục đi về phía ngôi nhà, những tiếng rìu cộp cộp cộp đuổi theo sau.

## CORA

Bởi vậy hôm qua tôi để dành trứng gà và làm bánh. Những chiếc bánh thật ngon lành. Chúng tôi nhờ rất nhiều ở bầy gà của chúng tôi. Chúng là lũ mái đẻ sai, chúng tôi chỉ còn lại rất ít sau khi bị lũ *opôt[2]* và những loại tương tự phá hại. Và cả răn nữa, vào mùa hè. Một con răn sẽ làm tan tác một chuồng gà mái nhanh hơn bất cứ thứ gì. Bởi vậy sau khi thấy chúng đắt hơn cái giá mà ông Tull có thể nghĩ đến, và sau khi tôi hứa rằng số trứng gà dôi ra có thể bù vào chỗ mua đắt ấy, tôi phải dè sẻn tiết kiệm trứng hơn bao giờ hết bởi vì chính tôi đã quyết mua chúng. Lẽ ra chúng tôi đã có thể gây được đàn gà con với giá rẻ hơn, nhưng khi cô Lawington khuyên tôi nên lấy giống tốt, tôi đã hứa làm theo lời cô, bởi vì chính ông Tull cũng thừa nhận rằng giống bò hay lợn đực tốt sẽ có lợi về lâu dài. Bởi vậy khi chúng tôi mất nhiều gà đến thế chúng tôi không dám dùng trứng cho mình nữa, vì tôi không thể để ông Tull trách tôi khi chính vì tôi đã nằng nặc đòi mua. Thế nên khi cô Lawington nói với tôi về bánh tôi nghĩ tôi có thể làm bánh và kiếm đủ trong một lần để làm tăng giá trị thực của đàn gà tương đương với hai đầu mái đẻ. Và vậy là nhờ cách để dành trứng mỗi lần một quả, ngay cả trứng cũng không tốn tiền mua. Và tuần đó chúng đẻ tốt đến mức tôi không chỉ để dành được nhiều trứng hơn số chúng tôi nhận bán, để làm bánh, tôi đã để dành nhiều đến mức không tốn tiền mua bột và đường và củi đốt lò. Bởi vậy hôm qua tôi làm bánh cẩn thận hơn bao giờ hết trong đời tôi, và những chiếc bánh trông thật ngon. Nhưng khi sáng nay tôi vào thị trấn cô Lawington bảo tôi phu nhân đã thay đổi ý kiến và rốt cục sẽ không làm bữa tiệc nữa.

“Lẽ ra dù sao bà ấy cũng nên lấy số bánh này chứ,” Kate nói.

“À” tôi nói “mẹ nghĩ lúc này bà ấy chẳng cần gì đến chúng nữa.”

“Lẽ ra bà ấy nên lấy mới đúng” Kate nói. “Nhưng mấy bà nhà giàu ở thị trấn có thể dễ dàng đổi ý. Người nghèo thì đâu thay đổi được.”

Những người giàu không là gì trước Chúa, vì Người có thể nhìn thấu tận linh hồn. “Có lẽ thứ này mẹ có thể đem ra chợ bán”, tôi nói. Trông chúng rõ thật ngon.

“Mẹ không thể bán nổi mỗi chiếc hai đô la đâu.” Kate nói.

“Thôi được, có lẽ chúng ta cũng chẳng tốn kém gì,” tôi nói. Tôi để riêng chúng ra và lấy một chục chiếc để đổi lấy bột và đường. Có vẻ như tôi chẳng mất vốn mất lãi gì vì mấy chiếc bánh đó, ngay cả chính ông Tull cũng nhận thấy số trứng tôi gom để dành được là nhiều hơn số mà chúng tôi đã hẹn bán, vì thế giống như chúng tôi đã kiếm được hay được ai mang cho những quả trứng ấy.

“Bà ấy lẽ ra nên lấy số bánh ấy vì dù sao bà ta đã hứa với mẹ,” Kate nói. Chúa có thể nhìn vào tận linh hồn. Nếu ý Chúa là những người này có ý nghĩ về danh dự khác với những người khác thì không phải tôi là người có quyền cầu xin phán quyết của Người.

“Mẹ nghĩ chắc bà ấy không bao giờ cần đến chúng nữa,” tôi nói. Trông chúng lại rõ ngon nữa.

Chiếc chăn kéo lên tận cằm bà, ấm quá, chỉ có hai bàn tay và mặt bà là hở ra ngoài. Bà nằm tựa lên gối, đầu kê cao để có thể nhìn ra ngoài cửa sổ và qua nét mặt bà, chúng tôi dường như nghe thấy tiếng nó mỗi lần nó cầm chiếc cửa hoặc rìu lên. Nếu chúng tôi điếc chúng tôi có thể nhìn vào mặt bà và vẫn nghe tiếng nó, nhìn thấy nó. Mặt bà gầy hốc hác đến nỗi xương nhô ra dưới da thành những đường nét trắng hếu. Đôi mắt bà trông như hai cây nến khi ta thấy chúng đang chảy xuống chân đèn bằng sắt. Nhưng ân sủng và sự cứu rỗi đời đời không ở cùng bà .

“Trông chúng rõ thật ngon,” tôi nói. “Nhưng không giống những chiếc bánh Addie thường làm.” Bạn có thể nhìn cô gái ấy giặt và là những chiếc áo gối, nếu có bao giờ chúng được là. Có lẽ nó sẽ bộc lộ cho bà thấy sự mù quáng của bà, nằm đấy trong sự thương hại, chăm sóc của bốn người đàn ông và một đứa con gái tính con trai. “Trong vùng này không có lấy một người phụ nữ có thể làm bánh với Addie Bundren,” tôi nói. “Chúng tôi biết nhất định bà ấy sẽ trở dậy và lại tiếp tục làm bánh, và khi đó bánh của chúng tôi sẽ không còn ai muốn mua nữa.” Dưới tấm chăn bà ấy nằm nhô lên không hơn một cái cọc rào, và chỉ có nghe âm thanh của chiếc nệm người ta mới biết bà ấy còn đang thở. Ngay cả những sợi tóc trên má bà ấy cũng không thấy động đậy, ngay cả đứa con gái đứng ngay bên bà quạt cho bà cũng không thấy. Trong lúc đó chúng tôi thấy nó đổi quạt từ tay này sang tay kia mà vẫn không ngừng quạt.

“Bà ấy đang ngủ à?” Kate thì thầm.

“Bà ấy chỉ không nhìn thấy anh Cash ở đằng kia,” cô gái nói. Chúng tôi có thể nghe rõ tiếng cửa ván. Nghe nó như tiếng ngáy. Eula mở rương ra và ngó ra ngoài cửa sổ. Chuối hạt trên cổ nó trông thật đẹp, hợp với chiếc mũ đỏ của nó. Người ta sẽ không nghĩ nó chỉ hai mươi lăm xu.

“Đáng lẽ bà ấy nên lấy số bánh ấy,” Kate nói.

Lẽ ra tôi đã có thể dùng số tiền ấy thật tốt. Nhưng ngoài công làm bánh ra tôi chẳng tốn kém gì. Tôi có thể bảo ông ấy rằng ai thì cũng có thể mắc sai lầm, nhưng không phải ai cũng thoát ra khỏi sai lầm mà không chịu mất mát gì, tôi có thể bảo ông ấy thế. Không phải mọi người đều có thể ăn sai lầm của mình.

Có ai đó bước vào sảnh. Đó là Darl. Nó không nhìn vào khi bước qua cửa. Eula nhìn nó khi nó đi tiếp ra khỏi tầm nhìn về phía cửa sau. Nó giơ tay lên chạm vào chuối hạt, rồi chạm vào tóc. Khi thấy tôi đang nhìn nó, đôi mắt nó trở nên trống rỗng.



## DARL

Bố và Vernon đang ngồi ở cổng sau. Bố đang lấy thuốc lá ra khỏi nắp hộp thuốc lá của ông gắn vào môi dưới, giữ cho môi trề ra giữa ngón cái và ngón trỏ. Hai người nhìn quanh khi tôi đi qua cổng và nhúng bầu vào gầu nước và uống. “Thằng Jewel đâu?” bố hỏi. Khi còn bé tôi lần đầu biết nước ngon hơn biết bao nhiêu khi được đựng một lúc trong chiếc gầu bằng gỗ tuyết tùng. Hơi âm ẩm, với một mùi ngai ngái như cơn gió nóng tháng Bảy mang mùi của những cây tuyết tùng. Cần phải ngậm ít nhất sáu tiếng, và uống bằng một chiếc bầu. Đừng bao giờ nên uống nước từ đồ đựng bằng kim loại.

Và ban đêm thì yên tĩnh hơn. Tôi thường nằm trên nệm rơm trong gian sảnh, đợi đến khi nghe thấy mọi người đã ngủ cả, lúc ấy tôi có thể dậy và quay ra chỗ gầu nước. Trời rất tối, ngoài thêm tối, mặt nước phẳng lặng một lỗ tròn trong hư không, đó là nơi trước khi tôi khuấy cho nó thức bằng một chiếc gáo tôi có thể thấy lúc thì một hai ngôi sao trong gầu, lúc thì một hai ngôi sao trong gáo trước khi tôi uống. Sau đó tôi thấy mình lớn lên, già đi. Lúc đó tôi đợi cho mọi người đi ngủ cả, để tôi có thể nằm kéo vạt áo sơ mi lên, nghe họ ngủ, tự cảm thấy thân thể mình mà không cần sờ vào người mình, cảm thấy cái im lặng mát mẻ thối qua người, qua đầu mình chân tay và tự hỏi không biết anh Cash ở đằng kia trong bóng tối có đang làm thế không, hay vẫn làm thế cả hai năm nay rồi, trước khi tôi muốn làm và có thể làm thế.

Bàn chân bố rộng bẹt xấu xí, những ngón chân của ông cong vênh co quắp, những ngón út không có móng, do làm nhiều việc nặng nhọc dưới nước trong những đôi giày nhà làm lấy khi ông còn là một cậu bé. Bên cạnh ghế ông ngồi là đôi giày cao cổ nặng nề. Trông chúng như được đẽo bởi một chiếc rìu cùn bằng gang. Vernon đã ở thị trấn. Tôi chưa bao giờ thấy bác ấy đi vào thị trấn trong bộ áo liền quần. Họ bảo, vợ bác ấy cũng dạy ở trường, trước đây.



Tôi quăng chiếc gáo xuống đất và chùi miệng bằng tay áo. Sáng mai trời sẽ có mưa. Có lẽ trước khi trời tối. “Ở dưới chuồng ngựa,” tôi nói. “Đóng yên cương ngựa.”

Ở dưới kia chơi đùa với con ngựa đó. Nó sẽ đi qua chuồng ngựa, ra tận bãi cỏ. Sẽ chẳng thấy con ngựa trong tầm mắt, nó ở títt đằng kia giữa hàng thông non, trong không khí mát lạnh. Jewel huýt lên một hồi nhức óc. Con ngựa thở phì phì, và Jewel nhìn thấy nó, lóe sáng lên trong khoảnh khắc giữa những bóng cây xanh, Jewel lại huýt; con ngựa chạy xuống đồi, đôi chân cứng cáp, đôi tai nó vểnh lên và vẫy nhẹ, đôi mắt không cân xứng quay đảo, và nó dừng lại cách xa hơn ba mét, nhìn Jewel qua vai với thái độ nghịch ngợm và cảnh giác.

“Lại đây, thằng quý,” Jewel nói. Nó chạy đến. Nhanh đến nỗi bộ lông của nó bết lại, những túm lông xoắn títt giống như nhiều ngọn lửa. Với chiếc bõm tung lên, và đuôi và đôi mắt đảo con ngựa nhảy chồm lên đột ngột và lại dừng, chân chụm lại, nhìn Jewel. Jewel bước vững vàng đến chỗ nó, hai tay buông thõng hai bên. Trừ đôi chân của Jewel người và ngựa giống như hai nhân vật tạo thành một hoạt cảnh hoang dã dưới ánh mặt trời.

Khi Jewel gần chạm đến nó, con ngựa chồm đứng trên hai chân sau và bỏ xuống Jewel. Lúc đó Jewel bị vây bọc trong một mê cung chói lóa của những chiếc móng guốc như một ảo ảnh về đôi cánh, giữa những chiếc móng ấy, bên dưới bộ ngực vươn lên, Jewel chuyển động với sự uốn éo uyển chuyển của loài rắn. Trong một khoảnh khắc trước khi cơ co giật đến trên cánh tay nó, nó thấy toàn thân mình rời khỏi mặt đất, nằm ngang, cho đến khi nó nhìn thấy lỗ mũi con ngựa và chạm đất lần nữa. Rồi cả người lẫn ngựa cứng ngắt, bất động, cực kỳ, con ngựa choãi bốn chân run rẩy đẩy ngược về phía sau, Jewel thúc gót chân, dùng một bàn tay bịt luồng hơi phì phì của con ngựa, tay kia vỗ vỗ lên cổ ngựa vừa vuốt ve vừa chửi con ngựa bằng những lời lẽ tục tĩu dữ dằn.

Người và ngựa đứng im một lúc, cứng nhắc, con ngựa run rẩy và rên rỉ. Rồi Jewel nhảy lên lưng ngựa. Nó vọt lên theo tư thế nằm ngang nhanh như một nhát roi quất, thân hình nó trên không trung hòa hợp với con ngựa. Trong một khoảnh khắc con ngựa đứng vờn mình, đầu cúi thấp trước khi vùng chuyển động. Nó lao xuống đồi bằng hàng loạt những bước nhảy xóc nảy, mang Jewel ngồi cao, dai như đĩa trên u vai, tới tận hàng rào con ngựa mới chụm chân bước lon ton để dừng.

“Tốt,” Jewel nói, “bây giờ mày nghỉ được rồi, nếu mày đã chán.” Con ngựa dừng lại.

Trong chuồng, Jewel trườn xuống đất trước khi con ngựa dừng hẳn. Con ngựa đi vào trong ngăn chuồng, Jewel theo sau. Không ngoài đầu lại con ngựa nhằm đá nó, một chiếc móng đập mạnh lên tường nghe như tiếng nổ của một khẩu súng lục. Jewel đá vào bụng nó, con ngựa uốn cong gáy, nhe răng, Jewel đâm sượt qua mặt nó, rồi trượt vào máng cỏ và leo lên. Bám vào máng cỏ nó cúi đầu xuống nhìn kỹ qua nóc chuồng, và qua ô cửa. Lối đi vắng vẻ, từ đây nó còn không nghe thấy cả tiếng cửa của Cash nữa. Nó đứng lên rút một bó cỏ vùi vàng và ấn vào máng.

“Ăn đi! Thằng nỡm chó chết này,” nó nói “Liệu mà tránh cho khuất mắt tao nghe con, đồ chó đẻ.”

## JEWEL

Vì anh ấy cứ đứng đó, ngay dưới cửa sổ của má, đóng búa và cửa cái hòm chết tiệt ấy. Chỗ ấy chắc má phải nhìn thấy anh ấy. Ở đó mỗi hơi thở của má chất đầy những tiếng cửa tiếng búa, ở đó má có thể nghe tiếng anh ấy bảo: Xem này. Xem này, xem coi cái đồ con đóng cho má có đẹp không này. Mình bảo anh ấy đi chỗ khác mà làm. Mình bảo lạy Chúa lòng lành, bộ anh muốn thấy má nằm trong đó hay sao. Như hồi mình còn bé và má bảo nếu má có ít phân bón má sẽ thử trồng ít hoa, thế là anh ấy lấy chiếc chảo rán bánh đi ra chuồng ngựa và mang về một chảo phân đầy.

Và bây giờ những người khác ngồi ở đó, như đàn chim ó. Chờ đợi, quạt. Bởi vì tôi bảo nếu anh đừng cửa đừng đóng đinh cho đến khi người ta không thể ngủ yên và hai bàn tay má đặt trên tấm mền giống như hai bàn tay bôi bột rữa lên và cố rửa mà không thể nào rửa sạch. Tôi nhìn thấy cái quạt và cánh tay của Dewey Dell. Tôi bảo mày cứ để cho má yên. Gõ búa và cửa và đẩy không khí chuyển động quá nhanh trên mặt má đến nỗi mệt nhọc không thở nổi cái không khí ấy, và cái riu lười vòm chết tiệt ấy. Một nhát. Một nhát. Một nhát gọt bớt đi cho đến khi mọi người đi trên đường phải dừng lại xem và bảo ừ cái thẳng thợ mộc ấy cừ nhỉ. Nếu đó là mình cái lúc Cash ngã trên cái nhà thờ ấy xuống, và nếu đó là mình khi bố bị cả đồng gỗ đè lên người và nằm bẹp ra đó thì đã không có chuyện tất cả cái bọn chết tiệt trong quận đến đây đứng chằm chằm nhìn má bởi vì nếu có Chúa thật thì Chúa để làm cái quỷ gì không biết. Nếu là mình với má trên một ngọn đồi cao thì mình lăn đá xuống vào mặt chúng nó, mình xuống nhặt chúng lên và quăng xuống cả mặt cả răng và mọi thứ nhờ Chúa và má lặng yên và không có chiếc riu khốn nạn ấy nhả nha từng nhát. Từng nhát và chúng ta sẽ được yên.

## DARL

Chúng tôi thấy nó đi quanh ra góc và leo lên các bậc thang. Nó không nhìn chúng tôi. “Đã sẵn sàng cả chưa?” nó hỏi. “Nếu mày thắng ngựa xong,” tôi bảo. “Đợi đấy.” Nó dừng lại, nhìn bố. Vernon nhổ nước miếng, không nhúc nhích. Bác ấy nhổ một cách lịch thiệp, cố ý nhổ chính xác vào đồng rác bên dưới cổng. Bố chậm rãi xát mạnh tay lên đầu gối. Ông nhìn đăm đăm qua đỉnh dốc, sang phía bên kia. Thằng Jewel nhìn ông một lúc, rồi nó đi đến chỗ cái xô và lại uống tiếp.

“Tao ghét nhất cái đũa lừng chừng do dự ,” bố nói.

“Có nghĩa là ba đôla,” tôi nói. Chiếc áo sơ mi qua cái bấu của bố bạc màu hơn những chỗ khác. Trên áo của bố không có vết mồ hôi ố bẩn. Có lần ông bị cảm do làm việc dưới nắng, hồi ông hai mươi hai tuổi, và ông nói với mọi người rằng nếu ông đổ mồ hôi thì ông chết. Tôi nghĩ ông ấy tin thế.

“Nhưng nếu bà ấy không sống được đến khi chúng mày trở về, bà ấy sẽ thất vọng,” ông nói.

Bác Vernon nhổ vào đồng rác. Nhưng sẽ có mưa trước lúc trời sáng.

“Bà ấy trông chờ vào đó” bố nói. “Bà ấy muốn lên đường ngay bây giờ. Tao biết tính bà ấy. Tao đã hứa với bà ấy tao sẽ giữ lũ la lại đây và sẵn sàng, và bà ấy đang trông chờ”

“Vậy chúng ta sẽ cần đến ba đô la ấy”, tôi nói. Ông ấy nhìn ra xa qua bãi đất, chà xát tay lên đầu gối. Từ khi ông ấy bị rụng mất hàm răng, mồm ông rúm rỏ mỗi khi ông uống nước, bộ râu mọc lờm chờm khiến phần dưới khuôn

mặt ông trông giống con chó già. “Mày nên quyết định ngay đi, để chúng ta có thể đến đó và lấy xong xe gỗ trước khi trời tối,” tôi nói.

“Má không ốm đến thế đâu,” Jewel nói. “Mày câm đi, Darl.”

“Đúng đấy,” Vernon nói. “Hôm nay trông bà ấy giống bà ấy hơn cách đây một tuần. Lúc mày với Jewel quay về, chắc bà ấy dậy được.”

“Ông nên biết,” Jewel nói. “Ông đến luôn luôn để nhìn bà ấy, đủ rồi đấy. Ông hay bợn các ông.” Vernon nhìn nó. Đôi mắt Jewel trông xanh lét như tàu lá trên bộ mặt hực máu của nó. Nó cao hơn tất cả chúng tôi một cái đầu, lúc nào cũng thế. Tôi nói với mọi người rằng đó là lý do tại sao mẹ tôi vừa hay quất nó lại vừa cứng nó hơn tất cả. Bởi vì nó hay lảng cháng quanh nhà nhất. Vì thế mẹ tôi gọi nó là châu báu (Jewel). Tôi bảo họ thế.

“Câm mồm, Jewel,” bố nói, nhưng có vẻ ông không để ý nghe lắm. Ông nhìn đăm đăm ra ngoài bãi đất, tay xoa đầu gối.

“Mày có thể mượn la của bác Vernon và chúng tao có thể đuổi kịp mày,” tôi nói. “Nếu mẹ không đợi được chúng ta về”

“Câm cái mồm chó của mày lại,” Jewel nói.

“Bà ấy muốn đi bằng xe của nhà,” bố nói. Ông xoa đầu gối. “Tao ghét nhất...”

“Má năm đó, nhìn Cash bào chuốt cái... chết tiệt...”

Jewel nói. Nó nói một cách cay độc và tức tối, nhưng nó không nói cái từ ấy ra. Giống như một thằng bé hét lên trong bóng tối để giữ can đảm và bằng

dưng thất kinh vì tiếng hét của nó phá vỡ im lặng.

“Bà ấy muốn cái đó giống như bà ấy muốn đi xe của nhà,” bố nói. “Bà ấy sẽ an nghỉ thoải mái hơn vì biết rằng nó là cái rất tốt, và là của riêng. Bà ấy vốn là người phụ nữ không thích phiền ai. Chúng mày biết điều đó mà.”

“Vậy thì để cho nó là của riêng,” Jewel nói. “Nhưng làm thế quái nào bố có thể mong đợi nó là đồ riêng - ” Nó nhìn vào gáy bố, mắt nó xanh lét như lá cây.

“Dzậy,” Vernon nói. “Bà ấy trụ được đến khi nó hoàn tất. Bà ấy sẽ trụ được đến khi mọi thứ đã sẵn sàng, đến khi bà ấy thoải mái. Mà đường xá như bây giờ, đến được thành phố của bà ấy không nhanh chóng gì đâu.”

“Nhất định sẽ mưa,” bố nói. “Tôi là kẻ bất hạnh. Trước giờ tôi vẫn bất hạnh.” Bố chà bàn tay lên đầu gối. “Cái lão bác sĩ chết tiệt ấy, chắc lại mò đến bất kỳ lúc nào. Nếu lão ấy ngày mai mò đến và bảo bà ấy rằng đến đêm, thì bà ấy không chờ được đâu. Tôi biết bà ấy mà. Xe ngựa hay không xe ngựa, bà ấy không chờ được. Lúc ấy bà ấy sẽ hoảng loạn, và tôi không thể làm bà ấy đau khổ thêm với cuộc sống này nữa. Nghĩa trang của gia đình bà ấy ở Jefferson và thân thích của bà ấy đợi bà ấy ở bên đó, bà ấy sẽ nóng ruột lắm. Tôi đã hứa tôi với lũ trẻ sẽ đưa bà ấy về nhanh trong chừng mực lũ la có thể đưa đi, để bà ấy có thể yên nghỉ.” Ông chà tay lên đầu gối. “Không ai ghét nó hơn tôi”

“Cho dù mọi người có đốt cháy cả địa ngục cũng phải đưa mẹ đến đây,” Jewel nói bằng cái giọng cay độc, tức tối của nó. “Mà Cash thì suốt ngày ở ngay bên dưới cửa sổ ấy, đóng búa và cửa cái -”

“Đó là ý nguyện của bà ấy” bố nói. “Mày không thương bà ấy, không dịu dàng hòa nhã với bà ấy. Không bao giờ”, bố nói. “Chúng ta không chịu ơn ai” bố nói. “Tao với bà ấy. Chúng tao chưa bao giờ chịu ơn ai, và bà ấy sẽ yên lòng

thanh thản hơn khi biết rằng chính máu mủ ruột rà của bà chữa những tấm ván ấy và đóng đinh. Bà ấy là người không lụy ai”

“Có nghĩa là ba đô la” tôi nói. “Bố có muốn chúng con đi, hay là không?”  
Bố xoa đầu gối. “Mai chúng con sẽ về. Lúc mặt trời lặn.”

“Ờ,” bố nói. Bố nhìn ra xa qua bãi đất, tóc tai bơ phờ, nhãn nhó hít thuốc qua cái mồm đã rụng hết răng.

“Nào đi” Jewel nói. Nó bước xuống các bậc thang. Vernon nhõ trúng đồng rác.

“VẬY lúc mặt trời lặn nhé” Bố nói. “Tao không thể để bà ấy chờ.”

Jewel liếc lại, rồi nó đi vòng quanh nhà. Tôi đi vào sảnh, nghe các giọng nói trước khi đến cửa. Ngôi nhà nghiêng nghiêng một chút trên đồi, gió mát luôn thổi qua sảnh, thổi xiên lên. Một chiếc lông chim rơi gần cửa trước sẽ bay lên và lướt dọc trần nhà, xiên về phía sau cho đến khi nó gặp một luồng gió đè nó xuống ở cửa sau: những giọng nói cũng thế. Khi anh vào sảnh những tiếng người nói cứ vang lên như thể được nói vào khoảng không bên trên đầu anh.

## CORA

Đây là cảnh cảm động nhất mà tôi từng thấy. Chừng như nó biết nó không bao giờ gặp lại bà ấy nữa, biết rằng Anse Bundren đẩy nó ra khỏi giường bệnh của mẹ nó đang nằm hấp hối, không bao giờ thấy bà ấy trên đời này nữa. Tôi lúc nào cũng bảo thằng Darl khác hẳn mọi đứa khác. Tôi luôn luôn nói nó là đứa duy nhất trong lũ con có tâm tính giống mẹ, có tình thương. Không phải thằng Jewel, đứa con mà bà ấy mang nặng đẻ đau nhất và bà cưng chiều nhất và mắng chửi nựng nịu, mà nó thì nghĩ ra đủ trò quái ác để hành bà ấy cho đến lúc tôi phải đỡ nó hết lần này đến lần khác. Không phải nó là đứa con đến chào từ giã bà ấy. Không phải nó là đứa có thể bỏ lỡ cơ hội kiếm ba đô la làm thêm cho dù mất cơ hội hôn giã từ mẹ nó. Một thằng con nhà Bundren từ đầu đến chân, chẳng biết yêu ai bao giờ, chẳng biết quan tâm đến cái gì ngoài chuyện sao cho kiếm được cái gì mà phải làm ít nhất. Ông Tull nói thằng Darl nó bảo mọi người đợi. Ông ấy bảo thằng Darl thiếu nước quì xuống van nài đừng bắt nó phải xa mẹ nó trong tình trạng của bà ấy như thế. Nhưng chẳng làm gì được khi mà Anse và Jewel đã quyết phải làm cho được ba đô la ấy. Chẳng ai biết Anse có lẽ đã chờ đợi chuyện khác, mà không nghĩ rằng thằng con ấy, cái thằng Jewel ấy suốt từng ấy năm giả vờ hy sinh vì người khác và chịu sự thiên vị rõ ràng - nhưng lừa ai chứ đừng hòng lừa được tôi: ông Tull bảo bà Bundren thích thằng Jewel ít nhất, nhưng tôi biết rõ hơn. Tôi biết bà ấy thiên vị nó, cùng cái bản chất ấy trong người nó đã khiến bà ấy phải chịu Anse Bundren khi ông Tull bảo bà ấy chắc đã làm hư nó - vì ba đô la mà từ chối hôn giã biệt người mẹ đang hấp hối.

Tại sao, suốt ba tuần qua bất cứ lúc nào đến được là tôi chạy đến, đôi khi tôi đến vào lúc lẽ ra không nên đến, xao nhãng cả việc nhà và những bổn phận của mình để lúc nào cũng có người bên cạnh bà ấy trong những giờ khắc cuối cùng bà ấy không phải một mình đối mặt với Điều chưa biết Lớn lao mà không có khuôn mặt nào gần gũi cho bà ấy thêm can đảm. Không phải vì tôi đáng tin cậy để làm điều đó: chẳng qua chính tôi rồi cũng phải chờ đợi điều ấy đến. Nhưng nhờ ơn Chúa sẽ có những khuôn mặt của những người thân thích với tôi, máu



thịt của tôi, vì trong lòng chồng con tôi tôi đã được ban phúc nhiều hơn hết mọi người, cho dù đôi khi họ cũng là gánh nợ.

Bà ấy đã sống, cô đơn với lòng kiêu hãnh, cố gắng cho mọi người tin là không phải thế, cố giấu sự thật là họ chỉ làm cho bà thêm đau khổ, bởi vì bà ấy không lạnh lẽo trong quan tài trước khi họ chở bà ấy trên xe ngựa đi bốn mươi dặm để chôn cất bà, coi thường cả ý Chúa để làm thế. Từ chối để bà ấy nằm trên cùng một mảnh đất với họ nhà Bundren.

“Nhưng bà ấy muốn đi” ông Tull bảo thế. “Chính bà ấy muốn được nằm giữa những người trong họ bà ấy.”

“Vậy sao bà ấy không đi lúc còn sống?” Tôi nói. “Không có ai trong số họ cản bà ấy, ngay cả đứa con nhỏ nhất bây giờ cũng đủ lớn để ích kỷ và lòng dạ gổ đá như tất cả bọn họ.”

“Đấy là ý nguyện của bà ấy” Ông Tull nói. “Tôi nghe Anse nói thế.”

“Và tất nhiên là ông tin Anse rồi” tôi nói. “Người như ông chắc chắn là tin. Đừng nói với tôi điều ấy.”

“Tôi đã tin ông ấy về một điều mà ông ấy không thể mong che giấu tôi bằng cách không nói ra.”

“Đừng kể với tôi,” tôi nói. “Chỗ của người phụ nữ là gần chồng con của mình, lúc sống hay lúc chết. Ông có mong cho tôi sẽ muốn trở về Alabama và rời bỏ ông và lũ con khi tôi đến số, mà từ bỏ ý nguyện của tôi là để cho số phận của tôi dù hay dù dở chung với số phận của ông và lũ trẻ, cho đến khi chết và sau đó nữa?”

“Ồ, người ta mỗi người một khác,” ông ấy nói.

“Tôi mong thế. Tôi đã cố gắng sống đúng dưới mắt của Chúa và người đời, vì danh dự và niềm an ủi của người chồng ngoan đạo của tôi và tình yêu và sự tôn trọng của các đứa con ngoan đạo của tôi.” Như vậy khi tôi nằm xuống trong ý thức về bốn phận và sự tưởng thưởng của tôi, tôi sẽ được vây quanh bởi những khuôn mặt thân yêu mang đến cái hôn từ biệt của mỗi người thân yêu làm thành sự đền bù cho tôi. Không như Addie Bundren chết cô độc cố giấu niềm kiêu hãnh và nỗi lòng tan nát. Vui vẻ ra đi. Năm đó góc đầu lên để có thể nghe được tiếng thằng Cash đóng quan tài cho bà ấy, phải nhìn nó để nó khỏi làm qua loa, có lẽ, với những người đàn ông chẳng lo lắng gì ngoài việc làm sao kiếm thêm cho được ba đô la trước khi trời đổ mưa và dòng sông lên quá cao không vượt qua được. Có lẽ, nếu họ không nhất quyết phải bốc xếp xe gỗ cuối cùng ấy thì họ đã có thể đặt bà ấy lên xe ngựa trên một tấm chăn và qua sông trước đã rồi sau đó mới dừng lại cho bà ấy có thời gian để chết, như thế họ để cho bà ấy chết cái chết của người công giáo.

Chỉ trừ Darl. Đó là cảnh tượng dị dạng nhất mà tôi từng chứng kiến. Có những lúc tôi đánh mất lòng tin ở bản tính con người; tôi bị nỗi nghi ngờ xâm chiếm. Nhưng Chúa luôn luôn phục hồi niềm tin cho tôi và bộc lộ cho tôi thấy tình yêu bao la của Người đối với những tạo vật của Người. Không phải Jewel, đứa con mà bà ấy luôn nâng niu chiều chuộng, không phải là nó. Nó đang theo đuổi kiếm thêm ba đô la ấy. Đó là Darl, đứa mà mọi người bảo là lạ lùng, lười biếng, đi vẫn vợ lảng cháng chẳng hơn gì Anse, với Cash thằng thợ mộc giỏi lúc nào cũng cầm cúi làm chứ không lẫn tránh, với Jewel luôn luôn làm một cái gì đó mang lại cho nó ít tiền hay để cho nó có chuyện mà nói, và cái con bé ăn mặc hở hang lúc nào cũng đứng bên Addie với một chiếc quạt khiến cho mỗi lần có ai muốn đến chuyện trò động viên bà ấy, phải mau mau trả lời cho thật nhanh, như thế nó muốn xua đuổi không cho ai đến gần bà ấy nữa.

Đó là Darl. Nó đến bên cửa và đứng đó, nhìn mẹ nó đang hấp hối. Nó chỉ đứng nhìn bà ấy thôi, và tôi lại cảm thấy tình thương bao la của Chúa và lòng nhân từ của Người. Tôi thấy rằng với Jewel từ trước đến nay bà ấy chỉ giả vờ,

nhưng giữa bà ấy và thằng Darl là sự thông hiểu và tình yêu thương. Nó chỉ nhìn bà ấy, không cả đến gần nơi bà ấy có thể nhìn rõ nó và xúc động, biết rằng Anse đã đẩy nó đi xa và nó sẽ không bao giờ còn trông thấy bà nữa.

“Anh muốn gì, anh Darl?” Con Dewey Dell hỏi, không ngừng tay quạt, nó nói nhanh, giữ thằng kia khỏi đến gần bà ấy. Nó chỉ đứng nhìn mẹ nó đang hấp hối, trái tim nó đập ập mà không nói nên lời.

## DEWEY DELL

Lần đầu tiên mình với anh Lafe đi hái bông dọc theo luống. Bố sợ đồ mồ hôi thì ông ấy sẽ chết vì bệnh do đó mọi người đến giúp chúng tôi. Và Jewel chẳng quan tâm đến cái gì không họ hàng gì với chúng tôi, không có quan tâm gì họ hàng. Cash thì trong những ngày dài nắng nóng buồn bã ấy thích cửa những tấm ván và đóng đinh chúng vào đầu đó. Và bố nghĩ hàng xóm láng giềng sẽ luôn luôn đối xử với nhau như thế bởi vì ông ấy luôn luôn quá bận không để cho họ tìm ra. Và tôi không nghĩ rằng Darl sẽ làm, ngồi bên bàn ăn mà mắt anh ấy để đi đâu đâu không nhìn thức ăn lẫn ngọn đèn, đầu anh ấy đầy đất cát và hai hố mắt nhìn ra xa xăm bên ngoài bãi đất.

Chúng tôi đi hái theo luống, rừng cây ngày càng đến gần và cái bóng râm kín đáo, chúng tôi hái đi vào cái bóng râm kín đáo với chiếc giỏ của tôi và giỏ của Lafe. Bởi vì tôi nói tôi sẽ *ấy* hay tôi sẽ không *ấy* khi chiếc giỏ chỉ lưng lưng bởi vì tôi nói nếu nó không có nghĩa đối với tôi thì cái giỏ sẽ không đầy và hàng sau tôi sẽ lật lên nhưng nếu chiếc giỏ mà đầy thì tôi không tránh được. Là tôi sẽ phải làm suốt thời gian và tôi không thể tránh được. Và chúng tôi hái đến khi gặp bóng râm kín đáo và mắt chúng tôi cùng nhìn xuống đôi tay anh và tay tôi chạm nhau và tôi không nói gì. Tôi bảo “Anh làm gì thế?” và anh ấy bảo “anh đang nhặt vào giỏ của em.” Và như vậy nó đầy khi chúng tôi đi đến cuối hàng và tôi không thể nào dừng được.

Và như thế là vì tôi không thể nào dừng được. Đúng lúc đó, và lúc đó tôi thấy Darl và anh ấy biết. Anh ấy nói anh ấy biết mà không nói ra giống như anh ấy bảo tôi rằng mẹ đang sắp chết mà không nói và tôi biết rằng anh ấy biết bởi vì anh ấy đã nói anh ấy biết bằng những lời mà tôi không tin rằng anh ấy đã ở đó và thấy chúng tôi. Nhưng anh ấy bảo anh ấy không biết và tôi bảo “Anh định mách bố à, anh định giết anh ấy à” không bằng lời tôi nói thế và anh ấy bảo “Tại sao?” không bằng lời. Và đấy là lý do tại sao tôi có thể nói với anh ấy việc tôi biết và tôi ghét vì anh ấy biết.

Anh ấy đứng cạnh cửa, nhìn mẹ.

“Anh muốn gì, anh Darl?” tôi nói.

“Mẹ sắp chết”, anh ấy nói. Và cái ông kền kền già Tull ấy đến và nhìn bà ấy chết nhưng tôi có thể đánh lừa họ.

“Bao giờ thì bà ấy chết?” tôi nói.

“Trước khi chúng tao về” anh ấy nói.

“Vậy tại sao anh còn kéo cả Jewel đi?”

“Tao muốn nó giúp tao chắt hàng lên xe” anh ấy nói.

## TULL

Anse cứ chà hoài cái đầu gối lão. Trông bộ dạng lão tiêu tụy; một mảnh vá bằng vải xéc cắt ra từ chiếc quần mặc chủ nhật, bóng lờng lên vì là ủi. “Không ai ghét nó hơn tôi”, lão nói.

“Thỉnh thoảng cũng phải đoán trước một chút” tôi nói. “Nhưng nói cho cùng, dù sao cũng không phải là vô hại.”

“Bà ấy muốn khởi hành ngay,” lão nói. “Đến Jefferson thì xa lắm.”

“Nhưng bây giờ đường đang tốt,” tôi nói. Nhưng chắc đêm nay thế nào cũng mưa. Họ hàng nhà lão cũng chôn cả ở New Hope nữa, cách chưa đến ba dặm. Nhưng dường như lão đã cưới người phụ nữ sinh ra cách đây cả ngày đường cực khổ và để bà ta chết cho lão.

Lão nhìn ra xa ngoài bãi đất, xoa đầu gối. “Sao tôi ghét nó đến thế.”

“Phải lâu nữa chúng nó mới về” tôi nói. “Tôi không lo lắng gì cả.”

“Có nghĩa ba đô la.” Lão nói.

“Có lẽ chúng nó không cần vội về làm gì.” Tôi nói “Tôi hy vọng thế.”

“Bà ấy sắp đi rồi” lão nói. “Đầu óc bà ấy đã để cả trên ấy.” Một cuộc sống thật cực nhọc đối với một người phụ nữ, thật thế. Với một số phụ nữ. Tôi nhớ mẹ tôi sống đến trên bảy mươi, còn hơn. Làm việc hàng ngày, dù nắng hay mưa, không hề có một ngày ốm từ khi sinh thẳng con cuối cùng đến một ngày bà nhìn quanh và sau đó bà đi và mang theo chiếc áo dài viền đàng ten mặc buổi tối mà bà có từ bốn mươi lăm năm trước mà chưa bao giờ lấy ra khỏi tủ

áo mặc vào và nằm xuống trên giường rồi kéo chăn lên và nhắm mắt lại. “Các con phải chăm sóc bố cho thật tốt,” Bà nói “Tôi mệt quá”

Anse chà bàn tay lên đầu gối. “Chúa phù hộ” lão nói. Chúng tôi nghe tiếng Cash cửa và đóng búa từ góc vụng ra.

Đúng thế. Chưa bao giờ có hơi thở nào thật hơn được thở. “Chúa phù hộ” Tôi nói.

Thằng con trai lên đồi. Nó xách một con cá dài gần bằng người nó. Nó quăng con cá xuống đất và kêu lên “Ha!” rồi nhổ qua vai như một người lớn. Đù má dài gần bằng người nó.

“Cá gì đây?” tôi hỏi “Một con lợn thiến? Mà y vợ được ở đâu đây?”

“Ở dưới cầu,” nó nói. Nó xoay con cá. Bụng nó còn ướt dính bột cát, mắt bị phủ lồi lên dưới lớp bùn.

“Mày định để nó ở đây à?” Anse nói.

“Con định đưa cho mẹ xem,” Vardama nói, nó nhìn ra phía cửa. Chúng tôi nghe thấy tiếng nói chuyện xôn xao về mẻ cá. Có cả tiếng thằng Cash, trong lúc nó cửa và đóng những tấm ván.

“Có cả một lũ cùng ở đó” nó nói.

“Đám người nhà tôi đây. Họ thấy thế thích lắm” tôi nói.

Nó không nói gì, nhìn ra cửa. Rồi nó nhìn xuống con cá nằm trên đất. Nó lấy chân lật con cá chọc ngón chân vào con mắt lồi lên, móc nó ra. Anse đang nhìn

qua bãi đất. Vardaman nhìn vào mặt Anse, rồi nhìn ra cửa. Nó quay đi, đi về phía góc nhà, lúc Anse gọi nó mà không nhìn quanh.

“Mày rửa con cá đi,” Anse nói.

Vardaman dừng lại. “Sao Dewey Dell không rửa được?” nó nói.

“Mày rửa con cá đi,” Anse nói.

“Ồ, bố” Vardaman nói.

“Mày rửa đi” Anse nói. Lão không nhìn ra xung quanh. Vardaman quay lại nhặt con cá lên. Nó tuột khỏi tay thẳng bé, làm bùn ướt vấy bẩn lên nó, và rơi xuống, bẩn thêm lần nữa, cái mồm há, con mắt lồi rúc xuống đất như thể nó xấu hổ vì đã chết, như thể nó hối hận muốn trốn đi lần nữa. Thằng Vardaman chửi nó. Nó đứng giạng chân, chửi như người lớn. Anse không nhìn ra xung quanh. Vardaman lại nhặt nó lên. Nó đi quanh nhà, ôm con cá bằng cả hai tay như ôm bó củi, từ đầu đến đuôi con cá. Dù má trông to gần bằng nó.

Cổ tay Anse lúc lắc bên ngoài ống tay áo: cả đời tôi chưa bao giờ thấy lão mặc chiếc sơ mi nào có vẻ là của chính lão. Tất cả áo của lão đều trông như áo cũ của thằng Jewel thái ra cho lão. Tuy nhiên không phải Jewel. Lão tay dài, cho dù lão mảnh khảnh. Chỉ trừ không có mồ hôi. Ta có thể bảo đấy chính Anse mà không thể là ai khác không thể nhầm được. Đôi mắt lão trông như hai hòn than đang cháy đỏ gấn trên mặt lão, nhìn xa xăm ra ngoài bãi đất.

Khi bóng tối chầm đến bậc thềm lão nói “Năm giờ rồi đấy.”

Đúng lúc tôi đứng dậy Cora vào đến cửa và nói đã đến lúc tiến hành. Anse quờ tìm đôi dép. “Nào, ông Bundren” Cora nói “ông có đứng lên không” Lão xỏ chân vào giày, thọc mạnh vào chúng như khi lão làm bất kỳ việc gì, như thể



lão đang hy vọng lão thật sự không thể làm được việc đó và có thể thôi khỏi làm. Khi chúng tôi lên sảnh tôi nghe tiếng chúng gõ nặng nề trên sàn như thể chúng là những gót sắt. Lão đến bên cửa nơi bà ấy đang ở đấy, chớp chớp mắt, kiểu lão nhìn ra phía trước khi lão nhìn, như thể lão hy vọng thấy bà ấy đã bình phục có lẽ đang ngồi trên ghế, hay có lẽ đang quét tước và nhìn vào cửa theo cái cách ngạc nhiên mà lão nhìn, và thấy bà ấy vẫn ở trên giường như mọi khi, và Dewey Dell vẫn đang cầm quạt quạt cho bà ấy. Lão đứng đó, như không có ý định di chuyển nữa mà cũng không làm gì khác nữa.

“Ờ, tôi nghĩ đã đến lúc bắt đầu rồi đấy” Cora nói. “Tôi còn phải cho gà ăn.” Trời nhất định sẽ mưa. Mây thế kia không báo sai đâu, như những đám bông mà Chúa gửi đến hàng ngày. Sẽ có chuyện khác với lão. Cash vẫn đang chuốt tấm ván “Xem có việc gì chúng tôi có thể làm” Cora nói.

“Anse sẽ cho chúng ta biết” tôi nói.

Anse không nhìn chúng tôi. Lão nhìn quanh, chớp mắt, trong cái vẻ ngạc nhiên ấy giống như lão teo tóp đi vì ngạc nhiên và ngạc nhiên vì chính điều ấy nữa. Giá mà Cash làm việc ở trại của tôi cũng cẩn thận như thế này.

“Tôi đã bảo Anse có lẽ không cần nữa đâu” tôi nói. “Tôi hy vọng thế.”

“Đầu óc bà ấy lúc nào cũng để vào đó” lão nói. “Tôi đoán bà ấy nhất định đòi đi.”

“Nó đến với tất cả chúng ta” Cora nói. “Chúa sẽ an ủi bà.”

“Về nỗi đau này” tôi nói. Tôi lại nói với lão tôi sẽ giúp lão nếu lão kẹt vào cảnh ngặt nghèo, với sự đau ốm của bà ấy và mọi thứ khác. Giống như hầu hết mọi người xung quanh đây, tôi cũng đã giúp lão nhiều và bây giờ không thể bỏ.

“Tôi định bắt đầu hôm nay,” lão nói. “Xem chừng tôi không thể để tâm vào việc gì.”

“Có lẽ bà ấy giữ được đến lúc ông nằm xuống bên,” tôi nói.

“Nếu Chúa muốn thế,” lão nói.

“Chúa an ủi ông,” Cora nói.

Giá thẳng Cash làm việc ở trại của tôi mà cũng cẩn thận như thế này. Nó nhìn khi chúng tôi đi qua. “Đừng nghĩ tôi sẽ đến ông tuần này” lão nói.

“Không cần phải vội,” tôi nói. “Bất kỳ lúc nào ông thấy tiện.”

Chúng tôi vào xe ngựa. Cora đặt những hộp bánh lên đùi.

“Tôi không biết rồi ông ấy sẽ làm gì.” Cora nói. “Tôi thật sự không biết.”

“Tội nghiệp lão Anse.” Tôi nói. “Bà ấy bắt lão làm việc ba mươi năm hơn. Tôi nghĩ bà ấy mệt mỏi lắm.”

“Và con nghĩ bà ấy đã đứng sau ông ấy suốt ba mươi năm có lẽ.” Kate nói. “Và nếu không phải là bà ấy, ông ấy đã lấy người khác trước mùa hái bông rồi.”

“Con nghĩ anh Cash và Darl bây giờ lấy vợ được rồi.” Eula nói.

“Thằng bé tội nghiệp.” Cora nói “Tội nghiệp mấy thằng nhỏ”

“Thế Jewel thì sao?” Kate hỏi.

“Nó cũng lấy được rồi.” Eula đáp.

“Hừm” Kate nói. “Tôi nghĩ nó sẽ lấy vợ. Tôi nghĩ thế đấy. Tôi nghĩ quanh đây lắm đứa con gái không muốn thấy thằng Jewel lấy vợ. Ồ, chúng nó chẳng phải lo đâu.”

“Tại sao, Kate!” Cora nói. Chiếc xe ngựa bắt đầu chạy rầm rầm. “Tội nghiệp thằng nhỏ,” Cora nói.

Chắc chắn đêm nay có mưa. Vâng, thưa ông. Một chiếc xe ngựa chạy âm âm thế này là thời tiết cực kỳ khô ráo, cho một Birdsell. Nhưng có thể khắc phục được. Chắc chắn là được.

“Lẽ ra bà ấy phải lấy số bánh sau khi đã hứa,” Kate nói.

## ANSE

Mẹ kiếp đường với sá. Mà lại còn sắp sửa mưa nữa chứ. Tôi có thể đứng đây và như thể linh cảm thấy nó, một màn mưa che khuất đằng sau chúng như một bức tường che khuất giữa chúng và lời tôi đã hứa. Tôi cố gắng hết sức, chùng nào tôi có thể để tâm vào việc gì, nhưng chết tiệt mấy cái thẳng này.

Năm đó, thẳng ngay cửa nhà tôi, ở đó mọi thứ xui xẻo qua lại chắc chắn tìm thấy nó. Tôi nói với Addie sống ở trên đường ấy chẳng có gì may mắn và bà ấy nói vì thế giới giống như một người đàn bà “Thế thì đứng dậy và đi đi” Nhưng tôi bảo Addie ở đó chẳng có gì may mắn, bởi vì Chúa sinh ra con đường để mà đi: tại sao Ngài đặt chúng bằng phẳng trên mặt đất. Khi Ngài muốn nhằm cái gì đó luôn luôn di chuyển, Ngài làm nó nằm ngang ra như một con đường hay một con ngựa hay một chiếc xe, nhưng khi Ngài muốn cái gì đó đứng yên, Ngài đặt nó dựng đứng lên như một cái cây hay một con người. Và như vậy Ngài không bao giờ muốn lũ người sống trên đường, bởi vì cái gì sẽ đến đó trước: con đường hay cái nhà? Bà đã từng thấy có bao giờ Chúa đặt một con đường xuống bên một cái nhà chưa, tôi nói. Không, bà không bao giờ thấy, tôi nói, bởi vì luôn luôn người ta không thể yên khi họ có cái nhà ở đó nơi mà ai ngồi trong xe ngựa đi ngang qua cũng có thể nhổ vào tận ngưỡng cửa, khiến cho người ta không yên và muốn đứng dậy và đi nơi khác khi Ngài muốn họ đứng như một cái cây hay một thân cây ngô. Bởi vì nếu Ngài muốn một thẳng người luôn luôn đi hết chỗ này đến chỗ khác, liệu Ngài có đặt nó nằm dài như một con rắn hay không? Đây là lý lẽ của Ngài.

Đặt nó ở nơi mọi thứ chuyện xui xẻo có thể tìm thấy nó và chạy thẳng vào cửa nhà tôi, đánh thuế tôi cao nhất. Bắt tôi đóng thuế vì thẳng Cash chắc đã để cho họ biết nó là thợ mộc trong khi nếu không có con đường chạy vào đây thì họ đã chẳng biết, ngã từ trên nhà thờ xuống sáu tháng trời không nâng nổi một cánh tay và tôi và Addie suốt ngày làm quần quật trong khi còn biết bao nhiêu việc cửa xe thẳng Cash phải làm nếu nó có thể làm được.

Rồi lại còn thằng Darl nữa. Họ bảo tôi ngăn nó đừng làm. Không phải là tôi sợ việc, tôi luôn luôn làm lụng để cả nhà có cái ăn và chỗ ở, họ cản tôi chỉ vì nó có ý định làm việc riêng của nó, chỉ vì lúc nào trong mắt nó cũng chỉ thấy đất và cát. Tôi bảo bọn họ, nó ốm thôi, lúc đầu, với đôi mắt đầy những đất cát, bởi vì khi đó đất đai nằm trải dọc, và mắt nó vẫn đầy đất cát, trước đây nó không phải như thế cho đến khi có con đường quý quái ấy đến và xoay bãi đất ấy trải ngang ra, và mắt nó vẫn chỉ đầy đất và cát, họ bắt đầu dọa tôi về nó, cố gắng dùng luật để trói chân trói tay tôi.

Bắt tôi phải trả giá cho nó. Bà ấy vẫn khỏe mạnh tráng kiện như người đàn bà trước đây, nếu không có con đường chết tiệt ấy. Vừa mới nằm xuống, nghỉ ngơi trên chiếc giường riêng của bà ấy, chẳng hỏi han gì. “Bà ốm à, Addie?” tôi hỏi.

“Tôi không ốm.” Bà ấy nói.

“Bà nằm xuống mà nghỉ đi” tôi nói. “Tôi biết bà không ốm. Bà chỉ mệt thôi. Bà nằm nghỉ đi.”

“Tôi không ốm,” bà ấy nói. “Tôi sẽ dậy.”

“Nằm yên và nghỉ đi.” Tôi nói “Bà chỉ mệt thôi. Chỉ đến mai là bà có thể dậy được.” Và bà ấy nằm đó, mạnh khỏe tráng kiện như người đàn bà trước đây, nếu không có con đường ấy.

“Tôi không bao giờ cho mời ông,” tôi nói. “Tôi có ông làm chứng tôi chưa bao giờ cho mời ông.”

“Tôi biết ông không cho mời,” Peabody nói. “Tôi tin chắc thế. Bà ấy đâu?”

“Bà ấy đang nằm,” tôi nói “Bà ấy chỉ hơi mệt một tí, nhưng bà ấy sẽ.”

“Ông ra ngoài đi, Anse,” lão nói. “Ông ra ngoài công một lúc.”

Và bây giờ tôi phải chịu thiệt thòi vì mồm tôi không có răng, hy vọng tôi sẽ khá lên đủ để tôi có thể chữa hàm răng bên trong cái chỗ tôi có thể ăn thức ăn Chúa ban cho như mọi người, và bà ấy mạnh khỏe tráng kiện như một người phụ nữ trước đây trên đất này cho đến cái ngày ấy. Phải chịu thiệt thòi vì cần đến ba đô la ấy. Phải chịu thiệt thòi vì hai thằng phải ra đi để kiếm ba đô la ấy. Và nay tôi có thể thấy chẳng khác gì bằng linh cảm cơn mưa chắn giữa chúng tôi, như thể không có một cái nhà khác để mưa lên trong cả vùng đất sống này.

Tôi đã nghe chúng nó nguyên rửa phần số của chúng, và đúng, vì chúng là lũ người tội lỗi. Nhưng tôi không nói đó là lời nguyên rửa nhằm vào tôi, bởi vì tôi chưa làm điều gì sai để mà bị nguyên rửa. Tôi không ngoan đạo, tôi nghĩ thế. Nhưng trái tim tôi bình yên: tôi biết. Tôi đã làm nhiều chuyện nhưng không tốt hơn mà cũng chẳng xấu hơn họ giả vờ khác đi, và tôi biết rằng Tổ tiên sẽ phù hộ tôi như một con chim sẻ rơi. Nhưng coi bộ một người trong cơn túng thiếu có thể bị chửi rửa khinh miệt như thế bên một con đường thì thật nặng nề khắc nghiệt.

Thằng Vardaman đi quanh nhà, người nó vấy máu đến tận đầu gối như con lợn thiến, và chắc là con cá lúc trước đã bị chặt ra bằng rìu hoặc có lẽ bị ném ra đâu đó cho chó ăn. Ở tôi nghĩ tôi không mong đợi ở thằng này nhiều như ở mấy thằng anh lớn của nó. Nó bước đến, quan sát ngôi nhà, im lặng, và ngồi xuống bậc thềm. “Hu,” nó nói “tôi mệt quá chừng.”

“Đi rửa đi tay mày ấy,” tôi nói. Nhưng chẳng có người phụ nữ nào cố gắng nhiều hơn Addie trong việc chần chừ mọi người, cả người lớn lẫn trẻ con. Tôi nói điều đó vì bà ấy.

“Người nó đầy những máu và lòng ruột như con lợn thiến,” nó nói. Nhưng dường như tôi chẳng để tâm vào chuyện gì được, khi thời tiết ở đây làm tôi ỏi. “Bố,” nó nói, “mẹ còn ốm không?”

“Đi rửa đi tay mà ỹ”. Nhưng tôi dường như không để tâm gì vào việc này.

## DARL

Tuần này nó đã ở trong thị trấn: cái gáy nó được xén tỉa gọn ghẽ, với một đường viền trắng giữa tóc và làn da cháy nắng giống như một cái khớp xương trắng. Nó không một lần ngoái nhìn lại.

“Jewel” Tôi nói. Chạy ngược về phía sau, con đường như một đường hầm giữa hai cặp tai la nhấp nhô và mắt hút dưới chiếc xe như thể nó là một dải ruy băng và trực trước của xe là cái ống suốt. “Mày có biết mẹ sắp chết không, Jewel?”

Cần có hai người để tạo ra mày, và bây giờ một người đang chết. Thế giới kết thúc như thế đấy.

Tôi bảo Dewey Dell: “Mày muốn mẹ chết để mày có thể lên thành phố: điều ấy đúng không?” Nó sẽ không nói ra cái điều cả hai chúng tôi đều biết. “Lý do mày không nói ra là, khi mày nói nó ra, dù chỉ nói riêng với mày, thì mày cũng biết điều đó là thật. Đúng thế không? Nhưng bây giờ mày biết điều đó là thật. Tại sao mày không nói, cho dù nói với chính mày?” Nó sẽ không nói. Nó chỉ hỏi đi hỏi lại Anh định nói với bố à? Anh định giết anh ấy à? “Mày không thể tin điều ấy là thật bởi vì mày không thể tin rằng con Dewey Dell, cái con Dewey Dell Bundren ấy, có thể gặp chuyện xui xẻo như thế: có phải không?”

Mặt trời, còn một tiếng ở trên đường chân trời, như một quả trứng đỏ như máu treo lơ lửng bên trên những đám mây tích, ánh sáng chuyển sang đỏ ối màu đồng: trong mắt là điềm gở, trong mũi đầy mùi lưu huỳnh: mùi của sét. Khi ông Peabody đến, họ sẽ phải dùng dây thừng. Ông ấy ruột mèo ăn toàn rau xanh. Họ sẽ kéo ông ấy lên bằng dây thừng như một quả bóng bay trong bầu không khí sặc mùi lưu huỳnh.



“Jewel” tôi nói. Mà có biết bà Addie Bundren sắp chết hay không? Addie Bundren sắp chết biết không?

## PEABODY

Khi cuối cùng Anse cho mời tôi theo ý muốn của chính ông ta, tôi nói “cuối cùng lão này đã chờ đến lúc bà ấy kiệt sức.” Và tôi nói bà ấy thật có phúc và lúc đầu tôi đã định không đi, nhưng nghĩ vẫn còn có điều gì đó mà tôi có thể làm được và tôi phải níu kéo lưng bà ấy lại, lạy Chúa. Tôi nghĩ trên thiên đường có lẽ có cùng cái thứ đạo lý xuẩn ngốc ấy như trong trường Đại học Y khoa và có lẽ chính Vernon Tull đã đến tìm tôi lần nữa, chờ tôi đến đó vừa kịp thời gian, vì Vernon luôn làm mọi việc như thế, làm vì tiền của Anse cũng tận tâm như làm cho chính ông. Nhưng khi đã quá trưa để tôi có thể nhìn trời đoán thời tiết tôi hiểu rằng không thể là ai khác ngoài Anse đã cho mời tôi. Tôi biết rằng không có ai ngoài con người không gặp may ấy có thể cần một bác sĩ khi trời sắp có lốc. Và cuối cùng tôi biết rằng bản thân Anse cần một bác sĩ là chuyện khó xảy ra, lúc đó đã quá muộn rồi.

Khi tôi đến bên suối bước xuống và cột lũ la, mặt trời đã xuống đằng sau một dải mây đen giống như một tảng núi nặng nề, giống như một đồng xỉ than đổ trên đó, và không có gió. Tôi có thể nghe thấy tiếng Cash cửa cách xa cả dặm trước khi tôi đến đó. Anse đang đứng trên đỉnh dốc bên trên lối đi.

“Ngựa đâu?” tôi nói.

“Jewel lấy mang đi rồi” ông ta nói. “Không có ai khác có thể bắt được nó. Tôi nghĩ ông sẽ phải đi bộ thôi”

“Tôi ấy à, đi bộ? tôi nặng hai trăm hai mươi lăm pao[3] đấy.” Tôi nói. “Đi bộ lên tận bức tường cháy ấy à?” Ông ta đứng đó bên cạnh một cái cây. Thật là sai lầm tệ hại khi Chúa cho cây bộ rễ và cho Anse Bundren những bàn chân và cẳng chân. Chỉ cần Ngài trao đổi chúng đi, sẽ không còn nỗi lo đất nước này một ngày kia bị phá trụi rừng. Hay bất kỳ một đất nước nào khác. “Ông muốn tôi làm gì?” Tôi nói. “Ở lại đây và chịu thối bay đi khỏi đất nước này khi đám

mây kia vỡ toang ra à?” Ngay cả nếu có con ngựa tôi cũng phải mất mười lăm phút phi ngang qua đồng cỏ lên đỉnh đồi mới đến được ngôi nhà. Con đường mòn trông giống như một cánh tay kiệt sức bị thổi ép vào con dốc. Anse mười hai năm nay không lên đến thị trấn. Và làm thế nào mẹ ông ta lên được đến đó để đẻ ra ông ta, ông ta là đứa con trai của mẹ ông ta..

“Thằng Vardaman có dây thừng,” ông ta nói.

Một lúc sau Vardaman xuất hiện với sợi dây chèo cày. Nó đưa một đầu cho Anse và đi xuống đường mòn, tổ cuộn dây ra.

“Ông nhớ kỹ nhé” tôi nói. “Tôi đã ghi cuộc viếng thăm này vào sổ sách của tôi, bởi vậy tôi sẽ tính tiền ông như thế, dù tôi đến đó hay không,”

“Tui hiểu rồi” Anse nói “Ông đến thật tốt.”

Quý bắt tôi đi nếu tôi có thể biết vì sao tôi không bỏ đi. Một người đàn ông bảy mươi tuổi, nặng hai trăm hai mươi lăm pao lẻ, bị kéo lên và xuống một trái núi chết tiệt bằng một sợi dây thừng. Tôi nghĩ đó là bởi vì tôi phải đến được cái mốc năm mươi nghìn đô la trong tài khoản chết của tôi ghi trong sổ sách trước khi tôi có thể bỏ cuộc. “Bà vợ ông có ý định quái quỷ gì thế không biết” tôi nói “mà lại đi ốm trên cái đỉnh núi chết tiệt này?”

“Tôi thật xin lỗi” ông ta nói. Ông ta thả sợi dây, bỏ nó rơi xuống, và ông ta quay về phía ngôi nhà. Vẫn còn chút ánh sáng ban ngày, màu diêm lưu huỳnh. Những tấm ván trông như những dải lưu huỳnh. Cash không nhìn lại. Vernon nói nó mang từng tấm ván đến bên cửa sổ để bà ấy nhìn và nói được chưa. Thằng bé đi vượt chúng tôi. Anse ngoái nhìn lại nó. “Sợi dây thừng đâu rồi?” Ông ta nói.

“Ở chỗ ông bỏ nó lại ấy” Tôi nói. “Nhưng đừng bận tâm đến sợi dây thừng nữa. Tôi phải trở xuống cái dốc ấy. Tôi không muốn cơn bão ấy chụp tôi ở đây. Tôi đã bị bạt đi quá xa mẹ kiếp ngay khi tôi mới bắt đầu khởi hành.”

Đứa con gái đứng bên giường, quạt cho mẹ nó. Khi chúng tôi bước vào bà ấy quay đầu lại nhìn chúng tôi. Bà ấy hấp hối đã mười ngày nay. Tôi nghĩ chắc việc chung đụng với Anse quá lâu đến nỗi bà ấy không thay đổi gì được, nếu như có thể thay đổi. Tôi nhớ khi tôi còn trẻ tôi tin rằng chết là hiện tượng của thân thể; bây giờ tôi biết nó chỉ là một chức phận của linh hồn - và chức phận linh hồn của những người chịu cảnh mất người thân. Những kẻ hư vô chủ nghĩa nói nó là kết thúc, những kẻ chính thống chủ nghĩa nói nó là khởi đầu; trong khi thật ra nó không hơn một kẻ tá điền đơn độc hay một gia đình rời khỏi một đất đai hoặc một thị trấn.

Bà ấy nhìn chúng tôi. Chỉ có đôi mắt là có vẻ chuyển động. Như thể chúng chạm vào chúng tôi, không phải bằng sức nhìn và cảm giác, mà giống như giòng nước từ một cái vòi phun ra chạm vào chúng tôi, giòng nước tại khoảnh khắc va chạm như tách khỏi miệng vòi như thể nó chưa bao giờ ở đó. Bà ấy không nhìn gì đến Anse. Bà ấy nhìn tôi, rồi nhìn thẳng bé. Dưới lớp mền bà ấy không hơn một bó củi mục.

“Chào, cô Addie,” tôi nói. Đứa con gái không ngừng quạt. “Cô thấy thế nào, cô em?” Tôi nói. Đầu bà ta hốc hác đặt trên gối, nhìn thẳng bé. “Cô chọn được đúng thời khắc tốt đẹp để lôi tôi đến đây và mang đến một cơn bão.” Rồi tôi bảo Anse và thẳng bé ra ngoài. Bà ấy nhìn thẳng bé khi nó đi ra khỏi phòng. Người bà không hề động đậy trừ đôi mắt.

Khi đi ra tôi thấy thẳng bé và Anse ở cổng, thẳng bé ngồi trên bậc thềm, Anse thì đứng bên cột, thậm chí không dựa vào nó, hai cánh tay buông thõng, mớ tóc rối bù và bết lại trên đầu ông ta như một con gà trống bị nhúng nước. Ông ta quay đầu lại, chớp chớp mắt nhìn tôi.

“Tại sao không cho gọi tôi sớm hơn?” Tôi nói.

“Vì cứ hết việc này lại đến việc khác.” Ông ta nói. “Nào ruộng ngô tôi với mấy thằng con phải dậy sớm đi làm, còn con Dewey Dell thì phải chăm nom bà ấy, rồi họ hàng kéo đến thăm, và giúp đỡ và ngồi lại, cho đến lúc tôi nghỉ...”

“Tiền nong cái chết tiệt” tôi nói. “Ông không từng nghe tôi chăm sóc cho người ta trước khi người ta sẵn sàng trả tiền à?”

“Không phải tôi bực bội chuyện tiền nong,” ông ta nói. “Tôi chỉ cứ nghĩ mãi.. có phải bà ấy đang đi phải không?” Thằng nhãi con kia đang ngồi trên bậc thềm nhìn chăm chú hơn bao giờ hết vào cái ánh sáng nhuộm màu lưu huỳnh. Đây là một cái tệ của đất nước này: mọi thứ, thời tiết, tất cả, dai dẳng quá chừng. Giống như những con sông, những dải đất của chúng ta: mờ mịt, chậm chạp, hung dữ, định hình và tạo nên cuộc sống của con người theo hình ảnh bầy đàn khôn nguôi của nó. “Tôi biết” Anse nói. “Tôi đã làm thế suốt. Đầu óc bà ấy để cả vào đấy.”

“Và cả một chuyện chết tiệt nữa” tôi nói. “Với một chút”

Nó ngồi trên bậc thềm cao nhất, bé nhỏ, bất động giữa quang cảnh mờ tối. Khi tôi bước ra nó ngẩng lên nhìn tôi, rồi nhìn Anse. Nhưng bây giờ nó không nhìn chúng tôi nữa. Nó chỉ ngồi đó.

“Ông đã *bấu* với bà ấy chưa?” Anse nói.

“Để làm gì?” Tôi nói “Để làm quỷ gì nhi?”

“Bà ấy sẽ biết. Tôi biết rằng khi bà ấy nhìn ông bà ấy sẽ biết, như đọc trong bụng ông. Ông không cần nói với bà ấy. Trí óc bà ấy\_”

Sau lưng chúng tôi đứa con gái nói. “Bố” Tôi nhìn nó, nhìn vào mặt.

“Tốt nhất là đi cho nhanh,” tôi nói.

Khi tôi bước vào phòng bà ấy đang nhìn ra cửa. Bà ấy nhìn tôi. Đôi mắt bà ấy trông như những ngọn đèn dầu chột lóe lên trước khi hết dầu. “Bà ấy muốn ông ra ngoài” đứa con gái nói.

“Nào, Addie” Anse nói “ông ấy đã đi từ tận Jefferson đến đây để chữa cho bà khỏe.” Bà ấy nhìn tôi. Tôi cảm thấy rõ đôi mắt của bà ấy. Giống như bà ấy đang xô đẩy tôi bằng đôi mắt ấy. Trước đây tôi đã thấy nó ở những người phụ nữ. Thấy những đôi mắt như muốn đẩy ra khỏi căn phòng những người đến với lòng thương và cảm thông, đến với sự giúp đỡ thật sự, và bám vào mấy con vật tầm thường vô nghĩa mà đối với chúng họ không khác hơn những con ngựa thồ. Đó là điều mà họ muốn nói bằng một thứ tình yêu lẫn át cả hiểu biết: kiêu hãnh, họ mong muốn một cách mãnh liệt giấu đi cái trần trụi thảm hại mà chúng ta mang đến thế giới này cùng với chúng ta, mang nó cùng với chúng ta vào phòng phẫu thuật, mang một cách bướng bỉnh và hung hăng vào lòng đất cùng với chúng ta. Tôi rời phòng. Bên kia cổng Cash đang cửa đều đều như tiếng ngáy vào tấm ván. Một phút sau bà ấy gọi tên nó, giọng bà mạnh và khắc nghiệt:

“Cash ơi, Cash, mày ấy, Cash!”

## DARL

Bố đứng bên giường. Từ sau chân ông thẳng Vardaman chăm chú nhòm với cái đầu tròn của nó và đôi mắt tròn và cái miệng hé mở. Mẹ nhìn bố, cả cuộc đời thất bại của bà dường như tuôn chảy vào đôi mắt bà, khẩn thiết, không phương cứu chữa. “Người mà mẹ muốn gặp là Jewel,” Dewey Dell nói.

“Để làm gì, Addie” bố nói. “Nó với thằng Darl đi làm thêm xe nữa. Chúng nó nghĩ còn thời gian. Rằng bà sẽ đợi chúng nó, và rằng ba đô la và tất cả...” Ông cúi khom người, đặt bàn tay lên tay bà. Một lúc sau bà nhìn ông, không trách móc, không gì hết, như thể chỉ riêng đôi mắt bà đang nghe sự ngưng nghỉ không thể dừng được của giọng nói ông. Rồi bà nâng mình dậy, thân mình đã bất động mười ngày nay. Dewey Dell nghiêng xuống, cố ép lưng bà.

“Mẹ,” nó nói; “mẹ.”

Bà đang nhìn ra ngoài cửa sổ, nhìn Cash đang điềm tĩnh lom khom trên tấm ván trong ánh sáng nhạt nhòa, cặm cụi làm cho đến tối mịt, rồi vẫn làm trong bóng tối như thể những nhát cửa soi sáng chuyển động của chính nó, tấm ván và cửa sinh ra.

“Mày, Cash” bà kêu, giọng bà khắc nghiệt, khỏe, và nguyên vẹn. “mày, Cash!”

Anh ấy nhìn lên khuôn mặt hốc hác đóng khung bởi cửa sổ trong ánh sáng nhập nhoạng, đó là bức tranh ghép của mọi thời gian kể từ khi anh ấy còn là một đứa trẻ. Anh bỏ cửa xuống và nâng tấm ván lên cho mẹ xem, mắt nhìn cửa sổ trong đó khuôn mặt không chuyển động. Anh kéo lê tấm ván thứ hai đến và đặt nghiêng hai tấm vào vị trí kề nhau cuối cùng của chúng, làm điệu bộ về phía những tấm còn nằm dưới đất, với bàn tay không anh đóng vỡ kịch câm hình dung chiếc hòm đã hoàn thành. Cứ thế một lúc cho đến khi bà ấy nhìn

xuống anh từ bức tranh ghép, không phê bình mà cũng không tỏ vẻ ưng thuận. Rồi khuôn mặt biến mất.

Bà ấy nằm xuống lại và quay đầu mà không liếc nhìn qua bố. Bà nhìn thẳng Vardaman; đôi mắt bà, trong đó có sự sống, bỗng nhiên hồi hải; hai ngọn lửa lóe lên rực sáng trong một khoảnh khắc. Rồi chúng tắt ngấm như có ai đó cúi xuống và thổi tắt chúng.

“Mẹ,” Dewey Dell nói; “mẹ!” Nhoài người trên giường, đôi bàn tay của nó hơi nâng lên, chiếc quạt vẫn phe phẩy như nó đã phe phẩy mười ngày nay, nó bắt đầu than khóc thảm thiết. Giọng nó khỏe mạnh, trẻ trung, run run, và rõ, để hết tâm trí, với âm sắc và âm lượng riêng biệt của nó, chiếc quạt vẫn chuyển động lên xuống đều đặn, phe phẩy luồng không khí vô ích. Rồi nó nhào qua đầu gối Addie Bundren, ôm chặt bà, lắc bà với sức mạnh dữ dội của người trẻ rồi bỗng nằm thượt ra trên bó xương khô còn lại của Addie Bundren, làm cả chiếc giường rung lên ken két trong tiếng sột soạt của tấm đệm, hai cánh tay nó vung ra và chiếc quạt trong một tay vẫn đập với luồng hơi hắt vào chiếc mền.

Từ sau chân bố thẳng Vardaman nhòm, mồm nó mở to và tất cả sắc màu chảy tuột từ trên mặt nó vào mồm như thể bằng cách nào đó nó hút hết răng của nó vào trong người. Nó bắt đầu lùi ra khỏi giường, đôi mắt tròn và cái mặt tái nhợt của nó mờ đi trong bóng tối chạng vạng giống như một tờ giấy dán trên bức tường, và cứ thế ra cửa.

Bố cúi ngả người trên giường trong bóng tối nhá nhem, cái bóng gù gù của ông phần nào có nét như con cú có bộ lông xù, nổi tức giận bức bối trong đó ẩn chứa một sự khôn ngoan hoặc quá sâu sắc hoặc quá trơ tráo đến không thể nghĩ tới.

“Mấy cái thằng chết tiệt,” ông nói



Jewel, tôi nói. Trên đầu ánh ngày trôi đi đều đều và xam xám, che khuất mặt trời bằng một đường bay của những chiếc giáo màu xám. Trong mưa những con la tỏa hơi, bắn tóe bùn vàng, con chạy phía ngoài bám chặt mép đường trên miệng hào. Cỗ xe xiêu vẹo phát ra thứ ánh sáng vàng xin, sũng nước và nặng như chì, nghiêng một góc về phía hào trên những bánh xe vỡ gần những chiếc nan hoa vỡ và gần mắt cá chân của Jewel không phải nước cũng không phải những xoáy đất, uốn quanh với con đường màu vàng không phải đất cũng không phải nước, phía dưới đôi tan biến vào trong khối nước chảy màu lục thẫm không thuộc về đất mà cũng không phải là trời, Jewel ạ, tôi nói.

Cash đến bên cửa, mang theo chiếc cửa. Bố đứng bên giường, gù gù, hai tay ông lúng lẳng. Ông quay đầu, hình trông nghiêng của ông trông tiêu tụy, cái cằm từ từ gục xuống khi ông khó nhọc ấn thuốc lá bột vào lợi.

“Bà ấy đi rồi,” Cash nói.

“Bà ấy đã được đưa đi và bỏ chúng ta rồi,” bố nói. Cash không nhìn ông. “Mày làm thế nào ban đêm,” bố hỏi. Cash không trả lời. Anh đi vào, mang theo cái cửa. “Tao nghĩ mày nên hiểu.” Bố nói. “Mày sẽ phải cố hết sức, vì hai thằng kia đã đi như thế.” Cash nhìn xuống gương mặt bà. Anh không nghe bố nói gì cả. Anh không đến gần giường. Anh đứng lại giữa sàn nhà, cái cửa tì vào chân, cánh tay dẫm mồ hôi dính ít mặt cửa, nét mặt anh bình tĩnh. “Nếu mày thấy khó quá có lẽ sẽ có ai trong số họ sáng mai đến đây giúp mày,” bố nói. “Vernon có thể.” Cash không nghe. Anh đang nhìn xuống khuôn mặt bình thản, rần rỏ của bà chìm trong bóng tối như thể bóng tối là điềm báo trước của cõi vĩnh hằng, cho đến khi khuôn mặt như tách rời ra trôi bồng bềnh trên đó, nhẹ nhàng như hình phản chiếu của một chiếc lá chết. “Có đủ người ngoan đạo đến đây để giúp mày,” bố nói. Cash không nghe. Một lúc sau anh quay đi mà không nhìn bố, rời ra khỏi phòng. Rồi tiếng cửa lại bắt đầu khọt khẹt như tiếng ngáy.

Tiếng cửa đều đều, thành thực, không vội vã, khuấy động cái ánh sáng đang tắt; mỗi nhát cửa dường như lại khiến khuôn mặt bà thức dậy một chút thành có vẻ như nghe ngóng và chờ đợi, như thể bà đang đếm những nhát cửa. Bố nhìn xuống khuôn mặt ấy, nhìn vào mớ tóc đen rối bù của Dewey Dell, những cánh tay vung ra, chiếc quạt nắm chặt trong tay bây giờ đã bất động trên tấm mền mờ nhạt. “Tao nghĩ mày nên đi sửa soạn bữa tối,” ông nói. Dewey Dell không nhúc nhích.

“Đứng dậy, làm bữa tối đi,” bố quát. “Chúng ta phải giữ sức khỏe. Tao nghĩ bác sĩ Peabody đói lắm rồi, đi bấy nhiêu đường đất còn gì. Mà thằng Cash cũng cần ăn nhanh để còn quay lại làm tiếp cho kịp hoàn thành.”

Dewey Dell đứng dậy nặng nề trên đôi chân. Nó nhìn xuống khuôn mặt ấy. Trông giống như đúc bằng đồng nhạt màu trên gối, chỉ có đôi tay là còn hơi có vẻ sống: cong queo, xương xấu trở ra; trông chúng tàn tạ nhưng cảnh giác như thể những khó nhọc, mệt mỏi, kiệt lực chưa rời khỏi chúng, như thể chúng còn hồ nghi không biết đây đã là an nghỉ thật sự chưa, chúng canh giữ một cách cảnh giác, cùng quần và can thiệp, sự ngưng nghỉ mà chúng biết không thể kéo dài.

Dewey Dell cúi khom xuống kéo cái mền bên dưới đôi tay lên phủ kín chúng lên đến tận cằm, kéo nó căng ra và vuốt cho phẳng. Rồi không nhìn bố, nó đi vòng quanh giường và ra khỏi phòng.

Nó sẽ ra ngoài nơi Peabody đang đứng, nơi nó có thể đứng trong bóng tối chạng vạng và nhìn vào lưng ông với vẻ khẩn thiết đến mức, cảm thấy nó đang nhìn ông, ông quay lại và ông sẽ nói: Tôi sẽ không để nó làm tôi đau lòng tôi lúc này đâu. Bà ấy già, lại đau ốm nữa. Đau khổ hơn điều chúng ta biết. Bà ấy sẽ không khỏi được. Thằng Vardaman bây giờ lớn rồi, và cùng với cháu chăm sóc tốt cho mọi người. Tôi sẽ cố không để cho nó làm tôi đau buồn. Tốt nhất cháu đi mà làm bữa tối đi. Không cần làm nhiều đâu. Nhưng mọi người phải ăn, và nó đang nhìn ông ấy như muốn nói ông có thể làm thật nhiều cho tôi

miễn chỉ cần ông làm. Chỉ cần ông biết. Tôi là tôi và ông là ông tôi biết thế mà ông không biết thế và ông có thể làm thật nhiều cho tôi miễn chỉ cần ông làm và nếu ông làm thì tôi có thể nói với ông và khi đó không ai biết ngoài ông, tôi và Darl.

Bố đứng bên giường, hai tay buông thõng, bất động. Ông đưa tay lên đầu, cào tóc, nghe tiếng cưa. Ông đến gần hơn và xoa tay, lòng và lưng bàn tay, trên đùi ông và đặt nó lên mặt bà và sau đó trên chỗ chiếc mền nhô lên đắp trên bàn tay bà. Ông kéo chiếc mền như Dewey Dell đã làm, cố vuốt cho phẳng lên đến tận cằm, nhưng lại làm cho nó xáo trộn thêm. Ông cố gắng vuốt phẳng nó lần nữa, vụng về, bàn tay ông quều quào như có móng vuốt, vuốt lại những chỗ nhăn nheo mà ông đã tạo ra và lại tiếp tục làm nhăn khắp nơi bên dưới bàn tay ông, do đó cuối cùng ông ngừng lại, bàn tay rơi xuống bên và lại tự xoa lòng và lưng bàn tay lên đùi ông. Tiếng cưa vẫn khọt khẹt vọng vào phòng như tiếng ngáy. Bố thở khẽ và rin rít, nhét thuốc lá bột vào lợi. “Ý Chúa sẽ được hoàn thành” ông ấy nói. “Bây giờ mình có thể kiểm bộ răng được rồi.”

Chiếc mũ của Jewel rũ xuống trên cổ nó, nước chảy thành dòng vào cái túi bằng lanh buộc trên vai nó khi, ngâm chân đến mắt cá trong hào nước đang chảy, nó bẩy hai bánh xe đang trượt, bằng một khúc gỗ mục dùng làm đòn bẩy, tì vào trục xe. Jewel, bà ấy chết rồi, Jewel ạ. Addie Bundren đã chết.

## VARDAMAN

Rồi tôi bắt đầu chạy. Tôi chạy về phía sau và đến mép cống thì dừng lại. Rồi tôi bắt đầu khóc. Tôi có thể cảm thấy con cá ở đâu trong đám đất bụi. Bây giờ nó đã bị chặt thành từng khúc không còn là cá nữa, không-máu trên tay tôi và mọi thứ. Rồi nó không còn như thế nữa. Nó đã không xảy ra khi ấy. Và bây giờ bà ấy đã đi quá xa trên kia tôi không thể bắt được bà ấy.

Những cái cây trông như những con gà khi chúng xù lông vênh vào trong đám đất mát vào những ngày nóng. Nếu tôi nhảy ra khỏi cống tôi sẽ ở chỗ con cá đang nằm, và cả thân nó bây giờ bị cắt ra thành những khúc không-cá. Tôi có thể nghe thấy tiếng chiếc giường và khuôn mặt bà ấy và họ và tôi có thể cảm thấy sàn nhà rung lên khi lão ta bước trên nó và đến và làm chuyện đó. Đến và làm chuyện đó khi bà ấy còn khỏe nhưng lão ta đã đến và làm chuyện ấy.

“Thằng chó đẻ mập ú này!”

Tôi nhảy khỏi cống, chạy. Nóc nhà trại sà xuống từ bóng tối chập choạng. Nếu tôi nhảy lên tôi có thể đi qua nó giống như cái bà màu hồng trong gánh xiếc, nhảy vào mùi nồng ấm áp, mà không phải đợi. Hai bàn tay tôi nắm chặt những bụi cây, những móm đá và đất bụi cọ xát dưới chân tôi.

Rồi tôi thở lại được, trong mùi nồng ấm. Tôi đi vào chuồng ngựa, cố chạm vào nó, và rồi tôi có thể khóc rồi tuôn ra tiếng khóc. Ngay khi nó vừa đi qua vừa đá tôi có thể và sau đó tôi có thể khóc, khóc có thể.

“Lão đã gít bà ấy.”

Sự sống trong lão ấy chạy dưới làn da, dưới tay tôi, chạy qua các vết bẩn, xộc lên mũi tôi nơi bệnh tật bắt đầu khóc, nôn ra trận khóc, và sau đó tôi có thể thở, nôn ra nó. Nó làm ồn quá. Tôi có thể ngửi thấy sự sống chạy lên từ dưới các bàn tay tôi, lên đến các cánh tay, và sau đó tôi có thể rời chuồng ngựa.

Tôi không tìm thấy nó. Trong bóng tối, trong bùn đất, những bức tường tôi không thể tìm thấy nó. Tiếng khóc gây rất nhiều ồn ào. Tôi ước nó không gây nhiều tiếng ồn đến thế. Rồi tôi tìm thấy nó trong nhà để xe, trong rác rưởi, và tôi chạy qua chỗ này để ra đường, chiếc gậy nảy trên vai tôi.

Khi tôi chạy đến chúng nhìn tôi, bắt đầu giật ngược, mắt chúng đảo, thở phì phì, giật ngược lại dây cương. Tôi đánh. Tôi có thể nghe tiếng gậy vụt xuống; tôi có thể thấy nó đánh trúng đầu chúng, ách-ngược, đôi khi trật hoàn toàn khi chúng chồm lên và chúi tới, nhưng tôi sướng.

“Mày đã gít mẹ tao!”

Chiếc gậy gãy, chúng lồng lên và thở phì phì, chân chúng đập mạnh trên nền, vang to bởi vì trời sắp mưa và không khí rỗng ra cho mưa. Nhưng còn khá lâu. Tôi chạy ngoằn ngoèo khi chúng lồng lên và giật lại dây cương

“Mày đã gít bà ấy!”

Tôi đánh chúng, đánh, chúng kéo xe chạy theo một đường vòng dài, chiếc xe độc mã chạy trên hai bánh và bất động, và những con ngựa bất động như chúng bị đóng đinh bằng những chân sau, vào tâm của một đĩa xoay.

Tôi chạy trong bụi mù. Tôi không thể nhìn, chạy trong đám bụi xộc vào mũi mồm nơi chiếc xe độc mã nghiêng trên hai bánh chạy mất hút. Tôi quất, chiếc gậy đập xuống đất, nảy bật lên, đánh vào đất bụi rồi lại vào không khí và bụi xộc vào mũi mồm dưới đường nhanh hơn một chiếc ô tô chạy qua đường. Và

sau đó tôi có thể khóc, nhìn chiếc gậy, Nó đã gãy trong tay tôi, không dài hơi thanh củi đốt lò mà trước đây nó là cây gậy dài. Tôi ném nó đi và tôi có thể khóc. Bây giờ tiếng khóc không làm ồn mấy nữa.

Con bò sữa đang đứng trước cửa chuồng, nhai. Khi nó thấy tôi vào sân nó rống lên, mồm nó đầy cỏ mềm, lưỡi nó mềm.

“Tao không đến vắt sữa mày đâu. Tao không làm gì cho chúng nó.”

Tôi nghe nó quay đi khi tôi chạy qua. Khi tôi quẹo nó ngay đằng sau tôi với hơi thở ngọt, nóng, nặng của nó.

“Tao đã bảo mày rằng tao không rồi mà.”

Nó hích tôi, hít hít. Nó rên sâu trong cổ, mồm nó vẫn ngậm. Tôi giật tay, chửi nó như Jewel vẫn thường chửi.

“Cút đi!”

Tôi gập tay xuống đất và lao vào nó. Nó nhảy lùi lại và xoay quanh và dừng lại, nhìn tôi. Nó rên rì. Nó bước lên trên đường và đứng đó, nhìn ngược lên con đường.

Trong nhà trại tối om, ấm, nồng nặc mùi, im lặng. Tôi có thể lặng lẽ khóc, mắt nhìn lên đỉnh đồi.

Cash đi lên đồi, khắp khà khắp khiêng đi lên nhà thờ chỗ anh ấy bị ngã. Anh ấy nhìn xuống suối, rồi nhìn lên con đường và quay trở về nhà trại. Anh ấy đi xuôi xuống con đường và nhìn bộ cương ngựa đứt và nhìn bụi đất trên đường rồi đi ngược lên đường, nơi bụi đang bốc lên.

“Chắc chúng nó đã chạy qua nhà ông Tull rồi. Hy vọng thế.”

Cash quay lại và khập khiễng đi lên đường .

“Đồ chó chết. Mà biết tay tao chưa con. Đồ chó chết”

Bây giờ tôi không khóc nữa. Tôi không là(m) gì cả. Dewey Dell đi lên đồi và gọi tôi. “Vardaman.” Tôi không là(m) gì cả. Tôi im lặng. “Vardaman ơi. Mà đâu rồi?” Lúc này tôi có thể lặng lẽ khóc; cảm thấy và nghe thấy những giọt nước mắt của mình.

“Rồi nó muốn. Nó đã không xảy ra khi đó. Nó đang nằm ngay ở đó trên mặt đất. Và bây giờ chị ấy sẵn sàng nấu nó”

Trời tối. Tôi có thể nghe tiếng rừng, im lặng; tôi biết chúng. Nhưng không phải những âm thanh sống động, không phải nó. Như thể bóng tối làm tan rã sự nguyên vẹn của nó thành những bộ phận rời rạc không liên hệ gì với nhau, hít hít và dậm chân; bốc mùi thịt lạnh và lông ammoniac; một ảo ảnh của một toàn thể ngang nhau của bộ da ố bẩn nhem nhuốc và những xương cứng mạnh bên trong tách rời và bí mật và quen thuộc, và là khác với tôi là. Tôi thấy nó rã ra - những cẳng chân, con mắt đảo điên, một vết bẩn lòe loẹt giống như những ngọn lửa lạnh - và trôi nổi trong bóng tối trong sự hòa tan đang nhạt đi; tất cả một tuy không có gì, tất cả nhưng là không. Tôi có thể thấy nghe cuốn về phía nó, vuốt ve, nắm hình hài rắn chắc của nó - khuỷu trên móng, hông, vai, và đầu; mùi và tiếng. Tôi không sợ.

“Nấu và ăn. Nấu và ăn”

## DEWEY DELL

Ông ấy có thể làm thật nhiều cho tôi nếu chỉ cần ông ấy làm. Ông ấy có thể làm tất cả cho tôi. Đối với tôi giống như tất cả mọi thứ trên đời nằm bên trong cái chậu đầy lòng mề, do đó người ta có thể tự hỏi làm thế nào trong đó có chỗ cho bất cứ cái gì khác rất quan trọng nữa. Ông ấy là một cái chậu lòng to và tôi là một chậu lòng bé và nếu không còn chỗ nào cho bất cứ cái gì khác quan trọng trong cái chậu lòng to thì làm sao có thể có chỗ trong cái chậu lòng bé. Nhưng tôi biết có đấy bởi vì Chúa cho đàn bà một dấu hiệu khi có chuyện gì xấu xảy ra.

Ấy là bởi vì tôi đơn độc. Chỉ cần tôi có thể cảm thấy nó, thì nó đã khác đi, bởi vì tôi đã không cô độc. Nhưng nếu tôi không đơn độc, thì mọi người biết. Và ông ấy có thể làm rất nhiều cho tôi, và khi đó tôi không đơn độc nữa. Khi đó một mình tôi vẫn có thể ổn thôi.

Tôi muốn để cho ông ấy xen vào giữa tôi và Lafe, giống như Darl xen vào giữa tôi và Lafe, và như vậy Lafe cũng đơn độc. Anh ấy là Lafe còn tôi là Dewey Dell, và khi mẹ chết tôi sẽ phải đi xa ra ngoài tôi và Lafe và Darl để đau buồn vì ông ấy có thể làm rất nhiều cho tôi mà ông ấy không biết. Ngay cả điều đó ông ấy cũng không biết.

Từ cổng sau tôi không thể nhìn thấy khu nhà trại. Rồi tiếng cửa của anh Cash từ đó vọng đến. Giống như một con chó bên ngoài ngôi nhà, đi vào đi ra xung quanh ngôi nhà đến bất cứ cửa nào mà ta ở đó, đợi để vào. Anh ấy bảo anh lo lắng hơn em và tôi bảo anh không biết lo lắng là gì đâu bởi vậy tôi không thể lo lắng. Tôi cố lo nhưng không thể nghĩ đủ lâu để lo lắng.

Tôi châm đèn bếp. Con cá, bị cắt thành những khúc lờm chờm, nằm lạng lẽ rỉ máu trong chảo. Tôi bỏ nó vào chạn bát, ngóng ra sảnh, lắng nghe. Bà ấy nằm mất mười ngày để chết; có lẽ bà ấy còn chưa biết. Có thể bà ấy còn chưa



đi cho đến khi Cash. Hay có lẽ cho đến khi Jewel. Tôi lấy đĩa rau từ trong chạn, và bắc chảo bánh xuống khỏi bếp lạnh, và tôi dừng lại, nhìn ra cửa.

“Thằng Vardaman đâu?” Cash nói. Dưới ánh đèn cánh tay dính mặt cửa của anh ấy trông như cát.

“Em không biết. Em không thấy nó.”

“Đôi ngựa của ông Peabody chạy mất rồi. Mà đi tìm xem có thấy thằng Vardaman không. Con ngựa sẽ giúp nó đuổi kịp được”

“Được. Anh bảo họ vào ăn tối đi.”

Tôi không nhìn thấy căn nhà trại. Tôi bảo, tôi không biết phải lo liệu như thế nào. Tôi không biết khóc ra sao. Tôi cố, nhưng không thể. Một lúc sau tiếng cửa vọng đến, đến đen tối trên mặt đất trong bóng tối bụi đất. Rồi tôi trông thấy anh ấy, nhấp nhô trên tấm ván.

“Anh vào mà ăn tối” tôi nói. “Gọi cả ông ấy nữa.” Ông ấy có thể làm mọi thứ cho tôi. Và ông ấy không biết điều đó. Ông ấy biết bụng dạ của ông ấy còn tôi biết bụng dạ của tôi. Và tôi biết bụng dạ của Lafe. Thế đấy. Tôi không biết tại sao ông ấy không ở lại trong thành phố. Chúng tôi người nhà quê không giỏi bằng những người ở thành phố. Tôi không biết sao ông ấy lại không ở lại. Rồi tôi nhìn thấy nóc nhà trại. Con bò đứng cuối con đường, rống lên. Khi tôi quay lại, anh Cash đã đi rồi.

Tôi mang sữa vào. Bố và Cash và ông ấy đang ngồi ở bàn.

“Con cá to thằng nhóc câu được đâu rồi em?” anh ấy hỏi.

Tôi đặt bình sữa lên bàn. “Em chưa có thì giờ nấu nó.”

“Rau cải thường chắc chắn là món ăn hết sức tốt cho một người cỡ tôi,” ông ấy nói. Cash đang ăn. Trên đầu anh bóng của chiếc mũ chày mờ hôi rờng rờng xuống tóc anh. Chiếc sơ mi của anh nhem nhuốc mờ hôi. Anh ấy chưa rửa các bàn tay và cánh tay.

“Mày phải tranh thủ thời gian” bố nói. “Thằng Vardaman đâu?”

Tôi đi ra phía cửa. “Con không tìm thấy nó.”

“Đây, em ơi” Anh ấy nói. “Đừng quan tâm đến con cá. Nó sẽ an toàn, tao nghĩ vậy. Đi vào, ngồi xuống đi!”

“Em không quan tâm chuyện đó,” tôi nói. “Em sẽ đi vắt sữa trước khi trời đổ mưa.”

Bố lấy thức ăn rồi đẩy chiếc đĩa ra. Nhưng ông ấy chưa bắt đầu ăn. Hai tay ông ôm lấy hai bên đĩa của mình, đầu ông hơi cúi, mớ tóc rối bù của ông dựng đứng lên dưới ánh đèn. Trông ông như thể chiếc vồ vừa giáng trúng con bò đực non, nó không còn sống nữa nhưng chưa biết rằng nó đã chết.

Nhưng Cash đang ăn, và ông ấy cũng vậy. “Ông nên ăn một chút gì” ông nói. Ông ấy đang nhìn bố. “Giống như Cash và tôi, ông sẽ cần đến nó.”

“Ấy” bố nói. Ông tỉnh táo ra. Giống như một con bò đực non quỳ trong một cái ao và anh lao vào đánh nó. “Bà ấy sẽ không bực bội tao về chuyện đó.”

Khi tôi đi khỏi tầm nhìn của ngôi nhà, tôi bước nhanh. Con bò sữa rống lên ở chân dốc. Nó sục mõm vào tôi, thở thành luồng hơi ngọt, nóng. Qua quần áo

tôi, vào tận lớp da tôi, rên rì. “Mày phải đợi một chút nữa. Rồi tao sẽ chăm cho mày” Nó theo tôi vào nhà trại ở đó tôi ném cái xô xuống. Nó thở vào xô, rên lên. “Tao đã bảo mày. Bây giờ phải đợi. Tao còn phải làm nhiều việc nữa chứ đâu chỉ có chăm lo cho mày.” Nhà trại tối. Khi tôi đi qua, nó chỉ đá vào tường một cú. Tôi tiếp tục đi. Tấm ván vỡ thì giống tấm ván bạc màu đứng ở cuối. Rồi tôi nhìn thấy con dốc, cảm thấy luồng không khí chuyển động trên mặt tôi lần nữa, chậm chạp, với bóng tối bớt đậm đặc hơn và với cái nhìn trống rỗng, những bụi thông đứng thành vệt trên con dốc nghiêng, bí mật và chờ đợi.

Con bò đứng trong bóng cánh cửa sục mồm vào bóng cái xô, rên rì.

Rồi tôi đi qua chuồng gia súc. Tôi gần qua hết nó. Tôi nghe nó nói một lúc lâu trước khi nó có thể nói cái từ ấy ra và càng nghe càng sợ rằng không có thời gian để nói nó ra. Tôi cảm thấy thân thể tôi, thịt xương tôi bắt đầu rã ra và mở ra trước sự cô độc, và quá trình hết cô độc là khủng khiếp. Lafe, Lafe. “Lafe” Lafe. Lafe. Tôi hơi rướn người ra trước, một chân đưa ra trước với bước đi chết. Tôi cảm thấy bóng tối lao qua ngực tôi, qua con bò, tôi bắt đầu lao vào bóng tối nhưng con bò chặn tôi lại, và bóng tối lao nhanh vào luồng hơi ngọt ngào của hơi thở rên rì của nó, chứa đầy rừng và im lặng.

“Vardaman, mày ở đâu, Vardaman!”

Nó từ trong chuồng gia súc bước ra.

“Mày, thằng hớt lẻo chết tiệt. Đồ ranh con hớt lẻo”

Nó không chống lại, bóng tối cuối cùng vèo đi mất. “Cái gì, tôi không làm gì cả”

“Mày là thằng hớt lẻo chết tiệt!” Hai tay tôi lắc nó dữ dội. Có lẽ tôi không ngăn được chúng. Tôi không biết chúng có thể lắc mạnh đến thế. Chúng lắc cả

hai chúng tôi, cùng rung lên.

“Tôi chưa bao giờ làm việc đó” nó nói. “Tôi chưa bao giờ động đến những chuyện ấy.”

Tay tôi thôi lắc nó, nhưng tôi vẫn giữ chặt nó. “Mày làm gì ở đây? Sao không trả lời khi tao gọi mày?”

“Tôi không làm gì cả.”

“Mày đi về nhà mà ăn tối đi.”

Nó lùi lại. Tôi giữ nó. “Chị buông ra. Chị để tôi đi”

“Mày làm gì ở dưới này? Mày không xuống đây để rình tao đấy chứ?”

“Không bao giờ. Không bao giờ. Chị buông ra. Tôi thậm chí không biết chị ở dưới này. Chị để tôi đi”

Tôi giữ nó, cúi xuống để nhìn mặt nó, dùng mắt để cảm thấy nó. Nó gần khóc. “Đi đi. Tao đã làm xong bữa tối và tao sẽ về ngay sau khi vắt sữa xong. Tao hy vọng đôi la sẽ chạy ngon về Jefferrson.”

“Lão ta đã giết bà ấy” Nó nói. Nó bắt đầu khóc.

“Im đi”

“Bà ấy chưa bao giờ làm gì hại lão mà lão đến để giết bà ấy”

“Im đi” Nó vùng vẫy. Tôi giữ chặt nó. “Im đi”

“Lão đã giết bà ấy.” Con bò đến đằng sau chúng tôi, rên rĩ. Tôi lại lắc nó.

“Mày thôi đi. Ngay bây giờ, ngay phút này. Mày nhất định sẽ làm cho mày ốm để không phải đi thành phố. Mày vào nhà và ăn tối đi”

“Tôi không muốn ăn. Tôi không muốn đi thành phố.”

“Vậy thì chúng ta sẽ để mày lại đây. Ngoan đi, rồi chúng ta để mày lại. Bây giờ đi đi, trước khi cái chậu ăn cỏ ấy ăn hết mọi thứ của mày.” Nó đi, chậm chậm đi khuất vào trên đồi. Đỉnh núi, hàng cây, những nóc nhà hiện lên trên bầu trời. Con bò sục mồm vào tôi, rên rĩ. “Mày phải đợi thôi. Cái mày có trong mày không là cái gì so với cái tao có trong tao, dù mày cũng là giống cái đấy.” Nó đi theo tôi, rên rĩ. Rồi những luồng hơi chết, nóng hổi và nhột nhạt lại phả vào mặt tôi. Ông ấy có thể sửa chữa mọi chuyện cho ổn, chỉ cần ông ấy làm. Và ông ấy thậm chí không biết cả điều đó. Ông ấy có thể làm mọi chuyện cho tôi. Chỉ cần ông ấy biết điều đó. Con bò thở vào lưng vào hông tôi, hơi thở của nó ấm, ngọt, vo vo, rền rĩ. Bầu trời nằm bệt xuống con dốc, trên những bụi cây kín đáo. Phía bên kia đồi ánh chớp lóe lên một mảng rộng trên cao rồi nhòa đi. Bầu không khí chết nhào nặn mặt đất chết trong bóng tối chết, xa hơn cả cái nhìn nhào nặn mặt đất chết. Nó nằm chết và ấm áp trên người tôi, chạm vào lớp da trần của tôi xuyên qua quần áo của tôi. Tôi nói anh không biết lo lắng là gì. Tôi không biết nó là cái gì. Tôi không biết tôi có đang lo lắng hay không. Cho dù tôi có thể lo lắng hay không. Tôi không biết tôi có thể khóc hay không. Tôi không biết liệu tôi đã cố gắng để khóc hay chưa. Tôi cảm thấy như một hạt giống ứ hoang dại trong lòng đất nóng mù lòa.

## VARDAMAN

Khi họ làm xong họ sắp sửa đặt bà ấy vào đó và sau đó một thời gian rất lâu tôi không thể nào nói chuyện đó. Tôi thấy bóng tối đóng đặc và xoáy tít ra xa và nói “Anh định đóng đinh bà ấy vào trong đó hả, Cash? Cash? Cash?” tôi bị đóng kín trong cái cũi ấy và cái cửa quá nặng đối với tôi khi nó đóng lại tôi không thở được bởi vì lũ chuột đang thở hết cả không khí. Tôi nói “Anh định đóng đinh kín vào hả, anh Cash? Đóng đinh à? *Đóng đinh à?*”

Bố đi quanh. Cái bóng của ông ấy đi quanh, bên trên Cash, nhấp nhô bên trên cái cửa bên tấm ván đang chảy máu.

Dewey Dell nói chúng tôi sẽ có ít chuối. Đoàn tàu đằng sau kính, đỗ trên đường ray. Khi nó chạy đường ray sáng lên rồi tối đi. Bố nói bột và đường và cà phê tốn tiền lắm. Bởi vì tôi là đứa con trai nhà quê bởi vì những đứa con trai trên thành phố. Những chiếc xe đạp. Tại sao bột và đường và cà phê tốn tiền thế khi nó là đứa con trai nhà quê. “Mày không lấy chuối thay vào được à?” Chuối hết rồi, ăn hết rồi. Hết rồi. Khi nó chạy đường ray lại sáng lên. “Sao tôi không phải là con trai thành phố, bố?” Tôi nói Chúa tạo ra tôi. Tôi không nói Chúa tạo ra tôi ở nhà quê. Nếu Ngài có thể làm ra tàu hỏa, tại sao Ngài không thể tạo ra tất cả trong thành phố bởi vì bột và đường và cà phê. “Sao mày không lấy chuối có hơn không?”

Đó không phải là bà ấy. Tôi đứng đó, nhìn. Tôi đã thấy. Tôi nghĩ đó là bà ấy, nhưng không phải. Đó không phải là mẹ tôi. Bà đi đâu mất khi có một người nào khác nằm vào giường của bà và kéo chăn lên. Bà đi mất rồi, “Liệu bà có lên tận thành phố không?” “Bà ấy đi xa hơn thành phố” “Liệu những con thỏ ấy và những con ôpôt ấy có đi xa hơn thành phố không?” Chúa tạo ra những con thỏ và những con ôpôt. Ngài làm ra mưa. Tại sao Ngài phải làm ra một chỗ khác cho chúng đến nếu bà ấy chỉ giống một con thỏ.

Bố bước đi quanh. Bóng ông bước loanh quanh. Tiếng cửa nghe như buồn ngủ.

Và thế là Cash đóng đinh cái hòm rồi, bà ấy không phải là con thỏ. Và như vậy nếu bà ấy không phải là con thỏ bà ấy không thể thở trong cái hòm ấy và Cash thì sắp sửa đóng đinh nó lại. Và như vậy nếu bà ấy để cho anh ấy đóng thì đó không phải là bà ấy. Tôi biết. Tôi ở đó mà. Tôi thấy khi đó không phải là bà ấy. Tôi đã nhìn thấy. Họ nghĩ đó là bà ấy và Cash đóng đinh nó lại.

Đó không phải là bà ấy vì nó nằm đằng kia trong đất bùn. Và lúc này nó đã bị chặt ra rồi. Tôi đã chặt nó ra. Nó nằm trong bếp trong cái chảo đang rỉ máu, đợi bị nấu lên và ăn. Lúc ấy nó không là và bà ấy là, còn bây giờ nó là và bà ấy không phải là. Và ngày mai nó sẽ bị nấu lên và ăn và bà ấy sẽ là lão ta và bố và anh Cash và Dewey Dell và không có cái gì trong cái hòm ấy và như vậy bà ấy có thể thở được. Nó nằm đó mãi đằng kia trên mặt đất. Tôi có thể kiếm Vernon. Bác ấy ở đó và bác ấy thấy, và với cả hai chúng tôi nó sẽ là và sau đó nó sẽ không là.

## TULL

Từ đầu đêm đến nửa đêm bắt đầu mưa khi ông ấy đánh thức chúng tôi dậy. Đó là một đêm đầy ngờ vực, với cơn bão đang hình thành, một đêm người ta có thể chờ đợi hầu như bất cứ chuyện gì xảy đến trước khi hẳn có thể cho gia súc ăn, và bản thân vào nhà ăn tối rồi lên giường khi trời bắt đầu mưa, và khi đôi ngựa của Peabody đến nơi, đẫm mồ hôi, với bộ cương đứt kéo lê và chiếc ách cổ ở giữa chân con ngựa phía ngoài, Cora nói “Đó là Addie Bundren. Cuối cùng bà ấy đã đi.”

“Peabody có thể đã ở đó trong một trong hàng chục ngôi nhà ở quanh đây” Tôi nói. “Ngoài ra, sao bà biết đó là ngựa của Peabody?”

“Ồ, thế không phải sao?” bà ấy nói “Ông đi đóng xe đi”

“Để làm gì?” Tôi nói. “Nếu bà ấy đi, ta không thể làm gì cho đến sáng mai. Và bây giờ chắc chắn có bão nữa.”

“Đó là bốn phận của tôi. Ông đóng la vào.”

Nhưng tôi không làm. “Đúng lý ra, nếu họ cần thì đã cho gọi chúng ta. Bà thậm chí còn chưa biết bà ấy đi chưa cơ mà.”

“Thế nào, ông không biết đó là ngựa của Peabody à? Ông có chắc là không phải không? Vậy thì được.” Nhưng tôi không đi. Khi người ta cần mình, tốt nhất là đợi cho họ đến tìm mình. Tôi thấy thế. “Đó là bốn phận Cơ đốc của tôi,” Cora nói. “Ông đứng chặn giữa tôi và bốn phận Cơ đốc của tôi à?”

“Bà có thể ở đó cả ngày mai, nếu bà muốn,” tôi nói.



Bởi vậy khi Cora đánh thức tôi dậy trời đã bắt đầu mưa. Ngay cả trong khi tôi đi ra cửa với cây đèn và chiếu nó lên kính để nó có thể thấy tôi đang ra cửa, tiếng gõ vẫn tiếp tục. Không to, nhưng đều đặn, như thể nó vừa gõ vừa ngủ thiếp đi, nhưng tôi không nhận ra tiếng gõ thấp phía dưới cửa đến khi tôi mở cửa ra và tôi không thấy gì hết. Tôi giơ chiếc đèn lên và nước mưa lóe qua nó và Core trở lại sảnh nói “Ai đấy, Vernon?” Nhưng lúc đầu tôi không thấy ai hết cho đến khi tôi nhìn xuống và nhìn quanh cửa, hạ thấp chiếc đèn xuống.

Trông nó như một con chó con bị nhúng nước, mặc chiếc áo liền quần, không mũ, vết bùn nước lên đến đầu gối do nó đã đi bốn dặm trong bùn. “Ôi, thế đấy,” tôi nói.

“Ai đấy, Vernon?” Cora nói.

Nó nhìn tôi, mắt nó tròn và đen ở giữa như thể khi ta ném một tia lửa vào mặt một con cú. “Bác nhớ con cá ấy không?”

“Đi vào nhà đi” Tôi nói. “Có chuyện gì thế? Có phải mẹ cháu?”

“Vernon?” Cora nói.

Nó đứng đằng sau cửa, trong bóng tối. Mưa tạt vào đèn, rít lên trên đó khiến tôi sợ nó có thể vỡ bất cứ lúc nào. “Bác đã ở đó mà” Nó nói. “Bác đã trông thấy nó”

Rồi Cora đi đến bên cửa. “Cháu đứng ngoài ấy giữa mưa thế?” bà ấy nói và kéo nó vào, nó nhìn tôi. Nó nhìn đúng như một con chó con chết đuối. “Tôi đã bảo ông” Cora nói. “Tôi đã bảo ông có chuyện đang xảy ra mà. Ông ra đóng xe đi”

“Nhưng nó đã nói gì đâu,” Tôi nói.

Nó nhìn tôi, nước chảy sũng xuống sàn. “Nó làm ướt hết thảm trải sàn rồi kìa. Ông đi kiểm tra đi trong khi tôi đưa nó vào bếp.”

Nhưng nó trì lại, chảy sũng nước, gương mặt nhìn tôi. “Bác đã ở đó. Bác nhìn thấy nó nằm đó. Cash đang đóng đinh bà ấy vào, và nó đang nằm ở đó ngay trên mặt đất. Bác đã thấy rồi. Bác đã thấy dấu trên bùn. Sau lúc cháu đến đây trời mới mưa. Bởi vậy chúng ta có thể về kịp.”

Lạy Chúa, quả thật tôi thấy rùng mình, ngay cả khi tôi còn chưa biết. Nhưng Cora biết. “Ông đóng la vào càng nhanh càng tốt,” bà ấy nói. “Ông ấy vừa ngó đầu ra với vẻ đau buồn và lo lắng.”

Quý bắt tôi nếu tôi nói tôi không thấy rùng mình. Đôi khi một người đàn ông phải suy nghĩ. Về tất cả những nỗi buồn đau trên thế giới, nó có thể đánh vào bất cứ nơi nào, như sấm sét. Tôi nghĩ để che chở cho một con người phải có lòng tin mạnh mẽ vào Thượng đế, mặc dầu đôi khi tôi cho rằng Cora hơi quá thận trọng, giống như bà ấy cố gắng chen qua những người khác để bà ấy vào gần hơn bất kỳ ai khác. Nhưng khi đó, khi có chuyện gì như thế này xảy ra, tôi nghĩ là bà ấy đúng và anh phải tuân theo và tôi nghĩ tôi có phúc có được người vợ cố gắng để thánh thiện và hoàn hảo như bà ấy vẫn bảo tôi.

Đôi khi một người đàn ông phải suy nghĩ về điều đó. Nhưng không nên thường xuyên. Như thế mới tốt. Bởi vì Chúa tạo ra chúng ta để làm việc chứ không phải để tiêu tốn quá nhiều thời gian đắm chìm nghĩ ngợi, bởi vì óc chúng ta giống như một cỗ máy: nó không chịu được quá nhiều giằng xé. Sẽ là tốt nhất nếu tất cả chạy đều như nhau, làm hết việc của mình và không có bộ phận nào bị sử dụng quá mức cần thiết. Tôi đã nói và tôi còn nói nữa, rằng ở thẳng Darl có cái gì không ổn: nó trầm ngâm suy nghĩ một mình quá nhiều. Cora nói đúng rằng tất cả nó cần là một người vợ để uốn thẳng nó ra. Và khi tôi suy nghĩ về điều đó, tôi nghĩ rằng nếu chỉ có việc cưới vợ mà giúp được cho một người đàn ông, thì đúng là mẹ kiếp thẳng này gần như vô vọng.

Nhưng tôi nghĩ Cora nói đúng khi bà ấy nói lý do Chúa tạo ra đàn bà là vì đàn ông không biết lợi ích của chính hãn khi hãn nhìn thấy nó.

Khi tôi quay lại ngôi nhà với đôi la, bà ấy với nó đang ở trong bếp. Bà ấy mặc bộ áo dài ban đêm đẹp nhất với một khăn choàng trên đầu, chiếc dù của bà ấy và cuốn Kinh Thánh bọc trong vải dầu, và nó ngồi trên một chiếc xô lật sắp đặt trên chiếc bếp lò mạ kẽm mà bà ấy đặt nó vào, nước vẫn chảy rờn rờn từ người nó xuống sàn. “Tôi không moi được điều gì ở nó ngoài về một con cá,” bà ấy nói. “Nó là một sự phán xét đối với họ. Tôi thấy bàn tay của Chúa trên thằng bé này để phán xét và cảnh báo Anse Bundren.”

“Lúc cháu ra đi rồi trời mới mưa,” nó nói. “Cháu đã ra đi. Cháu đi trên đường. Và như vậy là nó nằm đó trên đất. Bác đã thấy nó. Cash đang sắp sửa đóng đinh bà ấy, nhưng bác đã trông thấy nó.”

Khi chúng tôi đi đến đó trời đang mưa nặng hạt, và nó ngồi trên ghế giữa hai chúng tôi, quấn mình bằng chiếc khăn choàng của Cora. Nó không nói điều gì khác, chỉ ngồi thu lu ở đó còn Cora thì che chiếc dù trên đầu nó. Đôi khi Cora ngừng hát đủ lâu để nói “Đó là lời phán xét đối với Anse Bundren. Có thể nó cho ông ấy thấy con đường tội lỗi mà ông ấy đang đi.” Rồi bà ấy lại tiếp tục hát, và nó ngồi đó giữa chúng tôi, ngả ra trước một chút, có vẻ như những con la không thể đi đủ nhanh theo đúng với ý nó.

“Nó nằm ngay ở đằng kia,” nó nói. “Nhưng cơn mưa đến sau khi cháu lấy và bỏ đi. Bởi vậy cháu có thể đi và mở các cửa sổ, bởi vì Cash chưa đóng đinh bà ấy lại”

Đã quá nửa đêm lâu rồi khi chúng tôi đóng chiếc đinh cuối cùng và khi tôi về đến nhà thì trời đã gần rạng sáng, tôi tháo ách đôi la ra rồi trở vào giường, thấy chiếc mũ trùm đầu Cora vẫn đội khi ngủ đang nằm trên một chiếc gối khác. Và tôi, thề có Chúa, đến lúc đó tôi như vẫn còn nghe thấy Cora hát và cảm thấy như thằng bé đó vẫn nhoai người ra trước giữa hai chúng tôi giống

như nó muốn đi trước cặp la, và vẫn còn thấy Cash đi ngược đi xuôi với chiếc cửa và Anse đứng đó như một thằng bù nhìn giữ dĩa, như thể lão là một con bò đực đứng ngấp đến đầu gối trong một cái ao và dù có ai đó đến gần thì lão cũng không nhận thấy.

Gần đến rạng đông thì chúng tôi đóng xong chiếc đinh cuối cùng và khiêng nó vào nhà, nơi bà ấy đang nằm trên giường cửa sổ thì mở và mưa lại tạt vào bà ấy. Nó đã mở cửa sổ ra hai lần, và bây giờ nó nằm ngủ như chết đến nỗi Cora bảo mặt nó trông như những quả sồi Giáng sinh đã bị chôn đi một lúc rồi lại được đào lên, cho đến khi cuối cùng họ đã đặt bà ấy vào đó, và đóng đinh xuống nên nó không thể mở cửa sổ cho bà ấy được nữa. Và sáng hôm sau người ta thấy nó trong chiếc sơ mi nằm ngủ trên sàn nhà như một con bê non nằm ngã gục, và trên nóc chiếc hòm thấy đã khoan những cái lỗ nhãn nhụi, và mũi khoan mới của Cash bị gãy trong cái lỗ cuối cùng. Khi họ nhắc cái nắp ra họ thấy có hai lỗ khoan ngay vào mặt bà ấy.

Nếu bảo đó là sự trừng phạt, thì không đúng. Bởi vì Chúa có nhiều hơn thế để làm. Chắc chắn là nó đã làm. Bởi vì cái gánh nặng duy nhất mà Anse Bundren có là chính lão. Và khi họ hàng mắng lão, tôi tự nhủ lão không đến nỗi là một con người tồi tệ đến thế, nếu không thì sao lão có thể nhẫn nại chịu đựng bản thân lão lâu như thế.

Điều ấy không đúng. Thề có Chúa điều ấy không đúng. Bởi vì Chúa đã nói: Hãy để những đứa trẻ Đau khổ đến với Ta - như vậy dù sao điều ấy cũng không đúng. Cora nói “Tôi đã đẻ cho ông những đứa con mà Chúa gửi đến cho tôi. Tôi đối diện với điều ấy mà không lo sợ cũng không khiếp hãi vì lòng tin ở Chúa của tôi rất mạnh sẽ bênh vực và cứu giúp tôi. Nếu ông không có con, đó là vì Chúa đã ra lệnh khác trong sự suy xét của Ngài. Và đời tôi là và đã là quyển sách mở ngõ để cho một người đàn ông hay đàn bà trong số những tạo vật của Ngài bởi vì tôi tin vào Đức Chúa của tôi và sự hân thưởng của tôi.”

Tôi nghĩ bà ấy nói đúng. Tôi nghĩ nếu có một người đàn ông hay đàn bà ở bất cứ đâu mà Chúa có thể hoàn toàn tin cậy giao phó để ngài yên lòng khi tạm vắng, thì đó sẽ là Cora. Và tôi đoán bà ấy sẽ làm ra một ít thay đổi, cho dù Ngài điều khiển nó như thế nào. Và tôi nghĩ những thay đổi ấy sẽ tốt cho con người. Ít ra chúng ta cũng nên nghĩ như thế. Ít ra, chúng ta cũng có thể tiếp tục sống và làm như chúng ta đã sống và làm.

## DARL

Chiếc đèn đặt trên một gốc cây bị cửa cắt. Han rỉ, dính đầy dầu, cái bóng đèn bị rạn muội bám đầy một bên, nó tỏa thứ ánh sáng lờ mờ ngọt ngọt lên những chân niêng và những tấm ván và vùng đất xung quanh. Trên mặt đất tối om những vỏ bào trông như những vệt sơn nhạt màu trên nền một bức sơn dầu màu đen. Những tấm ván trông như những mảnh vải mượt mà xé ra từ bóng tối phẳng lì và lật mặt trong ra ngoài.

Cash tắt bật quanh những cái chân niêng, dịch đi dịch lại, nâng lên đặt xuống những tấm ván với những tiếng lóc cóc dội lại trong bầu không khí chết chóc như thể anh đang nâng lên hạ xuống chúng dưới đáy một cái giếng vô hình, những âm thanh ngừng lại mà vẫn không đi khỏi, như thể một cử động bất kỳ cũng có thể đánh bật chúng ra khỏi bầu không khí trực tiếp bao quanh trong tiếng vang dội lộp đi lộp lại. Anh lại cửa, khuỷu tay anh lóe lên chậm chạp, một sợi chỉ mảnh của ánh lửa chạy dọc theo lưỡi cửa, mất đi rồi hiện ra ở đầu và cuối mỗi nhát cửa trong sự kéo dài liên tục không đứt đoạn, khiến cho chiếc cửa xuất hiện rồi lại biến đi sáu *foot* dài trong cái bóng vu vơ và tiêu tụy của cha. “Đưa cho tôi tấm ván kia,” Cash nói. “Không, tấm kia cơ.” Anh bỏ cửa xuống và đến nhặt tấm ván anh cần lên, gạt cha sang một bên với cái ánh sáng nhạt nhòa lung linh của tấm ván thẳng bằng.

Không khí sặc mùi lưu huỳnh. Trên bề mặt rất nhẵn của nó, những cái bóng của họ hiện lên trên tường như thể âm thanh họ có không đi xa mà chỉ đóng băng lại trong chốc lát, lập tức và mơ màng. Cash tiếp tục làm, quay nửa người về phía ánh sáng lờ mờ, một đùi và một cánh tay gầy như que củi kết thành một đôi, mặt anh ngập trong ánh sáng với một tư thế bất động mãnh liệt và say mê bên trên khuỷu tay không biết mệt. Bên dưới bầu trời ánh chớp thiu thiu ngủ, nổi lên trên nền trời những cây cối bất động xù ra những nhánh cuối cùng, lớn lên, phình ra như người bụng chửa.

Trời bắt đầu mưa. Những hạt mưa đầu tiên nặng, thưa, rơi mau, xuyên qua tàn lá và ngang qua mặt đất trong tiếng thờ dài, như thể cảm thấy nhẹ nhõm vì thoát khỏi tình trạng chờ đợi không thể chịu nổi. Chúng to như những viên đạn săn thú lớn, ấm như thể vừa bị bắn ra từ một khẩu súng, chúng quét qua cây đèn trong một tiếng rít hần học. Bố nâng đầu lên, cái mồm uể oải, cái vành đen ướt của thuốc lá bột nằm dọc theo chân lợi; từ bên dưới khuôn mặt chảy nhào ra ông đăm chiêu một cách đáng ngạc nhiên, như thể nghĩ đến một nỗi oán hận sau chót, vượt ra ngoài thời gian. Cash nhìn lên trời một lần, rồi nhìn ngọn đèn. Chiếc cửa vẫn không ngập ngừng, cái ánh sáng lập loè chiếu ra từ lưới nó qua lại không ngừng nghỉ. “Lấy cái gì che cho cái đèn,” anh ấy nói.

Bố đi vào nhà. Mưa bỗng đổ xuống sầm sập, không sấm chớp, không có bất cứ cái gì báo trước; bị hất ra đến tận mép cổng Cash bị ướt đến tận da. Thế nhưng chuyển động của cái cửa vẫn không ngừng nghỉ, như thể nó cùng với cánh tay hoạt động trong niềm tin tưởng lạng lẽ rằng mưa chỉ là một ảo ảnh của trí óc. Rồi anh bỏ cửa xuống và đến cúi xuống chiếc đèn, lấy thân mình che cho nó, lưng anh trông gầy khẳng khiu dưới lần áo sơ mi ướt, như thể anh đã bị lộn trái một cách phi lý trong ra ngoài, cả chiếc sơ mi và mọi thứ.

Bố quay lại. Ông đang mặc chiếc áo mưa của Jewel và đang cầm chiếc của Dewey Dell. Ngồi xồm che trên cây đèn, Cash với ra sau lưng nhặt lấy bốn chiếc gậy và cắm chúng xuống đất và cầm lấy chiếc áo mưa của Dewey Dell từ tay bố rồi căng nó trên bốn cây gậy, làm thành một cái mái che bên trên cây đèn. Bố nhìn anh ấy. “Tao không biết mày định làm cái gì,” ông nói. “Thằng Darl ra giữ cái áo mưa cho nó.”

“Ướt đấy” Cash nói. Anh lại nhặt cái cửa lên, một lần nữa nó lại lên lên xuống xuống, ra ra vào vào trong chuyển động tịnh tiến qua lại như một cái piston không vội vã; ướt đẫm, xương xẩu, không mệt mỏi với thân hình gầy nhom như của một thằng bé hay một ông già. Bố nhìn anh ấy, chớp chớp mắt, trên mặt anh ấy mưa chảy như suối; một lần nữa anh nhìn lên trời biểu lộ một nỗi oán hận lạng cam và u uất nhưng xác quyết, như thể anh không chờ đợi nó

nhẹ nhàng hơn; đôi lúc anh kích động, cử động hoang dại và tuôn trào, nhặt một tấm ván hay một dụng cụ lên rồi lại để xuống. Lúc này bác Vernon Tull đang ở đó, và Cash đang mặc áo mưa của bác gái, và anh cùng với Bác Tull đang lục tìm chiếc cửa. Sau một hồi họ tìm thấy nó trong tay bố.

“Sao bố không vào trong nhà cho khỏi mưa?” Cash nói. Bố nhìn anh, nước chảy chậm chậm trên mặt ông. Giống như trên khuôn mặt tạc bởi một nhà biếm họa hoang dại đã diễn ra vở hài kịch kỳ quái của tất cả những người bị mất người thân. “Bố đi vào đi” Cash nói. “Con với bác Vernon sẽ làm xong.”

Bố nhìn hai người. Những ống tay áo của Jewey quá ngắn đối với ông. Trên mặt ông nước mưa chảy thành dòng, chậm chậm như glycerine lạnh. “Tao không ghen với bà ấy trong ướm át này đâu” ông ấy nói. Ông lại chuyển động và ngã để đổi những tấm ván, nhặt chúng lên, đặt lại chúng xuống một cách cẩn thận, như thể chúng bằng thủy tinh. Ông lại bên chiếc đèn và kéo chiếc áo mưa đã được căng lên đến khi ông đụng phải làm nó rơi xuống, và Cash đến để sửa nó lại như cũ.

“Bố đi vào nhà đi,” Cash nói. Anh dẫn bố vào nhà và quay trở ra với chiếc áo mưa và gấp nó lại và đặt nó xuống dưới cái vỏ để cây đèn. Vernon chưa dừng tay. Ông nhìn lên, tay vẫn cửa.

“Cháu nên làm cái này trước” ông nói. “Cháu đã biết là trời thế nào cũng mưa mà.”

“Đó là cơn sốt của ông ấy” Cash nói. Anh nhìn cổ ván.

“Ày” Vernon nói. “Dù sao ông ấy đã đến.”

Cash nghiêng người trên cổ ván. Trên hông dài của nó mưa vẫn đập đều đều vào, vô số, thay đổi thất thường. “Tôi sẽ vát góc nó” anh nói.



“Sẽ mất thêm nhiều thời gian nữa đấy,” Vernon nói. Cash nhìn trên cạnh tấm ván một lúc lâu hơn Vernon nhìn anh, rồi bác đưa cho anh ấy cái bào.

Vernon giữ chắc cổ ván để Cash vát cạnh nó với sự cẩn thận tỉ mỉ như một anh thợ kim hoàn. Bác Tull gái đến cổng và gọi Vernon: “Các ông đã sắp xong chưa?”

Vernon không ngẩng lên. “Không lâu nữa đâu. Chút thôi.”

Bà ấy nhìn Cash lom khom trên cổ ván, ánh sáng yếu ớt hoang dã của ngọn đèn loang loáng trên áo mưa của bà ấy khi bà cử động. “Ông xuống nhà trại lấy mấy tấm ván rồi làm xong đi rồi vào cho khỏi mưa,” bà nói. “Hai người làm lấy chết à” Vernon không nhúc nhích. “Vernon,” bà ấy kêu lên.

“Chúng tôi không lâu nữa đâu,” Bác nói. “Chỉ một lượt nữa là xong.” Bà Tull nhìn hai người một lát nữa. Rồi bà trở vào nhà.

“Nếu kẹt quá, chúng ta có thể lấy mấy tấm ván khác.” Vernon nói. “Tôi sẽ giúp anh trả lại chúng.”

Cash thôi bào, anh liếc dọc theo tấm ván, dùng lòng bàn tay lau nó. “Bác đưa tôi tấm khác,” anh nói.

Gần đến rạng đông trời hết mưa. Nhưng vẫn chưa sáng ngày lúc Cash đóng chiếc đinh cuối cùng và đứng lên dáng khắc khổ nhìn xuống chiếc quan tài vừa hoàn tất, những người khác nhìn anh. Trong ánh sáng ngọn đèn, gương mặt anh bình thản đăm chiêu, anh chậm chậm đưa tay vuốt nước mưa khỏi hai đùi bên ngoài áo mưa bằng một cử chỉ khoan thai, dứt khoát, và điềm tĩnh. Rồi bốn người bọn họ - Cash và bố và Vernon và Peabody - nâng chiếc quan tài lên vai và bước vào nhà. Nó nhẹ, nhưng họ bước chậm rãi; rộng, nhưng họ khiêng thật

cẩn thận; không có sự sống, nhưng họ di chuyển với những tiếng sứt nhau khe khẽ để phòng nói về nó, bây giờ nó nằm đó ngủ, hoàn toàn sống động, đợi đánh thức dậy. Trên nền nhà tối đen những bàn chân họ bước vụng về ngưỡng nghịu như thể đã từ lâu họ không bước đi trên mặt đất.

Họ đặt nó xuống bên cạnh giường. Peabody nói khẽ “Chúng mình ăn tạm chút gì đã. Sáng ngày rồi. Thăng Cash đâu?”

Anh đã quay ra chỗ bộ niềng, lại cúi xuống dưới ánh sáng lờ mờ của chiếc đèn anh thu dọn dụng cụ và lau chúng vào một mảnh giẻ một cách cẩn thận, rồi đặt chúng vào chiếc hộp có quai da để đeo lên vai. Rồi anh nhặt cả hộp đèn và áo mưa, quay trở vào nhà, bước lên bậc thềm làm thành cái bóng nhặt trên nền trời phương đông mờ xám.

Trong một căn phòng lạ bạn phải làm trống rỗng bạn đi để ngủ. Và trước khi bạn trống rỗng để ngủ bạn là cái gì, thì khi bạn trống rỗng để ngủ, bạn không là cái đó nữa. Và khi bạn đã chìm trong giấc ngủ, bạn không bao giờ còn là cái đó nữa. Tôi không biết tôi là cái gì. Tôi không biết là có tôi hay không có tôi. Jewel biết rằng nó là, bởi vì nó không biết rằng nó không biết, liệu nó là nó hay không phải là nó. Nó không thể làm trống rỗng nó đi để ngủ bởi vì nó không phải cái mà nó là, và nó là cái mà nó không phải là.

Bên ngoài bức tường tối đen tôi nghe thấy tiếng mưa đang nhào nấn chiếc xe ngựa bây giờ là của chúng tôi, đóng cây gỗ trên xe lúc này không còn là của những người đã đốn nó xuống và cửa xe nó nữa, nhưng vẫn chưa phải là của những người mua nó, mà cũng không còn là của chúng tôi nữa, mặc dầu nó nằm trong chiếc xe ngựa của chúng tôi, vì chỉ có gió và mưa nhào nấn nó cho riêng Jewel và tôi, những người không ngủ. Và vì ngủ là không-phải-là, và mưa và gió là *đã là*, nó không phải là. Tuy nhiên chiếc xe ngựa *là*, bởi vì khi chiếc xe ngựa *đã là*, Addie Bundren sẽ không *là*. Và Jewel *là*, nên Addie Bundren phải là. Và khi đó tôi phải là, nếu không tôi không thể làm trống rỗng

tôi để ngủ trong một căn phòng lạ. Và như vậy nếu tôi chưa làm trống rỗng được, thì tôi là.

Biết bao lần tôi thường nằm dưới một mái nhà lạ, mưa dội bên trên, nghĩ về nhà.

# CASH

Tôi hoàn thành cái mặt vát:

1- Có nhiều diện tích cho đỉnh đóng chặt

2- Có hai lần diện tích đóng đỉnh cho mỗi đường nối

3- Nước sẽ phải rỉ qua nó qua một mặt nghiêng. Nước di chuyển dễ nhất là lên xuống hoặc xuyên thẳng.

4- Trong một ngôi nhà người ta đứng (hay ngồi) thẳng hai phần ba thời gian. Bởi vậy các đường nối mỗi nối được làm thẳng đứng lên xuống. Bởi vì sự căng thẳng theo hướng lên xuống.

5- Trong một cái giường nơi người ta nằm suốt ngày đêm, các đường nối mỗi nối được làm ngang, bởi vì sự căng thẳng theo hướng ngang.

6- Ngoại lệ

7- Một thân thể không vuông góc như một giá chữ thập

8- Từ tính động vật

9- Từ tính động vật của một thân người chết khiến những căng thẳng trở thành nghiêng, bởi vậy các đường nối mỗi nối được làm trên mép vát.

10- Anh có thể thấy một ngôi mộ cổ đất sụt xuống ở chỗ mép vát.

11- Trong khi ở một lỗ tự nhiên nó sụt xuống ở giữa, sức căng hướng thẳng đứng lên xuống.

12- Bởi vậy tôi hoàn thành mép vát.

13- Nó làm cho công việc trở thành tinh vi hơn.

# VARDAMAN

Mẹ tôi là một con cá.

## TULL

Khi tôi quay lại đã là mười giờ, đôi la của Peabody đã được buộc vào đuôi xe. Chúng đã kéo chiếc xe ngựa bốn bánh từ chỗ Quick thấy nó nằm lật chổng gọng trên bờ mương cách dòng suối khoảng một dặm. Nó bị kéo ra khỏi con đường bên dòng suối, và ở đó đã có khoảng một chục chiếc xe rồi. Chính Quick đã tìm thấy nó. Nó bảo nước sông lên cao và vẫn còn lên nữa. Nó bảo nước đã ngập vạch mốc mực nước cao nhất trên chân cầu mà nó từng nhìn thấy. “Cây cầu sẽ không trụ nổi với nước lớn như thế,” tôi nói. “Đã có ai báo điều ấy cho Anse chưa?”

“Tôi đã báo ông ấy rồi,” Quick nói. “Ông ấy nói ông ấy nghĩ mấy thằng đó đã nghe và rờ hàng xuống và lúc này đang trên đường về. Ông ấy nói chúng không thể chờ đây mà đi qua được.”

“Tốt hơn hết là ông ấy đưa bà ấy đi chôn ở New Hope,” Armstid nói. “Chiếc cầu này cũ lắm. Tôi sẽ không làm trò khi với nó đâu.”

“Đầu óc ông ta để cả vào việc đưa bà ấy về Jefferson,” Quick nói.

“Thế thì ông ấy nên đến đó càng sớm càng tốt,” Armstid nói.

Anse gặp chúng tôi ở cửa. Ông ta đã cạo râu, nhưng không sạch. Trên quai hàm ông ta có một vết xước dài, và ông ta mặc chiếc quần ngày Chủ nhật và một chiếc áo sơ mi trắng với cổ áo cài khuy. Nó trùm lên trên cái bấu của ông ta, khiến trông nó to hơn bao giờ hết, giống như một chiếc áo sơ mi trắng sẽ như vậy, và mặt ông ta trông cũng khác. Ông ta nhìn mọi người, có vẻ đặc ý, nét mặt ông bi thảm và điềm tĩnh, bắt tay chúng tôi khi chúng tôi bước vào cổng và lê những đôi giày, hơi cứng nhắc trong những bộ quần áo ngày Chủ nhật của chúng tôi, những bộ quần áo ngày Chủ nhật sột soạt, không nhìn thẳng ông ta khi ông ta gặp chúng tôi.

“Chúa phù hộ,” chúng tôi nói.

“Chúa phù hộ.”

Thằng bé không có đó. Peabody kể về việc nó vào bếp như thế nào, gào thét, cào xé Cora khi nó thấy bà ấy đang nấu con cá đó, và Dewey Dell phải lôi nó xuống nhà trại như thế nào. “Mấy con ngựa của tôi ổn chứ?” Peabody hỏi.

“Ổn,” tôi bảo ông ấy. “Sáng nay tôi đã cho chúng ăn uống nghỉ ngơi rồi. Chiếc xe độc mã của ông hình như cũng ổn. Nó không bị hư hại gì”

“VẬY không ai có lỗi cả.” Ông ta nói “Tôi chịu mất năm xu cho ai cho tôi biết lúc lũ ngựa bắt chạy đi thì thằng bé ấy ở đâu,” ông ta nói.

“Nếu nó hỏng chỗ nào, tôi sẽ sửa chữa,” tôi nói.

Mấy người đàn bà đi vào nhà. Chúng tôi nghe thấy họ nói chuyện và quạt. Chiếc quạt kêu phạch phạch phạch và họ nói chuyện, tiếng nói chuyện nghe êm êm như tiếng ong vo ve trong một gầu nước. Một người đàn ông đứng lại trước cổng, nói chuyện đôi câu, không nhìn nhau.

“Hê lô, Vernon” “Hê lô, Tull”

“Trời như muốn mưa nữa.”

“Chắc chắn rồi.”

“Vâng, thưa ông. Sẽ có mưa nữa”



“Mưa sẽ đến nhanh.”

“Và đi chậm. Nó không lờ đâu.”

Tôi đi vòng ra sau. Cash đang bịt các lỗ nó khoan trên nắp. Nó đang xén cho gọn các nút đậy, mỗi lần một cái, gỗ đang ướt khó làm. Nó có thể cắt một miếng thiếc và che đi các lỗ để không ai nhận thấy có gì khác. Dù sao cũng đừng lo. Tôi đã thấy nó bỏ ra cả giờ để gọt một cái nêm như thế nó đang làm trên thủy tinh, khi nó đi quanh và kiểm một chục chiếc gậy và đóng chúng vào chỗ nối để bịt kín.

Khi chúng tôi xong việc tôi trở ra trước nhà. Những người đàn ông đã đi khỏi nhà một chút, ngồi lên đầu những giá cửa nơi đêm qua chúng tôi làm, một số người ngồi lên đó, một số ngồi xổm. Whitfield vẫn chưa đến.

Họ ngừng nhìn tôi, mắt họ dò hỏi.

“Sắp đến rồi,” tôi nói. “Ông ấy sẵn sàng để còn đóng đinh.”

Trong lúc họ đứng lên Anse đi đến cửa và nhìn chúng tôi khi chúng tôi quay ra cổng. Chúng tôi lại cạo giày, cẩn thận, đợi chờ nhau đi vào trước, mỉm cười ở cửa. Anse đứng bên trong cửa, đặc ý, điềm tĩnh. Ông ta vẫy chúng tôi rồi đi vào trong phòng.

Họ đã đặt ngược bà ấy vào đó. Cash làm nó thành hình đồng hồ như thế này bằng những đường nối và mỗi nối được vát đi và chuốt nó bằng một cái bào, chặt như một cái trống và gọn ghẽ như một cái giỏ khâu, và họ đã đặt bà ấy vào đó từ đầu đến chân để quần áo bà ấy khỏi bị nhàu. Đó là bộ váy cưới của bà ấy với chiếc gấu váy rục rờ, và họ đã đặt bà ấy vào đó từ đầu đến chân để quần áo bà ấy có thể trải ra, và họ đã làm cho bà ấy một chiếc khăn trùm mặt từ một chiếc màn ngăn muỗi để những lỗ khoan trên mặt bà ấy khỏi lộ ra.

Khi chúng tôi đi ra thì Whitfield đến. Ông ta bị ướt và lấm bùn đến thắt lưng, bước vào. “Chúa an ủi nhà này,” ông nói. “Tôi đến trễ bởi vì chiếc cầu bị cuốn đi rồi. Tôi phải đi xuống chỗ cạn cũ và cho ngựa bơi qua, Chúa che chở cho tôi. Ông Chúa che chở ngôi nhà này.” Chúng tôi quay trở ra chỗ mấy chiếc niễng và các đầu ván, ngồi lên đó hoặc ngồi xổm.

“Tôi biết nó sẽ tiêu mà,” Armstid nói.

“Nó đã ở đó lâu lắm rồi, cái cầu quý quái đó,” Quick nói.

“Ý mày muốn nói là Chúa đã giữ nó ở đó,” Chú Billy nói. “Tôi không thấy một người nào đóng búa lên nó trong vòng hai mươi lăm năm.”

“Nó ở đó bao lâu rồi, chú Billy?” Quick nói.

“Nó được xây năm... để xem nào..., đó là năm 1888,” chú Billy nói. “Tôi nhớ thế là bởi vì người đầu tiên đi qua nó là Peabody đến nhà tôi khi sinh thằng Jody.”

“Nếu tôi đi qua đó mỗi lần vợ ông đẻ từ hồi ấy, thì nó đã phải hư từ lâu rồi, Billy ạ,” Peabody nói.

Chúng tôi cười, bỗng nhiên cười to, rồi bỗng dừng lại im lặng. Chúng tôi nhìn hơi chếch mặt nhau một tí.

“Nhiều người đã đi qua nó quá để bây giờ không có cầu mà qua nữa,” Houston nói.

“Thật thế.” Littlejohn nói.

“Không có chiếc nào nữa, thật vô phương,” Armstid nói. “Phải mất hai-ba ngày để đưa bà ấy đến thành phố của bà ấy bằng xe ngựa. Họ phải mất hàng tuần, để đưa bà ấy đến Jefferson và quay trở về.”

“Sao Anse lại máu đưa bà ấy về Jefferson để làm gì thế không biết?” Houston nói.

“Ông ta đã hứa với bà ấy,” tôi nói. “Bà ấy muốn thế. Quê bà ấy ở đó. Tâm trí bà ấy để cả ở đấy.”

“Và Anse cũng để cả ở đấy,” Quick nói.

“Ày,” Chú Billy nói. “Như thế một người suốt đời để tuột mất mọi thứ cứ bám lấy cái gì gậy rắc rối cho mọi người hẳn biết.”

“Thôi, cứ để Chúa đưa bà ấy qua sông bây giờ,” Peabody nói. “Anse không làm được đâu.”

“Và tôi đoán Người sẽ làm,” Quick nói. “Người đã chăm sóc Anse lâu nay rồi.”

“Thật thế,” Littlejohn nói.

“Lâu quá rồi giờ không bỏ được,” Armstid nói.

“Tôi nghĩ Người cũng giống như tất cả mọi người khác quanh đây thôi,” chú Billy nói. “Ngài đã làm thế quá lâu rồi và bây giờ Ngài không thể bỏ.”

Cash bước ra. Nó đã mặc một chiếc sơ mi sạch; mái tóc ướt rượt của nó được chải mượt xuống trán, mượt và đen như thể nó được vẽ lên mặt nó. Nó ngồi xồm cứng nhắc giữa chúng tôi, chúng tôi nhìn nó.

“Mày có cảm thấy cái thời tiết này không?” Armstid nói.

Cash không nói gì.

“Một chiếc xương gãy luôn luôn cảm thấy nó,” Littlejohn nói. “Người có xương gãy có thể nói trước nó đang đến.”

“Cũng may mà Cash chỉ bị gãy cái chân thôi,” Armstid nói. “Lẽ ra nó có thể phải nằm liệt giường ấy chứ. Mày ngã xuống từ đâu có cao không hở Cash?”

“Hai mươi tám foot và bốn inch rưỡi, khoảng thế[4]” Cash nói. Tôi đến bên cạnh nó.

“Trên những tấm ván ướt thì trượt nhanh lắm,” Quick nói.

“Thật quá tệ,” Tôi nói “Nhưng làm thế nào tránh được.”

“Đấy là tại mấy cái bà chết tiệt ấy,” nó nói. “Tôi đã làm nó thăng bằng với bà ấy. Tôi làm nó theo kích thước và trọng lượng của bà ấy.”

*Nếu người ta trượt ngã vì những tấm ván ướt, thì chắc chắn còn nhiều người ngã trước khi hết đợt mưa này.*

“Cháu không thể nào tránh được chuyện đó” tôi nói.

*Tôi không nói chuyện người ta bị ngã. Tôi muốn nói đến bông và ngô.*

*Peabody cũng không nói chuyện người ngã. Ông nghĩ thế nào, bác sĩ?*

*Thật thế, Mưa thế này ngập hết cả đất. Không tai nạn thì nạn kia.*

*Tất nhiên rồi. Đó là lý do tại sao nó đáng giá như thế. Nếu chẳng có tai họa gì xảy ra và ai ai cũng thu được mùa màng lớn, thì khi ấy gieo trồng chẳng có mấy giá trị.*

*Ờ, nói có Chúa, chẳng lẽ tôi thích nhìn công lao của tôi bị cuốn ra sông ra bể, công việc mà tôi đã phải đổ mồ hôi sôi nước mắt.*

*Thật thế. Người ta sẽ chẳng ngại nó bị cuốn trôi nếu bản thân hẳn có thể gọi mưa đến.*

*Ai là kẻ làm được điều đó? Mắt nó màu gì?*

*Ày. Chúa làm cho hoa màu mọc lên. Thì chính Người cũng có thể cho cuốn trôi nó đi, nếu ý Người muốn thế.*

“Cháu đã không thể tránh được chuyện ấy,” tôi nói.

“Đấy là tại mấy cái bà chết tiệt ấy,” nó nói.

Bên trong nhà, các bà bắt đầu hát. Chúng tôi nghe dòng đầu tiên xướng lên, bắt đầu mạnh dần lên khi họ lên giọng và chúng tôi đứng lên đi về phía cửa, ngả mũ ra và vứt bỏ những thứ chúng tôi đang nghiền ngẫm trong đầu. Chúng tôi không vào. Chúng tôi đứng trên bậc thềm, bước nặng nề, giữ mũ lỏng lẻo trong bàn tay đặt trước hoặc sau người, đứng chân trước chân sau và cúi đầu,

nhìn xuống mũ trong tay hay xuống đất, hoặc thỉnh thoảng nhìn lên trời hay nhìn những bộ mặt nghiêm trang, điềm tĩnh của nhau.

Bài hát kết thúc, các giọng hát run rẩy tắt dần với sự hạ giọng phong phú và lịm dần. Whitfield bắt đầu nói. Giọng ông to hơn người ông. Như thể không phải cùng một người. Như thể ông là một, còn giọng ông là một khác, phóng nhập nhô trên hai con ngựa song song qua chỗ cạn và đến ngôi nhà, một thì bị bùn bắn tóe còn một thì thậm chí không hề ướt, đặc thẳng và buồn bã. Một vài người trong nhà bắt đầu khóc. Nó vang lên như thể những con mắt của bà ấy và tiếng của bà ấy quay trở lại bên trong bà, nghe ngóng. Chúng tôi động đậy, đổi chân đứng, gặp ánh mắt của nhau và lơ đi làm như không thấy.

Cuối cùng Whitfield ngừng nói. Những người đàn bà lại hát. Trong bầu không khí đậm đặc, tiếng hát vang lên như thể thoát ra từ không khí, cùng nhau trôi đi trong những giai điệu buồn bã và an ủi. Khi họ thôi hát tiếng hát vẫn như chưa đi mất. Như thể chúng chỉ bị mất hút vào không trung và khi họ động đậy họ sẽ bị mất chúng lần nữa vào bầu không khí xung quanh chúng tôi, buồn bã và an ủi. Rồi họ kết thúc và chúng tôi đội mũ lên, động tác của chúng tôi cứng nhắc, giống như trước đây chúng tôi chưa bao giờ đội mũ vậy.

Trên đường về nhà Cora vẫn còn hát. “Con tin vào Chúa của con và sự ân thưởng của con” Bà ấy ngồi trên xe ngựa hát, chiếc khăn choàng vắt quanh vai bà ấy và chiếc dù che trên đầu bà ấy, mặc dù trời không mưa.

“Bà ấy có sự ân thưởng của bà ấy” tôi nói. *“Bất kỳ bà ấy đi đâu thì cũng đều là phần thưởng vì thoát khỏi Anse Bundren.”* Bà ấy đã nằm đó ba ngày trong cái hòm ấy, đợi Darl và Jewel xong việc về nhà và kiếm một bánh xe mới và quay trở lại chỗ chiếc xe ngựa sa xuống mương. *Hãy lấy cặp la của tôi, Anse ạ, tôi nói.*

*Chúng tôi sẽ đợi la của chúng tôi, ông ta nói. Bà ấy muốn như vậy. Bà ấy từng là một người phụ nữ đặc biệt.*

*Ngày thứ ba chúng tôi trở lại và họ đã đặt bà ấy lên chiếc xe ngựa và bắt đầu khởi hành khi lúc ấy đã quá muộn. Các người sẽ phải đi vòng qua cầu Samson. Phải mất một ngày để đến đó. Khi đó đến Jefferson còn bốn mươi dặm nữa. Lấy cặp la của tôi, Anse ạ.*

*Chúng tôi sẽ đợi la của chúng tôi, ông ta nói. Bà ấy muốn thế.*

Cách nhà chừng một dặm thì tôi trông thấy nó, ngồi bên mép một vũng bùn. Trong đó không bao giờ có con cá mà tôi biết. Nó nhìn quanh chúng tôi, mắt nó tròn và yên lặng, mặt nó bần, cây gậy đặt ngang đầu gối. Cora vẫn hát.

“Hôm nay không phải là ngày để câu cá đâu.” Tôi nói. “Mày về nhà với chúng tao và mày sẽ xuống sông trước hết trong buổi sáng và câu vài con cá.”

“Có một con ở trong đây,” nó nói. “Dewey Dell đã trông thấy nó.”

“Mày đi với chúng tao. Ở sông là chỗ tốt nhất.”

“Nó ở đây,” nó nói. “Dewey Dell đã trông thấy nó.”

“Con tin vào Chúa của con và sự hân thưởng của con” Cora hát.

## DARL

“Không phải con ngựa của mày chết đâu, Jewel ạ,” tôi nói. Nó ngồi thẳng lưng trên ghế, hơi nhô một chút ra phía trước, lưng thẳng đuồn. Vành mũ bị ướn tuột ra khỏi chòm mũ thành hai mảnh hai nơi, rủ xuống cái mặt gỗ của nó nên khi cúi đầu xuống, nó nhìn qua đó như nhìn qua cái lưỡi trai của một chiếc mũ cát nhìn xuyên qua thung lũng đến nơi có nhà trại nằm tựa vào cái dốc, thành hình một con ngựa vô hình. “Thấy không?” tôi hỏi. Cao cao bên trên ngôi nhà, in hình trên bầu trời cao dày sinh động, chúng treo thành những vòng tròn hẹp. Từ đây chúng chỉ còn là những hạt bụi, dai dẳng, nhẫn nại và vênh vang. “Nhưng không phải ngựa của mày chết đâu.”

“Mày đồ chết bầm,” nó nói. “Mày đồ chết bầm”

Tôi không thể yêu mẹ tôi vì tôi không có mẹ. Mẹ của Jewel là một con ngựa.

Bất động, những con kền kền bay lơ lửng thành những vòng tròn trên cao vút, những đám mây khiến cho chúng trông như đang di chuyển theo hướng ngược lại.

Bất động, mặt gỗ, lưng gỗ, nó thúc ngựa lao nhanh về phía trước, trên lưng ngựa nó khom mình cứng nhắc như con diều hâu, cánh quặp. Họ đã sẵn sàng để di chuyển nó, nhưng còn đang đợi chúng tôi, họ đợi thẳng này. Nó đi vào chuồng ngựa và đợi sau khi con ngựa tung cú đá thì nó luồn qua và leo lên cái máng và dừng lại tạm nghỉ, mắt nhìn sẫm soi qua chỗ nóc chuồng giáp nhau về phía lối đi trống không, rồi nó chui vào gác xép.

“Thẳng chết bầm. Thẳng chết bầm.”



## CASH

“Nó sẽ không thăng bằng. Nếu ta muốn chở và chạy cho thăng bằng, chúng ta sẽ phải”

“Nâng lên. Chết tiệt. Nâng lên.”

“Tao bảo mà nó sẽ không thăng bằng. Nếu mà muốn chở và chạy thăng bằng, trừ khi”

“Nâng lên! Nâng lên, cái đồ vụng về chết tiệt này, xuống địa ngục! Nâng lên!”

“Nó không thăng bằng. Nếu muốn chở và chạy cho thăng bằng, thì phải”

## DARL

Nó cúi gập người giữa chúng tôi bên trên cổ ván, hai trong số tám bàn tay. Mặt nó máu dồn lên từng đợt. Giữa chúng da thịt nó trông xanh lét, xanh nhạt, mềm, dày thức ăn của con bò, mặt nó ngọt ngào, diên tiết, môi nó nhếch lên trên hàm răng. “Nâng lên!” nó nói. “Nâng lên, mày, cái đồ vụng về thối tha!”

Nó cố sức nhấc cả một đầu lên một cách đột ngột đến nỗi tất cả chúng tôi phải chật vật lằm mới đỡ kịp và nâng lên để giữ cho nó cân bằng trước khi nó bị lật nhào hoàn toàn. Trong một khoảnh khắc nó cưỡng lại, một cách như thể quyết liệt, như thể bên trong nó cái thân gầy như que củi của bà ấy, dù đã chết, vẫn giậm dừ cưỡng lại nỗi xấu hổ, như bà ấy phải cố giấu đi những áo quần nhem nhuốc mà bà không thể tránh cho thân bà khỏi lấm lem. Rồi bỗng nhiên nó bật ra dâng lên tự do như thể cái gậy guộc của cơ thể bà ấy đã cho cổ ván thêm sức nổi, hay như thế, thấy rằng những quần áo ấy sắp tuột ra khỏi bà, bà lao theo nó trong một sự đảo lộn mãnh liệt nó chế nhạo cái khao khát và nhu cầu của chính nó. Mặt Jewel xanh ngắt và tôi nghe thấy cả tiếng hàm răng của nó lập cập trong hơi thở.

Chúng tôi khiêng nó xuống sảnh, những bàn chân của chúng tôi thô ráp vụng về trên nền, di chuyển bằng những bước kéo lê, đi qua cửa.

“Bình tĩnh một phút đã nào” bố nói, và né cho đi qua. Ông quay lại đóng và khóa cửa, nhưng Jewel không muốn chờ. “Đi đi,” nó nói bằng giọng nghệt thờ. Chúng tôi cẩn thận hạ thấp nó xuống khi đi qua các bậc cửa. Chúng tôi đi qua, cố giữ thăng bằng như thể nó là một cái gì đó vô cùng quý báu, mặt chúng tôi ngoảnh đi, thờ qua kẽ răng để khỏi phải thờ bằng mũi. Chúng tôi đi xuống đường mòn, về phía dốc.

“Hượm một chút.” Cash nói. “Tôi đã bảo nó không cân mà. Chúng ta cần thêm một tay nữa để xuống cái dốc này.”

“Vậy thì xê ra,” Jewel nói. Nó nhất định không dừng. Cash bắt đầu tụt về phía sau, tập tễnh đi theo chúng tôi, thở hồng hộc, rồi anh tụt xa và Jewel một mình khiêng cả đầu trước, bởi vậy nó nghiêng đi khi đường mòn bắt đầu dốc, nó bắt đầu tuột nhanh khỏi tôi và trượt xuống không khí như một chiếc xe trượt tuyết trượt trên mặt tuyết vô hình, nhẹ nhàng phả ra một luồng hơi trong đó cảm giác về nó vẫn còn rõ ràng cụ thể.

“Đợi đã, Jewel,” tôi kêu lên. Nhưng nó không đợi. Lúc này nó đi gần như chạy và Cash bị tụt lại phía sau. Tôi thấy hình như cái đầu tôi mà đang khiêng một mình bây giờ không còn có trọng lượng nữa, như thể nó lao xuống như một cọng rơm trên luồng thủy triều giận dữ điên cuồng của nỗi thất vọng của Jewel. Tôi thậm chí không chạm đến nó khi, thẳng Jewel quay lại, nó để cho cổ ván vượt quá nó, đu đưa, và chặn nó lại và đẩy nó vào trong thùng xe rồi quay nhìn lại tôi, vẻ mặt nó đầy giận dữ và thất vọng.

“Đồ chết bầm. Đồ chết bầm.”

## VARDAMAN

Chúng ta đang đi đến thành phố. Dewey Dell nơi nó sẽ không bị bán đi bởi vì nó thuộc về ông già Noel, và ông ấy đã lấy lại nó mang đi đến Noel lần sau. Bởi vậy nó lại nằm sau tủ kính, sáng choang và chờ đợi.

Bố và Cash đang đi xuống đồi, nhưng Jewel đang đi vào nhà trại. “Jewel,” bố gọi. Jewel không dừng lại. “Mày đi đâu đấy?” bố hỏi. Nhưng Jewel không dừng lại. “Mày để con ngựa lại đấy,” bố nói. Jewel dừng lại và nhìn bố. Mắt Jewel trông như những hòn bi. “Mày để con ngựa lại đây,” bố nói. “Tất cả chúng ta sẽ đi xe ngựa với mẹ, như bà ấy muốn,” bố nói.

Nhưng mẹ tôi là một con cá. Vernon đã trông thấy nó. Ông ấy ở đó.

“Mẹ của Jewel là một con ngựa,” Darl nói.

“Vậy mẹ của em có thể là một con cá không, anh Darl?” tôi hỏi.

Jewel là anh tôi.

“Vậy mẹ của em cũng phải là một con ngựa,” tôi nói.

“Tại sao?” Darl nói. “Nếu bố là bố của mày, thì tại sao mẹ mày lại phải là một con ngựa bởi vì mẹ của Jewel là con ngựa?”

“Tại sao thế?” tôi hỏi. “Tại sao thế, Darl?”

Darl là anh tôi.

“Vậy mẹ anh là cái gì, Darl?” tôi nói.

“Tao không có một người mẹ.” Darl nói. “Bởi vì nếu tao có, thì đó là *đã có*. Và nếu là *đã có*, thì không thể là có. Có thể thế không?”

“Không,” tôi nói.

“Vậy thì tao không có,” Darl nói. “Phải không?”

“Không,” tôi nói.

Tôi là tôi. Darl là anh tôi.

“Nhưng anh là anh, Darl ạ,” tôi nói.

“Tao biết,” Darl nói. “ Vì thế tao không phải là *tao*. Đối với mày, tao là “*anh*”. Đối với mọi người, tao là “*mày*”

Cash đang mang hòm dụng cụ của anh ấy. Bố nhìn anh ấy. “Con sẽ dừng ở nhà bác Tull trên đường về,” Cash nói. “Con phải lợp lại cái mái nhà kho ấy.”

“Như thế là bất kính,” bố nói. “Đó là cố ý nhục mạ tao với bà ấy.”

“Thế bố muốn anh ấy đi về hăn nhà rồi lại mang chúng đến nhà Tull bằng chân không à?” Darl nói, bố nhìn Darl, mồm ông nhai chóp chép. Bây giờ bố cạo râu hàng ngày vì mẹ là một con cá.

“Thế là không đúng,” bố nói.

Dewey Dell mang một cái bọc trong tay. Chị ấy cũng có một cái giỏ với bữa tối của chúng tôi.

“Cái gì đấy,” bố hỏi.

“Bánh của bà Tull,” Dewey Dell vừa nói vừa bước lên xe. “Con mang lên thành phố cho mẹ.”

“Không ổn,” bố nói. “Nó là sự chế nhạo cái chết.”

Nó sẽ ở đó. Nó sẽ ở đó đến lễ Giáng sinh, chị ấy nói, sáng chói trên đường ray. Chị ấy bảo họ sẽ không bán nó đi cho bọn con trai thành phố.

## DARL

Nó đi về phía nhà trại, đi vào lô đất, lưng cứng đơ như gỗ.

Dewey Dell mang chiếc giỏ trên một cánh tay, tay kia có cái gì đó vuông vuông bọc trong giấy báo. Nét mặt nó bình thản và rầu rĩ, đôi mắt nó ủ ê và cảnh giác, trong mắt nó tôi có thể thấy cái lưng của Peabody giống như hai hạt đậu tròn trong hai cái đê khâu; có lẽ trong lưng của Peabody hai con sâu ấy lén lút và đều đặn đục qua người và ra phía bên kia và anh bỗng giật mình tỉnh khỏi giấc ngủ hay khỏi sự tỉnh thức, với trên mặt anh biểu lộ sự đột ngột, chú ý và lo lắng. Nó đặt cái giỏ lên xe và trèo vào, chân nó thò ra dài từ dưới bộ váy chạt: cái đòn bẩy làm dịch chuyển thế giới đó; một trong những cái com pa để đo bề dài và bề rộng của cuộc sống. Nó ngồi trên ghế bên cạnh Vardaman và đặt cái gói lên đùi.

Rồi thằng Jewel đi vào trong nhà trại. Nó không hề ngoái nhìn lại.

“Thế là không đúng,” bố nói. “Nó đã làm cho bà ấy khá ít.”

“Ta cứ đi thôi” Cash nói “Để nó ở lại nếu nó muốn. Ở đây nó sẽ ổn thôi. Có lẽ nó sẽ đến nhà Tull và sẽ ở lại đó.”

“Nó sẽ theo kịp chúng ta,” tôi nói. “Nó sẽ băng đường đi tắt và sẽ gặp chúng ta ở hẻm nhà Tull.”

“Thế nào nó cũng cưỡi con ngựa đó để đi,” bố nói. “Nếu tao không cấm nó.” Một con ngựa có đốm còn hoang dã bất kham hơn bất cứ một con ngựa nanh ác nào. Nó làm thế là cố ý chế nhạo bà ấy và tao.”

Chiếc xe chuyển động; những đôi tai la bắt đầu lúc lắc nhẹ. Đằng sau chúng tôi, bên trên ngôi nhà, bất động trong những vòng tròn cao và bay vút lên, chúng thu nhỏ và biến mất.



## ANSE

Tôi bảo nó hãy vì lòng kính trọng đối với người mẹ đã chết của nó đừng có đưa con ngựa đi theo, vì như thế coi không tiện, nó ngồi vênh vang trên cái con vật làm xiếc chết tiệt ấy và bà ấy muốn tất cả chúng tôi ngồi trong xe ngựa với bà ấy vốn từ máu thịt của bà ấy mà ra nhưng chúng tôi vừa ra khỏi con đường nhỏ nhà Tull thì thằng Darl bắt đầu cười. Nó ngồi đằng sau ở chỗ ngồi trên tấm ván sàn với Cash, mẹ nó chết nằm trong quan tài phía dưới chân nó, thế mà cười. Không biết đã bao nhiêu lần tôi đã bảo nó làm những cái chuyện như thế bà con họ hàng lối xóm người ta nói cho. Tôi nói tôi đã để ý xem người ta nói những gì về máu mủ tôi, cho dù anh không nói, cho dù tôi đã nuôi một lũ con trai chết tiệt như thế, và khi anh sửa chúng người ta có thể nói về anh những chuyện như thế, đấy là nghĩ về mẹ mày, không phải tao, tôi bảo thế; tao là đàn ông và tao có thể chịu được; đây là nói về đàn bà, mẹ mày và con em mày mà mày phải nên chăm sóc, và tôi quay lại và nhìn nó, nó vẫn đang cười.

“Tao không mong chờ mày phải kính trọng tao” tôi nói “nhưng là với chính mẹ của mày còn chưa lạnh trong quan tài đó.”

“Đằng kia,” Cash nói, hất đầu về phía con đường nhỏ. Con ngựa vẫn còn là một vật nhỏ xinh xinh phía xa, đang chạy đến bằng những bước đẹp, nhưng không cần phải ai nói tôi cũng biết đó là ai. Tôi chỉ nhìn lại thằng Darl đang ngồi đó mà cười.

“Tôi đã làm hết sức.” Tôi nói. “Tôi đã cố gắng làm như bà ấy mong muốn. Chúa sẽ tha tội cho tôi và tha thứ cho hạnh kiểm của chúng, những kẻ mà Chúa đã gửi xuống cho tôi.” Và thằng Darl ngồi trên cổ ván ngay bên trên nơi bà ấy nằm, cười mãi.

## DARL

Nó nhanh chóng lên đến con đường mòn, mặc dù khi nó quặt vào con đường chúng tôi vẫn còn cách nó đến ba trăm *yard*, bùn bắn tóe lên dưới những móng guốc chập chờn lóe sáng. Rồi nó lộ ra một chút, ngồi thoải mái và thẳng đứng trên yên, con ngựa chạy lon ton qua bùn.

Tull đang ở trong lô đất của ông ấy. Ông ấy, giơ bàn tay lên, nhìn chúng tôi. Chúng tôi đi tới, chiếc xe kêu kễ kệt, bòn rào rào trên các bánh xe. Vernon vẫn còn đứng đó. Ông ấy nhìn Jewel khi nó đi qua, con ngựa di chuyển với dáng đi nhẹ nhàng, nâng cao đầu gối, cách sau ba trăm *yard*. Chúng tôi tiếp tục đi, với chuyển động buồn tẻ, gà gât như trong mơ không đoán được hướng tiến lên, như thể thời gian chứ không phải không gian đang được thu hẹp lại giữa chúng tôi và nó.

Nó rẽ ngoặt tại những góc vuông, những dấu hằn bánh xe trong ngày Chủ nhật vừa qua lúc này đã liền lại: một rãnh đỏ, mềm mại uốn cong vào rừng thông; một tấm biển tên màu trắng với những chữ đã bạc màu: Nhà thờ New Hope. 3 mi. Nó tiến lên như một bàn tay bất động nâng lên bên trên cảnh u sầu sâu xa của đại dương; phía bên ngoài con đường màu đỏ nằm như một chiếc nan hoa mà Addie Bundren là cái vành của nó. Nó đi qua, trống rỗng, không còn vết hằn, tấm bảng màu trắng quay đi điều thông báo mờ nhạt và lặng lẽ của nó. Cash im lặng nhìn xuống con đường, cái đầu anh quay đi khi chúng tôi đi qua nó như đầu một con cú, nét mặt anh điềm tĩnh. Bố nhìn thẳng phía trước, gù gù. Dewey Dell cũng nhìn con đường, rồi nó quay lại nhìn tôi, đôi mắt nó cảnh giác và chối cãi, không giống với câu hỏi trong mắt Cash, trong một thoáng nung nấu. Tấm bảng tên bị vượt qua, con đường liền không vết hằn tiến lên. Rồi Dewey Dell quay đầu lại. Chiếc xe kễ kệt đi lên.

Cash nhổ lên bánh xe. “Chỉ vài ngày nữa là sẽ bốc mùi,” anh nói.

“Anh có thể nói với Jewel điều đó,” tôi nói.

Lúc này nó ngồi yên trên lưng ngựa, thẳng lưng, nhìn chúng tôi, không im lìm hơn cái bảng tên thổ lộ những thông tin mờ nhạt đối diện với nó.

“Nó đặt không cân thể này không thể đi được xa đâu.” Cash nói.

“Hãy nói với nó cả điều đó nữa,” tôi nói. Chiếc xe kéo kẹt đi lên.

Đi thêm một dặm nữa nó vượt chúng tôi; con ngựa, cong cổ, được gò cương chuyển sang đi bước một. Nó ngồi hờ hững trên yên ngựa, điềm tĩnh, lưng thẳng, mặt trơ như gỗ, chiếc mũ rách lật về phía sau một góc vênh vang. Nó vượt chúng tôi một cách nhanh chóng, không nhìn lại chúng tôi, con ngựa lao lên, những móng guốc của nó rít lên trong bùn. Một cục bùn văng lại, dính bộp vào cái hòm. Cash nhào người lên lấy một dụng cụ từ trong hộp đồ nghề của anh và cẩn thận gạt nó đi. Khi con đường đi qua Whiteleaf, những cây liễu ngả ra gần sát, anh bẻ một cành và lấy những chiếc lá ướm cọ sạch vết bẩn.

## ANSE

Đất này thật khắc nghiệt với người, thật khắc nghiệt. Tám dặm đường mồ hôi của thân thể hần tẩm ướt đất của Chúa, nơi chính Chúa đích thân bảo hần. Không có nơi nào trong cái thế giới tội lỗi này mà một người lương thiện, làm việc cật lực có thể xoay sở được. Bọn họ có cửa hiệu trong các thành phố, chẳng tốn chút mồ hôi nào, sống trên mồ hôi của kẻ khác. Những cái đấy không dành cho những người làm lụng cật lực, người nông dân. Đôi khi tôi tự hỏi tại sao chúng tôi chịu như thế. Đó là bởi vì có phần thưởng cho chúng tôi ở trên kia, còn bọn họ thì không thể mang những ô tô và những của cải khác của họ lên đó. Trên đó mọi người đều bình đẳng và Chúa sẽ lấy đi từ bọn người có của và cho những người không có.

Nhưng dường như còn phải chờ đợi lâu lắm. Thật là tội tệ cái chuyện một gã phải kiếm được phần thưởng về việc làm tốt bằng cách nhạo báng bản thân hần và cái chết của hần. Chúng tôi chạy hết ngày và đến Samson vào xẩm tối và chiếc cầu cũng bị cuốn đi mất rồi. Họ chưa bao giờ thấy con sông lên cao như thế này, và nó còn chưa thối dâng lên nữa. Có những cụ già chưa bao giờ thấy mà cũng chưa bao giờ nghe thấy nó như thế này trong trí nhớ của một con người. Tôi là lựa chọn của Chúa, bởi vì kẻ nào mà được Ngài thương, thì Ngài trừng phạt như vậy. Nhưng quý bắt tôi đi nếu Ngài không dùng những cách lạ lùng như thế này để báo cho biết, dường như thế.

Nhưng bây giờ tôi có thể kiếm bộ răng. Đó sẽ là niềm an ủi. Nó sẽ.

## SAMSON

Lúc ấy là ngay trước giờ mặt trời lặn. Chúng tôi đang ngồi trước cổng thì chiếc xe chạy đến trên đường với năm người nhà họ trong đó và một cưỡi trên con ngựa phía sau. Một người trong bọn họ giơ tay lên, nhưng họ tiếp tục chạy qua nhà kho mà không dừng lại.

“Ai đó?” MacCallum nói: tôi không thể nghĩ ra tên của nó: đứa con sinh đôi của Rafe; nó là đứa đó.

“Đó là Bundren, dưới New Hope xa,” Quick nói. “Có một con ngựa nhà Snope mà thằng Jewel đang cưỡi.”

“Tôi không biết còn có một con ngựa ấy nữa đấy,” MacCallum nói. “Tôi nghĩ bọn các ông dưới ấy cuối cùng cũng đã xoay sở giúp được họ.”

“Cố gắng và đã kiếm được con ngựa ấy,” Quick nói. Chiếc xe ngựa chạy qua.

“Tôi cá cha Lon không bao giờ cho nó con ngựa đó,” tôi nói.

“Không,” Quick nói. “Cha bán cho nó con ngựa ấy” Chiếc xe tiếp tục chạy. “Chắc họ chưa nghe nói về chiếc cầu,” ông ta nói.

“Dù sao thì họ sẽ làm gì ở đó?” MacCallum nói.

“Nghỉ lấy một ngày kể từ khi họ đưa bà vợ ông ấy đi chôn, tôi đoán thế,” Quick nói. “Thằng tiến đến thành phố, trong khi chiếc cầu của Tull cũng bị cuốn đi rồi. Tôi tự hỏi hay là họ chưa nghe nói về chiếc cầu.”

“VẬY thì họ phải bay,” tôi nói. “Tôi không nghĩ có một chiếc cầu giữa đây và Cửa Ishatawa.”

Họ có cái gì đó trong xe. Nhưng Quick đã có mặt trong lễ tang cách đây ba ngày và tất nhiên chúng tôi không nghĩ về bất cứ cái gì quanh chuyện đó ngoại trừ họ đang đi từ nhà khá muộn và họ đã không nghe gì về chiếc cầu. “Tốt nhất là ông kêu họ lại” MacCallum nói. Mẹ kiếp, cái tên đã trên đầu lưỡi tôi rồi. Bởi vậy Quick kêu và họ dừng lại và Quick đến bên chiếc xe và nói với họ.

Hắn quay trở lại cùng với họ. “Họ đang đi Jefferson,” hắn nói. “Cây cầu ở chỗ Tull cũng đã bị cuốn đi rồi,” Giống như chúng tôi không biết, và mặt hắn trông vui vẻ, xung quanh lỗ mũi, nhưng họ chỉ ngồi đó, Bundren và đứa con gái và thằng bé con ngồi trên ghế, còn Cash và thằng thứ hai, đứa mà người ta hay đàm tiếu, ngồi trên một tấm ván bắc ngang cốp sau, và một đứa khác trên con ngựa đốm đó. Nhưng tôi nghĩ lúc này họ đã quen với nó bởi vì khi tôi nói với Cash rằng họ phải đi qua New Hope một lần nữa, và tốt nhất họ nên làm gì, thì nó chỉ nói:

“Tôi nghĩ chúng tôi có thể đến đó được.”

Tôi không muốn can thiệp nhiều. Cứ để cho mọi người làm công việc của mình hợp với ý họ, tôi nói. Nhưng sau khi tôi nói với Rachel về họ không có một người thường xuyên để sửa sang cho bà ấy và bây giờ đã là tháng Bảy rồi và mọi chuyện, tôi trở vào đi xuống nhà trại và cố gắng nói với Bundren về chuyện đó.

“Tôi đã hứa với bà ấy rồi” lão ta nói. “Bà ấy đã quyết như thế rồi.”

Tôi nhận thấy một người đàn ông lười biếng, một người ghét di chuyển mà một khi ra đi là đi miết như thế nào, cũng như khi đã ngồi yên thì cứ ngồi lì mãi, giống như hắn ta ghét di chuyển cũng như ghét khởi động và dừng. Và hồ

như hẳn ta hãnh diện về bất cứ việc gì xảy đến khiến cho việc di chuyển hay ngồi im trở nên khó khăn. Lão ngồi đó trong xe ngựa, lưng gù, mắt chớp chớp, nghe chúng tôi nói về việc chiếc cầu bị cuốn đi nhanh như thế nào và nước lên cao thế nào, và quý bắt tôi đi nếu lão không làm ra vẻ lão tự hào về chuyện đó, như thể bản thân lão ta đã làm cho nước sông dâng lên.

“Ông bảo nó cao hơn ông đã từng thấy nó trước kia?” lão ta nói. “Ý Chúa đã được thực hiện.” Lão nói. “Tôi đoán nó cũng sẽ không rút nhiều vào buổi sáng,” lão nói.

“Tốt nhất các ông hãy nghỉ lại đây đêm nay,” tôi nói, “và sáng mai hãy đi New Hope cho sớm.” Tôi chỉ thấy thương cho đôi la gầy trơ xương của họ. Tôi kể với Rachel, tôi nói “Ồ, chẳng lẽ bà nữ để tôi bắt họ phải ra đi trong đêm này sao, cách nhà họ đến tám dặm? Tôi còn biết làm gì khác được?” tôi nói. “Chỉ một đêm thôi đấy, và họ sẽ ở dưới nhà trại, và sáng ra là họ phải ra đi.” Và bởi vậy tôi nói, “Các ông ở đây đêm nay và sáng sớm mai có thể quay trở lại New Hope. Tôi có đủ dụng cụ, và các cậu kia có thể tiếp tục ngay sau bữa tối và đào cho xong nếu họ muốn,” và lúc đó tôi thấy đứa con gái đang nhìn tôi. Nếu đôi mắt của nó là những khẩu súng lục thì lúc này tôi đã không thể đứng đó mà nói. Chúng nhìn như đốt cháy tôi, tôi nói sai tôi là con chó. Và bởi vậy khi tôi xuống nhà trại tôi đến chỗ họ, con nhỏ đó đang nói nên không nhận ra tôi đang đến gần.

“Bố đã hứa với bà ấy,” nó nói. “Bà ấy đã không đi cho đến khi bố hứa. Bà ấy nghĩ bà ấy có thể tin vào ông. Nếu ông không làm, ông sẽ bị nguyên rủa.”

“Không ai có thể nói tao không giữ lời hứa,” Bundren nói. “Trái tim tao mở cho mọi người xem.”

“Con không cần biết trái tim bố là cái gì.” Nó nói thì thầm, nói nhanh, mê mải. “Bố đã hứa với bà ấy. Bố phải làm. Bố \_” Đúng lúc đó nó trông thấy tôi

và ngừng nói, đứng đó. Nếu chúng là những khẩu súng lục thì lúc này tôi đã không thể nói. Bởi vậy khi tôi nói với lão về chuyện đó, lão nói,

“Tôi đã hứa với bà ấy. Bà ấy đã quyết như thế rồi.”

“Nhưng hình như tôi thấy cô ấy muốn mẹ cô ấy được chôn ở gần, để cô ấy có thể\_”

“Tôi hứa là hứa với Addie,” lão nói “Bà ấy đã quyết như thế.”

Bởi vậy tôi bảo họ đưa xe vào khu nhà trại, bởi vì trời có vẻ đe dọa còn mưa nữa, và bữa tối cũng gần dọn xong rồi. Chỉ có điều họ không muốn vào.

“Cám ơn ông,” Bundren nói. “Chúng tôi không dám làm phiền ông. Chúng tôi đã có vài thứ trong giỏ kia. Chúng tôi có thể tự thu xếp được rồi.”

“Thôi được,” tôi nói. “Vì ông coi trọng ý kiến đàn bà con gái trong nhà, thì tôi cũng thế. Và nếu có ai đến nhà chúng tôi vào đúng bữa mà không vào ăn, thì vợ tôi coi đó là sự lãng nhục.”

Bởi vậy đưa con gái vào bếp giúp Rachel. Và sau đó Jewel đến gặp tôi.

“Bởi,” tôi nói. “Cậu lên gác xếp kia mà nằm. Cho con ngựa ăn khi cho lũ la kia.”

“Tôi muốn trả tiền ông về thức ăn cho nó,” nó nói.

“Cái gì?” tôi nói. “Tôi không bao giờ tiếc ai một nắm cỏ cho ngựa đâu.”

“Tôi muốn trả cho ông mà,” nó nói. Tôi nghĩ nó nói về trả thêm.



“Trả thêm cái gì,” tôi nói. “Nó không ăn cỏ hay ngô hay sao?”

“Cho ăn nhiều hơn,” nó nói. “Tôi muốn cho nó ăn nhiều hơn một chút và không muốn nó phải chịu ơn ai.”

“Bạn không mua được thức ăn cho ngựa từ tôi đâu.” Tôi nói. “Và nếu nó có thể ăn sạch cả kho, sáng mai tôi sẽ giúp cậu chất cả lên xe.”

“Nó không bao giờ chịu ơn ai,” nó nói. “Tôi thà trả tiền ông cho nó,”

Tôi muốn nói ‘và nếu tao có những cái thà của tao, thì mày không có đứng đây’. Nhưng tôi chỉ nói. “Vậy thì bây giờ đúng là lúc đấy. Cậu sẽ không thể mua được thức ăn gì từ tôi hết.”

Khi Rachel dọn xong bữa tối, bà ấy cùng với đứa con gái kia đi sửa soạn mấy chiếc giường. Nhưng chẳng có ai trong bọn họ chịu vào. “Bà ấy đã chết đủ lâu rồi để kết thúc mấy cái chuyện ngu ngốc ấy,” tôi nói. Bởi vì tôi tôn trọng người chết cũng như người sống, nhưng bản thân họ cũng phải tôn trọng người chết nữa, và một người phụ nữ đã chết nằm trong hòm bốn ngày trời, cách tốt nhất để tôn trọng bà ấy là đưa bà ấy vào lòng đất càng nhanh càng tốt. Nhưng họ đã không làm thế.

“Như thế không ổn,” Bundren nói. “Tất nhiên, nếu mấy thằng này muốn vào giường ngủ, tôi nghĩ tôi sẽ ngồi thức với bà ấy. Tôi không làm phiền bà ấy,”

Bởi vậy khi tôi quay xuống đó họ vẫn ngồi bó gối xung quanh chiếc xe, tất cả bọn họ. “Dù sao cũng để ông già này vào nhà và ngủ một giấc,” tôi nói. “Và cả cô nữa, cũng nên vào đi” tôi bảo đứa con gái. Tôi không có ý định can thiệp vào việc riêng của họ. Và chắc chắn tôi chưa làm điều gì có thể cho là xấu với cô ấy.

“Nó đã ngủ rồi.” Bundren nói. Họ đã dọn cho nó ngủ trong một cái máng cỏ ở trong một chuồng ngựa trống không.

“Thôi được, vậy thì cô đi ngủ đi,” tôi nói với cô gái. Nhưng cô ta vẫn chẳng buồn nói năng gì. Tất cả bọn họ đều ngồi xõm ở đó. Khó lòng mà hiểu được họ. “Còn mấy cậu trai thế nào?” tôi hỏi. “Ngày mai các cậu sẽ vất vả cả ngày đấy.” Sau một hồi Cash nói,

“Cám ơn ông. Chúng tôi có thể tự thu xếp được mà”

“Chúng tôi chưa bao giờ chịu ơn ai” Bundren nói. “Cám ơn lòng tốt của ông.”

Bởi vậy tôi để mặc họ ngồi xõm ở đó. Tôi nghĩ sau bốn ngày chắc họ đã quen rồi. Nhưng Rachel thì không.

“Thật là quái đản,” bà ấy nói. “Một sự lãng nhục.”

“Nhưng lão ta làm gì được?” tôi nói. “Lão ta đã hứa với bà ấy.”

“Ai nói về lão ta?” bà ấy nói. “Ai thèm quan tâm đến lão ta?” Bà ấy nói và khóc. “Tôi chỉ mong cho ông và lão ấy và tất cả đàn ông trên thế gian này đã hành hạ chúng tôi khi sống và nhạo báng chúng tôi khi chết, lòi chúng tôi đi xuôi ngược khắp đất nước\_”

“Thôi nào, thôi nào” tôi nói. “Bà quản trí rồi.”

“Đừng động đến tôi!” bà ấy nói. “Ông đừng động đến tôi!”

Đố anh đàn ông nào hiểu được điều gì về họ. Tôi đã sống mười lăm năm chỉ với bà này và quý bắt tôi đi nếu tôi có thể hiểu tí gì về bà ấy. Và tôi hình dung ra vô số sự việc xảy ra giữa chúng tôi, nhưng quý bắt tôi đi nếu tôi từng nghĩ đó là một thân người đã chết bốn ngày và đó lại là một người đàn bà. Nhưng họ làm cho cuộc sống trở nên khắc nghiệt đối với họ, vì không hiểu nó khi nó xuất hiện, như người ta thường hiểu.

Bởi vậy tôi nằm đó nghe mưa bắt đầu rơi, nghĩ về họ ở dưới kia ngồi xồm xung quanh chiếc xe, và mưa rơi trên mái, và nghĩ về Rachel đang khóc ở kia cho đến khi sau một hồi dường như tôi vẫn nghe tiếng bà ấy khóc ngay cả sau khi bà ấy đã ngủ, và người thấy cái mùi ấy mặc dầu tôi biết tôi không thể. Tôi không quyết định được ngay cả chuyện tôi có người thấy hay không, hoặc phải chăng tôi chỉ tưởng tượng ra cái mùi đó chỉ vì tôi biết nó.

Bởi vậy sáng hôm sau tôi không bao giờ xuống đó. Tôi nghe tiếng họ sột soạt quần áo và sau đó khi tôi biết chắc họ đang chuẩn bị ra đi, tôi liền đi ra phía trước và xuống đường đi về phía chiếc cầu đến khi tôi nghe tiếng chiếc xe đi ra khỏi khu đất và đi ngược về phía New Hope. Và sau đó khi tôi về nhà, Rachel nhảy xổ vào tôi bởi vì tôi đã không ở đó để bắt họ vào ăn sáng. Còn có thể nói gì về họ? Anh chỉ vừa mới biết họ muốn một điều gì, thì liền ngay đó hiểu rằng họ muốn điều ngược lại, rồi lại còn, quý bắt tôi đi, bị nghe chửi chỉ vì không hiểu ra điều đó.

Nhưng dường như tôi vẫn còn người thấy nó. Và lúc đó tôi quyết định rằng không phải là người thấy nó, mà là biết nó có đó, giống như đôi lúc anh bị quá lừa. Nhưng khi tôi xuống nhà trại tôi lại thấy khác. Khi tôi bước vào nửa chừng tôi thấy một cái gì đó. Nó có vẻ như ngôi chòm hôm ở đó khi tôi bước vào và lúc đầu tôi nghĩ chắc một đứa bị bỏ lại, rồi tôi nhìn rõ nó là cái gì. Nó là một con kền kền. Nó nhìn quanh và trông thấy tôi và tiếp tục đi vào sảnh, chân đi khệnh khạng, với những cánh xò ra, nhìn tôi lúc đầu qua một vai sau qua vai kia, giống như một ông già hói. Khi nó ra đến ngoài nó bắt đầu bay. Nó phải

bay một lúc lâu trước khi lên không trung, trong mưa dày nặng hạt như từ trước đó.

Nếu họ nghiêng về đi Jefferson, tôi nghĩ họ có thể đã đi vòng qua mỏm Vernon, giống như MacCallum đã làm. Nhưng vào khoảng ngày kia ông ta mới về đến nhà, đi bằng ngựa. Như vậy họ chỉ còn cách thành phố đó mười tám dặm nữa. Nhưng chiếc cầu ấy bị cuốn đi đã cho lão ta thấy ý Chúa và sự trừng phạt của Chúa.

Thằng cha MacCallum ấy. Hắn đã buôn bán với mình lúc có lúc không trong mười hai năm. Mình biết lão từ ngày còn bé, biết tên lão như chính tên mình. Nhưng quỷ bắt tôi đi, tôi chẳng còn nhớ gì nữa.

## DEWEY DELL

Tầm biển chỉ đường đến trong tầm nhìn. Lúc này nó trông ra đường, bởi vì nó có thể đợi. New Hope. 3 mi. (còn 3 dặm nữa), nó bảo thế. New Hope. 3 mi. New Hope. 3 mi. Và khi đó con đường sẽ bắt đầu, chạy vòng vào lùm cây, trống rỗng trong chờ đợi, nói rằng New Hope còn ba dặm nữa.

Tôi nghe nói rằng mẹ tôi đã chết. Tôi ước gì tôi có thời giờ để cho bà ấy chết. Tôi ước tôi có thời giờ để ước tôi có. Đó là bởi vì trên mặt đất hoang dại và đầy oán hận này quá sớm quá sớm quá sớm. Không phải là tôi đã không và sẽ không mà nó là quá sớm quá sớm quá sớm.

Bây giờ nó bắt đầu nói điều đó. New Hope còn ba dặm nữa. New Hope còn ba dặm nữa. New Hope còn ba dặm nữa. *Điều đó có nghĩa là thời gian trong bụng mẹ: sự đau đớn cùng cực và sự tuyệt vọng của xương cốt căng ra, cái vành thắt lưng bó cứng trong đó chứa đựng cái sự kiện nhục nhã.* Đầu Cash quay chậm chạp khi chúng tôi đến gần, gương mặt xanh xao, trống rỗng, buồn bã, điềm tĩnh và bản khuôn của anh dõi theo đường cong đỏ và rỗng; bên cạnh bánh sau Jewel ngồi trên ngựa, dăm dăm nhìn thẳng phía trước.

Đất đai đi ra khỏi mắt của Darl, chúng bơi trong những khoản tiền tiêu vặt. Chúng bắt đầu từ đôi bàn chân tôi, dọc theo thân người tôi lên đến mặt tôi, và sau đó quần áo tôi bay đâu mất: tôi ngồi trần truồng trên ghế phía trên đôi la đang thung thảng bước đi, phía trên sự khó nhọc. *Giả sử tôi bảo anh ấy quay lại. Anh ấy sẽ làm như tôi nói. Anh có biết anh ấy làm theo những gì tôi nói hay không? Có lần tôi đã ngồi thức với một khoảng trống đen ngòm đổ xô vào bên dưới tôi. Tôi không thể nhìn. Tôi thấy Vardaman đứng lên ra chỗ cửa sổ và cố gắng đâm dao vào con cá, máu nó phun vọt ra, xì xì như hơi nước nhưng tôi không thể nhìn. Anh ấy sẽ làm như tôi nói. Anh ấy luôn luôn làm thế. Tôi có thể thuyết phục anh ấy làm bất cứ việc gì. Anh biết là tôi có thể mà. Giả sử tôi bảo Quay lại đây. Đó là khi tôi chết lúc đó. Giả sử tôi nói. Chúng ta sẽ đi New*

*Hope. Chúng ta sẽ không được vào thành phố. Tôi đứng lên và cầm lấy con dao từ con cá đang phun trào máu vẫn đang xì xì, và tôi giết Darl.*

*Trước đây khi tôi thường ngủ với Vardaman, có lần tôi có một cơn ác mộng lúc đó tôi nghĩ là tôi đang thức nhưng mà tôi không thể nhìn không thể cảm, tôi không cảm thấy chiếc giường bên dưới tôi, tôi không thể nghĩ tôi là ai, tôi không thể nghĩ đến tên của tôi thậm chí tôi không thể nghĩ tôi là con gái, không thể ngay cả nghĩ rằng tôi muốn thức dậy, cũng không thể nhớ ra ngược lại với thức là gì, bởi vậy tôi có thể làm điều tôi biết là có cái gì đó đang đi qua nhưng thậm chí tôi không thể nghĩ về thời gian rồi bỗng nhiên tôi biết rằng có một cái gì đó chính là gió đang thổi vào người tôi nó giống như gió đến và thổi tôi ngược về nơi chính là tôi không phải đang thổi căn phòng và Vardaman đang ngủ và tất cả chúng lại ngược trở lại bên dưới tôi và tiếp tục giống như một mảnh lụa mát lạnh kéo lướt qua hai chân để trần của tôi.*

Luồng gió mát thổi từ rừng thông, một âm thanh đều đều buồn bã. New Hope. Đã ba dặm rồi. Tôi tin Chúa tôi tin vào Chúa.

“Tại sao chúng ta không đi New Hope hờ bố?” Vardaman hỏi. “Ông Samson bảo chúng ta ở đó, nhưng chúng ta đi qua con đường rồi.”

Darl nói, “Nhìn kìa, Jewel,” Nhưng anh ấy không nhìn tôi. Anh ấy đang nhìn lên trời. Con kèn kèn im lìm như thể nó bị đóng đinh lên đó.

Chúng tôi chạy vào con đường nhỏ của Tull. Chúng tôi đi qua nhà trại và tiếp tục đi, các bánh xe rì rầm trong bùn, đi qua những hàng cây bông xanh trong đất hoang, và Vernon bé nhỏ đi ngang cánh đồng sau cày. Ông ấy giơ tay khi chúng tôi đi qua và đứng đó nhìn theo chúng tôi một lúc lâu.

“Nhìn kìa, Jewel,” Darl nói. Jewel ngồi trên ngựa của anh như thể cả người và ngựa đều làm bằng gỗ, nhìn thẳng ra phía trước.

Tôi tin Chúa, Chúa. Chúa, tôi tin Chúa.

## TULL

Sau khi họ đi qua tôi thả lũ la ra, gài móc các dây xích rồi đi theo họ. Họ đang ngồi trong xe, ở quãng cuối con đê. Anse ngồi đó, nhìn chiếc cầu nơi nó bị sập xuống dòng sông chỉ còn nhìn thấy hai mố cầu. Lão ta nhìn nó như thể tin rằng từ trước đến giờ mọi người đều đánh lừa lão về chuyện nó bị cuốn trôi, và như thế trong suốt thời gian ấy lão hy vọng chuyện đó là thật. Lão ta trông có phần ngạc nhiên một cách thích thú, ngồi trên xe trong chiếc quần mặc Chủ nhật của lão, miệng nói lầm bầm. Trông giống như một con ngựa bồm xồm vừa mới được chải lông thế nào đó: tôi không biết.

Thằng con trai ngồi nhìn chiếc cầu nơi nó bị chìm một nửa và những thân cây bị trôi giạt thành đống trên nó, và nó sập và run lẩy bẩy như thể toàn bộ sự việc có thể xảy ra bất cứ phút nào, nó mở to mắt ngồi nhìn như đang xem xiếc. Và cả cô gái nữa. Khi tôi đến gần nó nhìn tôi đôi mắt nó lóe sáng và trở nên khắc nghiệt như thể tôi đã chạm vào người nó. Rồi nó lại nhìn Anse rồi quay lại nhìn mặt nước.

Nước lên gần đến mặt đê ở cả hai bên, đất bị ngập che đi chỉ còn lộ ra một lưỡi đất chúng tôi đang đi trên đó ra đến chiếc cầu và sau đó xuống nước, và nếu không biết lúc trước con đường và cái cầu trông như thế nào, thì người ta không thể nói chỗ nào là sông chỗ nào là đất. Nó chỉ còn là một mớ lộn xộn vàng vàng và con đê chỉ còn rộng hơn một cái sống dao một chút, khi chúng tôi ngồi trong xe và trên lưng ngựa và con la.

Thằng Darl đang nhìn tôi, và Cash quay lại nhìn tôi, cái nhìn trong mắt nó như khi nó đang hình dung liệu những tấm ván có hợp với bà ấy hay không vào cái đêm ấy, giống như đo lường chúng bên trong nó và không yêu cầu anh nói xem anh đang nghĩ gì và thậm chí không làm ra vẻ chú ý nghe anh có nói điều ấy không, nhưng vẫn nghe tốt. Thằng Jewel không nhúc nhích. Nó ngồi



đó trên lưng ngựa, hơi ngả ra trước, cũng vẫn cái vẻ mặt khi nó và Darl đi qua nhà hôm qua, về để gặp bà ấy.

“Nếu nó vừa mới lên, thì có thể qua được,” Anse nói. “Chúng ta có thể chạy thẳng xe qua sông”

Đôi khi một thân cây gỗ bị xô mạnh vào, bị kẹt và nổi lên, nó xoay tròn và quay đầu, và chúng tôi có thể nhìn thấy nó tiếp tục trôi đến chỗ trước đây nước cạn: Nó sẽ chậm lại và xoay chéo và lơ lửng trên mặt nước một phút, và anh có thể qua đó mà đoán chỗ ấy trước đây là chỗ nước nông.

“Nhưng cái đó chẳng lộ ra cái gì cả,” tôi nói “Có thể là một cồn cát ngầm ở dưới đó” Chúng tôi nhìn cây gỗ. Rồi đưa con gái lại nhìn tôi.

“Ông Whitfield đã qua chỗ này,” nó nói.

“Ông ấy đi ngựa,” tôi nói. “Và cách đây ba ngày. Từ hôm ấy đến nay nó đã dâng lên năm foot nữa rồi.”

“Giá mà còn cây cầu,” Anse nói.

Cây gỗ lắc lư, rồi tiếp tục trôi đi. Rất nhiều rác rưởi và bọt nước, và anh có thể nghe tiếng nước chảy.

“Nhưng nó đã sập rồi,” Anse nói.

Cash nói: “Một người thật cẩn thận có thể đi bộ qua bên kia trên những tấm ván và thân cây gỗ.”

“Nhưng anh sẽ không mang được gì cả,” tôi nói. “Rất có thể khi anh vừa đặt chân trên cái đồng ấy, thì nó cũng trôi đi mất. Mà nghĩ thế nào, Darl?”

Nó đang nhìn tôi. Nó không nói gì cả, chỉ nhìn tôi bằng đôi mắt khó chịu của nó vốn đã khiến người ta nói nhiều về nó. Tôi luôn luôn nói rằng không phải nó đã làm gì hay nói gì mà chính cái cách nó nhìn anh mới là có chuyện. Cứ như thế cách nào đó nó đã đi vào trong anh. Như thế cách nào đó anh đang tự nhìn anh và anh đang làm thế trước con mắt của nó. Lúc đó tôi có thể cảm thấy đứa con gái đó nhìn tôi như thể tôi đã sờ vào người nó. Nó nói điều gì đó với Anse: “... ông Whitfield...” nó nói.

“Tôi đã hứa với bà ấy có mặt Chúa,” Anse nói. “Tôi nghĩ không có việc gì phải lo lắng.”

Nhưng nó vẫn không thể giục cho lũ la đi. Chúng tôi ngồi đó, bên trên mặt nước. Một thân cây khác bị xô mạnh vào đám kẹ và tiếp tục trôi đi, chúng tôi nhìn nó ngập ngừng, đu đưa chầm chậm một phút ở chỗ trước đây là chỗ cạn. Rồi nó tiếp tục trôi đi.

“Có thể đêm nay nó bắt đầu rút xuống,” tôi nói. Các vị có thể bị kẹt lại thêm một ngày nữa.”

Rồi thằng Jewey ngồi quay nghiêng một bên trên lưng ngựa. Cho đến lúc đó nó ngồi không nhúc nhích, rồi nó quay nghiêng và nhìn tôi. Mặt nó hơi xanh xao, rồi nó đỏ bừng lên và lại xanh trở lại. “Quý bắt ông, cút về với luống cày chết tiệt của ông đi,” nó nói. “Ai khiến ông đi theo chúng tôi đến đây?”

“Tôi không có ý định làm điều gì hại cả,” tôi nói.

“Câm đi, Jewel,” Cash nói. Jewel quay lại nhìn mặt nước, mặt nó trở lì ra, đỏ bừng rồi lại xanh rồi lại đỏ. “À” Cash nói sau một hồi. “Mày muốn làm gì?”

Anse không nói gì. Lão ngồi gù gù, miệng lầm bầm. “Giá nó vẫn còn, chúng ta có thể chạy xe qua,” lão nói.

“Đi lên,” Jewel nói. Nó thúc con ngựa.

“Đợi đã,” Cash nói. Anh ta nhìn chiếc cầu. Chúng tôi nhìn anh ta, trừ Anse và đứa con gái. Họ đang nhìn mặt nước. “Dewey Dell và bố và thằng Vardaman tốt nhất nên bước qua cầu sang bên kia,” Cash nói.

“Vernon có thể giúp họ.” Jewel nói. “Và chúng ta có thể buộc con la của ông ấy trước la của chúng ta.”

“Mày đừng có đưa la của tao xuống nước đấy,” tôi nói.

Jewel nhìn tôi. Đôi mắt nó trông như những mảnh của một chiếc đĩa vỡ. “Tôi sẽ trả tiền cho con la chết tiệt của ông. Tôi mua nó từ ông ngay từ giờ phút này.”

“La của tao sẽ không xuống nước,” tôi nói.

“Jewel sẽ dùng con ngựa của nó,” Darl nói. “Tại sao ông không thể liêu con la của ông, Vernon?”

“Câm đi, Darl,” Cash nói. “Cả mày với thằng Jewel.”

“La của tao sẽ không xuống nước,” tôi nói.

## DARL

Nó ngồi trên ngựa, giận dữ nhìn trừng trừng Vernon, cái mặt gầy guộc của nó đỏ bừng từ cằm đến chân tóc, đôi mắt nó nhợt nhạt và khắc nghiệt. Cái mùa hè nó tròn mười lăm tuổi, nó làm một trận ngủ kinh người. Một buổi sáng khi tôi đi cho lũ la ăn thì những con bò vẫn còn buộc và sau đó tôi nghe thấy bố quay trở vào trong nhà và gọi nó. Khi chúng tôi trở vào nhà để ăn sáng, nó đi qua chúng tôi, xách xô sữa, đi loạng choạng như thể say rượu, và khi chúng tôi đóng la vào xe thì nó vẫn còn vắt sữa, nên chúng tôi ra đồng mà không có nó. Chúng tôi ở ngoài đó ba giờ mà nó vẫn chưa xuất hiện. Khi Dewey Dell ra mang cơm trưa cho chúng tôi, bố bảo nó về tìm thằng Jewel. Họ thấy nó trong chuồng gia súc bẩn thỉu, ngồi trên một chiếc ghế đầu, ngủ.

Sau đó, mỗi buổi sáng bố đều vào đánh thức nó. Nó có thể ngủ trên bàn ăn, ngay khi vừa ăn xong, nó có thể vào giường ngủ và khi nó vào giường nó nằm như người chết. Tuy vậy bố vẫn cứ phải đánh thức nó vào buổi sáng. Nó dậy, nhưng vẫn nửa thức nửa ngủ, nó có thể đứng đó nghe bố và phàn nàn mắng mỏ mà không nói lại một lời nào, rồi cầm cái xô đi xuống nhà trại và có lần người ta thấy nó nằm ngủ bên con bò: chiếc xô để đúng chỗ đã đầy được một nửa, và hai bàn tay nó nhúng đến cổ tay vào sữa, và đầu nó thì tì lên sườn con bò.

Sau đó con Dewey Dell phải vắt sữa bò. Nó vẫn chỉ dậy khi bố đánh thức nó, đi làm những việc chúng tôi bảo nó làm theo cái cách mê mụ đó. Giống như nó hết sức cố gắng để làm những việc ấy, và nó cũng bối rối như bất kỳ ai khác.

“Con ốm à?” mẹ nói. “Con cảm thấy không khỏe à?”

“Nó chỉ lười thôi, tin tôi đi,” bố nói. Và Jewel đứng đó, ngủ gật trên đôi chân như không có chuyện gì. “Đúng không?” bố nói, đánh thức nó lần nữa để bắt nó trả lời.

“Không,” Jewel nói.

“Con nghỉ đi và hôm nay ở nhà,” mẹ nói.

“Thế cứ để chỗ ruộng trũng lại, không cày phỉ?” bố nói. “Nếu mà không ốm, thì có chuyện gì?”

“Không,” Jewel nói. “Con vẫn khỏe.”

“Vẫn khỏe?” bố nói. “Lúc này mà đang đứng mà ngủ đấy.”

“Không,” Jewel nói. “Con vẫn khỏe.”

“Tôi muốn nó ở nhà hôm nay,” mẹ nói.

“Tôi cần nó,” bố nói. “Việc nhiều lắm, tất cả cùng làm cũng chưa hết.”

“Ông có thể cố sức làm với thằng Cash và thằng Darl,” mẹ nói. “Tôi cần nó ở nhà hôm nay.”

Nhưng nó không chịu. “Con không sao cả”. Nó vẫn tiếp tục nói thế. Nhưng nó không khỏe. Mọi người đều thấy thế. Nó gầy rộc đi, và tôi đã thấy nó vào đi ngủ mồm lẩm bẩm chán nản; mắt nhìn cái cốc giơ lên bố xuống chậm chạp, thành hình vòng cung ngày càng nhỏ hơn, đến lúc dừng hẳn và nó tựa cốc đứng bất động dưới cái nắng oi ả.

Mẹ muốn gọi bác sĩ, nhưng bố không muốn tiêu tiền nếu không cần thiết, và Jewel có vẻ ổn trừ việc trông nó gầy đi và rơi vào cơn buồn ngủ bất cứ lúc nào. Nó ăn uống khá mạnh chỉ trừ việc ngủ gục ngay trên cái đĩa mà nó vừa ăn, với

một mẫu bánh mì còn đang dở dang trên đường đến miệng nó, và hàm nó vẫn nhai nhai. Nhưng nó cam đoan là nó ổn.

Chính là bà ấy bảo Dewey Dell đi vắt sữa thay cho nó trả công cho nó cách nào đó, và những công việc khác trong nhà mà trước nay thằng Jewel vẫn làm trước bữa tối, thì bây giờ bà bắt chúng nó làm. Và bản thân bà làm khi bố không có đó. Bà làm những thức ăn đặc biệt cho nó ăn, giấu những người khác. Và có thể là khi tôi lần đầu phát hiện ra chuyện này chính Addie Bundren có lẽ đã giấu bất cứ cái gì bà làm, mà bà là người đã cố dạy chúng tôi rằng lừa dối là cái thứ mà, trên đời không có gì khác tệ hơn thế trầm trọng hơn thế, kể cả đói nghèo. Và đôi khi lúc tôi vào giường để ngủ bà ngồi trong bóng tối bên Jewel nó đang ngủ. Và tôi biết rằng bà ghét bản thân về sự lừa dối đó và ghét Jewel bởi vì bà phải yêu nó do đó bà phải hành động sự dối trá đó.

Một đêm khi bà ấy ốm và khi tôi đi vào nhà trại để đưa lũ la vào và đánh xe của Tull, tôi không thấy có đèn. Tôi nhớ tôi đã để ý thấy nó treo trên cái đỉnh vào đêm trước, nhưng bây giờ lúc nửa đêm nó không có đó. Do đó tôi buộc la trong bóng tối và tiếp tục đi, và quay trở lại đó với bà Tull ngay sau khi trời sáng. Và chiếc đèn ở đó, treo trên cái đỉnh mà tôi nhớ tôi không tìm thấy nó trước đó. Và sau đó một buổi sáng khi Dewey Dell đang vắt sữa ngay trước khi mặt trời lên, Jewel vào nhà trại từ phía sau, chui qua cái lỗ ở bức tường sau, với cái đèn trong tay.

Tôi nói với Cash, và Cash với tôi nhìn nhau.

“Mò gái,” Cash nói.

“Phải.” Tôi nói, “Nhưng tại sao cái đèn. Và tất cả mọi đêm. Chả trách sao nó gãy rộc. Anh có định nói gì với nó không?”

“Đừng nói gì cả thì hơn” Cash nói

“Nhưng việc nó đang làm cũng không có gì tốt.”.

“Tao biết. Nhưng bản thân nó cũng phải biết điều đó. Cho nó thời gian để hiểu ra rằng chuyện đó an toàn, chỉ ngày mai nữa thôi, thì nó sẽ ổn. Tao sẽ không nói với ai cả, tao nghĩ thế.”

“Không,” tôi nói. “Em sẽ bảo Dewey Dell đừng nói. Dù sao, đừng nói với mẹ”

“Không. Với mẹ cũng không.”

Sau đó tôi nghĩ nó thật là một trò cười: nó hành động thật lúng túng và thèm ngù đến chết và gầy nhom như một cái cọc giàn đậu, thế mà nó nghĩ nó quá khôn với chuyện đó. Và tôi tự hỏi con bé đó là ai. Tôi nghĩ hoài và tôi biết nó có thể là ai, nhưng tôi không thể nói chắc.

“Chả phải đứa con gái nào đâu.” Cash nói. “Đây là một mụ đã có chồng ở đâu đó. Không đứa con gái trẻ nào dám bạo như thế và sức lực dai như thế. Đây là điều mà tao không thích trong chuyện này.”

“Tại sao?” tôi nói. “Mụ ta sẽ an toàn cho nó hơn là một đứa con gái. Có lý hơn..”

Anh nhìn tôi, ánh mắt anh dẫn đo dò dẫm, lời lẽ anh dẫn đo trên điều anh cố gắng để nói ra. “Không phải luôn luôn an toàn trong cái thế giới này khi mà một thằng đàn ông...”

“Ý anh muốn nói, điều an toàn nhất không phải luôn luôn là điều tốt nhất?”

“Ày, tốt nhất.” anh nói, lại đắn đo. “Nó không phải là điều tốt nhất, là điều tốt cho nó. Một thằng trai trẻ.. một gã trông mà ghét... đắm mình trong vũng bùn của người khác.” Đó là điều anh cố gắng để nói ra. Khi có cái gì đó là mới và khó nhận và sáng sủa, thì nên có gì tốt hơn cho nó hơn là chỉ an toàn, bởi vì an toàn chỉ là cái mà người ta đã làm quá lâu đến nỗi người ta mòn hết các cạnh sắc và không có cái giống việc làm ấy đáng để cho một người đàn ông nói đến. Điều đó chưa được làm trước đây và không thể làm lại.

Do đó chúng tôi đã không nói, ngay cả khi sau một thời gian bỗng nhiên nó xuất hiện trên đồng bên cạnh chúng tôi và đi làm việc, không có thời gian để về nhà và cho thấy nó ngủ trên giường suốt đêm. Nó nói với mẹ rằng nó không đói vào bữa sáng hay nó đã ăn một miếng bánh trong khi nó đi buộc la. Nhưng tôi và Cash biết rằng những đêm ấy nó chẳng ở nhà lúc nào, và nó đã ở rừng đi ra khi chúng tôi ra đồng. Nhưng chúng tôi không nói. Lúc đó đã gần hết mùa hè rồi, chúng tôi biết rằng khi các đêm bắt đầu trở lạnh, không nó thì bà ấy sẽ nói: thôi đủ rồi.

Nhưng khi các đêm bắt đầu dài hơn, cái khác duy nhất là nó luôn luôn ở trong giường khi bố đánh thức nó, cuối cùng bắt được nó dậy trong trạng thái đầu tiên là đỡ dẫn nửa ngày đại giống như lần đầu tiên chuyện ấy xảy ra, tệ hơn những khi nó thường ra ngoài ban đêm.

“Bà ta chắc chắn là một người dai sức,” tôi bảo Cash, “Trước đây có lúc em ngạc nhiên về bà ấy, nhưng bây giờ em thật sự tôn trọng bà ấy.”

“Đó không phải là một người đàn bà,” anh ấy nói.

“Anh biết,” tôi nói. Nhưng anh nhìn tôi. “Vậy đó là cái gì?”

“Đó là cái anh đang muốn tìm ra,” anh ấy nói.



“Anh nên lần theo bước nó qua rừng suốt đêm nếu anh muốn,” tôi nói. “Em thì không”

“Anh không theo dõi nó.” Anh ấy nói.

“Vậy thì anh gọi nó là cái gì?”

“Anh không theo dõi nó.” Anh ấy nói. “Ý anh không muốn theo cách đó.”

Và như vậy mấy đêm sau tôi thấy Jewel dậy và trèo qua cửa sổ, và sau đó tôi thấy anh Cash dậy và đi theo nó. Sáng hôm sau khi tôi dậy và đi xuống nhà trại, Cash đã ở đó, lũ la đã được cho ăn, và anh ấy đang giúp Dewey Dell vắt sữa bò. Và khi tôi nhìn anh tôi hiểu rằng anh đã biết đó là cái gì. Bây giờ tôi bắt gặp anh nhìn nó bằng cái nhìn nghi ngờ, như đã khám phá ra Jewel đi đâu và làm gì, cuối cùng đã cho anh một cái gì đó để thật sự suy nghĩ về nó. Nhưng đó không phải là cái nhìn lo lắng, đó là cái nhìn tôi thấy ở anh khi tôi thấy anh đang làm những công việc của Jewel trong nhà, những công việc mà bố vẫn nghĩ là Jewel làm, và mẹ thì nghĩ là Dewey Dell làm. Bởi vậy tôi chẳng nói gì với nó, tin rằng khi nó đã làm xong cái việc sắp xếp điều ấy trong óc nó, nó sẽ nói với tôi. Nhưng nó không bao giờ nói.

Một buổi sáng, lúc ấy là tháng Mười một, năm tháng kể từ khi việc ấy bắt đầu - Jewel không có ở trong giường và nó không đi làm đồng với chúng tôi. Đó là lần đầu tiên mẹ biết được điều gì đó về những gì đang xảy ra. Bà bảo Vardaman xuống tìm xem thằng Jewel đâu, và một lúc sau chính bà cũng xuống. Điều ấy dường như, trong suốt thời gian điều giả dối kia vẫn lưu hành lặng lẽ và đơn điệu, tất cả chúng tôi để cho chúng tôi bị lừa dối, tiếp tay cho điều giả dối ấy một cách vô thức hoặc có thể vì hèn nhát, vì tất cả chúng tôi đều hèn nhát và tự nhiên thích bất kỳ một loại lừa lọc nào bởi vì nó có vẻ ngoài dịu dàng ôn tồn. Nhưng bây giờ giống như tất cả chúng tôi đã - dường như thỏa thuận bằng ngoại cảm thú nhận nỗi sợ của mình - trút ra khỏi bản thân mình tất cả chuyện này như những cái chèn trên giường và tất cả chúng tôi

thằng lưng ngồi lì trong tình trạng trần trụi, nhìn nhau chăm chăm và nói. “Bây giờ đây là sự thật. Nó đã không về nhà. Đã có chuyện gì xảy ra với nó. Chúng ta đã để chuyện xảy ra với nó.”

Rồi chúng tôi nhìn thấy nó. Nó đi đến dọc theo con mương và sau đó rẽ ngoặt, đi thẳng ngang qua cánh đồng, cưỡi trên con ngựa. Bờm và đuôi nó đang hoạt động, như thể trong hoạt động chúng đang thực hiện mẫu hình của chiếc áo choàng loang lỗ của nó, thằng Jewel trông như đang cưỡi trên một vòng pháo hoa lớn, lưng trần, với một sợi dây thừng làm cương, và không đội mũ trên đầu. Nó là hậu duệ của giống ngựa Texas mà Flem Snope mang về đây từ hai mươi lăm năm trước và bán đấu giá với hai đô la một đầu ngựa và không có ai ngoài Lon Quick có thể bắt được nó và bây giờ vẫn còn sở hữu vài con thuộc giống này bởi vì ông ta không bao giờ đẩy được nó đi.

Jewel phi nước đại đến và dừng lại, gót chân của nó thúc trên hông con ngựa. Con ngựa nhảy nhót và xoay tròn, dường như hình dạng của chiếc bờm, đuôi nó và những vết loang lỗ trên bộ lông của nó không có bất cứ cái gì liên quan đến con ngựa bằng xương bằng thịt bên trong chúng. Thằng Jewel ngồi đó nhìn chúng tôi.

“Mày lấy con ngựa ấy ở đâu?” bố nói.

“Mua nó” Jewel nói. “Từ ông Quick.”

“Mua nó?” bố nói. “Bằng cái gì? Mày mua cái của ấy theo lời tao chắc?”

“Đó là tiền của tôi,” Jewel nói. Tôi kiếm được. Bố không phải lo về nó.”

“Jewel!” mẹ gọi. “Jewel!”

“Chuyện này đúng đấy,” Cash nói. “Nó kiếm được tiền. Nó đã dọn sạch mười sáu hec ta[5] của mảnh đất mới của nhà Quick mà nó đã dốc sức làm từ mùa xuân năm ngoái. Nó chỉ làm bằng một tay, làm việc ban đêm với chiếc đèn. Tôi đã trông thấy nó. Bởi vậy tôi không nghĩ con ngựa này làm tổn của ai một xu nào trừ Jewel. Tôi nghĩ chúng ta không cần phải lo lắng.”

“Jewel!” mẹ gọi. “Jewel!” rồi bà nói: “Mày vào ngay nhà và lên giường đi ngủ.”

“Chưa đâu,” Jewel nói. Con không có thời gian. Con còn phải đi kiếm cho con bộ yên cương đã. Ông Quick bảo ông ấy”

“Jewel!” mẹ nhìn nó nói. “Tao sẽ cho - tao sẽ cho - cho...” Rồi bà bắt đầu khóc. Bà khóc dữ dội, không che mặt, đứng đó trong chiếc áo choàng rộng đã bạc màu, nhìn nó và nó ngồi trên ngựa, nhìn xuống bà, mặt bà trở nên lạnh lùng và trông có vẻ hơi bệnh cho đến khi nó nhìn đi chỗ khác và Cash đến đỡ bà.

“Mẹ đi vào trong nhà,” Cash nói. “Ngoài này đất ẩm ướt lắm không tốt cho mẹ. Mẹ vào đi, nào.” Bà đưa tay lên che mặt rồi sau một lúc bà bước đi, hơi loạng choạng trên rãnh cày. Nhưng ngay sau đó bà thẳng người lên và bước đi. Bà không hề ngoái lại. Khi đi đến mép hào bà đứng lại và gọi thẳng Vardaman. Nó đang nhìn con ngựa, như đang nhún nhảy theo nó.

“Cho em cười, anh Jewel” nó nói. “Cho em cười đi, Jewel”

Jewel nhìn nó, rồi lại nhìn ra chỗ khác, kéo dây cương ngựa. Bố nhìn nó, miệng lẩm bầm.

“Vậy là mày mua con ngựa,” ông nói. “Mày lần sau lưng tao rồi đi mua một con ngựa. Mày không bao giờ hỏi ý tao; mày biết chúng ta bây giờ kẹt như thế

nào, thế mà mày đi mua một con ngựa để tao phải nuôi. Đi làm việc bằng mồ hôi nước mắt của mày rồi mua con ngựa với nó.”

Jewel nhìn bố, mắt nó lợt đi hơn bao giờ.

“Nó không bao giờ ăn một nhúm thóc của bố,” nó nói. “Không một nhúm. Tôi sẽ giết nó trước. Bố đừng bao giờ nghĩ thế. Đừng bao giờ.”

“Cho em cười với, anh Jewel” Vardaman nói. “Cho em cười, anh Jewel.”

Tiếng nó nghe như một con dế trong cỏ, một con dế bé. “Cho em cười, anh Jewel.”

Đêm đó tôi thấy mẹ ngồi bên cạnh thằng Jewel nơi nó đang ngủ, trong bóng tối. Bà khóc dữ, có lẽ bởi vì bà phải khóc thật khế; có lẽ bởi vì bà cảm thấy cùng cách mà những giọt nước mắt của bà rơi vì lừa dối, bà ghét bà vì làm thế, bà ghét nó vì nó mà bà phải làm thế. Và lúc đó tôi biết rằng tôi đã hiểu. Tôi hiểu nó cũng rõ ràng như cái ngày tôi hiểu về Dewey Dell hôm ấy.

## TULL

Bởi vậy cuối cùng họ để Anse nói lên lão muốn làm gì, và lão và đưa con gái và thằng con trai ra khỏi xe. Nhưng ngay cả khi chúng tôi đã đứng trên cầu rồi mà Anse vẫn nhìn lại, giống như lão đã nghĩ có thể, một khi lão đã ra ngoài xe, toàn bộ sự việc hầu như đã bay đầu mất và lão lại cảm thấy lão ở đằng kia, trên cánh đồng, và bà ấy nằm ở đó trong nhà, chờ chết và tất cả lại lặp lại lần nữa.

“Ông nên để cho chúng nó lấy con la của ông,” lão nói, và chiếc cầu rung lên và đu đưa dưới chân chúng tôi, rơi xuống dòng nước réo sôi giống như khi nó lao phẳng sang bên kia trái đất, và ở đâu bên kia nó nhô lên khỏi mặt nước như thể nó không phải vẫn là chiếc cầu cao đó và những người bước ra từ lòng nước phía bên kia chắc phải đi ra từ đáy trái đất. Nhưng nó vẫn còn nguyên vẹn, anh có thể nói thế theo cách khi đầu này sập xuống nó không giống chút nào với đầu kia sập xuống: đúng như những cái cây khác và bờ bên kia đang đu đưa qua lại chậm chậm như quả lắc trong một chiếc đồng hồ lớn. Và những thân cây gỗ rời ra và va mạnh vào phần chìm và đầu chúi nghiêng xuống và lao vọt ra ngoài mặt nước, cuốn lên cuốn xuống về phía chỗ nông đợi chờ, trơn nhẫy, xoáy tít và ngẫu bọt.

“Làm thế thì có ích gì?” tôi nói. “Nếu lũ la của các người không thể tìm thấy chỗ cạn và kéo xe qua, thì ba con la thậm chí đến mười con làm được gì?”

“Tôi không yêu cầu ông điều ấy,” lão nói. “Tôi luôn luôn có thể làm cho tôi và la của tôi. Tôi không yêu cầu ông liều la của ông. Tôi không phải là tai họa của ông, tôi không trách ông”

“Chúng phải quay lại và nằm chờ đến sáng mai,” tôi nói. Nước đang lạnh. Nó đặc quánh, giống như tuyết tan. Chỉ có điều nó hơi sống động. Một phần trong anh biết nó là nước, cùng thứ nước ấy trôi dưới cái cầu ấy trong một thời

gian dài, nhưng khi những cây gỗ ấy tuôn ra ào ào, anh sẽ không ngạc nhiên, giống như chúng là một phần của nước, của sự chờ đợi và đe dọa.

Dường như khi chúng tôi đã vượt được sông, đi ra khỏi nước và thấy đất cứng dưới chân, thì tôi mới thấy ngạc nhiên. Đường như chúng tôi đã không chờ đợi chiếc cầu sẽ sang tới bờ bên kia, tới một cái gì đó đã bị chế ngự, tới đất cứng mà trước đây chúng tôi vẫn đứng và biết rõ nó là đất cứng. Lẽ nào tôi đã tới được đây, bởi vì tôi có một cảm giác rõ ràng hơn cái cảm giác trước đây của tôi. Và khi nhìn lại bờ bên kia tôi thấy con la của tôi đứng đó nơi lúc trước tôi thường đến đó và biết rằng tôi sẽ phải trở lại đó bằng cách nào đó, tôi biết là không thể được, bởi vì đơn giản tôi không thể nghĩ ra bất cứ cái gì có thể làm cho tôi đi qua được cây cầu đó dù chỉ thêm một lần nữa. Nên tôi vẫn đang ở đây, và cái gã có thể tự bắt bản thân gã đi qua đó hai lần, là ai thì là chứ nhất định không thể là tôi, cho dù Cora có bảo gã làm.

Và tất cả là vì thằng bé con đó. Tôi bảo “Này, mày nắm lấy tay tao,” nó chờ tôi tới rồi nắm tay tôi. Quý bắt tôi đi nếu chuyện xảy ra không giống như là nó quay lại và vớ được tôi, như thế nó đang nói ‘Không có gì làm hại ông đâu’. Như thế nó đang nói về một nơi tuyệt vời nơi mà Giáng Sinh đến hai lần với Lễ Tạ ơn và kéo dài đến tận mùa đông và mùa xuân và mùa hè, và nếu tôi cùng ở với nó tôi cũng được ngon lành luôn.

Khi tôi quay lại nhìn con la của tôi như nhìn qua một chiếc kính viễn vọng tôi thấy nó đang đứng đó và nhìn bao quát mảnh đất rộng và ngôi nhà tôi đang đổ mồ hôi như thể mồ hôi càng nhiều thì đất càng rộng, mồ hôi càng nhiều thì ngôi nhà càng vững chãi bởi vì cần làm một ngôi nhà chắc chắn cho Cora, để giữ Cora như một bình sữa ngâm trong suối nước: anh phải có một cái bình kín hoặc anh cần một con suối mạnh mẽ, vậy nếu anh có một con suối lớn, tại sao khi đó anh có sự khích lệ để có những chiếc bình kín, được làm thật khéo không rò rỉ, bởi vì đó là sữa của anh, dù chua hay không, bởi vì anh thà có sữa sẽ bị chua còn hơn là có sữa sẽ không chua, bởi vì anh là một người đàn ông.

Và nó nắm tay tôi, bàn tay nó nóng và tin cậy, do đó tôi muốn nói: Nhìn đây này. Mà có thấy con la đằng kia không? Nó không bao giờ có công việc gì ở đây, nên nó không đến, nó chỉ là một con la không là cái gì khác. Bởi vì một gã đàn ông có thể đôi khi thấy rằng trẻ con có nhiều cảm giác hơn gã. Nhưng gã không thích thú nhận điều ấy với bọn trẻ cho đến khi chúng có râu. Sau khi chúng có râu, chúng sẽ quá bận rộn bởi vì chúng không biết liệu chúng có thể làm chúng hoàn toàn trở lại nơi chúng có cảm giác trước khi chúng có râu, bởi vậy anh đừng ngại thú nhận với mọi người đang có nỗi lo lắng về cùng một chuyện nó chẳng đáng lo rằng anh là chính bản thân anh.

Rồi chúng tôi sang đến nơi và chúng tôi đứng đó, nhìn Cash xoay sở với chiếc xe. Chúng tôi nhìn họ đánh xe trở lại đường lớn, tới chỗ con đường mòn rẽ ngoặt xuống đáy. Sau một hồi chiếc xe khuất khỏi tầm mắt.

“Tốt hơn chúng ta nên đi xuống chỗ cạn và chờ sẵn để giúp họ,” tôi nói.

“Tôi đã hứa với bà ấy rồi,” Anse nói. “Đó là điều thiêng liêng đối với tôi. Tôi biết ông bực mình về chuyện đó, nhưng trên thiên đàng bà ấy sẽ cầu Chúa phù hộ cho ông.”

“Được rồi, trước hết chúng nó cần đi vòng qua mũi đất để xuống nước,” tôi nói. “Đi nào.”

“Chúng nó đang quay lại,” lão nói. “Có chuyện không hay rồi, chúng nó đang quay lại.”

Lão đứng đó, gù gù, buồn bã, nhìn con đường trống vắng phía xa bên kia chiếc cầu sụp và lắc lư. Và cả đứa con gái, với giỏ đồ ăn bữa trưa cắp ở một tay và cái bọc dưới tay bên kia. Chỉ đi đến thành phố. Họ sẽ liều mạng qua lửa và đất và nước chỉ để ăn một túi chuối. “Các vị nên nghỉ lại một ngày” tôi nói.

“Đến sáng sẽ có mưa. Có lẽ đêm nay không mưa. Và nước cũng không lên nữa.”

“Tôi đã hứa với bà ấy rồi,” Lão nói. “Bà ấy trông mong chuyện ấy.”



## DARL

Trước mặt chúng tôi dòng nước tối đen đặc chảy. Nó nói với chúng tôi bằng vô số giọng rì rầm không ngưng nghỉ, bề mặt màu vàng của nó gợn lăn tăn một cách kỳ quái thành những xoáy nước nhỏ dần di chuyển dọc theo bề mặt trong chốc lát, êm lặng và không bền, và có ý nghĩa sâu xa thế nào đó, như thể ngay bên dưới mặt nước một cái gì đó khổng lồ và sống động đã thức dậy trong một khoảnh khắc tỉnh táo lười nhác, ra khỏi rồi lại chìm vào một giấc ngủ nhẹ nhàng.

Nó lục ục và rào rào giữa những nan hoa và quanh đầu gối của lũ la, vàng khè, đầy váng nổi lênh bênh và những đám bọt bắn dầy, như thể nó cũng đổ mồ hôi như một con ngựa thồ. Chui dưới lòng đất nó đi với một âm thanh ai oán, một âm thanh trầm buồn, trong nó những đám lau sậy và những cây non rạp xuống như trước một cơn gió mạnh, đu đưa vô tư lự như thể lơ lửng trên những sợi dây vô hình từ những cành cây cao phía trên. Chúng mọc lên bên trên cái bề mặt không ngơi nghỉ ấy - lau sậy, cây cối, dây leo - không rễ, trợ trụ khỏi mặt đất, như bóng ma trên quang cảnh mênh mang nhưng đều hiu, đầy những giọng nói của dòng nước vô vị buồn tẻ và thê lương.

Cash và tôi ngồi trong xe, Jewel ngồi trên ngựa cạnh bánh xe sau. Con ngựa đang run rẩy, đôi mắt nó đảo lia lịa và xanh như mắt trẻ thơ trên cái mặt dài màu hồng của nó, nó thờ rền như rên rỉ than van. Nó ngồi vươn thẳng, điềm đạm, và nhìn một cách lạnh lẽ, và nhanh hướng này hướng khác, gương mặt nó bình thản, hơi xanh xao, tỉnh táo. Gương mặt Cash cũng đăm chiêu nghiêm nghị. Tôi với anh trao đổi nhau những cái nhìn dài thăm dò, những cái nhìn không bị ngăn trở lọt vào mắt nhau và vào cái nơi sâu xa kín đáo ấy, nơi mà ngay lúc này Cash và Darl căng thẳng nép mình trong tất cả nỗi khiếp sợ nguyên thủy và cái linh cảm nguyên thủy về tai họa, cảnh giác và bí mật và không hổ thẹn. Khi chúng tôi nói thành lời, giọng của chúng tôi khê khàng và hờ hững.

“Có cảm giác như chúng ta đang còn ở trên đường, và mọi việc đều ổn”

“Tull đã đốn hai cây sồi lớn ấy. Em nghe nói ngày trước lúc nước lên họ thường lấp chỗ cạn bằng những cái cây ấy.”

“Anh nghĩ họ đã làm việc đó cách đây hai năm, lúc đó ông ấy đốn gỗ ở đây. Có lẽ ông ấy không bao giờ nghĩ rằng sẽ có ai còn cần đến chỗ cạn ấy.”

“Em nghĩ thế. Phải, khi đó chắc đã phải làm như thế. Khi đó ông ấy đã đốn nhiều gỗ ngoài kia. Đã phải trả tiền thế chấp cho nó. Em nghe nói thế.”

“Đúng, đúng. Anh cũng nghĩ thế. Anh nghĩ Vernon chắc đã làm việc đó.”

“Đó là sự thật. Phần lớn bà con ở đất này đã đốn gỗ, họ cần nhiều để cung cấp cho xưởng cưa. Hoặc có thể là một cái kho. Nhưng em nghĩ Vernon có thể làm được.”

“Anh cũng nghĩ thế. Ông ấy có tầm nhìn.”

“Ày, Vernon là thế. Phải, chuyện đó còn đây. Ông ấy chưa bao giờ đưa được những cây gỗ ra khỏi đây nếu ông ấy chưa dọn sạch quãng đường cũ. Có lẽ chúng ta vẫn đang trên con đường ấy.” Anh nhìn quanh im lặng, nhìn vào vị trí các cây, nghiêng bên này bên kia, quay nhìn lại dọc theo con đường không có nền đường như hơi cao trên không trung so với vị trí của các cây bị đốn hạ, như thể cả con đường cũng bị ngâm tách khỏi mặt đất và nổi lên trên, để lại trên cái bóng ma của nó lần theo một chuyển động đến một nơi còn hoang vu hơn chỗ này - chỗ chúng tôi đang ngồi, nói chuyện khe khẽ về cuộc sống yên ổn và những chuyện tầm thường vật vãnh trước kia. Jewel nhìn anh, rồi nhìn tôi, rồi nét mặt nó trở lại im lặng, bắn khoả về quanh cảnh này, con ngựa run nhè nhẹ và vững vàng giữa hai đầu gối của nó.

“Ông ấy có thể đã tiếp tục đi lên phía trước và tìm cách dò ra con đường,” tôi nói.

“Phải,” Cash nói, không nhìn tôi. Tôi nhìn thấy một bên má anh trong khi anh nhìn ra phía trước nơi thẳng Jewel đang phi ngựa tiến lên.

“Nó không thể không thấy con sông,” tôi nói. “Nó không thể không trông thấy nó năm mươi *yard*[6] phía trước”

Cash không nhìn tôi, mặt anh trông nghiêm. “Nếu anh chỉ nghi ngờ, thì tuần trước anh đã xuống đó nhìn nó một cái.”

“Lúc ấy cái cầu vẫn còn,” tôi nói. Anh không nhìn tôi. “Whitfield đã đi qua nó trên lưng ngựa.”

Jewel lại nhìn chúng tôi. Nó có vẻ tỉnh táo và cảnh giác và kìm nén. Giọng nó khê khàng. “Các anh muốn tôi làm gì?”

“Lẽ ra tuần trước tao nên đến đó để nhìn một cái,” Cash nói.

“Chúng ta không thể biết trước,” tôi nói. “Lúc đó không có cách nào có thể cho chúng ta biết”

“Tôi phi lên trước đây,” Jewel nói. “Các anh có thể theo dõi tôi đang ở đâu.” Nó thúc ngựa. Con ngựa co người lại, cúi đầu; Jewel rạp trên nó, nói với nó, thúc nó lao lên hầu như bằng toàn thân, nó động bốn vó xuống bần tóa, run rẩy, thở hồng hộc. Nó nói với con ngựa, thì thầm với nó. “Đi nào,” nó nói. “Tao không làm mày đau đâu. Đi lên, nào.”

“Jewel,” Cash gọi. Jewel không quay đầu lại. Nó thúc ngựa phi lên.

“Nó biết bơi,” tôi nói. “Chỉ cần nó đừng giục giã con ngựa, dù gì...” Khi nó sinh ra, nó đã khốn khổ. Mẹ ngồi trong ánh đèn dầu, bế nó đặt trên gối nằm trên đùi bà. Khi thức dậy chúng tôi thấy bà trong tư thế ấy. Hai mẹ con không gây một tiếng động.

“Cái gối ấy dài hơn người nó,” Cash nói. Anh hơi nhô người lên trước. “Lẽ ra tuần trước tao nên đến đó xem. Lẽ ra tao nên...”

“Đúng đấy,” tôi nói. “Cả đầu cả chân nó đều không tới mép gối. Anh đã không thể biết,” tôi nói.

“Lẽ ra tao phải làm thế,” anh ấy nói. Anh kéo dây cương. Những con la bước đi, các bánh xe rào rào sinh động trong nước.

Anh quay lại nhìn xuống Addie. “Nó không cân,” anh nói.

Cuối cùng những hàng cây mở ra, nổi bật trên dòng sông rộng mở. Jewel ngồi trên ngựa, quay nghiêng người lại, nước đến bụng ngựa. Bên kia sông chúng tôi thấy Vernon và bố và Dewey Dell và Vardaman. Vernon đang vẫy chúng tôi, vẫy chúng tôi xa xa phía cuối dòng.

“Chúng tôi lên quá xa rồi,” Cash nói. Vernon cũng gào to, nhưng chúng tôi không thể nghe thấy ông ấy nói gì vì nước ồn ã quá. Nó chảy đều và sâu, liên mảng, không có cảm giác chuyển động cho đến khi có một cây gỗ lớn trôi tới, xoay đi chậm chậm. “Nhìn kìa,” Cash nói. Chúng tôi nhìn nó và thấy nó loạng choạng và lừng lờ một lúc, rồi dòng nước dồn đến phía sau nó trong một đợt sóng dày đặc, nhấn chìm nó trong chốc lát trước khi nó vọt lên và nhào xuống.

“Nó đây rồi,” tôi nói.

“Ày,” Cash nói. “Nó đó.” Chúng tôi lại nhìn sang Vernon. Lúc này ông ta đang vung cánh tay lên xuống. Chúng tôi đi xuôi dòng, chậm rãi và thận trọng, mắt vẫn nhìn Vernon. Ông ta bỏ tay xuống. “Chỗ này đây,” Cash nói.

“Chà, mẹ kiếp,” Jewel nói. “Chúng ta qua sông nào,” Nó cho ngựa đi lên.

“Đợi đã,” Cash quát. Jewel dừng lại.

“Sao, còn cái quỹ gì nữa” nó nói. Cash nhìn dòng nước, rồi lại nhìn Addie. “Nó không cân,” anh nói.

“Vậy thì quay lại cái cầu chết tiệt kia mà đi bộ qua sông,” Jewel nói. “Cả anh với Darl. Để tôi với chiếc xe này.”

Cash không hề chú ý đến nó. “Nó không cân bằng,” anh nói. “Phải rồi. Chúng ta phải theo dõi.”

“Theo dõi cái con khi” Jewey nói. “Ông bước ra khỏi xe và để nó cho tôi. Lạy Chúa, nếu ông sợ, các ông ngồi đó mà theo dõi, tôi đưa nó qua sông.” Mắt nó tái nhợt như hai miếng vỏ bào được tẩy trắng đặt trên mặt nó. Cash nhìn nó.

“Chúng ta sẽ làm được,” anh nói. “Tao sẽ bảo mày phải làm gì. Mày cưỡi ngựa đi qua chiếc cầu kia và sang bờ bên kia và gặp chúng tao với sợi dây thừng này. Vernon sẽ đưa con ngựa của mày về nhà và giữ nó đến khi chúng ta trở về.”

“Quỷ bắt anh đi,” Jewel nói.

“Mày cầm sợi dây thừng này sang bờ bên kia và sẵn sàng đợi,” Cash nói. “Ba người không làm tốt hơn hai người. Một người thì lái còn người kia giữ

cho vững.”

“Quý bắt anh,” Jewel nói.

“Để thằng Jewel giữ một đầu dây đi ngược dòng lên và níu,” tôi nói. “Mày có làm được không, Jewel?”

Jewel nhìn tôi gay gắt. Nó liếc nhanh lại Cash, rồi lại nhìn tôi, mắt nó cảnh giác và căng thẳng. “Tôi mặc kệ. Chỉ cốt làm một cái gì. Cứ ngồi đây, không động đậy một bàn tay”

“Chúng ta hãy làm thế đi, anh Cash,” tôi nói.

“Chắc chúng ta phải làm vậy,” Cash nói.

Bề rộng con sông không quá một trăm bước chân[7], ngoài bố và Vernon và Vardaman và Dewey Dell không có vật nào trong tầm mắt phá vỡ cái đơn điệu buồn tẻ của cảnh hoang vu này, đang nghiêng một cách khủng khiếp từ phải qua trái, dường như chúng tôi đã đến cái chỗ mà thế giới hoang tàn này đang tăng tốc ngay trước mặt một vách đá dựng đứng cuối cùng. Tuy nhiên trông họ nhỏ xíu. Như thể sự ngăn cách giữa chúng tôi với họ không phải là không gian, mà là thời gian: một tình trạng không thể đổi khác. Dường như thời gian ra khỏi chúng tôi không co lại, mà khi chạy qua giữa chúng tôi và họ, nó còn tăng lên gấp đôi, như sợi dây thừng làm thành hình một cái thòng lọng, và ngăn cách chúng tôi không phải bằng khoảng cách giữa hai nhánh, mà bằng chiều dài gấp đôi của nó.

Đôi la đứng, những chân trước của chúng đã bì bõm dưới nước, mông nhô cao. Lúc này chúng cũng thờ phì phò với những âm thanh rên rỉ; có lúc quay lại nhìn, cái nhìn của chúng lướt qua chúng tôi với những đôi mắt hoang dã, buồn bã, sâu xa và tuyệt vọng như thể chúng đã thấy trong dòng nước đặc

quánh có bóng dáng của thảm họa mà chúng thì không thể nói mà chúng tôi thì không thể nhìn thấy.

Cash quay trở lại xe. Anh đặt bàn tay lên người Addie, lay lay bà một chút. Nét mặt anh bình thản, chảy xuôi, có vẻ tính toán, lo âu. Anh lấy hòm đồ nghề của anh và nhét nó ra phía trước dưới gầm ghế; chúng tôi cùng nhau đẩy Addie ra phía trước, ấn bà vào giữa các dụng cụ và thùng xe. Rồi anh nhìn tôi.

“Không,” tôi nói, “em ở lại. Sẽ cần đến cả hai chúng ta.”

Anh lấy ra từ hòm đồ nghề của anh một cuộn dây thừng và quấn một đầu quanh chân ghế hai vòng rồi đưa đầu ấy cho tôi mà không buộc lại. Đầu kia anh đưa cho Jewel, nó quấn một vòng xung quanh cái mỏ yên[8].

Nó phải bắt con ngựa đi xuống dòng nước. Nó đi, đầu gối giơ cao, cổ cong lại, chán nản và bực bội. Jewel ngồi hơn dịch lên trước, đầu gối của nó nâng lên một chút, một lần nữa cái nhìn bình thản cảnh giác của nó lại lướt qua chúng tôi rồi lướt đi. Nó cho ngựa bước xuống dòng nước, nói với nó bằng giọng rì rầm êm dịu. Con ngựa trượt chân, nước ngập đến yên, lại đứng được lên, nước ngập đến bắp đùi Jewel.

“Cẩn thận đấy,”

“Em đến chỗ nông rồi,” Jewel nói “Các anh đi lên đi.”

Cash cầm cương và đưa đôi la xuống dòng nước một cách cẩn thận và thành thạo.

*Tôi cảm thấy dòng nước đưa chúng tôi đi và tôi biết chúng tôi đang trên chỗ nước cạn vì chính lý do ấy, bởi vì chỉ nhờ cú tiếp xúc trượt ấy mà chúng tôi có thể nói rằng chúng tôi còn đang di chuyển. Nơi trước đây từng là một mặt*

*phẳng thì bây giờ một vùng đầy những hố lõm và mô cao kế tiếp nhau, khiến chúng tôi nhô lên thụt xuống, xô đẩy chúng tôi, chọc gheo chúng tôi bằng những cú chạm nhẹ biếng nhác trong những khoảnh khắc lừa dối về đất cứng dưới chân. Cash quay lại nhìn tôi và khi đó tôi hiểu rằng chúng tôi đã bị khốn rồi. Nhưng tôi không hiểu tại sao lại cần dây thừng, cho đến khi tôi nhìn thấy cây gỗ ấy. Nó vọt lên từ dưới nước, đứng yên trong khoảnh khắc rồi nhô lên thẳng đứng trên mặt nước, cô độc như Chúa Giê-xu. Nhảy ra và để dòng nước cuốn mày đi đến khúc cong, Cash nói. Mày sẽ ổn. Không, tôi nói, cách nào thì tôi cũng ướt sũng cả rồi.*

Cây gỗ bỗng nhiên xuất hiện giữa hai mô đất, như thể nó đột nhiên lao vọt lên từ đáy sông. Trên đầu nó dính một đám bọt giống như râu của một ông già hay của một con dê. Khi Cash nói với tôi tôi hiểu rằng trong suốt thời gian ấy anh vẫn quan sát nó, nhìn nó và nhìn Jewel cách chúng tôi ba bước đằng trước. “Thả sợi dây ra,” anh nói. Anh dùng tay kia với xuống và luồn hai vòng từ chân ghề. “Phi lên đi, Jewel.” Cash nói. “Xem mày có thể kéo chúng tao lên trước cây gỗ này không.”

Jewel quát con ngựa; một lần nữa nó có vẻ như kẹp con ngựa giữa hai đầu gối và điều khiển nó bằng cả thân mình. Lúc này nó đang ở trên đỉnh cồn đất cạn và con ngựa có được một điểm tựa để vọt lên phía trước, nửa mình nó ướt loáng nước, nó lao lên bằng những bước liên tiếp. Nó lao nhanh không thể tưởng được, và vì thế Jewel nhận ra sợi dây thừng đã bị tuột mất, vì tôi thấy nó ghì cương, quay đầu lại, khi cây gỗ chậm chậm chồm lên giữa chúng tôi, rồi đổ xuống lũ la. Mấy con la cũng nhìn thấy, trong khoảnh khắc chúng đen loáng trên mặt nước. Rồi một con bị dòng nước cuốn đi, kéo con kia theo nó; chiếc xe xoay ngang, chòng chành trên đỉnh chỗ cạn khi cây gỗ tông vào nó, lật nghiêng nó đi, làm hư phần trước của nó. Cash quay nghiêng nửa người, sợi dây cương bị giật khỏi tay anh và mất hút trong nước, tay kia anh với lại phía Addie, giữ chặt bà ép vào phía cao hơn của chiếc xe.



“Nhảy đi,” anh điềm nhiên nói. “Bỏ lũ la đi và đừng cố chống lại dòng nước. Nó sẽ đưa mày đến chỗ khúc cong”

“Anh cũng nhảy đi,” tôi nói.

Vernon và Vardaman đang chạy dọc bờ sông, bố và Dewey Dell thì đứng nhìn chúng tôi, Dewey Dell vẫn mang cái giỏ và cái bọc dưới tay nó. Jewel đang vật lộn quay ngựa lại. Đầu một con la nhô lên, đôi mắt nó mở to; nó nhìn lại chúng tôi một lát, rống lên một tiếng ai oán như tiếng người. Rồi cái đầu lại chìm lìm.

“Quay lại, Jewel,” Cash gào lên. “Quay lại, Jewel”. Lát sau tôi thấy anh tựa vào chiếc xe bị lật nghiêng, cánh tay anh ghì chặt Addie vào hòm đồ nghề, tôi thấy cái đầu có râu của cây gỗ chồm lên lần nữa, và đằng xa Jewel đang giữ con ngựa chồm lên trên chân sau, đầu nó lắc lư mạnh, Jewel dùng nắm đấm đấm nó. Tôi nhảy ra khỏi xe về phía xuôi dòng nước. Giữa hai gò đất cao tôi nhìn thấy những con la một lần nữa. Chúng lần lượt bị cuốn theo dòng nước, bị lật ngựa hoàn toàn, những cái chân giơ lên cứng quèo khi mình chúng không còn chạm đất.

## VARDAMAN

Cash cố gắng nhưng bà ấy bị rơi xuống và Darl nhảy phốc xuống lội trong nước và Cash la lên nắm lấy bà ấy và tôi vừa la vừa chạy và la và Dewey Dell la tôi Vardaman mà vardaman mà vardaman, và Vernon chạy vượt qua tôi vì ông ta vừa thấy bà ấy nổi lên và bà ấy lại chìm xuống nước và Darl vẫn chưa bắt được bà ấy.

Anh ấy đến gần để nhìn và tôi la lên tóm lấy bà ấy Darl tóm được bà ấy và anh ấy chưa trở lại vì bà ấy quá nặng anh ấy vẫn còn phải tiếp tục nắm chắc bà ấy và tôi la lên tóm lấy bà ấy darl tóm lấy bà ấy darl bởi vì trong nước bà ấy có thể đi nhanh hơn một người đàn ông và Darl phải mò tìm bà ấy vì thế tôi biết anh ấy có thể tóm được bà ấy bởi vì anh ấy là người mò giỏi nhất ngay cả với những con la theo cái cách chúng nó lại lặn lên[9] những cái chân cứng quèo giơ lên rồi lại đổ xuống và bây giờ lưng chúng nổi lên và Darl lại phải làm lại bởi vì trong nước bà ấy có thể đi nhanh hơn một người đàn ông hay một người đàn bà và tôi đi qua Vernon và ông ấy không lội xuống nước giúp Darl ông ấy có thể mò bà ấy cùng với Darl ông ấy biết nhưng đã không giúp.

Nhưng con la lại lặn lên lần nữa lặn những chân của chúng đơ ra những chân cứng đơ của chúng ngã xuống từ từ và Darl lại một lần nữa và tôi la tóm lấy bà ấy Darl đẩy bà ấy vào bờ Darl và Vernon không giúp và sau đó Darl né tránh qua những con la ở chỗ anh ấy có thể anh ấy tóm được bà ấy dưới nước đưa vào bờ đưa vào chầm chậm bởi vì ở dưới nước bà ấy vùng vẫy để ở lại trong nước nhưng Darl khỏe nên anh ấy đang đưa chầm chậm vào và bởi vậy tôi biết anh ấy đã tóm được bà bởi vì anh ấy đi chậm và tôi chạy xuống nước để giúp và tôi không thể ngừng la bởi vì Darl khỏe và đang nắm chắc bà ấy dưới nước ngay cả nếu bà ấy quẫy anh ấy cũng không buông bà ra anh ấy đang nhìn tôi và anh ấy đã nắm được bà ấy và bây giờ ổn rồi bây giờ ổn rồi bây giờ ổn.

*Rồi anh ấy đi lên khỏi nước. Anh ấy đi một đường dài đi lên chậm trước khi tay anh ấy làm nhưng anh ấy phải giữ bà ấy anh ấy phải làm thế để tôi có thể mang nó. Rồi tay anh giơ lên và cả người anh ra khỏi nước. Tôi không thể dừng lại. Tôi không có đủ thời gian để thử. Tôi sẽ cố gắng khi tôi có thể nhưng tay anh ấy giơ lên trống không ra khỏi nước, trống không nước trống không.*

“Mẹ đâu, anh Darl?” tôi hỏi. “Anh không bao giờ tìm được mẹ nữa. Anh biết bà ấy là con cá nhưng anh đã để bà ấy bơi đi mất rồi. Anh không bao giờ câu được nữa. Darl. Darl. Darl.” Tôi bắt đầu chạy dọc theo bờ sông, nhìn những con la chầm chậm lặn lên rồi lại lặn xuống.

## TULL

Khi tôi kể cho Cora nghe thằng Darl đã nhảy ra khỏi xe như thế nào và để thằng Cash ngồi lại đó cố cứu cỗ quan tài và sau đó chiếc xe bị lật, và thằng Jewel thì sang gần đến bờ đang cố sức bắt con ngựa quay lại chỗ đó nhưng con ngựa khôn ngoan không chịu, thì bà ấy nói, “ông là một trong những người nói thằng Darl là đứa kỳ quặc, đứa không sáng dạ, thế mà nó là đứa duy nhất trong bọn chúng đủ thông minh để nhảy ra khỏi chiếc xe. Tôi nhận thấy lão Anse đã quá khôn không ở trong chiếc xe ấy.”

“Lão ta chẳng được việc gì, nếu lão ở đó,” tôi nói. “Lúc đó bọn nó sắp đi thoát và chắc chắn sẽ thoát được nếu không có cây gỗ ấy.”

“Cây gỗ, vợ vãn, đó là bàn tay của Chúa.” Cora nói.

“Thế thì sao bà có thể nói thế là ngu?” Tôi nói. “Không có ai có thể được bảo vệ cưỡng lại bàn tay của Chúa. Cố làm thế là phạm thánh.”

“Thế sao còn dám?” Cora nói. “Ông nói đi.”

“Anse đã không làm,” tôi nói. “Đó chính là điều mà bà bắt lỗi lão ta.”

“Chỗ của lão là ở đó,” Cora nói. “Nếu lão là một con người, lão đã không ở đó để lũ con làm mà lão thì không làm.”

“Vậy tôi không hiểu bà muốn gì nữa,” tôi nói. “Vừa mới lúc trước bà nói chúng nó cố làm thế là dám cưỡng lại ý Chúa, bây giờ bà lại dấy nẩy lên với Anse vì lão ta không làm với bọn nó.” Lúc đó bà ấy lại bắt đầu hát, vừa cọ rửa cái bồn tắm vừa hát, vẻ mặt bà lúc hát trông như bà đã mặc kệ lũ người kia với

tất cả những ngu muội của chúng và đã vượt lên trước chúng, hòa hợp với trời cao bằng những bài hát ấy.

Chiếc xe nằm đó rất lâu trong khi dòng nước ngập lên nó, đẩy nó ra khỏi chỗ nước nông, và thằng Cash thì mỗi lúc một nhào người ra ghì chặt hơn, cố giữ chặt cổ quan tài nên nó đã không bị trượt xuống, và chiếc xe thôi không bị nghiêng nữa. Ngay khi chiếc xe hết nghiêng, nơi dòng nước đã lật nó thẳng lại, thì cây gỗ lại lao đến. Đầu nó lao quanh chiếc xe rồi lao đi khéo léo như một người đang bơi. Như thế nó đã được cử đến đây để thực hiện một công việc, và làm xong rồi là ra đi.

Khi những con la được thoát ra khỏi còng xe, chúng nhìn một lát như thể xem may ra Cash có giữ lại được chiếc xe không. Dường như nó và chiếc xe đều không chuyển động gì cả, và chỉ có Jewel đang cố bắt con ngựa quay lại chỗ chiếc xe. Khi thằng nhóc con đi qua trước tôi nó chạy và la thằng Darl, và đưa con gái cố giữ nó lại, và lúc đó những con la nổi lên trôi chậm chậm theo dòng nước, những cái chân của chúng giơ lên cứng ngắt như thể chúng giở trò nghịch ngợm lộn ngược người, rồi sau đó lại trôi theo dòng nước.

Rồi chiếc xe nghiêng đi và sau đó nó và Jewel và con ngựa lẫn lộn với nhau. Cash đã đi khỏi tầm mắt, vẫn còn giữ chắc chiếc quan tài, và sau đó tôi không thể nói bất cứ cái gì về con ngựa đang lao lên làm nước bắn tung tóe. Tôi đã nghĩ rằng lúc này Cash đã bỏ cuộc và đang bơi để tìm nó, và tôi gào lên kêu thằng Jewel quay ngựa lại, rồi đột nhiên cả nó và con ngựa chìm nghiêm và tôi nghĩ thôi tất cả bọn chúng đi tong rồi. Tôi biết rằng con ngựa đã bị trôi ra khỏi chỗ đất nông và với con ngựa đang chết đuối và chiếc xe và cái hòm bị tuột ra ấy, mọi chuyện đã trở nên quá xấu, và tôi đứng đó, nước ngập đến đầu gối, hét lên với Anse sau lưng tôi: “Đã thấy việc ông làm chưa? Đã thấy việc ông làm chưa?”

Con ngựa lại nổi lên. Bây giờ nó đang hướng vào bờ, đầu ngóc lên, và khi tôi thấy một đũa trong chúng nó nằm được dây cương ở phía cuối nước, tôi bắt

đầu chạy dọc trên bờ, cố gắng tìm ra thằng Cash bởi vì nó không biết bơi, tôi gào thằng Jewel Cash đâu như một thằng ngu chết tiệt, còn thằng quái con kia thì cứ chạy trên bờ mà kêu tên thằng Cash.

Bởi vậy tôi đi xuống nước tôi có thể vẫn giữ chân bám chắc trên bùn, lúc đó tôi trông thấy thằng Jewel. Nó đứng nước sâu đến bụng, nên tôi biết nó đang đứng trên bãi cạn, cố sức ngả người lên ngược nước, và rồi tôi thấy sợi dây thừng, và tôi thấy nước dâng lên ở chỗ nó đang giữ chiếc xe ở ngay phía dưới bãi cạn.

Vậy là chính thằng Cash đang giữ con ngựa khi nó lội tóe nước và vừa cố nhào lên, vừa than van và rên rỉ như người. Khi tôi đến gần nó nó vừa mới đá thằng Cash một cú làm tuột dây cương thằng này đang nắm. Nó quay mặt đi một giây khi nó lại bị trượt xuống nước. Mặt nó xám ngoét, mắt nhắm tịt và một vệt bùn dài vắt qua mặt nó. Rồi nó buông ra và lộn đi trong nước. Trông nó như một mớ quần áo cũ đang được giặt đập dềnh lên xuống đập vào bờ. Trông như nó đang nằm đó trong nước, đu đưa lên xuống, mặt úp xuống nhìn cái gì đó dưới đáy.

Chúng tôi nhìn thấy sợi dây thừng cắt xuống nước, và chúng tôi cảm thấy nó kéo theo cả sức nặng của chiếc xe đang lơ lửng miễn cưỡng như thể ì ra không muốn đi, và sợi dây thừng cắt mạnh xuống nước như một thanh sắt cứng. Chúng tôi nghe thấy tiếng nước xèo xèo trên nó như thể nó bị nóng đỏ. Như thể nó là một thanh sắt thẳng dính xuống đáy sông và chúng tôi giữ một đầu của nó, còn chiếc xe thì lười nhác lên xuống như tuồng đẩy và chọc chúng tôi giống như nó đã lẩn ra sau lưng chúng tôi, có vẻ lười nhác, có vẻ như nó lừng chừng không muốn quyết định. Từ đâu trôi đến một con lợn con bụng to phình như quả bóng bay: một trong những con lợn loang nhà Lon Quick. Nó xô vào sợi dây thừng như một thanh sắt rồi bật ra và tiếp tục trôi đi, và chúng tôi nhìn sợi dây thừng xuyên trong nước. Chúng tôi nhìn nó.

## DARL

Cash nằm ngửa trên mặt đất, đầu anh gối lên một mớ quần áo cuộn lại. Mắt anh nhắm, mặt anh xám ngoét, tóc anh bết lại như một mảng vữa và một vết đen bần chạy ngang qua trán anh như thể được vẽ bằng cọ vẽ. Mặt anh hơi gầy tóp lại, trũng xuống từ những mòm xương của hốc mắt, mũi, lợi, dường như việc ngâm nước đã làm chùng lớp da căng của anh; bộ răng của anh trên hai cái lợi nhợt nhạt hơi hé ra một chút như thể anh đang lặng lẽ cười. Anh nằm gầy như que củi trong bộ quần áo ướt sũng, cạnh đầu anh một đám nôn nhỏ và một sợi nước dãi chảy từ khóe miệng xuống má anh ở chỗ anh không thể quay đầu nhanh hoặc hết cỡ, cho đến khi Dewey Dell ngồi xuống lau sạch đi bằng vạt áo của nó.

Thằng Jewel bước đến gần. Tay nó cầm một cái bèo. “Vernon vừa tìm thấy cái thước vuông này,” nó nói. Nó nhìn xuống Cash, nước từ người nó cũng nhỏ giọt ròn ròn. “Anh ấy chưa nói gì được à?”

“Anh ấy có một chiếc cửa một chiếc búa một dây bật phấn và cái thước,” tôi nói. “Tao biết thế.”

Jewel đặt cái thước vuông xuống. Bố nhìn nó. “Chúng chưa thể trôi xa đâu,” bố nói. “Tất cả chúng cùng một chỗ với nhau. Có ai khốn khổ như thế này không.”

Thằng Jewel không nhìn bố. “Tốt hơn là bố nên gọi thằng Vardaman về đây,” nó nói. Nó nhìn Cash. Rồi quay người bỏ đi. “Làm cho anh ấy nói được càng sớm càng tốt,” nó nói. “Để anh ấy nói cho chúng ta biết còn cái gì nữa.”

Chúng tôi quay lại sông. Chiếc xe đã được kéo ra chỗ trống, các bánh xe được chèn (cẩn thận: tất cả chúng tôi đã giúp đỡ; dường như trên cái hình dạng tồi tàn, quen thuộc, trơ lì ra của chiếc xe vẫn còn hiển hiện thế nào đó, ngấm

ngâm nhưng ngay trước mắt chúng tôi, cái hung bạo đã giết chết đôi la mới cách đây một giờ còn kéo nó) trên mép dòng nước lụt. Trong thùng xe nằm sâu những tấm ván dài nhọt nhạt mờ đục đi vì ngâm nước nhưng vẫn còn màu vàng, giống như vàng nhìn qua nước, trừ hai vệt bùn dài. Chúng tôi đi qua nó, tiếp tục xuống tới bờ sông.

Một đầu của sợi dây thừng được buộc chặt vào một cái cây. Ở mép dòng nước, thằng Vardama đang đứng, nước sâu đến đầu gối, hơi cúi người, nhìn Vernon một cách chăm chú say mê. Nó đã thôi la lối và người nó ướt đến tận nách. Vernon đang cầm đầu kia của sợi dây thừng, đứng dưới sông nước ngập đến vai, quay lại nhìn thằng Vardaman. “Xa hơn nữa. Mà quay lên chỗ cái cây và giữ sợi dây cho tao, đừng để nó tuột ra.”

Vardaman quay lại lần theo sợi dây, đến cái cây, dò dẫm bước đi, mắt vẫn nhìn Vernon. Khi chúng tôi đến nơi nó nhìn chúng tôi một cái, mắt nó mở tròn và hơi sững sốt. Rồi nó lại nhìn Vernon với cái điệu bộ hoạt bát say mê ấy.

“Tao lấy được cái búa nữa,” Vernon nói. “Lẽ ra chúng ta phải thấy cái dây bặt ấy từ trước chứ. Nó nhất định phải nổi.”

“Nổi thì đã trôi đi rồi,” thằng Jewel nói. “Không tìm được đâu. Ông nên tìm cái cửa,”

“Tao cũng nghĩ vậy,” Vernon nói. Ông ta nhìn xuống nước “Cả cái dây bặt nữa. Nó đã tìm thấy thêm cái gì rồi?”

“Anh ấy chưa nói,” Jewel vừa nói vừa đi xuống nước. Nó quay lại bảo tôi, “Mà quay lại làm cho anh ấy tỉnh lại và nói.”

“Có bố ở đó rồi,” tôi nói. Tôi theo thằng Jewel xuống nước, lần theo sợi dây thừng. Tôi cảm thấy nó sống động trong tay tôi, uế oải phồng ra thành một



cung kéo dài và rung động. Vernon nhìn tôi.

“Mày nên đi đi,” ông ta nói “Mày nên ở đó.”

“Để xem chúng ta tìm thêm được cái gì trước khi nước cuốn đi,” tôi nói.

Chúng tôi nắm sợi dây thừng, nước cuộn lên và lăn tăn quanh vai chúng tôi. Nhưng bên dưới cái vẻ êm đềm giả dối đó, một sức mạnh thật sự của nó đẩy vào chúng tôi một cách lười nhác. Tôi đã không nghĩ rằng nước sông tháng Bảy có thể lạnh như thế này. Giống như có những bàn tay và thọc vào từng khớp xương mà nắn bóp. Vernon vẫn quay nhìn lên bờ.

“Liệu nó có chịu nổi tất cả chúng ta không?” ông ta nói. Chúng tôi cũng quay nhìn lại, theo dõi cái dây căng như một thanh cứng khi nó nâng lên từ nước đến cái cây và Vardaman đang hơi cúi mình xuống bên cạnh nó, nhìn chúng tôi. “Cầu cho con la của tao không chuồn về nhà,” Vernon nói.

“Nào,” Jewel nói. “Chúng ta ra ngoài này.”

Chúng tôi lần lượt ngụp, tay vẫn nắm dây thừng, bị ép vào nhau trong khi bức tường lạnh bằng nước hút bùn nghiêng dốc ra phía sau và ngược dòng nước từ bên dưới chân chúng tôi và chúng tôi bị treo lơ lửng như thế, chân dò dẫm dưới đáy sông lạnh lẽo. Ngay cả bùn dưới đó cũng không yên. Nó ớn lạnh và sôi sục, như thể mặt đất bên dưới chúng tôi cũng đang di chuyển. Chúng tôi sờ soạng và mò mẫm tìm những cánh tay của nhau giơ ra, để thận trọng bước đi dựa vào sợi dây thừng; hoặc, từng người lần lượt đứng thẳng lên, nhìn dòng nước hút và sôi sục nơi một trong hai người kia mò mẫm bên dưới mặt nước. Bỏ đi ra mép sông, nhìn chúng tôi.

Vernon ngoi lên, nước chảy rào rào trên người ông, mặt ông chảy xệ xuống mồm đang thở dốc. Đôi môi ông xanh lợt như một vòng cao su bạc màu vì

mưa gió. Ông đã lấy được cái thước.

“Anh ấy sẽ mừng lắm đấy,” tôi nói “Nó còn mới nguyên. Anh ấy mới mua nó tháng trước, tra từ ca tô lô.”

“Chỉ cần chúng ta biết còn cái gì nữa,” Vernon nói, nhìn qua vai và sau đó quay mặt lại chỗ Jewel vừa biến mất. “Nó lặn xuống trước tôi cơ mà?” Vernon nói.

“Tôi không biết,” tôi nói. “Chắc thế. Vâng, vâng, đúng rồi.”

Chúng tôi nhìn những vòng tròn dày trên mặt nước, loang ra từ chỗ chúng tôi thành những cái vòng từ từ lan rộng.

“Đưa dây thừng cho nó nắm,” Vernon nói.

“Nó đang ở phía ông,” tôi nói.

“Ở phía tôi không có ai cả,”

“Kéo đi,” tôi nói. Nhưng ông ấy đã kéo rồi, giữ chặt một đầu dây bên trên mặt nước, và sau đó chúng tôi trông thấy thẳng Jewel. Nó ở cách xa đến mười thước; nó nhô lên, thở hồng hộc, và nhìn chúng tôi, hất mạnh đầu cho mái tóc dài lật ra phía sau, rồi nó nhìn lên bờ; chúng tôi thấy rõ nó đang cố hít căng lồng ngực.

“Jewel,” Vernon nói, không to, nhưng giọng ông đầy và rõ vang trên mặt nước, dứt khoát nhưng mềm mỏng. “Nó sẽ quay lại đây. Tốt hơn hết ta nên quay lại”

Jewel lại lặn xuống lần nữa. Chúng tôi đứng đó, ngả người vào dòng nước chảy, nhìn mặt nước nơi nó vừa lặn xuống, giữ chắc sợi dây thừng giữa chúng tôi giống như hai người giữ họng phun của một ống cứu hỏa, đợi nước. Bỗng nhiên thấy con Dewey Dell ở dưới nước ngay đằng sau chúng tôi. “Anh bảo anh ấy quay lại đi,” nó nói. “Jewel!” nó gọi. Jewel lại ngoi lên, hất tóc ra khỏi mắt. Nó đang bơi về phía bờ, nước cuốn nó đi rất nhanh xuôi dòng. “Jewel!” Dewey Dell kêu lên. Chúng tôi đứng giữ dây thừng và nhìn Jewel, nó vào đến bờ và trèo lên. Khi lên khỏi mặt nước, nó ngồi xổm xuống và nhặt lên cái gì đó. Nó quay trở lại dọc theo bờ sông. Nó đã tìm thấy cái dây bật phẫn. Nó đi ngược phía chúng tôi và đứng đó nhìn quanh như thể đang tìm cái gì. Bố đi xuống bờ sông. Ông quay trở lại để nhìn những con la lần nữa, nơi những cái thân tròn của chúng nổi lên bành và lạng lẽ cọ vào nhau trong dòng nước lờ đờ ở chỗ khúc cong.

“Ông đã làm gì với cái búa, ông Vernon?” Jewel hỏi.

“Tao đã đưa cho nó,” Vernon nói, hất đầu về phía thẳng Vardaman. Thằng Vardaman đang nhìn theo bố. Rồi nó nhìn Jewel. “Với cái thước vuông.” Vernon đang nhìn thẳng Jewel. Ông ấy di chuyển về phía bờ, qua trước mặt Dewey Dell và tôi.

“Mày lên khỏi đây đi,” tôi nói. Nó không nói gì, chỉ nhìn Jewel và Vernon.

“Cái búa đâu?” Jewel hỏi. Vardaman hấp tấp đi ra bờ sông và tìm đem về.

“Nó nặng hơn cái cửa,” Vernon nói. Jewel đang buộc đầu cái dây bật phẫn vào cán búa.

“Cái búa có nhiều gỗ hơn cả,” Jewel nói. Nó và Vernon đứng đối diện nhau, nhìn vào tay Jewel.

“Và cũng dẹt hơn nữa” Vernon nói. “Nó nổi gần như ba phần nổi một phần chìm. Cố tìm cái bào xem.”

Jewel nhìn Vernon. Vernon cũng cao; cao và gầy, hai người đứng mắt nhìn vào mắt, quần áo ướt sũng. Lon Quick thậm chí có thể nhìn trời mây mà đoán thời gian chính xác đến mười phút. Ý tôi muốn nói Lon lớn, không phải Lon nhỏ.

“Sao mà không lên khỏi nước?” tôi hỏi Dewey Dell.

“Nó sẽ không nổi như cái cửa,” Jewel nói.

“Nó sẽ nổi gần giống một cái cửa hơn là cái búa,” Vernon nói.

“Tôi cá với ông đây,” Jewel nói.

“Tao không cá,” Vernon nói.

Hai người đứng đó, nhìn đôi tay bất động của Jewel.

“Chết tiệt,” Jewel nói. “Thế thì đi lấy cái bào đi.”

Rồi họ lấy cái bào và buộc nó vào với dây bật phẫn rồi lại xuống nước. Bố quay lại đi dọc bờ sông. Ông dừng lại một lúc nhìn chúng tôi, mồm lẩm bầm, than vãn, giống như một con bò đực vô tích sự hay một con chim già.

Vernon và Jewel đã quay trở lại, nghiêng theo dòng nước. “Tránh ra đi,” Jewel quát Dewey Dell. “Lên khỏi nước ngay”

Nó hơi nép vào tôi để họ đi qua, Jewel giơ cao chiếc bào làm như nó có thể bị chết, sợi dây xanh rủ thòng qua vai nó xuống lưng. Hai người đi qua chúng tôi rồi dừng lại; lao vào cãi nhau khe khẽ về chỗ chiếc xe bị lật.

“Thằng Darl chắc phải biết,” Vernon nói. Hai người nhìn tôi.

“Tôi không biết,” tôi nói. “Tôi có ở đây lâu đâu.”

“Chó chết,” Jewel nói. Họ tiếp tục đi, cẩn thận, lựa theo dòng nước, lấy chân dò bãi đất cạn.

“Mày có nắm dây thừng không đấy?” Vernon hỏi. Jewel không trả lời. Nó liếc nhanh lên bờ, nhăm tính, rồi nhìn xuống nước. Nó ném chiếc bào ra xa, để cho sợi dây chạy qua các ngón tay của nó, những ngón tay quay sợi dây xanh khi nó chạy trên chúng. Khi cuộn dây đã mở hết, nó đưa lại cho Vernon.

“Tốt hơn lần này để tao xuống,” Vernon nói. Một lần nữa Jewel lại không trả lời; chúng tôi nhìn nó lặn xuống.

“Jewel,” Dewey Dell rên rỉ.

“Chỗ đó không sâu đâu,” Vernon nói. Ông ấy không nhìn lại. Ông ấy đang nhìn mặt nước chỗ thằng Jewel vừa lặn xuống.

Khi thằng Jewel trôi lên, tay nó cầm chiếc cưa.

Khi chúng tôi đi qua chiếc xe bố đang đứng cạnh đó, lau chùi hai vệt bùn trên nó bằng một nhúm lá cây. Bóng dáng con ngựa của Jewel nổi lên trên nền rừng già trông như một miếng vá trên chiếc chăn treo trên một sợi dây.

Cash chưa động đậy. Chúng tôi đứng phía trên đầu anh, cầm cái bào, cái cưa, cái búa, cái thước vuông, cái thước dẹt, cái dây bật phẫn, trong khi Dewey Dell ngồi xổm xuống và nâng đầu Cash lên. “Cash!” nó gọi. “Cash!”

Anh mở mắt, nhìn đăm chiêu lên những bộ mặt lộn ngược của chúng tôi.

“Có ai khốn khổ như thế này không?” bố nói.

“Nhìn này, Cash,” chúng tôi nói và giơ cao những dụng cụ lên cho anh nhìn. “Anh xem còn thiếu gì không?”

Anh ấy cố nói, lúc lắc đầu, mắt nhắm lại.

“Cash!” chúng tôi gọi. “Cash!”

Anh ấy quay đầu để nôn. Dewey Dell lau mồm anh bằng vạt áo ướt của nó, thế rồi anh ấy nói được.

“Đấy là bộ đồ mộc của anh ấy,” Jewel nói. “Anh ấy mua một bộ mới khi anh ấy mua chiếc thước,” Anh chuyển mình, quay người đi. Vernon vẫn ngồi xổm, nhìn lên theo anh. Rồi ông ta đứng lên và đi theo Jewel xuống nước.

“Có ai khốn khổ như thế này không?” bố nói. Ông đứng to lù lù phía trên chúng tôi vì chúng tôi ngồi xổm, trông ông như một hình người tạc thô thiển vụng về từ thứ gỗ rần bởi một nhà hí họa say rượu. “Đây là một thử thách,” ông nói. “Nhưng tôi không làm cho bà ấy bức bối vì chuyện này. Không ai có thể nói tôi để nó làm cho bà ấy bức bối.” Dewey Dell đã đặt lại đầu Cash trên chiếc áo khoác gấp lại, đầu anh hơi nghiêng một chút để tránh nôn. Bộ đồ nghề đặt cạnh anh. “Một kẻ nào có thể coi là may mắn nếu gãy cũng cái chân đó khi ngã từ trên nhà thờ xuống,” bố nói. “Tôi không làm cho bà ấy khó chịu vì chuyện này.”

Jewel và Vernon lại xuống sông lần nữa. Từ đây họ không xuất hiện để khuấy động mặt nước nữa, như thể cả hai người đã bị nó nện cho một đòn duy nhất, cả hai thân người di chuyển với sự cẩn trọng tỉ mỉ và buồn cười trên mặt nước. Trông nó êm đềm, giống như máy móc chạy êm khi anh đã chăm sóc và nghe ngóng nó một thời gian dài. Như thể một cục đồng mà anh đã làm rã ra thành vô số những chuyển động ban đầu và nhìn và nghe trong chúng mù và điếc; nỗi giận dữ trong bản thân nó im lặng với tình trạng tù hãm. Dewey Dell ngồi xồm, quần áo của nó ướt dính vào người tạo nên trong con mắt chết của ba người đàn ông mù mờ cái dáng hình lỗ bịch của loài có vú vốn là những chân trời và thung lũng của mặt đất.

## CASH

Nó vẫn không cân. Tôi đã bảo chúng nó nếu muốn chở đi trên xe cho cân bằng thì chúng phải ..



## CORA

Một hôm chúng tôi ngồi nói chuyện. Bà ấy chưa bao giờ là một người thật ngoan đạo ngay cả sau cái mùa hè ấy trong cuộc họp mặt ở trại khi Huynh trưởng Whitfield đánh vật với linh hồn bà ấy, chọn riêng bà ấy ra, và cố gắng xóa bớt đi cái phù phiếm trong cõi lòng trần tục của bà ấy, và tôi đã nói với bà ấy nhiều lần, “Chúa cho bà nhiều con để an ủi thân phận khốn khổ của bà, và cho bà một dấu hiệu của nỗi khổ đau và tình yêu của riêng Người, vì bà đã mang thai và đẻ chúng ra trong tình yêu”. Tôi bảo bà ấy rằng vì bà coi tình yêu của Chúa và bốn phận đối với Người chỉ là chuyện đương nhiên, và một thái độ như thế không làm vui lòng Người. Tôi nói, “Người ban cho chúng ta cái năng khiếu để cất cao giọng ngợi ca Thiên Chúa vĩnh hằng,” bởi vì tôi nói trên thiên đường một người tội lỗi còn vui sướng hơn hàng trăm người không bao giờ có tội. Và bà ấy nói, “cuộc sống hằng ngày của tôi là sự thú tội và đền tội của tôi.” Và tôi nói, “Bà là ai mà dám nói cái gì là tội và cái gì không phải là tội? Phán xét là thuộc phần của Chúa, phần của chúng ta ca ngợi lòng nhân từ của Người và danh thiêng của Người trong phiên tòa xử những người trần chúng ta bởi vì chỉ có Người mới có thể nhìn thấu vào tận trái tim, và chính vì cuộc sống của một người đàn bà là đúng đắn dưới mắt đàn ông, bà ta không thể biết trong trái tim mình có tội lỗi hay không nếu không mở trái tim mình cho Chúa, và nhận ơn của Người. Tôi nói, chính bởi vì việc bà đã từng là người vợ chung thủy không phải dấu hiệu cho thấy trong trái tim của bà không có tội lỗi, chính bởi vì cuộc sống của bà khốn khổ không phải dấu hiệu cho thấy ân huệ của Chúa đang miễn tội cho bà.” Và bà ấy nói, “Tôi biết tội lỗi của tôi. Tôi biết rằng tôi đáng bị trừng phạt. Tôi không buồn về chuyện đó.” Tôi nói, “Chính vì bà quá kiêu căng nên bà có thể phán xét thay cho Chúa cái gì là tội lỗi và cứu rỗi. Phần số của những người trần chúng ta là chịu đựng và cất cao lời ca ngợi Người đã từ ngàn xưa phán xét tội lỗi và ban ơn cứu rỗi thông qua những thử thách và đau khổ của chúng ta, amen. Ngay cả Thầy dòng Whitfield, con người thánh thiện nhất trong những người thánh thiện mà tôi từng biết, đã cầu nguyện cho bà và đã cố gắng giúp bà hơn bất kỳ ai khác, cũng không thể phán xét như bà,” tôi nói.

Bởi vì không phải chúng ta là người có thể phán xét tội lỗi của chúng ta hay biết cái gì là tội lỗi trong con mắt của Chúa. Bà ấy đã có một cuộc sống thật khốn khổ, nhưng mọi phụ nữ trên đời đều thế cả. Nhưng cứ theo cái cách bà ấy nói thì người ta có thể nghĩ rằng bà ấy biết về tội lỗi và cứu rỗi hơn cả chính Đức Chúa Trời, hơn cả những người đã cố gắng cật lực với những tội lỗi trên trần thế. Khi tội lỗi duy nhất mà bà ấy từng phạm chỉ là thiên vị thằng Jewel, cái thằng không bao giờ yêu bà ấy và đó là sự trừng phạt cho tội ấy, yêu nó hơn thằng Darl là thằng đã được ân sủng của chính Đức Chúa chạm tới và vẫn bị những người trần mắt thịt chúng ta coi là đứa kỳ quặc, mà thằng này mới thật yêu bà ấy. Tôi nói, “Đó là tội của bà. Và cũng là sự trừng phạt của bà. Thằng Jewel là sự trừng phạt của bà. Thế nhưng sự cứu rỗi của bà ở đâu? Mà đời người thì ngắn ngủi.” Tôi nói “là giành được ân sủng đời đời. Và Chúa là một Chúa hay ghen. Ngài mới là người phán xử và ban phát, chứ không phải bà.”

“Tôi biết,” bà ấy nói. “Tôi..” bà ấy ngấp ngừng rồi dừng lại. Và tôi nói.

“Bà biết gì?”

“Không gì cả,” bà ấy nói. “Nó là cây thập giá của tôi và là sự cứu rỗi của tôi. Nó sẽ cứu tôi khỏi nước và khỏi lửa. Ngay cả khi tôi đã nằm xuống, nó vẫn sẽ cứu tôi.”

“Làm sao mà bà biết, nếu bà không mở trái tim bà cho Người và cất cao giọng ngợi ca Người?” Tôi nói. Rồi tôi nhận ra rằng vừa rồi bà ấy không phải nói đến Chúa. Tôi nhận ra rằng vì kiêu ngạo từ trong đáy lòng, bà ấy vừa thốt ra lời phạm thánh. Thế là tôi khụy xuống quì ngay đấy. Tôi van bà ấy quì xuống và mở trái tim ra và vứt ra khỏi đó con quỷ kiêu ngạo kia và quăng mình vào trong lòng trắc ẩn của Chúa. Nhưng bà ấy không chịu. Bà ấy vẫn ngồi đó, đắm chìm trong kiêu ngạo và tự hào, rằng đã đóng cửa trái tim mình với Chúa, và đặt cái thằng con trai trần tục ích kỷ kia thay vào chỗ của Người. Quì ở đó

tôi cầu nguyện cho bà ấy. Tôi cầu nguyện cho người đàn bà mù quáng khổ  
khổ ấy như tôi đã cầu nguyện cho tôi và những người thân của tôi.

## ADDIE

Trong buổi chiều cuối cùng khi tan trường và thằng bé cuối cùng ra khỏi lớp với cái mũi xanh thò lò của nó, tôi không về nhà mà đi xuống chân đồi đến chỗ con suối nơi tôi có thể yên lặng mà cảm ghét chúng. Lúc này tôi có thể yên lặng ở đó, với dòng nước sôi sục chảy đến rồi đi, và ánh nắng xiên trên các ngọn cây, và cái mùi ẩm ướt của lá mục và của đất mới xông lên lạng lẽ; đặc biệt vào buổi đầu xuân, vì lúc đó là nó tệ nhất.

Tôi chỉ có thể nhớ lại cha tôi thường nói rằng lý do sống là để sẵn sàng chịu đựng một cái chết kéo dài. Và khi tôi phải nhìn chúng ngày này qua ngày khác, mỗi ý nghĩ của từng đứa ích kỷ và bí mật, và máu của chúng xa lạ với máu của nhau và máu của tôi, và nghĩ rằng dường như đây là cách duy nhất để tôi sẵn sàng chịu đựng cái chết, tôi đã ghét cha tôi vì đã làm nảy ra tôi. Tôi đã trông ngóng đến cái lúc chúng mắc lỗi để tôi có thể đánh đòn chúng. Khi cái roi vụt xuống tôi cảm thấy như nó quất trên da thịt tôi; khi nó lặn lên và rớm máu thì đó chính là máu tôi chảy ra, và tôi đã nghĩ với từng nhát roi quất: này bây giờ thì mày đã biết tao. Bây giờ tao đã là cái gì đó trong cuộc đời ích kỷ và bí mật của mày, tao đã ghi dấu trong máu của mày bằng chính máu của tao mãi mãi và mãi mãi.

Và thế rồi tôi lấy Anse. Tôi thấy lão đi qua trước ngôi nhà của trường ba hay bốn lần trước khi tôi biết rằng để đi qua như thế lão đã đi vòng khỏi đường chính của lão bốn dặm. Tôi nhận ra lão - một người cao và còn trẻ - đã bắt đầu gù như thế nào cho nên lão trông đã giống một con chim cao kều khom mình trong tiết trời giá lạnh, trên ghế của chiếc xe. Lão đi qua nhà trường, chiếc xe chậm chạp kêu kẻo kẹt, đầu lão chậm chạp quay sang nhìn cửa nhà trường khi chiếc xe đi qua, cho đến khi lão đi qua khúc cong và ra khỏi tầm mắt. Một hôm tôi ra cửa và đứng đó vào lúc xe lão đi qua. Khi trông thấy tôi lão vội vàng nhìn đi hướng khác và không nhìn lại nữa.

Trong những ngày đầu xuân thời tiết tệ nhất. Đôi khi tôi nghĩ rằng tôi không thể chịu được, ban đêm tôi nằm trên giường nghe những con ngỗng trời bay lên hướng bắc, tiếng kêu của chúng nghe cao, yếu ớt và hoang dại vọng từ bóng tối hoang dã, và ban ngày thì dường như tôi không thể chờ đợi cho con cuối cùng bay đi để tôi có thể đi xuống suối. Và ngày hôm đó khi tôi nhìn lên tôi thấy Anse đứng đó trong bộ quần áo mặc ngày chủ nhật của lão, xoay tròn chiếc mũ trên tay lão, tôi nói:

“Nếu ông có cô nào trong đám phụ nữ, thế quái nào mà họ không bảo ông cắt tóc đi nhỉ?”

“Tôi chẳng có một ai,” lão nói. Rồi bỗng nhiên lão nói, hai con mắt của lão xộc nhìn tôi như hai con chó săn trong một cái sân lạ: “Đó là lý do tôi đến gặp cô.”

“Và như người ta nói để lưng ông khỏi gù phải không?” tôi nói. “Thế là không có cô nào? Nhưng ông đã có một cái nhà. Người ta bảo tôi ông đã có một cái nhà và một cái trại tốt. Và ông sống ở đó một mình, mình làm mình ăn phải không?” Lão nhìn tôi, xoay xoay cái mũ trong tay. “Một cái nhà mới,” tôi nói. “Ông sắp cưới vợ phải không?”

Và lão lại nói, mắt dán vào mắt tôi: “Đó là lý do tôi đến gặp cô.”

Sau đó lão bảo tôi: “Tôi không có ai. Cho nên cô không phải lo. Tôi nghĩ có lẽ hoàn cảnh cô không giống như thế.”

“Không. Tôi có gia đình, bà con. Ở Jefferson.”

Mặt lão hơi xịu xuống. “À, tôi có một ít của cải. Tôi lại là người tiết kiệm, biết lo xa; tôi có một cái tên lương thiện. Tôi biết người thành phố như thế nào, nhưng có lẽ khi họ nói với tôi...”

“Họ có thể nghe,” tôi nói. “Nhưng nói với họ thì khó đấy.” Lão nhìn mặt tôi. “Họ ở ngoài nghĩa địa.”

“Nhưng những họ hàng còn sống của cô,” lão nói. “Họ sẽ khác.”

“Thế ư?” tôi nói. “Tôi không biết. Tôi chưa bao giờ có bất kỳ loại bà con nào khác.”

Thế là tôi lấy Anse. Và khi tôi biết tôi có thai thẳng Cash, thì tôi biết rằng sống là khủng khiếp và đó là câu trả lời cho nó. Đó là khi tôi hiểu rằng lời nói chẳng có tác dụng gì; lời nói không hợp với những gì muốn nói. Khi nó sanh ra tôi biết rằng tình mẫu tử do một ai đó bịa đặt ra vì người ta cần có một từ để chỉ nó, bởi vì những người có con không quan tâm có từ nào để chỉ nó hay không. Tôi biết rằng từ sợ hãi là do một người chưa bao giờ sợ hãi nghĩ ra; tự hào, do một người không bao giờ có lòng tự hào. Tôi biết rằng nó đã là, không phải là họ có những cái mũi bắn, mà là chúng ta đã phải lợi dụng nhau bằng những từ giống như những con nhện đu mình bằng mồm từ một tia trong cái mạng nhện, lúc lắc và xoắn nhưng không bao giờ chạm đến nhau, rằng chỉ có nhờ những nhát roi mà máu tôi và máu chúng mới chảy như một dòng. Tôi biết rằng nó đã là, không phải là sự cô độc của tôi mỗi ngày phải bị phá vỡ hết lần này đến lần khác, mà là nó chưa bao giờ bị phá vỡ cho đến khi thẳng Cash sinh ra. Thậm chí không phải bởi Anse trong đêm.

Và lão ta cũng có từ ngữ của lão. Yêu, lão gọi thế. Nhưng tôi đã quen với từ này từ lâu rồi. Tôi biết từ đó có nghĩa là thích người khác: chỉ là một kiểu lấp đầy chỗ thiếu hụt; tôi biết rằng khi đến đúng lúc, người ta chẳng cần đến một từ để nói đến nó, cũng như chẳng cần những từ để nói nỗi sợ hãi hay tự hào. Cash không cần nói từ đó với tôi hay cần tôi nói từ đó với nó, và tôi có thể nói rằng, hãy để Anse dùng từ đó, nếu lão muốn. Vậy nó là Anse hay yêu, yêu hay Anse: không có gì quan trọng.

Tôi đã nghĩ điều này ngay trong lúc tôi nằm với lão trong bóng tối và thằng Cash nằm ngủ trong nôi mà tay tôi vẫn đu đưa. Tôi đã nghĩ điều này ngay cả nếu nó thức dậy và khóc, tôi cho nó bú nữa. Anse hay yêu: không có gì quan trọng. Sự cô độc của tôi đã bị phá vỡ và sau đó nguyên lành trở lại bởi sự phá vỡ: thời gian, Anse, yêu, anh muốn gì, bên ngoài cái vòng này.

Rồi tôi thấy rằng tôi có thằng Darl. Lúc đầu tôi không tin. Sau đó tôi tin rằng tôi có thể giết Anse. Dường như lão đã lừa tôi, dấu trong một tờ giống như trong một màng giấy và qua đó đánh vào lưng tôi. Nhưng sau đó tôi nhận ra rằng tôi đã bị lừa bởi những từ ngữ hơn là bởi Anse hay tình yêu, và cũng chính những từ này đã lừa cả Anse nữa, và rằng sự trả thù của tôi phải là lão không bao giờ biết tôi đang trả thù. Và khi sinh thằng Darl tôi bắt lão hứa khi tôi chết lão phải đưa tôi về Jefferson: bây giờ tôi biết rằng cha tôi đã nói đúng, vào lúc mà ông không thể biết là ông đã đúng, cũng như tôi không thể biết rằng tôi đã sai.

“Vớ vẩn,” Anse nói; “Bà với tôi mới có hai đứa, còn lâu mới thôi đẻ được.”

Lão không biết rằng lúc đó lão đã chết. Đôi khi tôi nằm bên lão trong bóng tối, lắng nghe đất bây giờ đã là máu thịt tôi, và tôi nghĩ: Anse. Sao lại là Anse. Tại sao ông là Anse. Tôi đã nghĩ về cái tên của lão hồi lâu cho đến khi tôi có thể thấy cái từ ấy như một hình dáng, một cái chậu và tôi thấy lão biến thành nước chảy vào đó giống như mật đường lạnh từ bóng tối chảy vào cái chậu ấy, cho đến khi chiếc bình đầy và đứng yên: một hình dạng có ý nghĩa sâu mà không có sự sống giống như một khung cửa trống không; và lúc đó tôi thấy rằng tôi đã quên tên chiếc bình. Tôi nghĩ: hình dạng của thân thể tôi khi tôi còn là con gái trinh là hình dạng của một[10] và tôi không thể nghĩ Anse, không thể nhớ Anse. Không phải tôi có thể nghĩ về bản thân tôi như không còn trinh, bởi vì tôi còn đây. Và khi tôi nghĩ Cash và Darl theo cách đó cho đến khi tên của chúng chết đi và hóa cứng thành một hình dạng và sau đó mờ đi, tôi nói, Thôi được. Điều đó không quan trọng. Người ta gọi chúng là gì không quan trọng.

Và như vậy khi Cora Tull bảo tôi không phải là một người mẹ thật sự, tôi đã nghĩ làm thế nào mà những lời nói có thể đi thẳng theo một con đường nhỏ hẹp, nhanh và vô hại, còn việc làm thì đi một cách nặng nề khủng khiếp như thế nào trên mặt đất, bám chặt vào nó, sao cho sau một thời gian hai đường thẳng đó cách nhau quá xa để cùng một người không thể đứng giạng chân từ bên này sang bên kia; và những từ như tội lỗi và tình yêu và nỗi sợ chỉ là những âm thanh mà một người không bao giờ có tội hay từng yêu hay từng sợ dùng để nói những gì họ chưa bao giờ có và họ không thể hiểu những từ ngữ ấy cho đến khi họ quên chúng đi. Giống như Cora, người thậm chí không bao giờ biết nấu ăn.

Bà ấy nói với tôi rằng tôi nợ các con tôi, nợ Anse và nợ Chúa. Tôi cho Anse những đứa con. Tôi không xin chúng. Tôi thậm chí không xin lão những gì lẽ ra lão có thể cho tôi: một người không-phải-Anse. Đó là bốn phận của tôi đối với lão, không cầu xin điều đó, và bốn phận đó tôi đã thực hiện. Tôi đã là chính tôi, và tôi đã để cho lão là cái bóng và tiếng vang của những lời của lão. Điều đó còn nhiều hơn những gì lão xin, bởi vì lão đã không thể xin điều đó và là Anse, sử dụng từ đó cho chính lão.

Và sau đó lão chết. Lão không biết rằng lão chết. Tôi nằm bên lão trong bóng tối, nghe mặt đất tối tăm nói về tình yêu của Chúa và cái đẹp của Người và tội lỗi của Người, lắng nghe cái im lặng tối tăm trong đó có những lời nói là việc làm và những lời khác không phải là việc làm, đó chỉ là những khe hở trong sự thiếu hụt của con người, trầm xuống như tiếng kêu của đàn ngỗng từ trong bóng tối hoang dã của những đêm xưa khủng khiếp dò dẫm trong những việc làm như những đứa trẻ mồ côi mà trong đám đông người ta chỉ ra hai khuôn mặt và bảo đây là cha mày và đây là mẹ mày.

Tôi tin rằng tôi đã tìm ra nó. Tôi tin rằng lý do của nó là bốn phận trước sự sống, trước dòng máu khủng khiếp, dòng máu đỏ khổ đau sôi sục trên mặt đất. Tôi nghĩ về tội lỗi như nghĩ về quần áo mà cả hai chúng tôi trưng ra trước mặt thiên hạ, về sự thận trọng cần thiết để ông ấy là ông ấy và tôi là tôi, cái tội lỗi



rõ ràng và khủng khiếp hơn vì ông ấy là công cụ mà Chúa - người tạo ra tội lỗi - ban ra để thánh hóa cái tội mà Người đã tạo ra. Trong khi tôi đợi ông ấy trong rừng, đợi ông ấy trước khi ông ấy thấy tôi, tôi nghĩ ông ấy đã phục trang bằng tội lỗi. Tôi đã nghĩ về ông ấy như tôi nghĩ về tôi cũng ăn mặc bằng tội lỗi, ông ấy trông đẹp hơn vì quần áo mà ông ấy đổi lấy tội lỗi đã được thánh hóa. Tôi đã nghĩ về tội lỗi như quần áo mà chúng tôi cởi bỏ ra để nặn và ép dòng máu khủng khiếp thành tiếng vọng đau khổ của cái từ chết chóc cao trên không trung. Rồi tôi lại nằm với Anse - tôi không nói dối lão: tôi chỉ từ chối như tôi đã từ chối bầu sữa với Cash và Darl, khi chúng đã lớn - nghe mặt đất tối tăm nói những lời vô thanh.

Tôi đã không giấu giếm gì. Tôi đã cố gắng để không lừa dối ai. Với tôi sao cũng được. Tôi chỉ cẩn thận những gì ông ấy nghĩ cần cho ông ấy, không phải cho sự an toàn của tôi, mà chỉ như tôi ăn mặc tề chỉnh trước mặt mọi người. Và trong lúc Cora nói với tôi, tôi nghĩ rằng với thời gian, những từ ngữ chết cao cả dường như còn vô nghĩa hơn cả những âm thanh chết của chúng.

Rồi tất cả kết thúc. Kết thúc theo nghĩa ông ấy ra đi và tôi biết điều đó, lại gặp ông mặc dầu không bao giờ còn thấy ông vội vã và bí mật đến với tôi trong rừng, trang phục bằng tội lỗi giống như áo quần lịch sự đã bị thổi bay đi bởi tốc độ đi đến bí mật của ông.

Nhưng với tôi đó không phải là hết. Tôi muốn nói hết theo cái nghĩa bắt đầu và kết thúc, bởi vì đối với tôi lúc đó chẳng có cái gì bắt đầu mà cũng chẳng có cái gì kết thúc. Tôi thậm chí còn giữ cho Anse nín nhịn không gần gũi tôi, không phải là chỉ gián đoạn một thời gian dài, mà như thể chưa từng có chuyện gì khác xảy ra. Các con tôi chỉ là của riêng mình tôi, của dòng máu hoang dã sôi sục trên mặt đất, của tôi và tất cả những người đã sống, không của ai và của tất cả. Rồi tôi thấy tôi có Jewel. Khi tôi tỉnh dậy và nhớ được và phát hiện ra nó, nó đã hai tháng tuổi.

Cha tôi nói rằng lý do sống là để sẵn sàng cho một cái chết kéo dài. Cuối cùng tôi đã biết ông muốn nói gì, và rằng bản thân ông đã không thể biết ông muốn nói gì, bởi vì một người đàn ông thì biết gì về việc dọn dẹp nhà cửa. Và bởi vậy tôi đã dọn dẹp nhà tôi. Với Jewel - tôi nằm bên cây đèn, ngẩng đầu, nhìn nó và khêu cho nó cái mũ khi nó còn chưa thở - dòng máu hoang dã sôi sục và âm thanh của nó lặng đi. Rồi chỉ có sữa, hơi ấm và sự yên tĩnh, và tôi nằm trong im lặng chậm rãi, sẵn sàng để lau dọn nhà.

Tôi sinh cho Anse con Dewey Dell để bù vào thằng Jewel. Rồi tôi sinh thằng Vardaman để thay cho đứa con trai mà tôi đã cướp mất của lão. Bây giờ lão có ba đứa con của lão mà không phải của tôi. Và sau đó tôi đã có thể sẵn sàng để chết.

Một hôm tôi nói chuyện với Cora. Bà ấy cầu nguyện cho tôi bởi vì bà ấy tin rằng tôi mù quáng trước tội lỗi, muốn tôi cũng quì và cầu nguyện, bởi vì với những người mà tội lỗi chẳng qua chỉ là từ ngữ, thì sự cứu rỗi đối với họ cũng chỉ là từ ngữ mà thôi.

## WHITFIELD

Khi họ nói với tôi rằng bà ấy đã chết, suốt đêm ấy tôi vật vã với quỷ Satan, và rõ ràng tôi đã chiến thắng. Tôi thức dậy với sự tàn ác của tội lỗi của tôi, cuối cùng tôi đã nhìn thấy ánh sáng thực, và tôi khụy xuống thú nhận với Chúa và cầu xin Người hướng dẫn và nhận nó. “Đứng dậy,” Người nói, “Hãy tới cái ngôi nhà mà người đã đặt điều nói dối, giữa những người mà cùng với họ người đã xúc phạm Lời Ta, lớn tiếng thú tội của người. Chính họ, người chồng bị người lừa dối, sẽ tha tội cho người, không phải Ta!”

Vậy là tôi đến. Tôi nghe nói cây cầu của Tull đã sập. Tôi nói, “Tạ ơn Chúa, Người Cai trị hùng mạnh, vì trong những nguy hiểm và khó khăn mà con sắp phải vượt qua con đã thấy Người đã không bỏ con, rằng việc lại thu nhận con vào trong cõi bình an thiêng liêng của Người sẽ còn ngọt ngào hơn. Xin hãy đừng cho con chết trước khi con xin được sự tha thứ của con người mà con đã lừa dối,” tôi cầu nguyện “đừng để con quá muộn, đừng để câu chuyện phạm tội của con với nàng thốt ra từ miệng nàng chứ không phải miệng con. Khi đó nàng đã thề rằng không bao giờ nàng kể nó ra, nhưng cõi vĩnh hằng là nỗi khiếp sợ phải đối mặt: tự bản thân con đã chẳng đui kè đui vật lộn suốt đêm với Satan đó sao? Xin đừng để con cũng mang tội của nàng phá vỡ lời thề trên linh hồn con. Xin đừng để dòng nước của cơn thịnh nộ mãnh liệt của Ngài nhấn chìm con cho trước khi con tẩy rửa được linh hồn con trước mặt những người mà con đã làm tổn thương.

Chính bàn tay của Người đã đưa tôi an toàn đi qua đỉnh lũ, đã chặn những hiểm nguy của dòng nước khỏi tôi. Con ngựa của tôi khiếp sợ, và trái tim của chính tôi yếu ớt run rẩy khi những cây gỗ và những thân cây bật rễ quật vào con người nhỏ bé của tôi. Nhưng linh hồn tôi: hết lần này đến lần khác tôi thấy chúng quay đi trong khoảnh khắc hủy hoại cuối cùng, và tôi cao giọng át cả tiếng dòng nước lụt, “xin Đức Chúa hùng cường, Vua của chúng con, cầu nguyện cho nàng. Bằng dấu hiệu này con xin tẩy sạch linh hồn con và một lần nữa trở về dưới sự che chở của tình yêu bất diệt của Người.”

Khi đó tôi hiểu rằng tôi đã được tha tội. Con lụt, những nguy hiểm đã ở phía sau, và khi tôi phi ngựa đi qua trên nền đất cứng và quang cảnh vườn Gethsemane[11] của tôi càng lúc càng gần hơn, và tôi nhắm những lời mà tôi nên nói. Tôi đi vào nhà; tôi ngăn nàng trước khi nàng định nói; và tôi nói với chồng nàng: “Ông Anse, tôi có tội. Ông muốn làm gì tôi thì làm.”

Dường như điều ấy đã xảy ra. Linh hồn tôi cảm thấy tự do, bình yên hơn cả nhiều năm qua, dường như tôi đã trở lại trú ngụ trong hòa bình vĩnh cửu khi tôi phi ngựa đi. Ở cả hai bên tôi thấy bàn tay của Người, trong trái tim tôi tôi nghe thấy giọng nói của Người: “Can đảm lên, Ta ở bên con.”

Rồi tôi vào nhà Tull. Đứa con gái út của ông ta đi ra và gọi tôi khi tôi đi qua. Nó bảo rằng bà ấy đã chết.

Con có tội, ôi lạy Chúa. Người biết rõ nhất mức độ ăn năn của con và ý chí của linh hồn con. Nhưng Người nhân từ, Người chấp nhận ý định hành động của con, người biết rằng khi con nhắm những lời thú tội ấy là con định nói với Anse, mặc dầu ông ta không có đó. Chỉ có Người, Đức Chúa toàn năng, đã giữ lại câu chuyện không cho thốt ra từ đôi môi đang hấp hối của nàng, trong khi nàng nằm xung quanh là những người yêu quý và tin tưởng nàng, thì con vật lộn với dòng nước và được cứu sống nhờ sức mạnh của bàn tay của Người. Con đội ơn Chúa, ôi Chúa toàn năng, con ngợi ca sự hào phóng và tình yêu cao cả của Người.

Tôi lại vào ngôi nhà của người vừa ra đi, nơi ở tồi tàn của người có tội năm đó trong khi linh hồn bà đang đối diện với sự phán xử uy nghiêm và không thể thoái thác, xin hãy yên giấc ngàn thu.

“Chúa phù hộ cho nhà này,” tôi nói.



## DARL

*Nó phi ngựa đến nhà Armstid rồi phóng ngựa về, dẫn theo đôi la của Armstid. Chúng tôi buộc chúng rồi để Cash nằm trên nắp quan tài Addie. Khi chúng tôi đặt anh ấy xuống anh ấy lại nôn, nhưng anh đã kịp vươn đầu ra sàn xe đúng lúc.*

“Nó còn bị một đòn vào bụng nữa,” Vernon nói.

“Con ngựa có thể đã đá vào bụng anh ấy,” tôi nói. “Nó đã đá vào bụng anh phải không?”

Anh ấy muốn nói gì đó. Dewey Dell lại lau mồm cho anh.

“Nó nói gì?” Vernon hỏi.

“Gì hở anh, Cash?” Dewey Dell nói. Nó cúi xuống. “Đồ nghề của anh ấy,” nó nói. Vernon đi lấy và mang chúng đặt vào xe. Dewey Dell nâng đầu Cash lên để anh ấy nhìn thấy. Chúng tôi tiếp tục cho xe chạy, Dewey Dell và tôi ngồi bên Cash để giữ anh *còn nó cưỡi ngựa chạy đằng trước*. Vernon đứng nhìn chúng tôi một lúc. Rồi ông quay người đi trở lại phía cầu. Ông thận trọng bước đi, bắt đầu đập bồm bộp những ống tay áo ướt, như thể vừa mới bị ướt.

*Nó ngồi trên ngựa trước cổng. Armstid đang đợi ở cổng. Chúng tôi dừng lại và nó bước xuống* và chúng tôi nâng Cash xuống và khiêng anh vào nhà, trong đó bà Armstid đã sửa soạn giường. Chúng tôi để bà và Dewey Dell thay quần áo cho anh.

Chúng tôi theo bố bước ra xe. Ông quay lại và bước vào xe và đánh đi, chúng tôi đi bộ theo, vào chỗ đỗ xe. Ướt thế lại hóa hay, vì ông Armstid bảo.

“Mời các vị vào trong nhà. Có thể để nó đó.” Nó đi theo, dẫn con ngựa và đứng bên chiếc xe, dây cương trong tay.

“Tôi cảm ơn ông,” bố nói. “Chúng tôi sẽ ở cái nhà kho[12] ngoài kia. Chúng tôi biết thế này là quấy quả ông quá.”

“Mời các ông vào nhà,” Armstid nói. *Trên mặt nó lại hiện ra cái nhìn như gỗ ấy, cái nhìn trơ lì, lạnh lùng, cứng rắn, đờ bưng như thể mặt và mắt nó là hai màu gỗ, một thì tái xấu xí và một thì đen xấu xí. Chiếc sơ mi của nó bắt đầu khô, nhưng vẫn dính sát người nó khi nó cử động.*

“Chắc bà ấy cảm kích lắm,” bố nói.

Chúng tôi tháo đôi la ra và đẩy xe lại dưới nhà kho. Một bên nhà kho để hở.

“Trời sẽ không mưa đâu. Nhưng nếu các ông...”

Phía sau nhà kho có mấy tấm tôn rỉ để làm mái. Chúng tôi lấy hai tấm và dựng chắn trước phía hở.

“Mời các ông vào nhà,” Armstid nói.

“Tôi cảm ơn ông,” bố nói. “Nếu ông có cái gì cho chúng nó lót dạ qua loa thì tốt quá.”

“Vâng,” Armstid nói. “Lula sẽ làm xong bữa tối ngay sau khi bà ấy chăm sóc cho anh Cash.” Nó đã quay ra chỗ con ngựa và đang tháo yên, chiếc áo sơ mi ướt dán chặt vào người nó khi nó cử động.

Bố không vào nhà.

“Mời vào nhà ăn tối.” Armstid nói. “Sắp xong rồi.”

“Tôi không thèm gì cả. Tôi cảm ơn ông.”

“Ông vào nhà lau khô người và ăn tối,” Armstid. “Ở đây không sao cả đâu.”

“Đó là vì bà ấy,” bố nói. “Chính vì bà ấy mà tôi xin nhận thức ăn. Tôi không có la. Tôi không có gì cả. Nhưng bà ấy sẽ biết ơn ông vì tất cả.”

“Vâng được rồi. Các cháu vào lau cho khô người.”

Nhưng sau khi Armstid mời bố một chén, bố cảm thấy dễ chịu, và *khi chúng tôi đến xem Cash thế nào nó không vào cùng với chúng tôi. Khi tôi nhìn lại nó đang dẫn con ngựa vào chuồng ông đang nói về kiếm đôi la khác, và trong lúc ăn tối ông đã ngã giá xong. Nó đang ở dưới kia trong chuồng gia súc, luôn lách một cách mềm dẻo qua cái xoáy loang lỗ vào ngăn nhốt ngựa cùng với con ngựa, Nó trèo lên máng chứa cỏ và rút cỏ khô xuống rồi đi ra ngoài tìm và thấy một cái bàn chải ngựa. Rồi nó trở vào và trượt nhanh vào tránh một cú đá trí mạng. Nó cọ rửa con ngựa bằng chiếc bàn chải, bằng sự điêu luyện của một diễn viên nhào lộn, cố áp sát con ngựa để nó không thể đá được, thậm chí chửi rửa bằng những lời âu yếm tục tĩu. Con ngựa đột ngột ngoảnh đầu lại, cái mồm đầy răng; đôi mắt nó long lanh trong bóng tối như hai hòn bi ve trên cái nền hung sặc sỡ khi thẳng này dùng sống bàn chải đánh vào mặt nó.*



## ARMSTID

Nhưng lúc tôi mời lão ngậm rượu nữa và bữa tối đã sửa soạn gần xong, lão đã sẵn sàng mua một tốp la của ai đó, mua chịu. Lão kén chọn, chê ông chê eo, nói lão không thích tốp la này, và không muốn phí tiền vào những chuyện không đâu, cho dù chỉ một chiếc chuồng gà.

“Ông thử coi la của nhà Snopes xem,” tôi nói. “Ông ấy có những tốp ba-bốn con. May ra trong đó có một tốp hợp với ông.”

Rồi lão bắt đầu lăm bằm trong miệng, nhìn tôi như thể chính tôi là người có tốp la duy nhất trong toàn hạt và không chịu bán cho lão, trong khi tôi biết rằng dù muốn dù không chính tốp la của tôi có thể giúp bọn lão thoát khỏi cảnh đen đui này. Có điều tôi không hiểu họ sẽ xoay sở thế nào nếu họ có tốp la trong tay. Littlejohn đã bảo tôi rằng con đập qua vùng trũng Haley đã vỡ khoảng hai dặm và cách duy nhất để đến được Jefferson là đi vòng qua Mottson. Nhưng đấy là việc của nhà Anse.

“Ông ta là người kẹt xỉ buôn bán với ông ta khó lắm,” lão nói lăm bằm trong miệng. Nhưng khi tôi đưa cho lão ngậm rượu nữa sau khi ăn tối, lão vui vẻ lên một chút. Lão định trở xuống nhà kho trại và ngồi với bà ấy. Có lẽ lão nghĩ rằng chỉ cần lão ở dưới đó và sẵn sàng ra đi thì ông già Noel sẽ mang đến cho lão một đôi la. “Nhưng tôi nghĩ tôi có thể thuyết phục ông ta,” lão nói. “Một người tử tế sẽ giúp người khác trong cơn hoạn nạn, nếu anh ta có một giọt máu Cơ Đốc trong người.”

“Tất nhiên ông cứ thoải mái dùng la của tôi,” tôi nói, tôi biết lão tin việc đó là hợp lý đến thế nào.

“Tôi cảm ơn ông,” lão nói. “Bà ấy muốn đi bằng xe của chúng tôi,” lão biết tôi tin việc đó là hợp lý như thế nào.

Sau khi ăn tối Jewel phi ngựa đến chỗ khúc cong để gặp Peabody.

Tôi nghe hôm nay ông ấy đã đến nhà Varner. Jewel trở về lúc nửa đêm. Hóa ra Peabody đã đi xuống một nơi nào đó bên dưới Inverness, nhưng nó đã trở về cùng với Chú Billy, với chiếc túi dết của thầy lang chữa bệnh cho ngựa. Như chú nói, nếu không nói hươu nói vượn, thì một con người không khác mấy với con la hay con ngựa, chỉ có điều con la hay con ngựa khôn hơn một chút. “Cậu thấy thế nào rồi, cậu cả?” chú nhìn Cash và nói. “Cho tôi một chiếc nệm, một chiếc ghế và một cốc rượu,” chú nói.

Chú cho Cash uống rượu, rồi chú bảo Anse ra khỏi phòng. “Cũng may lại là chính cái chân nó bị gãy hồi mùa hè,” Anse nói giọng buồn rầu, lầm bầm trong miệng, và chớp chớp mắt. “Thế đấy.”

Chúng tôi gấp cái nệm lót dưới chân Cash và đặt chiếc ghế lên nệm và tôi và thằng Jewel ngồi lên ghế, và đưa con gái cầm đèn, và Chú Billy nhai một miếng thuốc lá và bắt đầu làm việc. Cash dẫy dựa rất mạnh một lúc cho đến khi nó ngất đi. Rồi nó nằm yên, những giọt mồ hôi lớn đọng trên mặt nó như thể đã bắt lặn xuống nhưng còn dừng lại để đợi nó.

Khi nó tỉnh dậy, Chú Billy đã băng bó xong và đi rồi. Nó cố gắng nói cái gì đó cho đến khi đưa con gái cúi xuống lau mồm cho nó. “Đồ nghề của anh ấy,” nó nói.

“Tôi sẽ mang vào,” Darl nói. “Để tôi đi lấy.”

Nó lại muốn nói, đưa con gái ghé xuống. “Anh ấy muốn nhìn chúng,” nó nói. Nên thằng Darl mang chúng vào chỗ Cash có thể trông thấy. Nó đẩy chúng đến bên giường, nơi nó có thể với tay ra sờ vào chúng khi nó cảm thấy khá hơn. Sáng hôm sau Anse lấy con ngựa đó và phi về chỗ khúc cong để tìm gặp

Snope. Lão và Jewel đứng trong sân nói chuyện một lúc, rồi Anse nhảy lên ngựa và phóng đi. Tôi đoán đây là lần đầu thằng Jewel để cho một người khác cưỡi con ngựa của nó, rồi từ lúc ấy cho đến lúc Anse về nó cứ quanh quẩn ra vào với bộ dạng bần thần, như thể nửa muốn đuổi theo Anse đòi lại con ngựa.

Đến chín giờ trời bắt đầu nóng. Đó là khi tôi trông thấy con kền kền đầu tiên. Tôi nghĩ có lẽ vì trời âm ướt. Dù sao cũng không phải tôi trông thấy nó từ sáng sớm, mà phải đến gần trưa. May mà gió từ trong nhà thổi ra, nên sáng sớm chưa sao cả. Nhưng ngay khi tôi thấy chúng thì như thể chỉ nhìn thấy chúng tôi đã có thể ngửi thấy cái mùi ấy trên cánh đồng cách xa hàng dặm, chúng lượn vòng lượn vòng cho mọi người trong hạt này thấy trong nhà kho của tôi có cái gì.

Cách nhà tôi đến nửa dặm tôi đã nghe thấy tiếng thằng bé đó gào. Tôi nghĩ có lẽ nó đã ngã xuống giếng hay sao đó, và tôi giục ngựa chạy nước kiệu về đến sân.

Có đến chục con đậu trên nóc chuồng ngựa và thằng bé đang đuổi một con khác chạy quanh sân như đuổi một con gà tây và nó chỉ bay sà sà để tránh thằng bé sau đó nó vỗ cánh bay trên mái chuồng ngựa rồi đậu trên nắp quan tài. Lúc đó trời rất nóng, gió đã ngừng thổi hay đổi hướng sao đó, nên tôi đi tìm Jewel, nhưng Lula bước ra.

“Ông phải làm cái gì đi,” bà ấy nói. “Thế này thì quá lắm.”

“Tôi cũng đang định làm đây,” tôi nói.

“Thật là quá lắm,” bà ấy nói. “Đáng phải kiện lão ấy vì đã đối xử với bà ấy như thế.”

“Cách tốt nhất cho ông ấy là chôn bà ấy xuống đất,” tôi nói. Rồi tôi trông thấy Jewel và hỏi nó có muốn lấy một con la và đi đến chỗ khúc cong để tìm Anse không. Nó không nói năng gì. Nó chỉ nhìn tôi quai hàm trắng bệch ra và đôi mắt nó trắng dã, rồi nó đi gọi thằng Darl.

“Các cậu định làm gì?” tôi hỏi.

Nó không trả lời. Thằng Darl ra. “Nào đi” Jewel nói.

“Mày định làm gì?” thằng Darl hỏi.

“Đi đẩy cái xe,” nó nói qua vai.

“Đừng có điên,” tôi nói. “Tôi có nói gì đâu. Các cậu không được làm thế.” Và Darl cũng muốn chùn lại, nhưng không gì lay chuyển được thằng Jewel.

“Ngậm cái miệng chết tiệt của ông lại,” nó nói.

“Phải để nó ở đâu đó” thằng Cash nói. “Chúng ta sẽ ra đi ngay khi bố trở về,”

“Mày không giúp tao phải không?” Jewel nói, đôi mắt trắng dã của nó hơi lóe lên và mặt nó run run như lên cơn sốt rét.

“Không,” Darl nói. “Tao sẽ không làm. Đợi đến khi bố trở về.”

Tôi đứng trong cửa nhìn nó đẩy và kéo chiếc xe. Chỗ đó dốc, và có lúc tôi đã nghĩ thằng này nhất định tông vỡ bức tường sau của nhà kho. Rồi chuông rung báo giờ ăn trưa. Tôi gọi nó, nhưng nó không nhìn lên. “Vào nhà ăn cơm,” tôi nói. “bảo cậu kia.” Nó không trả lời, nên tôi vào ăn cơm. Đứa con gái

xuống nhà dưới tìm thằng bé, nhưng nó quay lại một mình. Khoảng giữa bữa chúng tôi lại nghe nó gào thét đuổi bọn kền kền.

“Thật quái đản,” Lula nói. “Thật quái đản.”

“Ông ấy đang cố gắng hết sức,” tôi nói. “Không có ai mua bán được với Snope trong nửa giờ đâu. Họ sẽ ngồi dưới bóng râm để mặc cả hết buổi chiều.”

“Thế ư?” bà ấy nói. “Thế ư? Ông ấy đã làm quá nhiều.”

Và tôi nghĩ đúng thế. Rắc rối là, ông ấy bỏ cuộc đúng lúc chúng tôi bắt đầu. Có thể ông ấy chẳng mua được la từ bất cứ ai, đừng nói gì Snope, trừ phi ông ta có gì để thế chấp, thế mà ông ta còn không biết thế chấp là gì. Bởi vậy khi tôi trở ra đồng tôi nhìn lũ la của tôi như muốn nói lời tạm biệt chúng nó một thời gian. Và khi tôi về nhà tối hôm đó và mặt trời đã chiếu cả ngày trên khu chuồng trại đó khỏi phải nói tôi đã tiếc như thế nào.

Lão về đến nhà đúng lúc tôi ra cổng, nơi mọi người đã ở đó. Trông lão ta hơi kỳ kỳ: dường như hơi hồ thẹn hơn mọi ngày, mà lại như tự hào nữa. Như thế lão đã làm một việc gì đó mà lão cho là lão quá khôn và không hiểu tại sao người khác lại không biết làm như thế.

“Tôi có la rồi,” lão nói.

“Ông đã mua tộp la của Snope à?” tôi nói.

“VẬY ông nghĩ ngoài Snope ra trong cả nước này tôi không thể mua được của ai nữa hay sao?” lão nói.

“Nhưng tại sao?” Lão đang nhìn Jewel, với cái nhìn kỳ kỳ ấy, nhưng Jewel đã đi ra khỏi cổng và đang đi về phía con ngựa. Để xem Anse đã làm gì nó, tôi đoán vậy.

“Jewel,” Anse gọi. Jewel quay lại. “Lại đây,” Anse nói. Jewel bước lại mấy bước rồi lại dừng.

“Ông muốn gì?” nó nói.

“VẬY là ông mua được đôi la từ Snope?” tôi nói. “Qua đêm ông ấy sẽ gửi tới, tôi đoán thế? Chắc mai ông muốn ra đi sớm, vì các ông còn phải đi vòng qua Mottson.”

Lúc đó ông ta thôi nhìn như vẫn nhìn lúc trước. Lão có cái vẻ khó chịu vì bị quấy rầy như lão thường có, lằm bằm trong mồm.

“Tôi đã cố gắng làm tốt nhất,” lão nói. “Có Chúa biết, nếu trên đời này có người chịu những thử thách và bị nhục mạ thì tôi là người chịu nhục đó.”

“Một người vừa mới thắng Snope trong một cuộc mua bán tôi nghĩ phải thấy phấn khởi chứ?” tôi nói. “Ông trả cho ông ta bao nhiêu, Anse?”

Lão không nhìn tôi. “Tôi đã đưa thế chấp chiếc máy gieo và máy xới,”

“Nhưng chúng không đáng bốn mươi đô la. Ông định đi xa đến đâu với đôi la bốn mươi đô la?”

Tất cả mọi người đang quan sát lão, im lặng và điềm tĩnh. Jewel dừng lại giữa đường quay lại, đợi để tiếp tục đi đến chỗ con ngựa. “Tôi đưa một cái

khác nữa,” Anse nói. Lão lại bắt đầu lăm bằm trong mồm, đứng đó như đợi có ai sẽ đánh lão, và đã quyết định trước là sẽ không đánh lại.

“Cái khác ấy là gì?” Darl hỏi.

“Quý bắt lão đi, tôi nói. “Lấy đôi la của tôi mà đi. Rồi ông sẽ trả lại tôi sau. Tôi sẽ kiếm cách khác,”

“VẬY đây chính là cái mà bố đã lục trong quần áo của anh Cash đêm qua.” Darl nói như đọc báo. Giống như nó thây kệ sự đời. Jewel lúc này đã quay lại, đứng đó, nhìn Anse bằng đôi mắt như hòn bi ve của nó. “Cash định mua chiếc máy hát từ Surrat với số tiền đó.”

Anse đứng đó, lăm bằm trong miệng. Jewel nhìn lão. Nó chưa hề chớp mắt.

“Nhưng chỗ đó chỉ thêm được tám đô la,” Darl nói, và giọng nó như nó chỉ đứng nghe và thây kệ mọi sự. “Chỗ đó cũng chưa đủ mua la,”

Anse liếc nhanh Jewel, tuồng như nhìn lảng đi chỗ khác, rồi lại nhìn xuống. “Trời biết, trên đời này chẳng có ai...” lão nói. Nhưng bọn chúng vẫn im lặng. Chúng chỉ nhìn lão, chờ đợi, và lão liếc xuống chân chúng rồi lên đến đùi nhưng không lên cao hơn. “Và con ngựa,” lão nói.

“Ngựa nào?” Jewel nói. Anse chỉ đứng trơ ra đó. Mẹ kiếp, nếu một người đàn ông không thể trị nổi lũ con của mình, hẳn ta nên tống chúng ra khỏi nhà dù chúng lớn đến đâu chẳng nữa. Và nếu gã không thể làm thế, mẹ kiếp, thì chính gã phải bỏ đi. Quý bắt tôi đi nếu tôi không thể làm thế. “Bố muốn nói bố đã đổi con ngựa của tôi?” Jewel nói.

Anse đứng đó, lúc lắc đôi tay. “Trong mười lăm năm trong mồm tôi không có chiếc răng nào,” lão nói. “Có Chúa biết. Người biết trong mười lăm năm tôi

không ăn được đồ ăn mà Người dành cho con người để tăng thêm sức lực, và tôi dành dụm nay một xu mai một xu để gia đình đỡ khổ, để mua hàm răng để có thể ăn những thức ăn mà Chúa ban cho. Tôi đã cho đi số tiền ấy. Tôi nghĩ rằng nếu tôi có thể nhịn không ăn thì thằng con tôi cũng có thể nhịn không cười ngựa. Có Chúa biết tôi đã làm!”

Jewel đứng hai tay chống hông, nhìn Anse. Rồi nó nhìn đi chỗ khác. Nó nhìn ra xa bên ngoài cánh đồng, mặt nó lạng cam như tảng đá, như thể người ta đang nói về con ngựa của người khác và nó thậm chí không nghe. Rồi nó nhổ, chậm rãi, và nói “Chết tiệt” và nó tiếp tục đi ra cổng cỡi dây buộc ngựa và nhảy lên. Nó vùng vẫy khi thằng này nhảy lên yên và khi đã ngồi trên đó rồi chúng chạy lồng trên đường như thể có cảnh sát đuổi sau lưng chúng. Chúng biến khỏi tầm nhìn, cả người lẫn ngựa trông như một cơn lốc bụi.

“Được rồi,” tôi nói. “Các ông hãy lấy lũ la của tôi,” tôi nói. Nhưng lão ta không lấy. Và thậm chí bọn họ cũng không ở lại, và thằng kia đuổi lũ kền kền suốt ngày trong nắng nóng nó cũng gần phát điên lên như phần lớn bọn chúng. “Dù sao, để thằng Cash lại đây,” tôi nói. Nhưng họ không làm thế. Họ làm một chiếc nệm rơm cho nó với những tấm chăn đặt trên nắp quan tài và đặt nó lên đấy đặt hòm dụng cụ của nó bên cạnh nó và tôi nhốt la của tôi vào chuồng và đẩy chiếc xe đi khoảng một dặm xuống đường.

“Nếu từ đây chúng tôi phiền ông,” Anse nói. “Xin ông cứ nói.”

“Vâng,” tôi nói. “Từ đây sẽ ổn. An toàn nữa. Nào bây giờ ta quay về dùng bữa tối.”

“Tôi cảm ơn ông,” Anse nói. “Chúng tôi đã có một chút đồ trong giỏ kia. Chúng tôi có thể tự lo được.”

“Các ông lấy từ đâu ra?” tôi hỏi.



“Chúng tôi mang từ nhà đi.”

“Thế thì bây giờ cũng ôi cả rồi,” tôi nói. “Quay về lấy ít đồ ăn nóng.”

Nhưng họ không quay về. “Tôi nghĩ chúng tôi có thể tự lo được,” Anse nói. Thế là tôi về nhà ăn cơm và mang cho họ một giỏ đồng thời một lần nữa cố nài họ trở về nhà.

“Tôi cảm ơn,” lão nói. “Tôi nghĩ chúng tôi có thể tự lo được.” Bởi vậy tôi để họ ở lại đó, ngồi xồm quanh một đồng lửa nhỏ, chờ đợi; có trời biết đợi gì.

Tôi về nhà. Tôi cứ nghĩ mãi về họ và về cái thằng cưỡi ngựa phóng đi. Và họ từ đây không nhìn nó nữa. Tôi đâu có thể trách nó. Không phải vì tôi không nữ ròi con ngựa ấy, mà vì muốn gỡ khỏi một gã ngu ngốc như Anse.

Ồ, đó là những gì tôi nghĩ lúc đó. Bởi vì quý bắt tôi nếu không có chuyện gì với một gã quý quá chết tiệt như Anse dường như anh bắt buộc phải giúp gã, mặc dầu anh biết ngay sau đó anh sẽ phải tự mắng mình vì gã. Bởi vì hôm sau khoảng một giờ sau bữa trưa Eustace Grimm người làm ở chỗ Snopes đến với một tốp la, kiếm Anse.

“Tôi nghĩ ông ấy với Anse không có buôn bán gì,” tôi nói.

“Ồ có đấy” Eustace nói. “Ông ấy chỉ muốn lấy con ngựa. Như tôi đã nói với ông Snopes, lúc ông ấy đang muốn bán đôi la lấy năm mươi đô la, bởi vì nếu ông chú Fenn của ông ấy vẫn còn giữ những con ngựa Texas của ông ấy, thì Anse không bao giờ..”

“Con ngựa à?” tôi hỏi. “Con trai Anse đã lấy ngựa chạy đi mất từ đêm qua, có lẽ bây giờ đã nửa đường tới Texas rồi, và Anse...”

“Tôi không biết ai đã đem nó đến,” Eustace nói. “Tôi không trông thấy họ. Tôi chỉ thấy con ngựa trong chuồng sáng nay khi tôi vào cho nó ăn, tôi nói với ông Snope và ông ấy bảo mang cặp la này đến đây.”

À vậy sáng nay là lần cuối cùng họ thấy nó, đúng là thế. Đến lễ Giáng Sinh chắc họ sẽ nhận được một bưu thiếp của nó gửi từ Texas, tôi nghĩ. Và nếu đó không phải là Jewel, thì có lẽ là tôi; bản thân tôi đã nợ lão nhiều như thế. Tôi thề rằng lão Anse này đã mê hoặc người ta, cách nào đó. Chà, cái thằng cha, quý bắt lão đi.

## VARDAMAN

Bây giờ chúng có bảy con, bay thành những vòng tròn đen nhỏ.

“Anh Darl nhìn kìa,” tôi nói. “Thấy không?”

Anh ấy nhìn lên. Chúng tôi nhìn chúng bay thành những vòng tròn đen cao không chuyển động.

“Hôm qua chúng chỉ có bốn con,” tôi nói.

Có nhiều hơn bốn con trong chuồng ngựa.

“Anh có biết em sẽ làm gì nếu chúng cố đậu trên xe lần nữa không?” tôi nói.

“Mày sẽ làm gì?” Darl nói.

“Em sẽ không để cho chúng đậu trên bà ấy,” tôi nói. “Em cũng không để chúng đậu cả trên anh Cash nữa.”

Cash bị ốm. Anh ấy bị ốm ở trên cái hòm. Nhưng mẹ tôi là một con cá.

“Chúng ta phải tìm ít thuốc uống ở Mottson,” bố nói. “Tao nghĩ chúng ta nhất định phải..”

“Anh cảm thấy thế nào, anh Cash?” Darl hỏi.

“Không khó chịu gì cả,” Cash nói.

“Anh có muốn kê cao lên chút nữa không?” Darl hỏi.

Cash có một cái chân gãy. Anh ấy đã có hai cái chân gãy. Anh ấy nằm trên cái hòm với cái chăn cuộn lại kê dưới đầu và một cục gỗ kê dưới đầu gối.

“Tao nghĩ đáng lẽ ta nên để nó lại nhà Armstid,” bố nói.

Tôi không bị gãy chân và bố không bị gãy chân và anh Darl cũng không. “Đó chỉ là một va chạm,” anh Cash nói. “giống như hai hòn đá lửa đánh vào nhau ấy mà. Không khó chịu gì đâu.” Jewel đã bỏ đi rồi. Anh ấy với con ngựa đã bỏ đi vào lúc ăn tối.

“Đó là bởi vì bà ấy không buồn về chúng ta,” bố nói. “Có chúa biết, bố đã làm tất cả như một người đàn ông” “Có phải vì mẹ của anh Jewel là một con ngựa không, anh Darl?”

“Có lẽ tao có thể kéo những sợi dây thừng này căng hơn chút nữa,” Darl nói.

Đó là lý do tại sao cả tôi và Jewel ở trong nhà kho và mẹ ở trong xe, bởi vì con ngựa thì sống trong chuồng và tôi phải liên tục đuổi những con kền kền đi khỏi.

“Cứ làm đi nếu mày muốn,” Cash nói. Và Dewey Dell chưa bị gãy chân và tôi chưa bị. Cash là anh tôi.

Chúng tôi dừng lại. Khi Darl nói lỏng dây thừng Cash lại bắt đầu đổ mồ hôi. Răng anh nhe ra.

“Đau không?” Darl hỏi.

“Tao nghĩ mày nên kéo nó,”Cash nói.

Darl kéo mạnh dây thừng. Răng anh Cash nhe ra.

“Anh đau à?”Darl hỏi.

“Không, anh không đau đâu,” Cash nói.

“Anh có muốn bố cho xe đi chậm hơn?” Dash nói.

“Không,” Cash nói. “Không có thời gian để dừng đình đâu. Anh không đau đâu mà.”

“Chúng ta phải tìm ít thuốc uống ở Mottson,” bố nói. “Tao nghĩ chúng ta nhất định phải...”

“Bảo bố tiếp tục đi.” Cash nói. Chúng tôi tiếp tục đi. Dewey Dell ngả người ra sau và lau mặt cho anh Cash. Cash là anh tôi. *Nhưng mẹ Jewel là một con ngựa. Mẹ tôi là một con cá. Darl bảo khi chúng tôi xuống nước lần nữa, tôi có thể thấy bà ấy và Dewey Dell bảo, Bà ấy nằm trong hòm, làm thế nào bà ấy ra được? Bà ấy ra qua những cái lỗ tôi đã khoan, chui vào nước, tôi nói và khi chúng tôi xuống nước lần nữa, tôi sẽ thấy bà ấy. Mẹ tôi không ở trong cái hòm đó. Mẹ tôi không có mùi như thế. Mẹ tôi là một con cá.*

“Những cái bánh ấy sẽ trông rất đẹp khi chúng ta đến Jefferson” Darl nói.

Dewey Dell không nhìn quanh.

“Mày cố gắng mà bán chúng ở Mottson,” Darl nói.

“Bao giờ chúng ta đến Mottson, anh Darl?” tôi hỏi.

“Ngày mai,” Darl nói. “Nếu lũ la này không gục giữa đường. Snopes đã cho chúng nó ăn mạt cửa chắc?”

“Sao ông ấy lại cho chúng ăn mạt cửa, anh Darl?” tôi hỏi.

“Nhìn này,” Darl nói. “Thấy không?”

Bây giờ chúng có chín, bay cao thành những vòng tròn đen nhỏ trên cao.

Khi chúng tôi đi đến chân đồi bố dừng lại và Darl và tôi và Dewey Dell bước ra. Anh Cash không bước được vì anh ấy có một cái chân bị gãy. “Đi lên, mấy con la này,” bố nói. Những con la bước nặng nhọc; chiếc xe kêu răng rắc. Darl và Dewey Dell và tôi đi bộ sau chiếc xe, lên đồi. Khi chúng tôi lên đến đỉnh, bố dừng xe lại và chúng tôi lại lên xe.

Bây giờ chúng có mười con, bay cao thành những vòng tròn đen cao nhỏ trên bầu trời .

## MOSELEY

Tôi tình cờ nhìn lên và thấy cô ta ở bên ngoài cửa sổ, nhòm vào. Không sát cửa kính và không nhìn nhất định vào một vật gì, chỉ đứng đó với đầu quay hướng này và mắt nhìn tôi và hơi chớp chớp, như thể cô đang chờ một dấu hiệu. Khi tôi ngẩng lên lần nữa thì cô ấy đang bước vào qua cửa.

Cô ta dường như lúng búng điều gì ở chỗ bình phong, rồi bước vào. Cô ta đội một chiếc mũ rơm vành cứng và ôm một bọc gói bằng giấy báo: tôi nghĩ cô ta có nhiều lắm là hai trăm xu hay một đô la là cùng, và sau khi cô ta đứng quanh quần đó một hồi, có lẽ cô ta sẽ mua một chiếc lược rẻ tiền hay một chai nước rửa mặt, bởi vậy trong khoảng một phút tôi không động gì đến cô, trừ nhận xét rằng cô ta đẹp một cách rầu rĩ và lúng túng ngượng nghịu, và rằng sau khi cô mua bất cứ thứ gì mà cuối cùng cô đã quyết định, trông cô sẽ đẹp hơn nhiều trong chiếc váy bằng vải bông kẻ và nước da của chính cô. Hoặc hỏi cô muốn gì. Tôi biết rằng cô ta đã quyết định trước khi bước vào. Nhưng phải để cho người ta có thời gian trấn tĩnh. Bởi vậy tôi tiếp tục việc đang làm, tính cứ để Albert ra phục vụ cô ta. Cậu này đang lúi húi chỗ vòi nước bỗng dừng tay và đến nói với tôi.

“Cô gái kia,” cậu ta nói. “Ông nên ra xem cô ta cần gì.”

“Thế cô ta muốn gì?”

“Tôi không biết. Tôi không thể hỏi được điều gì từ cô ấy. Ông nên hỏi cô ấy.”

Bởi vậy tôi đi vòng ra góc nhà. Tôi thấy cô ta đi chân đất, đứng thoải mái trên những bàn chân bệt trên nền nhà, như thể cô vẫn quen đứng như thế. Cô ta nhìn tôi, căng thẳng, tay cầm bọc; tôi thấy cô ta có một cặp mắt đen láy như

chưa bao giờ tôi từng thấy, và cô là một người lạ mặt. Tôi nhớ trước nay chưa bao giờ gặp cô ở Mottson. “Tôi có thể giúp gì cho cô?” tôi nói.

Cô ta vẫn không nói gì. Cô ta nhìn tôi chăm chăm không chớp. Rồi cô nhìn lại cậu trai ở chỗ vòi nước. Rồi cô nhìn lướt qua tôi, về phía sau tiệm thuốc.

“Cô cần tìm chỗ đi toa lét chẳng?” tôi nói. “Hay cô cần mua thuốc?”

“Thuốc, vâng” Cô lại liếc nhanh ra chỗ vòi nước. Bởi vậy tôi nghĩ có lẽ mẹ cô hay ai đó đã bảo cô đến mua một số thuốc nước phụ khoa và cô ta xấu hổ không dám hỏi. Tôi nghĩ với nước da như của cô thì không phải bản thân cô ta là người dùng thuốc ấy, chưa nói đến còn lâu cô mới đủ lớn để hiểu nó dùng làm gì. Nó là nỗi xấu hổ, cái cách mà họ tự dày vò bản thân mình. Nhưng một tiệm thuốc thì phải dự trữ nó, nếu không muốn phá sản trong đất nước này.

“Ồ,” tôi nói. “Cô dùng gì? Chúng tôi có..” Cô ta lại nhìn tôi như thể bảo im đi, và lại nhìn về cuối tiệm thuốc.

“Tôi muốn ra đăng sau kia,” cô ta nói

“Được,” tôi nói. Anh cần phải chiều ý họ. Nhờ đó anh tranh thủ được thời gian. Tôi theo cô ta ra sau. Cô ta đặt tay lên cánh cổng. “Trong này không có gì ngoài hòm đờn thuốc,” tôi nói. “Cô cần gì?” Cô ta dừng lại và nhìn tôi. Như thể cô vừa nhắc một cái nắp nào đó ra khỏi mặt cô, đôi mắt của cô. Chính là đôi mắt của cô: vừa lầm lì vừa hy vọng và bỗng dừng sẵn sàng tuyệt vọng vào ngay lúc đó. Nhưng cô ta đang có chuyện rắc rối gì đó, tôi thấy rõ như thế. “Cô có chuyện gì?” tôi hỏi. “Hãy nói với tôi cô muốn gì. Tôi đang bận lắm.” Tôi không có ý hối thúc cô, nhưng tôi không có nhiều thời gian như cô.

“Đây là chuyện rắc rối của phụ nữ,” cô ta nói.



“Ồ,” tôi nói. “Có thể thôi à?” Tôi nghĩ có lẽ cô ta trẻ hơn bề ngoài của cô, và lần có kinh đầu tiên đã làm cô ta sợ, hay là nó hơi bất thường thế nào đó như thường thấy ở những cô gái trẻ. “Mẹ cô đâu? Cô có mẹ không?”

“Bà ấy ở ngoài xe đàng kia,” cô ta nói.

“Sao không nói với bà ấy trước khi cô định uống bất kỳ thứ thuốc gì. Bất cứ người phụ nữ nào cũng sẵn sàng chỉ dẫn cho cô.” Cô ta nhìn tôi, và tôi nhìn lại cô và hỏi: “Cô bao nhiêu tuổi?”

“Mười bảy,” cô ta nói.

“Ồ, tôi nghĩ có lẽ cô...” Cô ta vẫn nhìn tôi. Nhưng lúc đó, trong đôi mắt ấy tất cả trông như không có tuổi và cũng đã biết hết mọi sự đời. “Cô có đều, hay không đều lắm?”

Cô ta không nhìn tôi nữa nhưng không nhúc nhích. “Vâng.” Cô nói. “Vâng, có lẽ thế.”

“Vâng cái gì?” tôi nói. “Cô không hiểu à?” Đây là một tội lỗi và sự nhục nhã, nhưng dù sao, họ đã mua nó từ ai đó. Cô ta đứng đó, không nhìn tôi. “Cô cần một thứ gì để nó hết?” Tôi nói. “Có phải thế không?”

“Không,” cô ta nói. “Là cái đó. Nó đã hết rồi.”

“Sao, cái gì?” cô ta hơi cúi mặt xuống một chút, im lìm, như thể tất cả họ đều làm thế trong quan hệ với đàn ông khiến anh ta chẳng biết sét đánh đến từ phương nào. “Cô chưa có chồng, đúng không?”

“Chưa.”

“Ồ,” tôi nói. “Cô hết đã bao lâu rồi? Khoảng năm tháng?”

“Chỉ mới khoảng hai,” cô ta nói.

“À, trong tiệm của tôi tôi không có thứ gì mà cô muốn mua đâu,” tôi nói “ngoài cái nùm vú cao su. Tôi khuyên cô nên mua nó và trở về nói với bố cô, nếu cô có bố, và bảo ông ấy nhờ ai mua cho cô một cái giấy giá thú. Có phải đó là thứ cô cần?”

Cô ta đứng trơ ra đó, không nhìn tôi.

“Tôi có tiền để trả cho ông,” cô ta nói.

“Đó là tiền của cô, hay là tiền anh ta hành động như một người đàn ông đã cho cô?”

“Anh ấy cho tôi. Mười đô la. Anh ấy nói chỗ ấy là đủ.”

“Một nghìn đô la cũng không đủ trong tiệm thuốc của tôi và mười xu cũng không đủ,” tôi nói. “Cô nghe lời khuyên của tôi rồi về nhà và nói với bố cô hoặc các anh cô nếu cô có anh, hoặc người đàn ông đầu tiên cô gặp trên đường phố.”

Nhưng cô ta không nhúc nhích. “Lafe nói tôi có thể làm ở một tiệm thuốc. Anh ấy bảo tôi nói với ông tôi và anh ấy sẽ không bao giờ nói với ai rằng ông đã bán nó cho chúng tôi.”

“Và tôi thì chỉ mong cái anh chàng Lafe quý hóa của cô tự mình đến đây để làm chuyện đó, đấy là điều tôi muốn. Tôi không biết: có lẽ lúc đó cô có chút

tôn trọng anh ta chẳng? Vậy cô có thể quay về và bảo với anh ta rằng tôi nói thế đấy - nếu lúc này anh ta không đang trên đường đi Texas, điều này tôi không nghi ngờ. Tôi, một dược sĩ đáng kính, tôi bán tiệm thuốc này và nuôi gia đình và là một thành viên giáo hội đã năm mươi sáu năm nay trong thị trấn này. Tôi sẵn lòng đích thân nói chuyện với những người thân của cô, chỉ cần tôi biết được họ là ai.”

Lúc này cô ta nhìn tôi, đôi mắt và mặt cô hơi đỏ đẫm giống như lúc đầu tôi nhìn thấy cô qua kính cửa sổ. “Tôi không biết,” cô ta nói. “Anh ấy bảo tôi có thể mua được thứ gì đó ở tiệm thuốc. Anh ấy nói có thể họ không muốn bán nó cho tôi, nhưng nếu tôi có mười đô la và nói với họ tôi sẽ không bao giờ nói với ai...”

“Anh ta không nói tiệm thuốc này,” tôi nói. “Nếu anh ta nói và nhắc tên tôi, tôi thách anh ta chứng minh được. Tôi thách anh ta nhắc lại hoặc tôi sẽ truy tố anh ta ra pháp luật, và cô có thể nói với anh ta điều đó.”

“Nhưng có thể có tiệm thuốc khác sẽ...” cô ta nói.

“Tôi không muốn biết điều đó. Tôi, đó là \_” Lúc đó tôi nhìn cô ta. Nhưng họ có cuộc sống khó khăn; đôi khi một người đàn ông... nếu có thể có sự tha thứ cho tội lỗi, nhưng không phải tội này. Và khi đó, cuộc sống không được làm dễ dàng cho những người, họ thậm chí không có bất kỳ lý do gì để sống tốt và chết. “Cô nhìn đây,” tôi nói. “Cô nghĩ cái ý nghĩ ấy trong đầu cô. Chúa cho cô những gì cô có, thậm chí người dùng cả cái ác để làm điều đó; cô để Ngài lấy nó ra khỏi cô nếu đó là ý của Ngài làm thế. Cô trở về gặp Lafe rồi cô và anh ta lấy mười đô la ấy để làm đám cưới.”

“Lafe nói tôi có thể lấy mười đô la này để mua thứ gì đó ở tiệm thuốc,” cô ta nói.

“Thế thì đi mà mua,” tôi nói, “Nhưng cô không mua được nó ở đây.”

Cô ta đi ra, mang theo chiếc bọc, bàn chân cô lệt sệt trên sàn nhà. Đến cửa cô lại nói lúng búng điều gì và bước ra ngoài. Qua cửa kính tôi trông thấy cô đi xuống phố.

Chính Albert là người kể cho tôi phần còn lại của câu chuyện. Cậu ta nói chiếc xe la dừng trước cửa tiệm đồ sắt Grummer, những người phụ nữ đi qua đi lại rải rác trên đường phố phải dùng mũi xoa bịt mũi, và đám đông đàn ông và trẻ con che mũi đứng vây quanh chiếc xe, nghe viên cảnh sát trưởng đang cãi nhau với người đàn ông kia. Ông ta là người đàn ông cao gầy ngồi trong xe, nói rằng đây là đường phố công cộng và ông ta nghĩ ở đây ông ta cũng có nhiều quyền như bất cứ ai, và người cảnh sát trưởng bảo ông ta phải đi đi; người dân ở đây không thể chịu được. Xác chết đã tám ngày, Albert nói. Họ đến từ một nơi nào đó ngoài hạt Yoknapatawpha, cố đi đến Jefferson với cái xác này. Nó giống như một miếng pho mát thối ném vào tổ kiến, trong chiếc xe nát ấy và người ta chỉ sợ nó vỡ tung thành nhiều mảnh trước khi họ ra được khỏi thị trấn, với chiếc hòm tự đóng và một gã khác gầy chân nằm trên một chiếc chăn trên nóc của nó, và ông bố với thằng bé con ngồi trên ghế và ông cảnh sát trưởng cố làm cho họ đi ra khỏi thị trấn.

“Đây là đường phố công cộng,” người đàn ông nói. “Tôi nghĩ chúng tôi có thể dừng lại để mua một số thứ cũng như những người khác. Chúng tôi có tiền để trả, và không có pháp luật nào nói một người không thể tiêu tiền nơi hãn muốn.”

Họ đã dừng lại để mua một ít xi măng. Một đứa con khác đang ở trong cửa hàng Grummet cố làm cho Grummet mở một bao và bán cho nó mười xu, cuối cùng Grummet đành phải mở một bao để tống khứ nó đi. Họ muốn mua xi măng để chữa cái chân cho anh chàng kia thế nào đó.

“Thế nào, các ông giết anh ta mất,” ông cảnh sát trưởng nói. “Các ông sẽ làm cho anh ta mất cái chân. Các ông đưa anh ta đến một bác sĩ, và các ông đem chôn cái này ngay khi có thể. Các ông có biết rằng ông có thể vào tù vì gây nguy hiểm cho sức khỏe cộng đồng không?”

“Chúng tôi đang cố gắng làm hết sức mình,” người cha nói. Rồi ông ta kể câu chuyện dài lê thê về việc họ phải chờ chiếc xe trở lại như thế nào, chiếc cầu bị sập ra sao và họ đã phải đi tám dặm tìm chiếc cầu khác và nó lại cũng sập, do đó họ quay lại và lội qua quãng cạn và những con la bị chết đuối, và họ kiếm được lũ la khác như thế nào, và thấy rằng con đường đã bị cuốn trôi và họ phải đi vòng qua mãi Mottson, và lúc đó thẳng đi mua xi măng đã về và bảo ông ấy thôi đi.

“Chúng tôi sẽ đi ngay,” anh ta nói với viên cảnh sát trưởng.

“Chúng tôi không có ý định làm phiền ai,” ông bố nói.

“Anh đưa anh này đến bác sĩ,” viên cảnh sát trưởng nói với người mang xi măng về.

“Tôi nghĩ anh ấy sẽ ổn thôi,” anh ta nói.

“Không phải chúng tôi nhần tâm,” viên cảnh sát trưởng nói. “Nhưng tôi nghĩ anh cũng có thể tự thấy nó sẽ ra thế nào.”

“Được” người kia nói. “Chúng tôi sẽ đi ngay khi Dewey Dell về. Nó đi gửi một bưu kiện.”

Thế là họ cứ đứng đó, những người kia quay lưng đi lấy khăn tay che mặt, cho đến lúc cô gái kia xuất hiện với cái gói bọc giấy báo.

“Đi nào,” anh chàng mua xi măng nói, “Chúng ta đã mất quá nhiều thời gian rồi.” Thế là họ lên xe và đi. Và khi tôi đi ăn tối dường như tôi vẫn còn người thấy nó. Và hôm sau ông cảnh sát trưởng và tôi bắt đầu khịt khịt và nói, “có người thấy gì không?”

“Có lẽ giờ này họ đã đến Jefferson rồi,” ông ta nói.

“Hoặc trong tù. Vâng, ơn Chúa may không phải nhà tù của chúng ta.”

“Đúng thế,” ông ta nói.

## DARL

“Đây rồi,” bố nói. Ông kéo lũ la và ngồi nhìn ngôi nhà. chúng ta có thể kiếm ít nước đằng kia.

“Được,” tôi nói. “Mày phải đi mượn họ cái gầu, Dewey Dell ạ.”

“Có Chúa biết,” bố nói “Tôi không phải chịu ơn ai, có Chúa biết.”

“Nếu mày thấy một chiếc can to to, mày mang lại đây” Dewey Dell xuống khỏi xe, mang theo cái bọc. “Ở Mottson những chiếc bánh ấy khó bán hơn mày tưởng đấy” tôi nói. Làm thế nào những cuộc đời chúng tôi thoát ra thành lạng gió, vô thanh, những cử chỉ mệt mỏi kết cục một cách mệt mỏi, những tiếng vọng của những niềm hưng phấn cũ mà không có ngón tay nào lướt trên những sợi dây đàn nào: hoang hôn xuống chúng tôi đông cứng lại thành những dáng điệu giận dữ, trong tư thế của những con búp bê chết. Cash bị gãy chân và bây giờ mặt cửa lại hết rồi. Anh đang bị chảy máu đến chết anh Cash.

“Tôi không phải chịu ơn ai” bố nói. “Có Chúa biết.”

“VẬY bố tự đi lấy nước đi”, tôi nói. “Có thể dùng cái mũ của Cash.”

Lúc con Dewey Dell quay về có một người đàn ông cùng đi với nó. Người đó đứng lại còn nó đi tiếp, hẳn đứng đó một lúc sau trở lại ngôi nhà và đứng trước cổng, quan sát chúng tôi.

“Chúng ta cố gắng không nâng nó xuống,” bố nói. “Ta có thể cứ để nó ở đây mà chữa.”

“Anh có muốn được nâng xuống không, anh Cash?” tôi nói.

“Ngày mai chúng ta có đến được Jefferson không?” anh hỏi. Anh ấy đang nhìn chúng tôi, mắt anh có vẻ dò hỏi, chăm chú, và buồn. “Tôi có thể chịu được đến lúc đó.”

“Nó sẽ giúp con dễ chịu hơn,” bố nói. “Để cho xương khỏi cọ xát vào nhau,”

“Tôi có thể chịu được đến lúc đó,” Cash nói. “Dừng lại thế này mất thời gian lắm.”

“Chúng ta đã mua được xi măng rồi,” bố nói.

“Tôi có thể chịu được đến lúc đó,” Cash nói. “Chỉ còn một ngày nữa thôi. Đừng ngại nói đến chuyện đó.” Anh nhìn chúng tôi, đôi mắt anh mở to trên bộ mặt tái xám, dò hỏi. “Nó sẽ khỏi thôi.”

“Chúng ta đã mua rồi,” bố nói.

Tôi trộn xi măng trong cái chậu, rót nước chậm chậm vào và khuấy thành những cuộn đặc màu xám. Tôi bưng chậu lên xe để Cash nhìn. Anh nằm ngửa, bóng anh nổi trên nền trời một hình nghiêng gày guộc, khổ hạnh và sâu thẳm. “Anh nhìn xem có được không?” tôi hỏi.

“Em đừng cho quá nhiều nước, nếu không nó khó đông,” anh nói.

“Thế này quá nhiều hở anh?” tôi hỏi.

“Có lẽ em nên lấy thêm ít cát,” anh ấy nói. “Chỉ một ngày nữa thôi” anh nói, “anh không thấy phiền đâu.”



Vardaman xuống đường đi ngược về nơi chúng tôi vừa vượt qua con đường nhánh và mang về một ít cát. Nó chậm rãi rắc cát xuống những cuộn đặc trong chậu. Tôi lại vào trong xe.

“Thế này được chưa anh?”

“Được. Anh có thể chịu được. Anh không thấy khó chịu đâu.”

Chúng tôi cời những thanh nẹp ra và chậm chậm rút xi măng lên chân anh.

“Cẩn thận đấy,” Cash nói. “Cố gắng đừng đánh đổ lên nó.”

“Vâng,” tôi nói. Dewey Dell xé một mảnh giấy báo từ cái bọc và lau sạch xi măng trên nắp hòm khi nó chảy từ chân Cash xuống.

“Anh cảm thấy thế nào?” tôi hỏi

“Tốt lắm,” anh nói. “Nó mát. Anh cảm thấy dễ chịu.”

“Chỉ cần nó tốt cho con.” Bố nói. “Bố xin lỗi con, trong chuyện này bố cũng không lường trước được hơn con.”

“Con thấy dễ chịu,” Cash nói.

Giá mà có thể gỡ ra thời gian. Thế là tuyệt. Sẽ là tuyệt nếu anh có thể gỡ thời gian ra.

Chúng tôi thay nẹp, thay dây buộc, thắt chặt nó lại, xi măng đặc xám từ từ tràn ra chỗ những dây buộc. Anh Cash nhìn chúng tôi với cái nhìn lạnh lẽ, sâu thẳm của anh.

“Buộc thế này cho nó chắc,” tôi nói.

“Ày,” Cash nói. “Cám ơn.”

Rồi tất cả chúng tôi kéo lên xe và nhìn anh. Nó đang chạy trên đường phía sau chúng tôi, lưng gõ, mặt gõ, chỉ cử động từ hông trở xuống. Nó chạy đến nơi không nói một lời, với đôi mắt xanh nhạt lạnh lùng trên bộ mặt cực kỳ âm đạm, và nhảy vào xe.

“Đây là một quả đồi,” bố nói. “Tao nghĩ chúng mày phải xuống đi bộ.”

## VARDAMAN

Darl và Jewel và Dewey Dell và tôi đi bộ lên đồi theo sau chiếc xe. Jewel đã quay về. Anh ấy đi lên đường và nhảy lên xe. Anh ấy đi bộ. Anh ấy không cười ngửa nữa. Jewel là anh tôi. Cash là anh tôi. Cash có một cái chân gãy. Chúng tôi đã chữa cho chân của Cash nên nó không đau. Cash là anh tôi. Jewel cũng là anh tôi. Nhưng anh ấy không có một cái chân gãy.

Bây giờ chúng có bảy, bay cao thành những vòng tròn đen cao.

“Ban đêm chúng nó ở đâu, anh Cash?” tôi hỏi. “Khi chúng ta nghỉ ở chuồng gia súc ban đêm thì chúng nó ở đâu?”

Quả đồi mất hút trên bầu trời. Mặt trời nhô lên từ sau quả đồi và những con la và bố và chiếc xe đi trên mặt trời. Anh không thể trông thấy họ, đi bộ chậm chậm trên mặt trời. Ở Jefferson nó đỏ trên đường ray sau cửa kính. Đường ray chạy sáng lóa vòng quanh vòng quanh. Dewey Dell bảo thế.

Tối nay tôi sẽ xem chúng ở đâu trong khi chúng tôi ở trong chuồng gia súc.

## DARL

“Jewel,” tôi hỏi “Mày là con ai?”

Gió mát thổi từ trong nhà trại ra, nên chúng tôi để bà dưới gốc táo, nơi ánh trăng chiếu qua cây táo soi lốm đốm trên thành hòm, bên trong nó bà đang trong giấc ngủ dài thỉnh thoảng nói chuyện bằng dòng chảy âm ỉ bực ra thành những tiếng óc ách rì rầm và bí ần. Tôi bấm Vardaman đến nghe. Khi chúng tôi đến gần một con mèo từ đó nhảy vọt xuống và những móng vuốt và đôi mắt bạc của nó biến vào bóng tối.

“Mẹ của mày là một con ngựa, nhưng ai là bố mày, Jewel?”

“Mày là thằng chó đẻ nói dối.”

“Đừng gọi tao thế,” tôi nói.

“Mày là thằng chó đẻ nói dối.”

“Mày đừng gọi tao thế chứ, Jewel,” tôi nói. Trong ánh trăng từ trên cao rơi xuống đôi mắt nó trông như những đốm giấy trắng dán trên một quả bóng đặt trên cao.

Sau bữa tối Cash bắt đầu hơi đổ mồ hôi. “Trời bắt đầu hơi nóng một chút,” anh nói. “Có lẽ tại mặt trời đã chiếu cả ngày.”

“Anh có muốn rưới ít nước lên đấy không?” chúng tôi hỏi. “May ra chúng làm dễ chịu một chút.”

“Cám ơn,” Cash nói. “Đó là tại mặt trời chiếu lên nó, anh nghĩ thế. Lẽ ra anh nghĩ nên đẩy nó lại”

“Lẽ ra chúng em nên nghĩ điều đó,” chúng tôi nói. “Anh làm sao biết được.”

“Anh thậm chí không nhận thấy nó nóng lên thế. Lẽ ra anh nên để ý đến nó.”

Thế là chúng tôi rưới nước lên nó. Cẳng chân và bàn chân anh dưới lớp xi măng trông như thể bị luộc chín.

“Anh thấy dễ chịu hơn không?” chúng tôi hỏi.

“Cám ơn,” Cash nói. “Anh thấy dễ chịu.”

Dewey Dell lấy vạt áo của nó lau mặt cho anh.

“Anh cố ngủ đi một tí xem có được không?” chúng tôi nói.

“Được,” anh nói. “Anh thật cảm ơn. Bây giờ anh thấy dễ chịu rồi.”

“*Jewel,*” tôi nói. “*Bố mày là ai, Jewel?*”

*Mày đồ chó chết, đồ chó chết.*

## VARDAMAN

Bà ấy nằm dưới cây táo và Darl và tôi đi xuyên qua ánh trăng và con mèo nhảy xuống và chạy đi và chúng tôi có thể nghe thấy bà bên trong hòm gỗ.

“Có nghe thấy không?” Darl nói. “Để tai gần vào.”

Tôi đặt tai tôi gần vào và tôi có thể nghe thấy bà. Chỉ có điều tôi không thể nói là bà nói gì.

“Bà ấy đang nói gì thế, anh Darl?” tôi hỏi. “Bà ấy đang nói với ai thế?”

“Bà ấy đang nói với Chúa,” Darl nói. “Bà ấy đang cầu Chúa cứu giúp bà ấy.”

“Bà ấy muốn Chúa làm gì?” tôi hỏi.

“Bà ấy muốn Người giấu bà ấy khỏi tầm mắt của con người.” Darl nói.

“Tại sao bà ấy lại muốn Người giấu bà ấy khỏi tầm mắt của con người, anh Darl?”

“Để bà ấy vĩnh biệt cuộc đời,” Darl nói.

“Tại sao bà ấy lại muốn vĩnh biệt cuộc đời, anh Darl?”

“Nghe này” Darl nói. Chúng tôi lắng nghe. Chúng tôi nghe thấy bà ấy lật sang nằm nghiêng. “Nghe này” Darl nói.

“Bà ấy lật rồi.” Tôi nói. “Bà ấy đang nhìn em xuyên qua gỗ.”

“Ừ,” Darl nói.

“Sao bà ấy nhìn xuyên qua gỗ được, anh Darl?”

“Đến đây,” Darl nói. “Chúng ta phải bắt bà ấy im lặng. Đến đây.”

“Bà ấy không thể nhìn ra ngoài này, vì các lỗ ấy ở trên nóc,” tôi nói. “Làm sao bà ấy nhìn được, anh Darl?”

“Chúng mình vào xem anh Cash ra sao,” Darl nói.

*Và tôi thấy một chuyện mà chị Dewey Dell bảo tôi đừng nói với ai.*

Anh Cash đang ốm ở chân. Chiều nay chúng tôi đã chữa chân anh ấy, nhưng anh ấy lại bị ốm ở đấy nữa, nằm trên giường. Chúng tôi dội nước lên chân anh ấy và sau đó anh ấy thấy dễ chịu.

“Anh dễ chịu rồi,” Cash nói. “Anh cảm ơn các em.”

“Anh cố gắng ngủ đi một chút,” chúng tôi nói.

“Anh dễ chịu rồi,” Cash nói. “Anh cảm ơn các em.”

*Và tôi thấy một chuyện mà chị Dewey Dell bảo tôi đừng nói với ai. Chuyện ấy không phải về bố và nó không phải về anh Cash và nó không phải về anh Jewel và nó không phải về chị Dewey Dell và nó không phải về tôi.*

Dewey Dell và tôi đang sắp sửa ngủ trên nệm rơm. Nó ở cạnh cổng sau, nơi chúng tôi có thể nhìn thấy nhà kho chuồng, và ánh trăng chiếu trên nửa nệm rơm và chúng tôi vẫn đang nằm nửa trong trắng nửa trong đen, với ánh trăng trên đùi chúng tôi, và lúc đó tôi sắp sửa thấy chúng nó ở đâu vào ban đêm trong khi chúng tôi ở trong khu nhà kho chuồng. Đêm nay chúng tôi không ở trong khu nhà kho chuồng và tôi có thể nhìn thấy khu nhà kho chuồng và do đó tôi sắp sửa thấy chúng nó ở đâu vào ban đêm.

Chúng tôi nằm trên nệm rơm, với chân chúng tôi ở trong trắng.

“Trông này,” tôi nói. “Chân em trông đen, chân chị trông cũng trắng”

“Ngủ đi,” Dewey Dell nói.

Jefferson còn xa một mẫu.

“Chị Dewey Dell này,” tôi nói. “Bây giờ chưa phải Giáng Sinh, sao nó có ở đó được?”

Nó chạy vòng quanh vòng quanh đường ray sáng loáng. Rồi đường ray chạy sáng loáng vòng quanh vòng quanh.

“Cái gì có ở đó?”

“Đoàn tàu đó. Trong tủ kính”

“Mày ngủ đi. Sáng mai mày có thể xem nó có đó không.”

Có lẽ ông già Noel sẽ không biết chúng là trẻ con thành phố.



“Chị Dewey Dell.”

“Ngủ đi. Ông ấy sẽ không để cho một thằng bé thành phố nào có nó.”

Nó nằm trong tủ kính, đồ chói trên đường ray, và đường ray chạy sáng loáng vòng quanh vòng quanh. Nó làm lòng tôi đau quặn lại. Và sau đó là bố và Jewel và Darl và thằng con của ông Gillespie. Những cái chân của thằng con ông Gillespie thò ra bên dưới cái áo ngủ của nó. Khi nó ra dưới trăng, những cái chân của nó xoắn lại. Chúng nó đi quanh nhà về phía cây táo.

“Họ sắp làm gì đấy, chị Dewey Dell?”

Chúng nó đi quanh nhà về phía cây táo.

“Em có thể ngủi thấy bà ấy” tôi nói. “Chị có ngủi thấy bà ấy không?”

“Im đi,” Dewey Dell nói. “Gió đã đổi hướng. Ngủ đi.”

Và thế là tôi sắp biết chúng nó ở đâu vào ban đêm rồi. Họ đến quanh ngôi nhà, đi qua sân dưới ánh trăng, khiêng bà ấy đi trên vai họ. Họ khiêng bà ấy xuống nhà kho chuồng, ánh trăng chiếu nhạt nhẽo và im lặng trên bà ấy. Rồi họ trở lại và vào nhà. Trong khi họ ở dưới trăng, những cái chân của thằng con ông Gillespie xoắn lại. Và khi đó tôi đợi và tôi bảo Dewey Dell? và sau đó tôi đợi và tôi sau đó tôi đi tìm xem chúng ở đâu ban đêm và tôi thấy một điều mà Dewey Dell bảo tôi đừng nói với ai.

## DARL

Giữa khung cửa tối đen nó dường như hiện ra từ bóng tối gầy như một con ngựa đua trong bộ quần áo lót. Nó nhảy xuống đất, trên mặt nó là cơn điên giận sừng sốt. Nó đã nhìn tôi không quay đầu hoặc đưa mắt trong đó nỗi giận dữ bùng bùng như hai ngọn đuốc. “Nào,” nó vừa nói vừa chạy xuống dốc đến khu nhà trại.

Trong một lúc lâu hơn nó chạy loang loáng như ánh bạc dưới trăng, sau đó nổi bật lên như một hình phẳng rõ nét bằng sắt tây trên nền một vụ nổ đột ngột và vô thanh, khi toàn bộ vựa cỏ khô của khu nhà trại đồng loạt bốc cháy, như thể nó đã được nhồi thuốc súng.

Đằng trước, mặt tiền hình tam giác có cái lỗ vuông của khung cửa chỉ bị phá vỡ bởi cái dáng vuông bè bè của cỗ quan tài đặt trên những chiếc giá thấp nổi bật lên như một con bọ hung hình hộp. Đằng sau tôi bố, Gillespie và Mack và Dewey Dell và Vardaman từ trong nhà chạy xổ ra.

Nó dừng lại, lom khom trước cỗ quan tài, nhìn tôi giận dữ. Trên đầu, những ngọn lửa bùng bùng như tiếng sấm, thổi ào ào qua chúng tôi một cơn gió mát; trong đó chưa có chút nóng nào, và một đám cỏ vụn khô bỗng nhiên bị bốc lên và bị hút vào dọc theo chuồng ngựa nơi một con ngựa đang rống lên. “Nhanh lên,” tôi nói, “những con ngựa.”

Nó giận dữ nhìn tôi một lúc lâu hơn, rồi nhìn lên mái nhà, rồi nó chạy vào chuồng ngựa nơi những con ngựa đang rống lên. Nó đấm, và đá, âm thanh của những cú đánh ầm ầm hòa lẫn âm thanh của những ngọn lửa. Chúng vang lên như một đoàn tàu vô tận đi qua những trụ cầu dài vô hạn. Gillespie và Mack chạy vượt qua tôi, trong những chiếc áo ngủ dài đến đầu gối, gào lên, giọng của họ mảnh và cao và vô nghĩa đồng thời hoang dại sâu xa và buồn “...bò...

chuồng...” Vật áo ngủ của Gillespie bị gió thổi bay trước ông ta, phồng lên quanh những căng chân đầy lông lá.

Cửa chuồng ngựa bị đẩy đóng sập lại. Jewel dùng móng đẩy bật ra, và nó xuất hiện, lưng nó uốn cong lên, những bắp thịt nổi vòng lên qua quần áo khi nó ôm đầu ngựa kéo ra ngoài. Trong ánh lửa sáng rực đôi mắt con ngựa đảo mềm nhanh hoang dại, những bắp thịt của nó cuộn lên, nó hất mạnh đầu, nâng Jewel rời khỏi mặt đất. Nó kéo con ngựa đi, chậm rãi, quyết liệt, một lần nữa qua vai nó quăng lại tôi cái nhìn nhanh giận dữ. Khi đã ra ngoài chuồng con ngựa vẫn tiếp tục vùng vẫy và đá hậu về phía cửa chuồng cho đến khi Gillespie vượt qua tôi, trần như nhộng, chiếc áo ngủ của ông ta quấn quanh đầu con la và ông ta quất con ngựa điên kia ra ngoài cửa.

Jewel quay lại, chạy, nó nhìn lại cổ quan tài một lần nữa. Nhưng nó tiến đến. “Con bò đâu rồi?” nó hét lên, đi qua tôi. Tôi đi theo nó. Trong chuồng Mack đang vật lộn với một con la khác. Khi đầu nó quay ra ánh lửa tôi thấy đôi mắt nó cũng đảo điên dại, nhưng nó không kêu la gì hết. Nó chỉ đứng đó, nhìn Mack qua vai nó, lắc mạnh nửa thân sau về phía ông ta khi ông muốn đến gần nó. Ông ta nhìn lại chúng tôi, mắt và mồm ông ta là ba cái lỗ tròn trên mặt ông, những vết tàn nhang rải rác trên đó như những hạt đậu Hà Lan trên một cái đĩa. Giọng ông mỏng, cao và xa xăm.

“Tôi chẳng làm gì được...” dường như âm thanh từ môi ông vút ra bay lên cao và ra xa, rồi vọng lại chúng tôi mất hết hơi sức từ một khoảng cách mênh mênh. Jewel lướt qua chúng tôi, con la vạy mình và bất ngờ đá hậu, nhưng Jewel đã tóm được đầu nó. Nó ghé vào tai Mack. “Áo. Quấn quanh đầu nó.”

Mack nhìn chăm chăm sang tôi. Rồi ông ta lột nhanh chiếc áo ngủ ra khỏi người và ném nó lên đầu con la, khiến nó trở nên ngoan ngay lập tức. Jewel gào lên với ông: “Bò đâu? Bò?”

“Đằng sau,” Mack kêu. “Ngăn chuồng cuối.”

Con bò nhìn chúng tôi khi chúng tôi bước vào. Nó lùi vào góc, đầu cúi thấp, mồm vẫn còn nhai nhanh nhanh. Nhưng nó không chuyển động. Jewel dừng một lát, nhìn lên, rồi đột nhiên chúng tôi thấy toàn bộ nền chuồng đến vừa có khô tan biến. Nó biến thành lửa, một màn mỏng những tàn lửa trút xuống như mưa. Nó liếc quanh. Đằng sau dưới máng cỏ là chiếc ghế ba chân để vắt sữa. Nó nằm lấy và giơ lên đập mạnh vào ván tường sau. Nó đập vỡ một tấm ván, rồi tấm nữa, rồi tấm thứ ba, chúng tôi giạt tung những mảnh vụn. Trong khi chúng tôi đang lom khom trên chỗ tường hỏng có cái gì đó ủa mạnh vào chúng tôi từ đằng sau. Đó là con bò, bằng một hơi thở huyết lên như còi nó lao qua khe hở giữa chúng tôi ra ánh lửa sáng bên ngoài, cái đuôi nó dựng đứng lên và cứng như một cái chổi bị đóng băng dính vào cuối xương sống của nó.

Thằng Jewel quay trở lại chuồng. “Đây,” tôi nói. “Jewel!” Tôi tóm lấy tay nó, nó vịn tay tôi xuống. “Mày ngu lắm. Mày không thấy mày không thể đưa nó ra đằng sau kia à?” Hành lang trông như một ánh đèn pha biến thành mưa. “Nào đi,” tôi nói. “Vòng lối này.”

Khi chúng tôi đi qua quăng hở nó bắt đầu chạy. Tôi vừa chạy vừa kêu “Jewel!” Nó lao quanh một góc nhà. Khi tôi chạy đến chỗ đó thì nó đã gần đến một góc khác, chạy nổi bật trên nền ánh lửa như một hình cắt bằng sắt tây. Bố và Gillespie và Mack còn cách xa một quãng, nhìn nhà kho trại, đổ rục trên nền tối ở chỗ lúc này ánh trắng bị khuất. “Giữ lấy nó!” tôi nói. “Ngăn nó lại!”

Khi tôi chạy đến phía trước, nó đang vật lộn với Gillespie, kẻ thì gầy gò trong bộ đồ lót, người thì trần như nhộng. Trông hai người như hai cái trụ gạch trong kiến trúc Hy Lạp, bị ánh lửa đỏ tách hẳn ra khỏi toàn bộ thực tại. Tôi chưa kịp đến chỗ họ thì nó đã đánh Gillespie ngã xuống đất rồi quay người chạy trở lại vào chuồng gia súc.

Lúc này âm thanh của nó đã trở nên yên tĩnh, như âm thanh của một dòng sông. Chúng tôi nhìn quang cảnh tan chảy của cửa trước khi Jewel cúi mình

chạy đến đầu phía bên kia của cỗ quan tài và khom người xuống đó. Một lúc sau nó ngẩng lên và nhìn chúng tôi qua đám cỏ cháy rơi xuống như mưa giông như một bức rèm bằng những chuỗi hạt cháy đỏ, và tôi thấy cái dáng của mồm nó như đang gọi tên tôi.

“Jewel!” Dewey Dell kêu “Jewel!” Dường như lúc này tôi đang nghe sự tích tụ giọng nói của nó qua năm phút, và tôi nghe nó cào cào và giằng co khi bố và Mack giữ chặt nó, nó gào lên “Jewel! Jewel!” Nhưng nó không nhìn chúng tôi nữa. Chúng tôi thấy đôi vai của nó căng ra khi nó lật úp cỗ quan tài và trượt nó bằng một tay từ trên các chân niềng xuống. Nó cao lên lù lù đến khó tin, che lấp cả thẳng này: tôi đã không thể nào tin rằng Addie Bundren lại cần nhiều chỗ như thế để nằm cho thoải mái bên trong nó; vì chỉ khoảnh khắc sau nó dựng đứng lên trong khi cơn mưa lửa rắc trên nó những đốm bùng ra như thể chúng sinh ra những tia lửa khác từ sự tiếp xúc ấy. Rồi nó đổ nhào về phía trước, có được động lượng, để Jewel lộ ra và trận mưa lửa trên nó trong những tia lửa đang sinh ra, khiến nó trông như bị bao bọc trong một quầng lửa. Không dừng tay lật và lại ngẩng lên, tạm nghỉ, rồi từ từ đẩy nó lên phía trước và qua màn lửa. Lần này Jewel cười lên nó, bám chặt vào nó, cho đến khi nó đổ sầm xuống và quầng thẳng này ra hẳn phía trước và Mack đâm sầm vào mùi thịt cháy thoang thoảng và đập vào những cái lỗ có mép ngoài đỏ thẫm nở bung ra như những bông hoa trong chiếc áo lót của ông ta.

## VARDAMAN

*Khi tôi đi tìm xem chúng lưu lại ở đâu vào ban đêm, tôi thấy một chuyện. Họ hỏi “Thằng Darl đâu? Thằng Darl đi đâu rồi?”*

Họ lại khiêng bà ấy đặt dưới cây táo.

Khu kho chuồng vẫn còn đỏ, bây giờ nó không phải là một kho chuồng nữa. Nó bị sập xuống, và màu đỏ cuộn xoắn lên. Nhà chuồng cuộn xoắn lên thành những mảnh đỏ bé tí in trên nền trời và những ngôi sao làm cho những ngôi sao trốn ra phía sau.

Và lúc đó anh Cash vẫn còn tỉnh. Anh ấy quay đầu từ bên nọ sang bên kia, mồ hôi chảy trên mặt anh ấy.

“Anh có muốn đổ thêm ít nước lên chỗ đó không, anh Cash?” Dewey Dell hỏi.

Cẳng chân và bàn chân anh ấy biến thành màu đen. Chúng tôi giơ đèn ra và nhìn bàn chân và cẳng chân anh Cash nơi nó biến thành đen.

“Chân anh trông giống chân của người da đen, anh Cash ạ,” tôi nói.

“Có lẽ chúng ta sẽ phải đập bể nó đi,” bố nói.

“Ông đập cái đồ chết tiệt này lên đó để làm gì vậy?” Ông Gillespie nói.

“Tôi nghĩ nó giữ cho chỗ ấy chắc lại đôi chút,” bố nói. “Tôi chỉ muốn giúp nó.”

Họ kiếm một cái bàn là dẹt và một cái búa. Dewey Dell cầm đèn. Họ phải đập nó thật mạnh. Và sau đó anh Cash ngủ.

“Anh ấy đang ngủ,” tôi nói. “Nó không làm anh ấy đau khi anh ấy đang ngủ.”

Nó chỉ rắc một tiếng. Nó không gãy rời ra.

“Nó cũng sẽ lột đi một miếng da,” Ông Gillespie nói. “Tại sao ông lại đập cái đồ chết tiệt này lên đó? Không có ai trong các ông nghĩ đến việc bôi cho chân nó trơn trước đã?”

“Tôi chỉ muốn giúp nó,” bố nói. “Đó là thằng Darl đập lên.”

“Thằng Darl đi đâu rồi?” họ nói.

“Không có ai trong các ông sáng suốt hơn thế này à?” Ông Gillespie nói. “Dù sao tôi đã nghĩ nó lẽ ra phải thông minh hơn,”

Jewel đang nằm úp mặt. Lưng anh ấy đỏ. Dewey Dell bôi thuốc lên đấy. Thuốc được làm từ bơ và bồ hóng, để hút lửa ra. Sau đó lưng anh ấy đen.

“Có đau không, anh Jewel?” tôi nói. “Lưng anh trông như lưng một người da đen ấy, anh Jewel ạ” Sau đó họ đập vỡ nó ra. Chân anh Cash chảy máu.

“Mày ra đằng sau và nằm xuống,” Dewey Dell nói. “Mày đáng lẽ phải ngủ rồi.”

“Thằng Darl đi đâu rồi?” họ nói.

Anh ấy ở ngoài kia dưới cây táo với bà ấy, nằm bên trên bà ấy. Anh ấy ở đó nên con mèo sẽ không trở lại. Tôi nói, “anh sẽ đuổi con mèo ra xa chứ, anh Darl?”

Ánh trăng cũng soi lốm đốm trên anh ấy. Trên bà ấy nó yên lặng, nhưng trên Darl nó lốm đốm lên xuống.

“Anh không cần phải khóc,” tôi nói. “Jewel đã đưa bà ấy ra ngoài rồi. Anh không cần phải khóc, anh Darl ạ”

Nhà kho chuồng vẫn còn đỏ. Lúc trước nó còn đỏ hơn thế này. Sau đó nó xoắn lên làm những ngôi sao chạy ra phía sau mà không rơi xuống. Nó làm tôi đau lòng như đoàn tàu kia vậy.

*Khi tôi đi tìm xem chúng lưu lại ở đâu vào ban đêm, tôi thấy một chuyện mà Dewey Dell bảo tôi đừng nói với ai...*



## DARL

Sau một thời gian cho đến lúc này chúng tôi đã đi qua một loạt dấu hiệu: những tiệm thuốc, những tiệm quần áo, thuốc có môn bài, và những ga ra những tiệm cà phê, và những cột cây số giảm dần, trở nên dồn dập một cách rõ ràng hơn: 3 dặm, 2 dặm. Từ trên đỉnh đồi, khi chúng tôi lại lên xe, chúng tôi có thể nhìn thấy làn khói thấp và mỏng dường như không lay động trong cái buổi chiều lặng gió này.

“Phải nó đó không, Darl?” Vardaman nói. “Có phải Jefferson không?” Cả nó cũng gầy đi, như tất cả chúng tôi; mặt nó có vẻ căng thẳng, mơ mộng và hốc hác.

“Ừ,” tôi nói. Nó ngẩng đầu nhìn lên bầu trời. Cao cao trên đó chúng treo thành những vòng tròn hẹp dần, giống như làn khói, bề ngoài có sự giống nhau về hình dạng và chủ định, nhưng không có sự can thiệp của chuyển động, tiến lên hay thụt lùi. Chúng tôi lại trèo lên xe nơi Cash nằm trên cái hòm, và những mảnh xi măng vỡ lởm chởm quanh đui anh. Những con la ừ rừ leng keng và loảng xoảng đi xuống đồi.

“Chúng ta sẽ phải đưa nó đến bác sĩ,” bố nói. “Cỡ lẽ không còn cách nào khác.” Lưng áo sơ mi của thằng Jewel, nơi dính vào người nó, những vết mờ đen từ từ thấm ra. Sự sống được sáng tạo ra trong những thung lũng. Nó thổi ngược lên đồi trên những nỗi khiếp sợ xưa cũ, lòng thèm khát cũ và những nỗi thất vọng cũ. Đó là lý do vì sao ta phải đi bộ lên đồi để rồi có thể ngồi xe xuống đồi.

Dewey Dell ngồi trên ghế, cái bọc gói bằng giấy báo đặt trên đui. Khi chúng tôi xuống đến chân đồi nơi con đường trải ra bằng phẳng giữa những hàng cây mọc dày như bức tường, nó bắt đầu lặng lẽ nhìn quanh từ bên này đường sang bên kia đường. Cuối cùng nó nói.

“Con cần phải dừng,”

Bố nhìn nó, cái dáng nghiêng tồi tàn của ông báo trước nỗi bực mình, ông không điều khiển lũ la. “Để làm gì?”

“Con phải vào trong bụi rậm,” Dewey Dell nói.

Bố không điều khiển lũ la. “Mày không đợi đến khi chúng ta vào thành phố được à? Chỉ còn hơn một dặm nữa thôi.”

“Dừng lại.” Dewey Dell nói. “Con phải vào trong bụi rậm,”

Bố dừng xe ngay giữa đường và chúng tôi thấy con Dewey Dell xuống, mang theo cái bọc. Nó không nhìn lại.

“Tại sao mày không để gói bánh của mày lại đây?” tôi hỏi. “Chúng tao giữ cho.”

Nó vẫn đi xuống không ngoái lại.

“Làm sao chị ấy biết đi vào đâu nếu chị ấy đợi đến khi chúng ta vào thành phố?” Vardaman nói. “Vào thành phố thì chị làm chuyện đó ở đâu, Dewey Dell?”

Nó mang cái bọc xuống và quay người biến mất giữa những cây to và những bụi cây thấp.

“Đừng có lâu quá đấy,” bố nói. “Chúng ta không có thời gian để phí phạm đâu.” Nó không trả lời. Một lúc sau chúng tôi không còn nghe thấy cả tiếng nó

nữa. “Chúng ta phải làm như Armstid và Gillespie nói và nhấn tin tới thành phố để thuê người đào sẵn,” bố nói.

“Sao bố không gọi?” tôi hỏi. “Lẽ ra bố phải gọi điện rồi.”

“Để làm gì?” Jewel nói. “Đứa chó nào mà không đào được một cái lỗ trong đất?”

Một chiếc ô tô đi lên đồi. Nó bắt đầu bấm còi, đi chậm lại. Nó chạy sát mép đường bằng số thấp, những bánh xe phía ngoài trên mép hào, và vượt chúng tôi rồi chạy lên. Vardaman nhìn nó đến khi nó mất hút.

“Bây giờ còn bao xa anh Darl?”

“Không xa,” tôi nói.

“Chúng ta phải làm việc đó,” bố nói. “Tao không muốn phiền lụy ai ngoài bà con máu mủ của bà ấy”

“Đứa chó nào mà không đào được một cái lỗ chết tiệt trong đất?” Jewel nói.

“Nói như thế về cái mộ của bà ấy là không tôn trọng,” bố nói. “Tất cả chúng mày không biết nó là cái gì. Chúng mày không bao giờ thật sự yêu bà ấy, tất cả lũ chúng mày.” Jewel không trả lời. Nó ngồi thẳng lưng hơi cứng nhắc, áo vén lên để khỏi chạm vào da lưng. Quai hàm của nó đỏ ửng nhô ra.

Dewey Dell đã quay lại. Chúng tôi thấy nó nhô ra từ những bụi cây, mang theo cái bọc, và trèo lên xe. Bây giờ nó mặc bộ áo đầm Chủ nhật, đeo chuỗi hạt, đi giày và bít tất dài.

“Tao nhớ tao đã bảo mày để những quần áo ấy ở nhà cơ mà?” Nó không trả lời, không nhìn chúng tôi. Nó đặt gói đồ vào xe và trèo lên. Xe chạy.

“Còn bao nhiêu đôi nữa hở anh Darl?” thằng Vardaman hỏi.

“Chỉ còn một thôi,” tôi nói. “Quả đồi sau vào thẳng trong thành phố.”

Quả đồi này là cát đỏ, ranh giới ở cả hai bên là những túp lều của người da đen, trên nền trời phía trước chằng chịt những đường dây điện thoại, và chiếc đồng hồ của Tòa án nổi lên giữa những chùm cây. Những bánh xe rì rầm trong cát, như thể ngay cả bản thân trái đất cũng bảo chúng tôi im lặng mà vào. Chúng tôi xuống xe khi đồi bắt đầu dốc lên.

Chúng tôi đi bộ theo sau xe, những bánh xe rì rầm, qua những túp lều nơi những khuôn mặt đột ngột lộ ra cửa, tròn mắt nhìn. Chúng tôi nghe những giọng nói đột ngột cất lên. Jewel từ nãy vẫn nhìn hết bên nọ sang bên kia, lúc này nó quay đầu nhìn phía trước, và tôi thấy đôi tai của nó còn đỏ sạm hơn vì giận dữ. Ba người da đen bước đi bên lề đường phía trước xe chúng tôi; trước họ ba mét là một người da trắng đang đi. Khi chúng tôi đi ngang qua những người da đen họ quay đầu đột ngột với vẻ hốt hoảng và ác cảm bản năng. “Lạy Chúa,” một người nói. “Họ có cái gì trong xe vậy?”

Jewel quay người. “Đồ chó đẻ,” nó nói. Đang nói như thế thì nó đi ngang người da trắng, lúc này đã đứng lại. Như thế thằng Jewel mù mất một lúc, vì khi nó quay sang để chửi thì trúng vào người da trắng.

“Darl!” Cash gọi từ trong xe. Tôi giữ tay thẳng Jewel. Người da trắng đã tụt lại một bước, quai hàm trễ ra, rồi hấn nghiêng răng. Jewel nghiêng người sang phía hấn, những thớ thịt ở quai hàm nó trắng bệch ra.

“Mày nói cái gì?” hấn hỏi.

“Đây,” tôi nói. “Nó không có ý gì đâu, ông ạ. Jewel!” Trước khi tôi chạm đến người nó nó đã vung nắm đấm lên với người da trắng. Tôi nắm chặt cánh tay nó, chúng tôi vật lộn nhau. Jewel không lúc nào nhìn tôi. Nó chỉ cố giật cánh tay ra. Khi tôi nhìn lại người da trắng thì thấy hắn có con dao đã mở trong tay.

“Khoan đã, ông.” Tôi nói. “Tôi đã giữ tay nó rồi. Jewel!” Tôi nói.

“Nó nghĩ nó là dân cái thành phố chết tiệt này,” Jewel nói. Nó thở hỗn hển, vạm mạnh khỏi tay tôi. “Đồ chó đẻ,” nó nói.

Người da trắng bước đi. Hắn bắt đầu đi né qua tôi, mắt nhìn Jewel, con dao của hắn hạ thấp kề bên sườn hắn. “Không ai có thể gọi tôi như thế,” hắn nói. Bố đã bước xuống, và Dewey Dell đang giữ Jewel, đẩy nó. Tôi buông Jewel ra, đối mặt với người da trắng.

“Khoan đã,” tôi nói. “Nó không có ý gì đâu. Nó ốm; bị bỏng trong đám cháy đêm qua, và nó không còn tỉnh táo,”

“Cháy hay không cháy,” người đàn ông nói, “không ai có thể gọi tôi như thế,”

“Nó tưởng ông nói nó cái gì” tôi nói.

“Tôi không nói gì với nó. Tôi chưa từng trông thấy nó trước đó.”

“Vì Chúa,” bố nói. “Vì Chúa.”

“Tôi biết,” tôi nói. “Nó không có ý gì. Nó xin rút lại”

“VẬY HÃY ĐỂ NÓ TỰ XIN RÚT LẠI.”

“ÔNG HÃY CẮT CON ĐAO ĐI, RỒI NÓ SẼ NÓI.”

Người đàn ông nhìn tôi. Rồi nhìn Jewel. Lúc này Jewel im lặng.

“ÔNG CẮT CON ĐAO ĐI.” TÔI NÓI.

Người đàn ông đóng nắp dao.

“VÌ CHÚA,” BỐ NÓI. “VÌ CHÚA.”

“NÓI VỚI ÔNG ẤY RẰNG MÀY KHÔNG CÓ Ý GÌ, JEWEL!”

“TÔI NGHĨ HẮN NÓI GÌ ĐÓ,” JEWEL NÓI. “BỜÌ VÌ HẮN LÀ...”

“IM.” TÔI NÓI. “NÓI VỚI ÔNG ẤY RẰNG MÀY KHÔNG CÓ Ý ĐÓ.”

“TÔI KHÔNG CÓ Ý ĐÓ.” JEWEL NÓI.

“TỐT NHẤT NÓ ĐỪNG,” HẮN NÓI. “GỌI TÔI LÀ MỘT...”

“ÔNG CÓ NGHĨ RẰNG NÓ SỢ GỌI ÔNG NHƯ THẾ?” TÔI HỎI.

Người đàn ông nhìn tôi. “TÔI KHÔNG NÓI THẾ.”

“CŨNG ĐỪNG NGHĨ THẾ,” JEWEL NÓI.

“Im mồm,” tôi nói. “Đi thôi. Tiếp tục đi, bố.”

Xe khởi hành. Người đàn ông đứng nhìn chúng tôi. Jewel không nhìn lại. “Jewel suýt quật hẳn,” Vardaman nói.

Chúng tôi lên gần đến đỉnh đồi, nơi bắt đầu những con phố, nơi những chiếc ô tô chạy tới chạy lui, những con la kéo xe lên đồi, tới đỉnh đồi và đi vào phố. Bố dừng chúng lại. Các đường phố chạy trước mặt, nơi những quảng trường mở và những pho tượng đứng trước trụ sở tòa án. Chúng tôi lên xe trong khi những cái đầu quay với cái ấn tượng mà chúng tôi đã biết; trừ Jewel. Nó không lên xe, mặc dầu xe đang bắt đầu chạy. “Lên xe, Jewel!” tôi nói. “Mau lên. Chúng ta phải đi khỏi đây ngay.” Nhưng nó không lên. Thay vì bước lên nó đặt bàn chân lên cái đùm bánh xe sau đang quay, một tay nắm lấy trụ đứng, và với trục xe quay chậm chậm nó nâng nốt chân kia lên và ngồi xồm như thế, mắt nhìn thẳng ra phía trước, bất động, hốc hác, lưng gõ, như thể được tạc ngồi xồm ra từ một khúc gỗ khô.

## CASH

Không còn làm gì được nữa. Hoặc là gửi nó vào Jackson, hoặc để Gillespie kiện chúng tôi, bởi vì bằng cách nào đó ông ta đã biết rằng thằng Darl đốt nó. Tôi không hiểu làm sao ông ta biết được, nhưng ông ta đã biết. Thằng Vardaman trông thấy nó đốt, nhưng nó đã thề không nói với ai ngoài Dewey Dell và con bé này bảo nó không được nói với ai. Nhưng Gillespie đã biết. Mà sớm hay muộn thì ông ta đã nghi ngờ điều này. Có thể ông ta đã biết ngay đêm đó chỉ bằng cách quan sát cái cách thằng Darl hành động.

Và bởi vậy bố nói, “tao nghĩ có lẽ không làm gì được nữa,” và Jewel nói,

“Bố muốn giam nó ngay bây giờ không?”

“Giam nó?” bố hỏi.

“Tóm lấy nó và trói nó lại.” Jewel nói. “Mẹ kiếp, bố muốn đợi đến lúc nó đốt cả mấy con la chết tiệt và cái xe này đi chắc?”

Nhưng làm thế chẳng ích gì. “Làm thế chẳng ích gì đâu,” tôi nói. Chúng ta hãy đợi đến khi bà ấy đã nằm yên dưới đất. Một gã sắp sửa tiêu nốt quãng đời còn lại của gã trong giam cầm, nếu nó có vui thú gì hãy để nó được vui thú trước khi nó đi.

“Tao nghĩ nó phải đến đây,” bố nói. “Chúa biết cho, đó là một gánh nặng đối với con. Thật là họa vô đơn chí.”

Đôi khi tôi cứ nghĩ ai là người có quyền quyết định một người là điên hay không điên. Đôi khi tôi nghĩ không phải là không có ai trong chúng ta thật sự điên, và không phải là không có ai trong chúng ta thật sự tỉnh, nhưng nó là ai,



thì do chúng ta đoán và quyết định. Dường như anh ta làm gì không quan trọng, mà quan trọng là đa số người khác nhìn việc làm của anh ta như thế nào.

Bởi vì thằng Jewel quá khắc nghiệt với nó. Tất nhiên chính con ngựa của Jewel bị đem đổi để đem đó đưa bà đến thành phố, và theo một nghĩa nào đó thì thằng Darl đã đốt đi giá trị của chính con ngựa ấy. Nhưng tôi đã hơn một lần nghĩ đến nó trước và sau khi chúng tôi vượt qua sông, rằng sao có thể là Chúa phù hộ nếu Người giăng bà ấy ra khỏi tay chúng ta để đưa bà ấy đi một cách sạch sẽ nào đó, và đối với tôi dường như việc thằng Jewel vật lộn để cứu bà ấy khỏi dòng nước là nó đã cưỡng lại ý chí của Chúa, và khi thằng Darl cho rằng phải có một người trong chúng tôi làm điều gì đó, thì tôi hầu như tin chắc rằng nó đã hành động đúng. Nhưng tôi không hề nghĩ bào chữa cho việc đốt nhà kho của người khác và làm nguy hại đến kho tàng, súc vật và phá hoại tài sản của ông ta. Đó là lý do tôi nghĩ một người là điên. Đó là lý do nó không dám nhìn thẳng vào mắt người khác. Và tôi nghĩ phải đối xử với nó theo cách mọi người cho là đúng, không có cách nào khác.

Và dù sao chuyện này thật đáng xấu hổ. Bây giờ người ta không nghe theo lời dạy đúng đắn của người xưa, rằng đóng đinh thì phải đóng cho gọn những cái mũ đinh, như làm để cho chính mình dùng cho tiện lợi. Bây giờ người ta có nhiều người có những tấm ván đẹp đủ để xây trụ sở tòa án và những người khác chỉ có những tấm gỗ xấu xí đủ để đóng cái chuồng gà. Nhưng thà làm một cái chuồng gà chắc chắn còn hơn làm một cái dinh thự tòa án xập xệ, và khi họ xây đẹp hay xây tồi thì không phải vì cái này hay cái kia làm cho họ cảm thấy tốt hơn hay tệ hơn.

Cứ thế chúng tôi đi vào trong phố, đến quảng trường, và nó nói, “Tốt nhất chúng ta đưa anh Cash đến bác sĩ trước đã. Chúng ta có thể để anh ấy ở đó rồi đến đón sau.” Thế đấy. Đó là vì tôi với nó sinh ra liền nhau, và gần mười năm trước khi Jewel và Dewey Dell và Vardaman bắt đầu sinh ra. Tôi cảm thấy thân thiết với chúng, tốt thôi, nhưng tôi không biết. Và tôi là anh cả, và tôi đang nghĩ chính cái việc mà nó đã làm: tôi không biết.

Bố nhìn tôi, rồi nhìn nó, ông lúng búng trong miệng.

“Tiếp tục đi,” tôi nói. “Chúng ta hãy làm việc đó trước.”

“Bà ấy sẽ muốn tất cả chúng ta có mặt ở đó,” bố nói.

“Chúng ta đưa anh Cash đến bác sĩ trước,” Darl nói. “Bà ấy có thể đợi. Bà đã đợi chín ngày rồi.”

“Tất cả chúng mày không hiểu đâu,” bố nói. “Cái người mà anh cùng với người ta lúc trẻ, anh già đi trong người ấy và người ấy già đi trong anh, thấy cái già kéo đến và chính là cái người mà anh có thể nghe người ấy nói không có gì quan trọng và biết chính là sự thật đập tắt cái cuộc sống khắc nghiệt này và tất cả những nỗi khổ đau và những gánh nặng của con người. Tất cả chúng mày không biết đâu.”

“Chúng ta còn phải thuê người đào nữa,” tôi nói.

“Cả Armstid và Gillespie đều bảo bố phải nhắn tin trước.” Darl nói. “Anh không muốn đến nhà Peabody bây giờ à, anh Cash?”

“Đi tiếp đi,” tôi nói. “Bây giờ tao cảm thấy dễ chịu. Tốt hơn hết là làm việc gì đúng lúc.”

“Nói về chuyện đào,” bố nói. “Chúng ta lại quên mang theo mai của chúng ta rồi.”

“Đúng,” Darl nói. “Tôi sẽ đến tiệm đồ sắt. Chúng ta phải mua lấy một cái.”

“Sẽ tốn tiền,” bố nói.

“Bố định để mẹ buồn về chuyện này à?” Darl nói.

“Đi đi và mua một chiếc mai,” Jewel. “Đây, đưa tiền cho tôi.”

Nhưng bố không dừng. “Tao nghĩ chúng ta có thể kiếm một cái,” bố nói. “Tao nghĩ ở đây có những người Cơ Đốc.” Vậy là Darl ngồi im và chúng tôi tiếp tục đi, với thằng Jewel ngồi xồm trên đít xe, nhìn vào gáy thằng Darl. Trông nó như một con chó bun, giống chó không sủa, chỉ ngồi quan sát vật mà nó đợi để nhảy xổ vào.

Nó ngồi như thế suốt cả thời gian chúng tôi ở trước nhà Bà Bundren, nghe nhạc, nhìn vào gáy thằng Darl với đôi mắt trắng dã khắc nghiệt của nó.

Trong nhà đang chơi nhạc. Đó là một trong những chiếc máy hát.

Nghe nó tự nhiên như một ban nhạc.

“Anh có muốn đến ông Peabody không?” Darl nói. “Chúng nó có thể đợi ở đây và nói với bố, và em sẽ chở anh đến ông Peabody rồi quay trở lại với họ.”

“Không,” tôi nói. Tốt nhất là chôn cất bà ấy cẩn thận đã, bây giờ chúng ta đã gần thế này rồi, chỉ đợi đến khi bố mượn được cái xeng. Bố đánh xe dọc theo phố đến khi chúng tôi nghe rõ tiếng nhạc.

“Có thể ở đây họ có một cái,” bố nói. Ông đánh xe đến trước nhà Bà Bundren. Giống như ông ấy đã biết. Đôi khi tôi nghĩ nếu một người lao động cũng có thể nhìn thấy trước công việc từ xa như một kẻ lười biếng có thể thấy sự lười biếng. Bởi vậy ông ấy dừng lại đó như thể ông ấy đã biết, trước ngôi

nhà mới nhỏ đó, nơi có tiếng nhạc vang lên. Chúng tôi đợi ở đó, nghe nhạc. Tôi tin tôi có thể nài Suratt hạ giá xuống đến năm đô la một trong những cái của ông ta. Nó là một sự an ủi, âm nhạc ấy. “Có thể ở đây họ có một cái,” bố nói.

“Bố muốn bảo thằng Jewel đi,” Darl nói, “hay bố nghĩ con đi tốt hơn?”

“Tao nghĩ tao đi tốt hơn,” bố nói. Ông xuống xe và đi theo con đường nhỏ vòng qua ngôi nhà về phía sau. Tiếng nhạc dứt, rồi nó vang lên lại.

“Ông ấy sẽ kiếm được,” Darl nói.

“Ày” tôi nói. Dường như ông ấy đã biết, dường như ông ấy có thể nhìn xuyên qua tường và nhìn tới mười phút sau đó.

Chỉ có điều nó đã kéo dài hơn mười phút. Tiếng nhạc dừng và không vang lên nữa, im lặng một lúc khá lâu khi bà ấy và bố đang nói chuyện ở đằng sau. Chúng tôi chờ ở trong xe.

“Anh để em chở anh đến ông Peabody,” Darl nói.

“Không,” tôi nói. “Chúng ta sẽ chôn bà ấy đã.”

“Nếu ông ấy còn quay lại,” Jewel nói. Nó bắt đầu chửi. Nó xuống xe. “Tôi đi đây,” nó nói.

Rồi chúng tôi thấy bố quay lại. Ông vác hai cái mai, đi vòng ngôi nhà. Ông bỏ chúng vào xe, và leo lên và đánh xe đi. Tiếng nhạc không vang lên nữa. Bố ngoái nhìn lại ngôi nhà. Hình như ông hơi giơ bàn tay lên một chút và tôi thấy cái bóng hơi lù vào một chút trong cửa sổ và khuôn mặt bà ta trong đó.

Nhưng việc kỳ lạ nhất là Dewey Dell. Nó làm tôi ngạc nhiên. Tôi luôn luôn nghe mọi người bảo nó là đứa kỳ quặc, nhưng chính vì thế không có ai ghét bỏ riêng nó. Dường như là nó cũng đứng bên ngoài chuyện đó, như mọi người, và điên lên như thể nó muốn điên lên khi nó dẫm vào một vũng bùn và bị bùn bắn tóe lên người. Và tôi hầu như lúc nào cũng có cái ý nghĩ rằng nó và Dewey Dell phần nào hiểu nhau nhiều những chuyện giữa chúng. Nếu tôi đã nói có một ai đó trong chúng tôi mà nó yêu hơn những người khác, thì đó là thằng Darl. Nhưng khi chúng tôi chôn xong và ra khỏi cổng và chạy vòng lên con đường nhỏ, tại đó những người kia đang đợi, khi bọn họ nhô ra và tiến đến nó và nó lùi phắt lại, thì chính con Dewey Dell đã lao vào nó trước cả khi thằng Jewel có thể tóm được nó. Và khi đó tôi mới vỡ lẽ tại sao Gillespie lại biết khu chuồng trại của ông ta đã bị cháy như thế nào.

Con bé đó không nói một lời, thậm chí không nhìn nó, nhưng những người kia nói với nó họ muốn gì và họ đến bắt nó nhưng nó lùi lại, con này nhảy xổ lên nó như một con mèo điên đến nỗi một trong những người kia phải bỏ ra và giữ nó lại và nó cào cấu thằng Darl như một con mèo điên, trong khi một người khác và bố và thằng Jewel quật Darl xuống, và giữ nó nằm ngửa, nhìn lên tôi.

“Em nghĩ anh sẽ bảo em.” Nó nói. “Em không bao giờ nghĩ anh không nói.”

“Darl,” tôi nói. Nhưng nó lại vùng vẫy, vật lộn, nó và Jewel và người kia và một người nữa đang giữ Dewey Dell và Vardaman gào lên và Jewel nói,

“Giết nó đi. Giết chết đồ chó đẻ.”

Khốn nạn thế đấy. Thật khốn nạn. Một con người không thể thoát khỏi một công việc tồi tệ. Nó không thể thoát được. Tôi cố nói với nó, nhưng nó nói.

“Em đã tưởng anh sẽ bảo em. Nhưng không phải,” nó nói, rồi nó bắt đầu cười. Những người khác lôi Jewel ra khỏi nó, và nó ngồi đó, dưới đất, và cười.

Tôi cố gắng nói với nó. Nếu tôi có thể cử động, thậm chí ngồi dậy. Nhưng tôi cố gắng nói với nó và nó ngừng cười, nhìn lên tôi.

“Anh có muốn em đi không?”

“Như thế tốt hơn cho em,” tôi nói. “Ở dưới ấy sẽ yên tĩnh, không có chuyện gì bức mình nữa. Nó sẽ tốt hơn cho em, Darl ạ” tôi nói.

“Tốt hơn,” nó nói. Nó lại bắt đầu cười. “Tốt hơn,” nó nói. Nó ngồi trên đất, chúng tôi nhìn nó, nó cười, cười mãi. Thật khốn khổ. Khốn khổ thế đấy. Quý bắt tôi nếu tôi thấy có gì đáng cười ở đây. Bởi vì không có gì biện hộ được cho việc cố tình phá hoại những gì mà một con người đã dựng nên bằng mồ hôi nước mắt của mình, và giữ lấy những thành quả cũng bằng mồ hôi nước mắt.

Nhưng tôi không biết liệu một người có quyền nói cái gì là điên cái gì là không. Nó như thế trong mỗi người có một gã làm một việc điên và không điên, người ấy nhìn những việc làm điên và không điên của gã kia với cùng nỗi khiếp sợ và kinh ngạc như nhau.

## PEABODY

Tôi nói: “Tất nhiên khi bí quá thì có thể để cho Bill Varner chữa chạy qua loa giống như chữa cho một con la chết tiệt, nhưng lạy Chúa, cái thằng đã để cho Anse Bundren bó bột bằng xi măng sống chắc phải có thừa hơn tôi một cái chân.”

“Họ chỉ muốn cho nó dễ chịu hơn một chút,” nó nói.

“Muốn cái con khi,” tôi nói. “Nhưng lão Armstid nghĩ cái chết tiệt gì mà lại để cho họ đưa cậu lên cái xe ấy lần nữa?”

“Nó đang khá lên trông thấy,” nó nói. “Chúng tôi không có thời gian chờ đợi.” Tôi chỉ nhìn nó. “Nó không làm tôi khó chịu nữa,” nó nói.

“Cậu nằm đây và cố kể cho tôi nghe cậu đã đi sáu ngày với cái chân gãy trên cái xe ngựa không có nhíp, và nó không làm cậu khó chịu như thế nào.”

“Nó không làm tôi khó chịu lắm,” nó nói.

“Ý cậu nói là nó không làm lão Anse khó chịu nhiều chứ gì,” tôi nói. “Nó không làm cho lão khó chịu hơn việc ném thẳng bé tội nghiệp ấy giữa đường phố đông người để người ta xịch tay nó như một tên giết người khốn kiếp chứ gì. Đừng có nói với tôi. Và đừng có nói với tôi rằng nó sẽ không làm cậu khó chịu khi gỡ cái của nợ kia ra đã phải bóc đi hơn sáu mươi *inch* vuông da. Và đừng có nói với tôi rằng nó không làm cậu khó chịu khi cậu phải khập khiễng chân thấp chân cao từ nay cho đến hết đời, ấy là nói nếu như cậu còn đi lại được. Xi măng.” Tôi nói. “Lạy Chúa toàn năng, sao Anse không chõ cậu vào xưởng cửa gần nhất và nhét chân cậu vào cái máy cửa? Như thế sẽ chữa được

đấy. Rồi tất cả các cậu sẽ nhét đầu lão vào cái máy cưa luôn thể để cứu chữa cho cả nhà... Anse đâu rồi? Lão bây giờ ở đâu?”

“Ông ấy đi trả mấy cái mai mà ông ấy đã mượn,” nó nói.

“Đúng rồi,” tôi nói. “Tất nhiên lão đã phải mượn một cái mai để chôn vợ lão. Trừ phi lão có thể mượn được một cái lỗ dưới đất. Thật đáng tiếc tất cả các cậu không bỏ lão xuống đó luôn... Có đau không?”

“Có thể nói, không,” nó nói, và đổ những giọt mồ hôi to như thể những viên bi rào rào lăn trên mặt nó và mặt nó có màu như một tờ giấy thấm.

“Tất nhiên,” tôi nói. “Khoảng mùa hè sau là cậu có thể tập tễnh đi trên cái chân này rồi. Lúc đó nó sẽ không làm cậu khó chịu, có thể nói... Nếu cậu có cái gì mà cậu có thể gọi là may mắn, thì cậu hãy nói may mà nó đúng là cái chân cậu đã bị gãy trước.” Tôi nói.

“Đó là điều bố đã nói,” nó nói.



## MACGOVAN

Lúc đó tôi đang ở trong buồng bào chế, rót một ít dung dịch sô cô la, thì Jody trở về và nói, “Này, Skeet, có một phụ nữ ở đằng trước muốn gặp bác sĩ và khi tôi nói cô muốn gặp bác sĩ nào cô ta nói cô ta muốn gặp bác sĩ làm việc ở đây và khi tôi nói không có bác sĩ nào làm việc ở đây cả, thì cô ta cứ đứng đó, nhìn theo hướng này.”

“Loại phụ nữ nào vậy?” Tôi nói. “Bảo cô ta lên gác đến phòng bác sĩ Alford.”

“Gái quê,” nó nói.

“Đưa cô ta ra tòa án,” tôi nói. “Bảo cô ấy tất cả các bác sĩ đã đi Memphis dự Hội nghị Thợ Cạo Thường niên rồi.”

“Được,” nó nói rồi bỏ đi. “Cô ta trông khá xinh dù là gái quê,” nó nói.

“Khoan đã,” tôi nói. Nó đợi và tôi đến nhìn nhanh qua kẽ nứt. Nhưng tôi không thể nói điều gì trừ việc cô ta có cặp đùi đẹp trong ánh sáng. “Cậu bảo cô ấy trẻ à?” tôi nói.

“Cô ấy trông như một gái nạ dòng nóng bỏng, dù là gái quê,”

“Cầm lấy cái này,” tôi đưa sôcôla cho nó và nói. Tôi bỏ tạp dề ra và bước ra đó. Trông cô khá xinh. Một trong những cô gái mắt đen trông như thể cô ta dám cho anh một nhát dao nếu anh phụ tình cô ta. Trông cô khá xinh. Trong tiệm thuốc lúc ấy không có ai khác, vì đang là giờ ăn trưa.

“Cô cần gì ạ?” tôi hỏi.

“Anh là bác sĩ phải không?” cô ta nói.

“Vâng,” tôi nói. Cô ta thôi không nhìn tôi và như nhìn quanh.

“Chúng ta ra đằng kia được không?” cô ta nói.

Mới hơn mười hai giờ mười lăm, nhưng tôi đi và bảo Jody canh chừng và huyết sáo nếu thấy ông già xuất hiện, bởi vì ông ta không bao giờ quay lại trước một giờ.

“Tốt nhất là cậu bỏ cái trò ấy đi,” Jody nói. “Ông ấy sẽ đá đít cậu ra khỏi đây nhanh hơn cậu chớp mắt đấy.”

“Ông ấy không bao giờ quay lại trước một giờ,” tôi nói. “Cậu có thể trông thấy ông ấy bước vào bưu điện. Bây giờ cậu giữ cho mắt cậu căng ra và huyết còi báo hiệu cho tôi.”

“Cậu định làm gì?” nó hỏi.

“Cậu dõi mắt ra kia kìa. Tớ sẽ bảo cậu sau.”

“Cậu có cho tớ hưởng sái nhì không đấy?” nó nói.

“Cái khi gió gì khiến cậu nghĩ nó là chuyện đó?” tôi nói; “một trại nuôi ngựa à? Cậu trông chừng ông ấy đấy. Tớ đi họp hội nghị.”

Thế là tôi đi ra đằng sau. Tôi dừng lại trước gương, vuốt lại mớ tóc, rồi tôi đi ra đằng sau phòng bào chế, nơi cô ấy đang đợi. Cô ấy đang nhìn tủ thuốc, rồi nhìn sang tôi.

“Nào, thưa cô,” tôi nói. “Cô có chuyện gì rắc rối?”

“Đó là chuyện rắc rối của phụ nữ,” cô ta nhìn tôi và nói. “Tôi có tiền,” cô ta nói.

“À há,” tôi nói. “Cô đã có chuyện rắc rối của phụ nữ hay cô muốn những chuyện rắc rối của phụ nữ? Nếu thế, thì cô đã tìm đúng bác sĩ rồi đấy.” Ôi những người dân quê này. Một nửa thời gian họ không biết họ muốn gì, và nửa thời gian còn lại họ không thể nói ra với anh. Đồng hồ chỉ mười hai giờ hai mươi.

“Không,” cô ta nói.

“Không cái gì,” tôi nói.

“Tôi không có cái đó,” cô ta nói. “Chuyện đó đó.” Cô ta nhìn tôi. “Tôi có tiền,” cô ta nói.

Vậy là tôi biết cô ta muốn nói gì.

“Ồ,” tôi nói. “Cô có cái gì đó trong bụng của cô và cô ước gì nó không có.” Cô ta nhìn tôi. “Cô ước cô có nhiều hơn một chút hay ít hơn một chút, hả?”

“Tôi có tiền,” cô ta nói. “Anh ấy nói ở hiệu thuốc có bán cái đó.”

“Ai nói?” tôi hỏi.

“Anh ấy bảo thế,” cô ta nhìn tôi, nói.

“Cô không muốn nói tên ra,” tôi nói. “Cái người trồng hạt dẻ trong bụng cô phải không? Anh ta đã nói với cô à?” Im lặng. “Cô chưa có chồng, phải không?” Tôi nói. Tôi không thấy cô ta đeo nhẫn. Nhưng có lẽ ở đó người ta chưa bao giờ nghe nói về nhẫn cưới.

“Tôi có tiền,” cô ta nói. Cô ta đưa cho tôi xem, buộc trong chiếc khăn tay, mười tờ xanh.

“Tôi biết là cô có rồi,” tôi nói. “Anh ta cho cô à?”

“Vâng,” cô ta nói.

“Ai thế?” tôi nói. Cô ta nhìn tôi. “Ai trong số người ấy cho cô?”

“Chỉ có một thôi,” cô ta nhìn tôi, nói.

“Tiếp tục đi,” tôi nói. Cô ta im lặng. Tầng hầm này có cái tệ là chỉ có một lối đi duy nhất, là sau cầu thang trong. Đồng hồ chỉ một giờ kém hai lăm. “Cô đẹp lăm,” tôi nói.

Cô ta nhìn tôi. Cô ta bắt đầu buộc tiền lại vào khăn tay. “Xin lỗi chờ tôi một chút,” tôi nói. Tôi vào trong gian bào chế. “Cô đã nghe nói về một gã bị trật khớp tai chưa? Sau đó một tiếng ợ anh ta cũng không nghe được.”

“Cậu nên đưa cô ta ra khỏi đó đi trước khi ông ấy đến,” Jody nói.

“Nếu cậu cứ ở ngoài đó, nơi ông ấy trả tiền cho cậu để đứng trực, ông ấy sẽ không bắt được ai ngoài tớ,” tôi nói.

Nó bước chậm ra phía trước.

“Cậu đang làm gì cô ấy đấy, Skeet?” nó hỏi.

“Tớ không nói được,” tôi nói. “Nó hơi thiếu đạo đức. Cậu ra đứng đó và canh chừng đi.”

“Này, Skeet,” nó nói.

“À há, cứ nói đi,” tôi nói. “Tớ không làm gì cả, chỉ bốc đơn thuốc thôi.”

“Có thể ông ấy không nói gì về cô gái đó, nhưng nếu ông ấy thấy cậu làm trò khi sau cái quỳ bốc thuốc, ông ấy sẽ đá đít cậu lộn cổ xuống cầu thang tầng hầm đấy.”

“Đít tớ đã bị đá bởi những thằng to con hơn lão nhiều,” tôi nói. “Về chỗ và tiếp tục xem chừng lão, mau!”

Rồi tôi quay lại. Đồng hồ chỉ một giờ kém mười lăm. Cô ta đang buộc tiền vào khăn tay. “Anh không phải là bác sĩ,” cô ta nói.

“Tôi đúng là bác sĩ mà,” tôi nói. “Tại tôi trông quá trẻ, hay là quá đẹp trai?” tôi nói. “Trước kia ở chỗ chúng tôi có cả đồng bác sĩ già bị bệnh thống phong. Jefferson trước đây là thiên đường của các bác sĩ già. Nhưng rồi công việc lụn bại vì mọi người vẫn cứ khỏe cả cho đến một hôm họ phát hiện ra rằng đàn bà chẳng ai chịu ốm đau gì cả. Do đó họ thải hồi mấy ông bác sĩ già và nhận chúng tôi những bác sĩ trẻ bảnh trai và phụ nữ thích, khi đó phụ nữ bắt đầu bệnh trở lại và thế là công việc làm ăn lại phát lên. Bây giờ cả nước chỗ nào cũng làm thế. Cô chưa nghe gì về chuyện đó à? Có lẽ vì cô chưa bao giờ cần đến một bác sĩ.

“Bây giờ tôi cần đây,” cô ta nói.

“Và cô đã gặp đúng người rồi đấy,” tôi nói. “Tôi đã bảo cô rồi.”

“Anh có cái gì để chữa nó không,” cô ta nói. “Tôi có tiền.”

“Được,” tôi nói. “Tất nhiên một bác sĩ phải biết tất cả mọi điều trong khi họ học cán calomel, họ không thể dừng được. Nhưng tôi không biết cô gặp chuyện rắc rối gì.”

“Anh ấy bảo tôi rằng tôi có thể kiếm được cái gì đó. Anh ấy bảo tôi rằng tôi có thể kiếm được nó trong một tiệm thuốc.”

“Anh ta có nói tên nó không?” tôi nói. “Tốt nhất cô nên về hỏi lại anh ta.”

Cô ta thôi không nhìn tôi nữa, tay xoay xoay chiếc khăn. “Tôi phải làm cái gì đó,” cô ta nói.

“Cô khao khát muốn làm việc gì đó đến mức nào?” Cô ta không nhìn tôi. “Tất nhiên một bác sĩ phải biết tất cả mọi điều mà người khác không nghĩ là họ biết. Nhưng anh ta không được phép nói tất cả những gì anh ta biết. Cái đó trái luật.”

Ngoài cửa, Jody gọi: “Skeet.”

“Xin lỗi đợi tôi một phút,” tôi nói. Tôi đi ra phía trước. “Cậu thấy ông ta à?” tôi nói.

“Cậu làm xong chưa?” nó nói. “Có lẽ cậu nên ra đây canh chừng để tớ làm nốt cuộc tham vấn ấy.”

“Có lẽ mày sẽ đẻ được một quả trứng đấy,” tôi nói. Tôi trở lại. Cô ta nhìn tôi. “Tất nhiên cô phải thừa nhận rằng tôi có thể bị đưa vào trại cải tạo vì làm những gì cô muốn,” tôi nói. “Tôi sẽ mất bằng và sau đó tôi phải đi lao động. Cô có hiểu điều đó không?”

“Tôi chỉ có mười đô la,” cô ta nói. “Tháng sau tôi sẽ đem tới số còn thiếu, có lẽ.”

“Phù!” tôi nói. “Mười đô la? Cô biết không, kiến thức và tay nghề của tôi là vô giá. Chắc chắn là không phải mười đô la nhỏ mọn ấy.”

Cô ta nhìn tôi, thậm chí không chớp mắt. “Vậy thì anh muốn gì?”

Đồng hồ chỉ một giờ kém bốn phút. Cho nên tôi quyết định tôi cho cô ta ra. “Cho cô đoán ba lần rồi tôi chỉ cho cô,” tôi nói.

Cô ta thậm chí không chớp mắt. “Tôi phải làm cái gì đó,” cô ta nói. Cô ta quay nhìn sau lưng và nhìn quanh, rồi cô nhìn ra trước nhà. “Đưa thuốc cho tôi trước,” cô nói.

“Cô muốn nói là cô đã sẵn sàng, ngay lúc này?” Tôi nói. “Ở đây?”

“Đưa thuốc cho tôi trước,” cô nói.

Tôi lấy một cốc thủy tinh có chia độ và hơi quay lưng lại cô ta và cầm lên một cái chai trong có vẻ vô hại, vì một người để thuốc độc linh tinh trong những chai lọ không nhãn mác dễ vô tù lắm. Nó có mùi như nhựa thông. Tôi rót một ít vào cốc và đưa cho cô ta. Cô ta ngửi, rồi nhìn tôi qua chiếc cốc.

“Nó như mùi nhựa thông,” cô ta nói.

“Đúng đấy,” tôi nói. “Đây là bắt đầu điều trị. Đêm nay mười giờ cô quay lại và tôi cho cô chỗ còn lại rồi tiến hành phẫu thuật.”

“Phẫu thuật ư?” cô ta nói.

“Nó không làm cô đau đâu. Trước đây cô đã có cuộc phẫu thuật đúng như thế. Cô đã bao giờ nghe nói về việc dùng cái nệm để nệm chưa?”

Cô ta nhìn tôi. “Nó có tác dụng không?” cô nói.

“Tác dụng chứ. Nếu tối nay cô quay lại đây.”

Cô ta uống, chả cần biết nó là cái gì, mà không nháy mắt, rồi đi khỏi. Tôi đi ra nhà ngoài.

“Cậu mãn được rồi chứ?” Jody nói.

“Được cái gì?” tôi hỏi.

“À, thôi được,” nó nói. “Tớ không làm cậu cụt hứng đâu. ”

“Ồ, cô ta,” tôi nói. “Cô ấy chỉ muốn ít thuốc. Cô ta mắc kiệt lý nặng và cô ấy xấu hổ không dám nói ra với người lạ ở đây.”

Dù sao, đó là đêm trực của tôi, nên tôi giúp lão già soát xét lại tiệm thuốc, đội cái mũ lên đầu lão và tiễn lão ra khỏi tiệm lúc tám giờ ba mươi. Tôi đưa chân lão ra tận góc phố và đứng nhìn theo đến khi lão đi qua hai cột đèn đường và ra khỏi tầm mắt. Rồi tôi quay trở lại tiệm thuốc chờ cho đến chín rưỡi thì tắt



hết những bóng đèn phía trước, khóa cửa, chỉ để lại một bóng đèn phía sau còn sáng, rồi tôi trở lại và lấy một ít bột thơm cho vào sáu vỏ thuốc con nhộng và dọn dẹp tầng hầm gọn gàng, và lúc đó thì tôi đã sẵn sàng tất cả.

Cô ta đến vào đúng mười giờ, ngay trước lúc đồng hồ đổ chuông. Tôi đưa cô ta vào, cô ta bước nhanh. Tôi nhìn ra cửa, lúc này không có ai ngoài một thằng bé lang thang đang ngồi ở lề đường. “Mày cần gì?” Nó không nói gì, chỉ nhìn tôi. Tôi khóa cửa tắt đèn và đi ra phía sau. Cô ta đang đợi. Lúc này cô không nhìn tôi.

“Thuốc đâu?” cô ta hỏi.

Tôi đưa cho cô lọ đựng những viên con nhộng. Cô ta giữ lọ trong tay, mắt nhìn những con nhộng.

“Anh chắc nó có tác dụng chứ?”

“Chắc chắn,” tôi nói. “Bao giờ cô làm nốt phần điều trị?”

“Làm ở đâu?” cô ta hỏi.

“Dưới tầng hầm,” tôi nói.

## VARDAMAN

Bây giờ tuy nó đã rộng hơn và nhẹ hơn, nhưng các cửa hiệu tối bởi vì mọi người đã về nhà hết. Các cửa hiệu tối, nhưng những ngọn đèn đi qua trên các tủ kính khi chúng tôi đi qua. Những ngọn đèn treo trên cây xung quanh tòa án. Chúng bám rết lên các cây, nhưng nhà tòa án thì tối. Cái đồng hồ trên đó trông thấy bốn mặt vì nó không tối. Mặt trăng cũng không tối. Không tối lắm. *Darl anh ấy đi Jackson là anh tôi, Darl là anh tôi.* Chỉ có điều nó thôi không lóe sáng trên đường ray nữa.

“Chúng mình đi lối này đi, chị Dewey Dell,” tôi nói.

“Để làm gì,” Dewey Dell nói. Đường ray chạy sáng loáng quanh tủ kính, nó đỏ trên đường ray. Nhưng chị ấy nói ông ấy chưa bán nó cho bọn con trai thành phố, “Nó sẽ ở đó vào lễ Giáng Sinh,” Dewey Dell nói. “Mày sẽ phải đợi đến lúc đó, ông ấy sẽ mang nó trở lại.”

*Darl đã đi Jackson. Nhiều người không đi Jackson. Darl là anh tôi. Anh tôi đang đi đến Jackson.*

Trong khi chúng tôi đi những ngọn đèn xoay quanh, đậu trên các cành cây. Tất cả các phía đều thế cả. Chúng xoay quanh tòa án rồi anh không thể nhìn thấy chúng. Nhưng anh có thể nhìn thấy chúng trong các tủ kính ở xa kia. Họ đã về nhà để ngủ cả, chỉ trừ tôi và Dewey Dell.

*Lên tàu hỏa đi Jackson. Anh tôi.*

Có một ngọn đèn trong cửa hàng, ở đằng xa kia. Trong tủ kính có hai cốc nước sôđa to, đỏ và xanh. Hai người không thể uống chúng. Hai con la cũng không thể. Hai con bò cũng không thể. *Darl.*

Một người đàn ông đi ra cửa. Ông ta nhìn Dewey Dell.

“Mày đợi ở đây,” Dewey Dell nói.

“Sao không cho tôi vào?” tôi nói. “Tôi cũng muốn vào mà.”

“Mày đợi ở ngoài này,” Dewey Dell nói.

“Được,” tôi nói.

Dewey Dell vào.

*Darl là anh tôi. Anh ấy bị điên.*

Đi bộ thì mệt hơn là ngồi xuống đất. Ông ấy đứng trước cửa mở. Ông ấy nhìn tôi. “Mày muốn cái gì?” ông ấy hỏi tôi. Đầu ông ấy bóng mượt. Đầu Jewel đôi khi cũng bóng mượt. Đầu anh Cash không bóng mượt. *Darl anh ấy đã đi Jackson rồi anh Darl tôi.* Trên phố anh ấy ăn một quả chuối. *Sao mày không lấy chuối đi? Dewey Dell nói. Mày đợi đến lễ Giáng Sinh. Lúc ấy nó sẽ có ở đó. Lúc ấy mày có thể xem nó. Vì vậy chúng tôi sắp có chuối. Chúng tôi sắp có một túi đầy, tôi và Dewey Dell.* Ông ấy khóa cửa lại. Dewey Dell ở bên trong. Đèn chớp chớp rồi tắt.

*Anh ấy đã đi Jackson rồi. Anh ấy vừa bị điên lại vừa phải đi Jackson. Nhiều người không điên. Bố và anh Cash và anh Jewel và chị Dewey Dell và tôi không điên. Chúng tôi chưa bao giờ điên. Chúng tôi cũng không bao giờ đi Jackson. Darl.*

Tôi nghe tiếng con bò cái đã lâu, đi lộp bộp[13] trên phố. Rồi nó đến quảng trường. Nó đi vào quảng trường, nó đi xuyên qua quảng trường, nó đi mã lộp bộp. Nó rống lên. Trước khi nó rống lên trên quảng trường không có gì, nhưng không phải trống trải. Bây giờ nó trống trải sau khi con bò rống lên. Nó đi tiếp, lộp bộp. Nó rống lên. *Anh tôi là Darl. Anh ấy đi Jackson bằng tàu hỏa. Không phải anh ấy bị điên trên tàu hỏa. Anh ấy đã bị điên trong chiếc xe ngựa của chúng tôi. Darl.*

Chị ấy đã ở trong ấy lâu lắm rồi. Và con bò cái cũng đã đi rồi. Lâu rồi. Chị ấy đã ở trong ấy lâu hơn con bò. Nhưng không lâu bằng sự trống trải. *Darl là anh tôi. Anh Darl tôi.*

Dewey Dell ra. Chị ấy nhìn tôi.

“Bây giờ chúng ta đi vòng lối này,” tôi nói.

Chị ấy nhìn tôi. “Cái ấy không có tác dụng,” chị ấy nói. “Thằng chó đẻ ấy.”

“Cái gì không có tác dụng, chị Dewey Dell?”

“Tao vừa mới biết nó không...” Chị ấy không nhìn cái gì cả. “Tao vừa mới biết.”

“Chúng ta đi lối này,” tôi nói.

“Chúng mình phải về khách sạn. Muộn rồi. Chúng mình phải lên vào.”

“Chúng mình không đi qua và xem một tí được sao, chị?”

“Sao mà không lấy chuối? Sao mà không lấy?”

*“Thôi được,” Anh tôi vừa bị điên lại vừa phải đi Jackson. Jackson thì xa hơn là bị điên.*

*“Nó không có tác dụng,” chị Dewey Dell nói. “Tao chỉ biết là nó sẽ không tác dụng.”*

*“Cái gì sẽ không có tác dụng?” tôi nói. Anh ấy phải lên tàu để đi đến Jackson. Tôi chưa đi tàu, nhưng anh Darl đã đi tàu rồi. Darl. Darl là anh tôi. Darl. Darl.*

## DARL

Darl đã đi Jackson. Họ ném nó lên tàu hỏa, nó cười, cười trên suốt đoàn tàu dài, đầu nó quay như đầu một con cú khi nó đi qua. “Mày đang cười cái gì thế?”

“Vâng, vâng, vâng, vâng, vâng.”

Hai người đàn ông đưa nó lên tàu. Họ mặc những chiếc áo khoác phình ra phía sau trên những túi mông phải của họ. Gáy họ được cạo thẳng bằng một đường chân tóc, dường như những người thợ cạo gần đây và cùng một lúc đã dùng dây nẩy mực như của anh Cash. “Mày cười những khẩu súng kia phải không?” tôi nói. “Tại sao mày cười?” Tôi nói. “Có phải vì mày ghét tiếng cười không?”

Họ kéo hai chiếc ghế lại với nhau do đó Darl có thể ngồi bên cửa sổ để cười. Một người trong bọn họ ngồi bên cạnh nó, người kia ngồi trên chiếc ghế đối diện nó, chạy giật lùi. Một người trong bọn họ phải chạy giật lùi bởi vì đồng tiền của nhà nước có một mặt phải và một mặt trái, mỗi cái mặt có một cái mông đít và mỗi cái mông đít có một cái mặt, và họ đang chạy trên đồng tiền nhà nước, và đó là sự loạn luân. Một đồng tiền kẽm có người đàn bà ở một mặt và một con trâu ở mặt kia, hai cái mặt mà không có mông. Tôi không biết đó là cái gì. Darl có một cái ống nhòm nó kiếm được ở Pháp trong thời kỳ chiến tranh. Và trong đó có một người đàn bà và một con heo; có hai cái mông mà không có mặt. Tôi biết đó là cái gì. “Chính vì cái đó mà mày cười phải không, Darl?”

“Vâng, vâng, vâng, vâng, vâng, vâng.”

Chiếc xe ngựa đứng trên quảng trường, bị buộc lại, những con la đứng bất động, những dây cương bọc quanh lò xo ghế ngồi, đít xe hướng về trụ sở tòa

án. Nhìn nó không khác gì hàng trăm xe ngựa khác đậu ở đó, Jewel đứng bên cạnh nó và nhìn đường phố giống như bất kỳ người nào khác trong thành phố hôm đó, tuy vậy vẫn có cái gì khác, rất rõ. Ở đó có cái vẻ nhất định không thể nào lầm lẫn được chắc chắn và sắp sửa lên đường của những đoàn tàu hỏa, có lẽ do Dewey Dell và Vardaman ngồi trên ghế và Cash nằm trên nệm cỏ trong thùng xe đang ăn chuối lấy từ một cái túi bằng giấy. “Có phải vì thế mà mày cười không, Darl?”

Darl là anh em của chúng ta, người anh em Darl. Người anh em Darl của chúng ta đang ngồi trong nhà giam ở Jackson nơi những bàn tay cẩu ghét của nó đặt nhẹ trong khoảng hở im lặng giữa các song sắt, nó sùi bọt mép nhìn ra xa.

“Vâng, vâng, vâng, vâng, vâng, vâng, vâng, vâng.”

## DEWEY DELL

Khi ông ấy nhìn thấy tiền, tôi nói, “Đây không phải là tiền của tôi, nó không thuộc về tôi.”

“Vậy thì của ai?”

“Đây là tiền của Cora Tull. Là của bà Tull. Tôi bán bánh được tiền này.”

“Mười đô la cho hai chiếc bánh?”

“Đừng sờ vào đó. Nó không phải của tôi.”

“Mày không có những cái bánh đó. Mày nói dối. Nó là chiếc váy điện Chủ nhật của mày trong cái bọc ấy.”

“Ông đừng sờ đến đó. Nếu ông lấy nó ông là thằng ăn cắp.”

“Con gái tôi kết tội tôi là thằng ăn cắp. Cô con gái của tôi đấy.”

“Bố. Bố.”

“Tao đã nuôi mày lớn đã cho mày cái ăn cái mặc. Tao đã cho mày tình thương yêu và chăm sóc, thế mà đưa con gái tao đi ra, đưa con gái của bà vợ quá cố của tao, gọi tao là thằng ăn cắp ngay trên nắm mồ của mẹ nó.”

“Nó không phải của con, con đã bảo bố. Có Chúa biết, nếu nó là của con thì bố có thể lấy được.”



“Mày lấy ở đâu ra mười đô la?”

“Bố. Bố.”

“Mày không nói với tao. Có phải mày kiếm được nó bằng cách nhục nhã mà mày không dám nói?”

“Nó không phải của con, con nói với bố rồi. Bố không hiểu nó không phải của con à?”

“Đâu phải là tao sẽ không trả lại. Nhưng nó gọi bố đẻ của nó là thằng ăn cắp.”

“Con không thể, con đã nói với bố. Con nói với bố rằng nó không phải tiền của con. Chúa biết bố có thể lấy.”

“Tao không lấy. Con gái của tôi mười bảy năm trời tôi nuôi nó, nó tiếc tôi không dám cho vay mười đô la.”

“Nó không phải của con, con không thể,”

“Vậy nó là của ai?”

“Người ta đưa cho con. Để mua một thứ.”

“Để mua cái gì?”

“Bố, bố.”

“Tao chỉ vay thôi. Có Chúa biết, tao ghét bị con ruột chửi. Nhưng cái gì là của tao thì tao cho chúng nó thoải mái. Tao vui vẻ cho chúng nó thoải mái. Thế mà bây giờ nó từ chối tôi. Addie. Bà chết đi là may đấy, Addie ạ.”

“Bố, bố”

“Có Chúa chứng giám.”

Ông ấy lấy tiền và đi mất.

## CASH

Bởi vậy khi dừng ở đó để mượn xẻng chúng tôi nghe tiếng máy hát đang hát trong nhà, bởi vậy khi chúng tôi đã mượn được xẻng bố nói. “Tao nghĩ tốt nhất mình nên mang trả lại.”

Bởi vậy chúng tôi lại đến ngôi nhà đó. “Chúng ta nên đưa anh Cash đến ông Peabody,” Jewel nói.

“Tao chỉ đi một phút thôi,” bố nói. Ông tụt xuống xe. Bây giờ tiếng nhạc không chơi nữa.

“Để thằng Vardaman làm.” Jewel nói. “Nó có thể làm việc ấy bằng nửa thời gian của bố. Hay bố để đây con.”

“Tao nghĩ tốt nhất là để tao làm,” bố nói. “Bởi vì chính tao là người đã mượn chúng.”

Bởi vậy chúng tôi ngồi lại trong xe, nhưng tiếng nhạc bây giờ không chơi nữa. Tôi nghĩ chúng tôi không có một cái thế mà lại tốt. Vì cứ nghe thế này tôi chẳng làm được việc gì. Tôi không biết là nghe một chút âm nhạc có phải là điều tuyệt diệu nhất đối với một con người hay không. Như thế là khi hấn trở nên quá mệt mỏi trong đêm, thì không gì có thể làm cho hấn nghỉ ngơi tốt bằng vừa nằm nghỉ vừa nghe một chút âm nhạc. Tôi đã nhìn thấy nó đóng lại như một bàn tay nắm chặt, với một cái quai xách và các thứ, nên người ta có thể muốn xách đi đâu thì xách.

“Anh đoán bố đang làm gì trong ấy?” Jewel hỏi. “Từ bấy đến giờ tôi có thể vác chúng ra và vào đến mười lần.”

“Cứ để bố thông thả,” tôi nói. “Hãy nhớ, bố đâu có nhanh được như mày.”

“Thế sao anh không để em mang trả chúng? Chúng ta phải chữa lại cái chân cho anh để mai chúng ta có thể về nhà.”

“Chúng ta còn nhiều thời gian mà,” tôi nói. “Tao đang nghĩ không biết những chiếc máy ấy mua trả góp thì phải trả bao nhiêu mỗi lần?”

“Trả góp cái gì?” Jewel nói. “Anh lấy tiền đâu mà mua nó?”

“Chuyện ấy không nói được,” tôi nói. “Anh nghĩ có thể mua nó ở nhà Suratt với năm đô la,” tôi nói.

Và thế là bố trở lại và chúng tôi đến nhà Peabody. Trong khi chúng tôi ở đó bố bảo bố đến thợ cắt tóc để cạo mặt. Và thế là đêm đó ông nói ông có một số việc mà ông phải làm, khi nói thế ông nhìn lảng khỏi chúng tôi, tóc ông ướt chải mượt và thơm mùi nước hoa, nhưng tôi nói thôi cứ để cho ông thoải mái, riêng tôi không phản đối nghe thêm chút nhạc.

Và thế là sáng hôm sau ông lại ra đi, rồi ông quay về và bảo chúng tôi chuẩn bị quần áo sẵn sàng để lên đường và ông sẽ đến gặp chúng tôi và khi chúng nó đi cả rồi ông nói:

“Bố không nghĩ là con không còn đồng nào.”

“Bác Peabody mới cho con tiền đủ để trả tiền phòng,” tôi nói. “Chúng ta không cần gì thêm nữa phải không bố?”

“Không,” bố nói. “Không, không cần gì cả.” Ông đứng đó, không nhìn tôi.

“Nếu có một việc chúng ta phải làm, thì con nghĩ đó có thể là Peabody.”

“Không,” ông nói. “Không còn việc gì cả. Tất cả chúng mày đón bố ở góc kia.”

Rồi Jewel đưa lũ la đến và tìm tôi và chúng nó đặt tôi lên chiếc nệm rơm trong xe và chúng tôi đi xuyên qua quảng trường đến cái góc mà bố nói, và chúng tôi đợi ở đó trong xe, Dewey Dell và Vardaman thì đang ăn chuối khi chúng tôi nhìn thấy họ đang đi đến trên đường phố. Bố đang đi đến trong điệu bộ của người có lỗi và lén lút nhìn tất cả chúng tôi một lượt giống như khi ông làm chuyện gì đó mà ông biết mẹ không ưa, trong tay ông cầm một chiếc va li nhỏ, và Jewel nói:

“Ai đó?”

Và chúng tôi thấy ông trông khác đi không phải vì cái va li nhỏ, mà chính là cái mặt ông, và Jewel nói, “Bố có bộ răng mới.”

Quả thật thế. Nó làm cho ông cao hơn đến một *foot*, dường như nó giữ cho đầu ông ngẩng lên, vừa ngượng ngùng vừa hãnh diện, và lúc đó chúng tôi trông thấy bà ta sau lưng ông, cũng mang một cái va li nhỏ - một kiểu đàn bà lạch bạch như vịt bầu ăn mặc đồm dáng, đôi mắt bà ta lồi ra với cái nhìn khắc nghiệt như thể bà ta đang thách thức một người đàn ông dám nói gì. Chúng tôi ngồi nhìn họ, mồm con Dewey Dell và thằng Vardaman mở to và trong tay chúng là những quả chuối đang ăn dở, và từ sau lưng bố bà ta bước vòng ra, nhìn chúng tôi như thể bà ta đang thách thức một người nào đó. Và khi tôi nhìn kỹ thì thấy cái va li con mà bà đang cầm là một trong những chiếc máy hát đó. Và quả thật, đúng là một chiếc máy hát, được đóng lại gọn gàng đẹp đẽ như một bức tranh và mỗi lần một đĩa hát mới đặt hàng qua bưu điện được mang đến thì chúng tôi lại được ngồi trong trong nhà vào mùa đông để nghe nó, và tôi đã nghĩ rằng thật tội thằng Darl lúc này không thể cùng thưởng thức.

Nhưng như thế lại tốt hơn cho nó. Thế giới này không phải là thế giới của nó, cuộc đời này không phải là cuộc đời của nó.

“Đây là Cash và Jewel và Vardaman và Dewey Dell,” bố nói, có phần vừa như có lỗi lại vừa tự hào, về bộ răng và mọi thứ khác, thậm chí ông không nhìn chúng tôi. “Hãy làm quen với Bà Bundren,” ông nói.

## HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

[1] Nguyên văn: 15 feet (= 4,572m)

[2] Ôpôt: một loài thú có túi.

[3] 225 pound = 102 kg

[4] 8,545 m

[5] 40 acre = 161.873 m<sup>2</sup>

[6] 50 yard = 45,72 m

[7] 100 yard = 91,44 m

[8] Saddle-horn

[9] Nói lên.

[10] để trống trong nguyên tác.

[11] Gethsemane: Là một mảnh vườn dưới chân Núi Ôliu ở Jerusalem, theo Phúc âm, là nơi chúa Jesus và các tông đồ đã cầu nguyện trong đêm trước khi Jesus bị hành hình trên thập giá.

[12] Nguyên văn shed: nhà một tầng dùng làm kho, chuồng gia súc, chỗ để xe.

[13] Những khoảng trống trong nguyên bản.

# Table of Contents

TỦ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC

Lời giới thiệu

DARL

CORA

DARL

JEWEL

DARL

CORA

DEWEY DELL

TULL

ANSE

DARL

PEABODY

DARL

VARDAMAN

DEWEY DELL

VARDAMAN

TULL

DARL

CASH

VARDAMAN

TULL

DARL

CASH

DARL

VARDAMAN

DARL

ANSE

DARL

ANSE

SAMSON  
DEWEY DELL  
TULL  
DARL  
TULL  
DARL  
VARDAMAN  
TULL  
DARL  
CASH  
CORA  
ADDIE  
WHITFIELD  
DARL  
ARMSTID  
VARDAMAN  
MOSELEY  
DARL  
VARDAMAN  
DARL  
VARDAMAN  
DARL  
VARDAMAN  
DARL  
CASH  
PEABODY  
MACGOVAN  
VARDAMAN  
DARL  
DEWEY DELL  
CASH